NGUYỄN ĐỨC NINH

DIỆN MẠO VĂN HỌC CẬN HIỆN ĐẠI LÀO

(TẬP 1)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NGUYỄN ĐỨC NINH

DIỆN MẠO VĂN HỌC CẬN HIỆN ĐẠI LÀO

(TẬP 1)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Lời nói đầu

Hai dân tộc Việt Nam - Lào vốn có quan hệ cội nguồn và tiếp xúc lâu đời. Nhất là từ khi bị thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, truyền thống đoàn kết thuỷ chung giữa nhân dân hai nước lại được nhân lên gấp bội và đó cũng là một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước. Việc nghiên cứu một cách toàn diện về đất nước Lào anh em, trong đó, văn học nghệ thuật là một biểu hiện phong phú của đời sống lịch sử, văn hoá và tinh thần dân tộc, là một đóng góp thiết thực nhằm tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết tin cậy lẫn nhau giữa nhân dân hai nước.

Nằm trong nền văn hoá của cộng đồng khu vực Đông Nam Á, văn học Lào mang những đặc điểm chung của nền văn học vùng. Song, sinh ra trên xứ sở của sự kết hợp hài hoà giữa sông suối tươi đẹp, trữ tình với núi rừng hùng vĩ, thơ mộng, nền văn học dân tộc Lào thể hiện giai điệu riêng, bản sắc riêng độc đáo.

Văn học thành văn Lào ra đời muộn hơn các nước trong khu vực Đông Nam Á. Vào giữa thế kỷ XIV, nền văn học viết truyền thống Lào mới xuất hiện cùng với sự xuất hiện của nhà nước phong kiến độc lập thống nhất đầu tiên trong lịch sử Lào - Vương quốc Lạn Xạng (Triệu Voi). Năm 1893, thực dân Pháp đặt ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân cũ phương Tây vào Lào thì nền văn học trung đại Lào kết thúc, nền văn học cận hiện đại dần dần xuất hiện.

Nền văn học cận hiện đại Lào xuất hiện chính trong khói lửa của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nó không trải qua bước quá độ, mà hầu như bị đứt quãng và có sự đột biến. Đặc biệt, sự ra đời của nó lại do chính dòng văn học yêu nước cách mạng xây dựng nên. Văn học yêu nước và cách mạng Lào tạo thành dòng chủ thể bao trùm suốt từ thời kỳ chống Pháp đến chống Mỹ và sau ngày đất nước giải phóng, bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để góp phần tăng cường tình hữu nghị anh em của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào, đồng thời, tìm hiểu đặc điểm phát triển của thể loại văn xuôi hiện đại trong mối quan hệ giữa truyền thống và cách tân, dân tộc và hiện đại, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phối hợp với các tác giả xuất bản Bộ sách ***"Diện mạo văn học cận hiện đại Lào"***.

Bộ sách chia làm 2 tập:

Tập 1: *Diện mạo văn học cận hiện đại Lào* (GS,TS Nguyễn Đức Ninh - Viện nghiên cứu Đông Nam Á-Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam viết).

Tập 2: *Nhận diện văn xuôi Lào hiện đại - quá trình hình thành và đặc điểm phát triển của thể loại* (GVC Trần Thúc Việt - Khoa Văn học - Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội viết).

Ngoài ra, trong mỗi tập sách cũng được các tác giả tuyển chọn, giới thiệu một số tác phẩm thơ ca, truyện ký, tiểu thuyết tiêu biểu của nền văn học cận hiện đại Lào.

Hy vọng, đây sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với bạn đọc trong và ngoài nước cũng như các bậc đào tạo nghiên cứu của Việt Nam về một thời đại văn học mới ở Lào.

Trân trọng giới thiệu Bộ sách cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chương 1

VÀI NÉT VỀ VĂN HỌC TRUYỀN THỐNG LÀO

Cũng như quá trình văn học dân tộc của các nước khác ở Đông Nam Á, cội nguồn văn học dân tộc Lào là văn học dân gian. Văn học dân gian ở Lào phát triển liên tục mạnh mẽ, phong phú và đóng vai trò trọng yếu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Lào. Khi có văn học viết (từ thế kỷ XIV) văn học dân gian Lào vẫn phát triển và ảnh hưởng sâu sắc tới văn học viết. Nhiều tác phẩm văn học thành văn của Lào, từ thế kỷ XIV trở lại đây đã lấy nguồn cảm hứng, đề tài trong các sáng tác dân gian. Sáng tác dân gian ở Lào gồm nhiều thể loại phong phú, đa dạng như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, Xu-pha-xít.v.v…

Người Lào có nhiều thần thoại, truyền thuyết trong đó có những truyện giải thích nguồn gốc hình thành dân tộc Lào. Một số thần thoại, truyền thuyết thường được nhân dân các dân tộc Lào truyền tụng như: *Truyện quả bầu*, truyện *Pu Nhơ Nha Nhơ*, truyện

Khủm Bulôm.v.v… Truyện quả bầu giải thích nguồn gốc chung của toàn thể các dân tộc sinh sống trên đất Lào ngày nay. Các dân tộc Lào đều chui ra từ bầu mẹ.

Người Lào vùng trên thuộc nhóm ngôn ngữ Môn -Khmer chui ra đầu tiên, tiếp theo là người Lào vùng đồng bằng thuộc nhóm ngôn ngữ Lào - Thái chui ra và chui ra sau cùng là người Lào vùng cao thuộc nhóm ngôn ngữ Mèo - Dao và Tạng - Miến. Chính vì vậy mà, ngày nay ở Lào có 3 khối dân tộc: Lào Thơng, Lào Lùm, Lào Xủng. Thần thoại về quả bầu ở Lào phản ánh quá trình gặp gỡ và quần tụ của dân tộc người trên đất Lào trong quá trình của lịch sử. Các dân tộc người khác nhau trên đất Lào đã cùng nhau chung sống và sáng tạo nên đời sống văn học nghệ thuật phong phú mang sắc thái chung của dân tộc Lào và những nét riêng của mỗi tộc người trong cộng đồng người Lào từ xưa. Bởi vậy, trong mỗi tộc người đều có những truyện kể dân gian, nhiều thơ ca, ca dao, tục ngữ sao thành nhiều dị bản, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những truyện như: *Quả bầu, Khún Bu-lôm, Pu Nhơ Nha Nhơ* tuy có nhiều dị bản, nhưng vẫn trở thành những biểu tượng chung cho toàn thể cộng đồng người Lào. Truyện *Pu Nhơ Nha Nhơ* và *Khún Bu-Lôm* là những thần thoại, truyền

thuyết đề cao các nhân vật văn hóa, phản ánh tô tem giáo và những ông tổ của người Lào. Pu Nhơ Nha Nhơ (tức ông Nhơ bà Nhơ) là những người sinh ra đầu tiên ở mường trần và là những người có côngvới bản mường diệt trừ yêu quái, chặt cây to che lấp cả bầu trời để đem lại ánh sáng cho trần gian. Pu Nhơ Nha Nhơ chết đi trở thành những phi mường (ma mường), những thần bảo vệ. Trong thần thoại *Khún Ba-lôm* có những chi tiết nói về những công cụ lao động sản xuất do các thần đem xuống mường trần. Các thần trong truyện là những anh hùng văn hóa, là những ông tổ của các nghề, trở thành những người có công với dân chúng trong một cộng đồng người và được dân chúng tôn thờ thành thần thánh. Những thần thoại, truyền thuyết trên phản ánh sinh hoạt xã hội của các tộc người Lào trong những thời kỳ đầu quần cư và lập quốc.

Truyện cổ tích ở Lào có rất nhiều. Song, nổi bật hơn là những truyện cổ kể về các nhân vật "thấp hèn", đặc biệt là những truyện cổ kể về các nhân vật mồ côi (các truyện *Khăm pha* (mồ côi), *Bó mi pho* (không có bố) v.v… Những truyện cổ thần kỳ về nhân vật mồ côi bắt nguồn từ sự tan rã của thị tộc, bộ lạc chuyển sang hình thái gia đình. Tuy những truyện về nhân

vật mồ côi có cốt truyện giống với các nước láng giềng nhưng chúng vẫn mang sắc thái riêng của Lào. Bên cạnh đó, còn nhiều truyện kể giải thích nguồn gốc các hiện tượng của xã hội như các tục lệ, lễ nghi trong đời sống tinh thần của người Lào. Trong kho tàng truyện cổ tích của nhân dân Lào, những truyện cổ thần kỳ, truyện cổ sinh hoạt và truyện cổ về động vật đều nhằm nói lên những vấn đề tư tưởng - xã hội của các thời đại theo quan điểm của nhân dân lao động. Và kết cục của truyện cổ tích nói riêng, truyện dân gian Lào nói chung là thiện thắng ác, những người thật thà, lòng thành, vị tha cuối cùng sẽ được hưởng hạnh phúc, giàu sang v.v...

Thơ ca dân gian ở Lào xuất hiện khá sớm và phát triển cho đến ngày nay. Những bài cầu nguyện thần linh, hò lao động, câu đố, tục ngữ, thành ngữ, những bài ca trong những buổi vui chơi hội hè vẫn không ngừng được nhân dân sáng tác. Các làn điệu *lăm, khắp* thực sự trở thành món ăn tinh thần, thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống của nhân dân Lào từ xưa đến nay. Có nhiều điệu *lăm, khắp* khác nhau theo từng địa phương như: Lăm Tơi, Lăm Long khoong, Lăm Xì phăn đon, Lăm Vay, Khắp Sầm Nưa, Khắp Ngừm, Khắp Phuôn v.v..

Thơ ca của Lào không phải chỉ để đọc mà còn để lăm. Nhiều bài ca giao duyên, nhiều điệu lăm tình tứ nói lên tình cảm thắm thiết của trai gái không hề phai nhạt, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa.

"Nếu anh chết thành rừng, em xin chết thành cây. Nhược anh sốt thành cơn, em xin thành chiếc gối - gối má anh ti.

Nếu anh chết thành rừng, em xin chết thành cám. v.v.."

Chất trữ tình đó rất đậm, rất Lào trong thơ ca dân gian. Tình cảm người Lào rất hồn nhiên, trong sáng, ưa nhẹ nhàng, vui tươi và kín đáo nhưng cũng khá thâm thúy. Trong tục ngữ, thành ngữ, những kinh nghiệm cuộc sống, kinh nghiệm về lao động sản xuất, về xử thế trong xã hội được nhân dân Lào tổng kết sâu sắc. Trước hết, người Lào tổng kết việc chọn ruộng rẫy canh tác để sinh cơ lập nghiệp:

Chọn rẫy xem từng cỏ gianh

Chọn ruộng xem ngòi nước.

Hoặc là:

Chọn rẫy cho hết tầm mắt

Chọn ruộng cho hết tầm hú

Muốn biết lúa tốt xem mạ

Muốn biết ngựa hay xem chân.

Những câu tục ngữ, thành ngữ ra đời muộn hơn chịu ảnh hưởng của giáo lý đạo Phật. Phật giáo ảnh hưởng tới thế giới quan, quan niệm về đạo lý, xử thế của người Lào. Những câu như:

- Người ghét mình, mình đừng ghét lại người.

- Tính dữ thành ma, tính hiền thành Phật.

- Thấy người nghèo đừng chế giễu.

- Thấy người đần đừng nói xấu. v.v..

Mang bản sắc riêng của Lào dù rằng Phật giáo không phải chỉ có và ảnh hưởng tới xã hội Lào mà Phật giáo còn thịnh hành và in dấu ấn đậm nét ở một số nước khác trong khu vực Đông Nam Á. Trong cách xử thế, người Lào rất có chừng mực, đôn hậu, ưa cuộc sống hòa bình, hữu nghị. Cho nên trong thành ngữ Lào có những câu rất hay, thấm thía như:

- Đừng ăn thỏa đói, đừng nói thỏa giận.

- Tiền bạc dễ kiếm, tình nghĩa khó kiếm.

- Anh em cãi nhau cả ngày không mất.

- Vợ chồng cãi nhau một lúc thành người dưng

v.v…

Văn học dân gian của Lào không kém phần phong phú và giàu có so với văn học dân gian của các dân tộc khác trên thế giới. Văn học dân gian có sức sống mãnh liệt, nó gắn chặt với văn hóa văn nghệ của nhân dân Lào như ca, múa, nhạc, tín ngưỡng, tôn giáo đạo Phật, phong tục tập quán, đặc biệt nó gắn chặt với các *bun than* vẫn đang sống động ở Lào. Và nghệ thuật bằng lời nói ấy cũng được thể hiện bằng chữ viết cùng với sự phát triển tất yếu của lịch sử xã hội Lào. Văn học viết ở Lào ra đời đã được văn học dân gian nuôi dưỡng.

Chữ viết ở Lào có thể ra đời từ rất sớm. Nhưng văn học thành văn ở Lào được tính từ giữa thế kỷ XIV - tức là tính từ *Lời huấn thị* của Phà Ngừm cho đến ngày nay. Quá trình của văn học thành văn truyền thống có thể chia làm hai thời kỳ:

- Thời kỳ văn học vương quốc Lạn Xạng thống nhất (từ thế kỷ XIV - XVII)

- Thời kỳ văn học Lào bị phong kiến Xiêm thống trị (thế kỷ XVII - XIX)

Từ giữa thế kỷ XIV Chậu Phà Ngừm thống nhất các mường Lào, thành lập quốc gia thống nhất Lạn Xạng. Từ thế kỷ XIV - XVII quốc gia Lạn Xạng thống

nhất, hưng thịnh, do đó, văn học Lào thời kỳ này hình thành và phát triển. Thời kỳ này Phật giáo cùng với văn hóa Ấn Độ vào Lào và thịnh hành trên toàn quốc gia Lạn Xạng. Phật giáo Tiểu thừa và văn hóa Ấn Độ phần nào đã tác động tới đời sống văn hóa - văn học Lào, làm cho văn học Lào vừa mang tính dân tộc đậm đà vừa mang dấu ấn của văn hóa Ấn Độ. Dòng văn học Phật giáo và dòng văn học dân gian cùng tồn tại, đan xen vào nhau, bổ sung cho nhau tạo nên những tác phẩm như: *Phạ-vệt- xẳn -đon, Chăm- pa-xỉ -tộn, Pha-lắc-pha-lam, Nang tan-tay, Xiêu-xà-vạt, Lan-xỏn-pù, Pù-xỏn-lan, Thạo Hùng Thạo Chương, Xỉn-xay, Xu-li-vông, Ka-la-kết, Nang Tèng-on*…

Mở đầu của văn học thành văn Lào là *Lời huấn thị của Phà Ngừm*. Lời huấn thị như một bản tuyên ngôn, bản hiến pháp đầu tiên của Nhà nước thống nhất Lạn Xạng. Tư tưởng chủ đạo của tác phẩm là coi trọng quyền sống của con người và coi trọng sự thống nhất, an toàn của quốc gia. Với lời văn giản dị, chân chất, cụ thể, tác phẩm mang giá trị văn học và giá trị lịch sử.

Dưới thời Phà Ngừm, đạo Phật và văn hóa Ấn Độ được đưa vào Lào mạnh mẽ. Những nhà sư mang

theo kinh kệ, tượng Phật cùng với những người thợ rèn, thợ kim hoàn, thợ đúc từ Khmer sang Lào để xây dựng chùa tháp, truyền bá đạo Phật Tiểu thừa. Có lẽ văn học thành văn Lào bắt đầu bằng những tác phẩm văn học thuộc dòng văn học nhà chùa. Vào khoảng thế kỷ XVI, Vi Xun đã cho dịch kinh Phật (bộ chính kinh Tay-pi-đốc và tập Pan-cha-tan-tra mà ở Lào gọi là *Nang Tan Tay).* Bộ truyện *Xát-ta-khăm* (Ja-ta-ka) cũng được dịch và phổ biến rộng rãi ở Lào. Việc dịch và biên soạn lại bộ kinh truyện Phạ-vệt-xẳn-đon từ tiếng Pa-li sang thể thơ Lào con nhài để tụng (thết) ở chùa nói lên sức vươn lên của ngôn ngữ dân tộc. Phạ-vệt-xẳn-đon chia thành mười ba đoạn (căn). Phạ-vệt-xẳn-đon là người có lòng vị tha, sẵn sàng cứu giúp mọi người. Ông sẵn sàng đem tài sản của mình, kể cả con mình, vợ mình cho thiên hạ để làm phúc. Phạ-vệt chịu đựng mọi sự khổ ải, vượt qua nhiều thử thách và cuối cùng lên ngôi hoàng đế. Na-thi-xi Phạ-vệt, người phụ nữ chịu đựng nhẫn nhục, thủy chung ngay cả khi chồng đem mình bố thí cho thiên hạ. Tấm lòng từ bi hỉ xả của Phạ-vệt làm cho mọi người xúc động và càng thêm thành kính, ngưỡng mộ đức Phật, tin tưởng vào đạo Phật. Cốt truyện của truyện *Phạ-vệt-xẳn-đon* trở thành đề tài và nội dung của các bức họa trang trí ở chùa Lào ngày nay.

Truyện *Chăm-pa-xi-tộn* (Bốn cây đại) được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân Lào. Truyện bắt nguồn từ truyện của Ấn Độ, được các nhà sư biên dịch từ tiếng Pa-li để thuyết pháp Phật giáo, sau này chuyển thành truyện thơ. Bốn cây đại tượng trưng cho đời sống trong sạch của bốn hoàng tử cùng với người mẹ của mình bị bọn người gian ác đày đọa, nhưng sau nhờ có vị tu sĩ cưu mang nên họ thoát nạn. Họ trở về cung thành, còn bọn gian bị trừng phạt đích đáng. Truyện này mang triết lý của Phật giáo và thể hiện quan điểm đạo đức của nhân dân.

Một số tác phẩm khác mang nội dung giáo huấn như *Nang Tăn-tay*, *Xiêu-xà-vạt*, *Cạp pù-xonlan*, *lan-xon-pù*. Đó là những truyện ngụ ngôn gồm nhiều truyện liên hoàn xâu chuỗi với nhau dùng để răn dạy người đời theo giáo lý nhà Phật và đạo đức hệ phong kiến.

Những truyện thơ mang tính chất biên niên sử có *Ni-than Khún Bu-lôm*, ghi lại lịch sử dân tộc. Truyện thơ lấy đề tài trong lịch sử xa xưa của dân tộc Lào, nổi tiếng nhất là *Thạo Hùng Thạo Chương*. Các tác giả dùng lối thơ dân gian để kể lại sự tích người anh hùng Thạo Hùng trong quá trình xây mường lập ấp của Lào khi xã hội Lào còn cấu trúc bằng các mường cổ. Đây là truyện thơ miêu tả nhiều nét độc đáo trong

sinh hoạt tín ngưỡng, trong phong tục tập quán của cư dân Lào cổ. Với chất trữ tình đậm đà, tính lịch sử rõ nét, truyện *Thạo Hùng Thạo Chương* trở thành một sử thi lớn của văn học truyền thống Lào. Về ngôn ngữ thơ ca, truyện *Thạo Hùng Thạo Chương* mang đậm màu sắc dân tộc, văn phong trong sáng, súc tích, gợi cảm, không pha lẫn từ ngữ Pa-li. *Thạo Hùng Thạo Chương* được coi là tác phẩm độc đáo và trên mọi phương diện nó được sinh ra từ chất liệu và vốn liếng của văn học thuần khiết dân tộc của người Lào.

Những truyện thơ giàu chất trữ tình và nổi bật về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca là các truyện thơ *Xỉn-xay, Xu-li-vông, Ka-la-kệt, Nàng Tèng-on*, trong đó, nổi bật nhất là truyện thơ *Xỉn -xay. Xỉn-xay* là tác phẩm tiêu biểu của văn học truyền thống Lào nói chung và của truyện thơ Lào nói riêng. *Xỉn-xay* là một sáng tạo văn học lớn của nhân dân Lào. Nội dung cốt truyện, đề tài của Xỉn-xay không có gì đặc biệt so với các tác phẩm mượn đề tài ở kho tàng văn học Ấn Độ, song, nó đã được tái hiện trong bối cảnh thực của Lào với cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm xúc và hành động cử chỉ của người Lào. Truyện kể về hoàng tử Xỉn-xay vượt núi băng rừng đi cứu người cô bị quỷ bắt đi… Nhà vua có sáu hoàng hậu sinh được sáu hoàng tử,

và hoàng hậu thứ bảy sinh được Xỉn-xay cùng con ốc Xẳng Thoong và con voi Xi Hổ. Bị các hoàng hậu khác xúc xiểm, Xỉn-xay cùng với mẹ bị vua đuổi khỏi cung và phải vào rừng để sống. Vua sai sáu hoàng tử đi cứu cô, nhưng vì hèn nhát chúng đã vào rừng nhờ Xỉn-xay đi hộ. Xỉn-xay cùng Xẳng Thoong đi cứu cô. Sau khi đã cứu được cô, Xỉn-xay bị sáu hoàng tử kia lừa rồi xô chàng xuống vực để cướp công. Nhờ có thần cứu giúp, Xỉn-xay thoát chết. Khi biết rõ sự thật, nhà vua đã đón mẹ con Xỉn-xay về cung, truyền ngôi cho chàng và đuổi sáu hoàng tử cùng mẹ của chúng vào rừng. Câu chuyện về chàng Xỉn-xay vị tha, nhân ái, tài ba, dũng cảm vượt qua mọi nguy hiểm để cứu người, nhưng bị bọn bất lương tranh công, đã làm xúc động lòng người. Bằng những câu thơ điêu luyện, bằng ngôn ngữ Lào nhuần nhuyễn, trau chuốt, truyện thơ *Xỉn-xay* đã đạt tới đỉnh cao của văn học cổ điển Lào. Ngày nay, trong các dịp hội hè các mỏ lăm thường xen vài đoạn thơ *Xỉn-xay* vào bài hát. Trai gái Lào tỏ tình với nhau cũng dẫn đôi câu thơ *Xỉn-xay* làm cho những câu hát giao duyên thêm ý nhị, đậm đà. Nhân dân Lào ngày nay vẫn rất thích nghe và đọc *Xỉn-xay*.

Từ thế kỷ XIV - XVII là thời kỳ văn học Lào đạt được nhiều thành tựu rực rỡ, hàng loạt những truyện thơ khuyết danh nở rộ, trong đó *Thạo Hùng Thạo Chương, Xỉn-xay*… là những thi phẩm đem lại vinh quang cho nền văn học cổ điển Lào. Những tác phẩm xuất hiện trong thời kỳ này dù chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ hoặc thuần Lào đều tồn tại, sống động trong môi trường của văn hóa dân gian. Các sinh hoạt hội hè bun than lớn nhỏ quanh năm ở Lào đã tái hiện và làm sống mãi những áng văn thơ trên. Và đó là nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần không thể thiếu được trong đời sống của nhân dân Lào từ trước cho đến ngày nay.

Thời kỳ văn học thế kỷ XVIII-XIX không có nhiều thành tựu. Đất nước Lào bị quân Xiêm chiếm, tàn phá, nhân dân Lào bị kìm kẹp khổ đau. Trong khi đó đất nước bị chia ba xẻ bảy do mâu thuẫn trong nội bộ hoàng tộc. Đó là hai thế kỷ đất nước Lào bị chia cắt, dân tộc bị lệ thuộc vào Xiêm, vì thế kinh tế, văn hóa xã hội Lào bị suy sụp. Bước sang thời kỳ này, văn học không còn nở rộ như trước, mà ở giai đoạn này văn học chỉ có thể làm một công việc là bổ sung, hoàn chỉnh các tác phẩm của thời kỳ trước. Điều đáng chú ý là thời kỳ này nổi lên hai tác phẩm *Lựppha xủn*

và *Cạp mường Phuôn*, đánh dấu một khuynh hướng mới của văn học Lào. Đó là dòng văn học yêu nước. Nếu như trước đây đề tài truyền thống của văn học thường mượn từ văn học Ấn Độ và các nhân vật là những hoàng tử, công chúa, Tiên Phật với những khung cảnh xa xôi huyền diệu thì lúc này văn học Lào đã nói tới cảnh nhân dân Lào bị quân Xiêm đánh đập, xua đuổi, đói rét và cực nhục đủ điều. Văn học đã phản ánh những sự thật đang diễn ra trong cuộc sống.

Lượp pha xủn là bài thơ viết dưới dạng bức thư (Xản). Người viết (không rõ tên tuổi) đã bộc lộ rõ tâm trạng, ý nghĩ của mình. Bài thơ có ba đoạn nối tiếp nhau. Đoạn thứ nhất gọi là "bí mật". Tác giả cho biết mình đang ở trong hoàn cảnh bình thường. Hoàn cảnh khách quan thật là khắc nghiệt, không hiểu người yêu có còn chung thủy, vững vàng hay đã ngả nghiêng. Anh chỉ yêu em, nhưng do hoàn cảnh nên không thể tìm em được. Đoạn thứ hai gọi là "hết sức suy nghĩ". Tác giả luyến tiếc viên ngọc quý giá bị cướp mất và định đem quân đi giành lại nên dặn người yêu giữ kín đừng nói với người ngoài kẻo gió bão tràn ngập đất trời, sợ mất đi viên ngọc quý. Đoạn thứ ba có tên gọi là "hết sức mong muốn". Tác giả

nghĩ mình như cá chết khô trong ao cạn mà không ai cứu giúp, không biết người yêu có còn nhớ mình hay không? Kết thúc, tác giả nói phải giữ thư bí mật, chỉ nói lập lờ, nói rõ sẽ bị tan nát hết thảy.

Bài thơ trên dùng nhiều ẩn ý, lời lẽ kín đáo, bóng gió xa xôi. Tác phẩm toát lên một tâm trạng thầm kín với khát vọng cháy bỏng về một tình yêu. Nỗi đau của tác giả là mất người yêu - một nỗi đau riêng, nhưng cũng lại là nỗi đau chung - nỗi đau mất nước... Xót xa cho mối tình riêng nhưng đau đớn cho tình cảm chung của mường bản đang bị kẻ thù chiếm đoạt, đó là ý nghĩa của bài thơ giàu chất trữ tình, đầy lòng yêu nước. Trong bài thơ này, tác giả đã dùng những hình ảnh bóng bẩy nhưng quen thuộc với nhân dân Lào như *chăn* (mặt trăng) tượng trưng cho thủ đô Viêng Chăn. *Nac* (rồng) biểu tượng của dân tộc Lào, *khút* (một loài chim ác) ám chỉ bọn giặc Xiêm.

Tác phẩm *Cạp mường Phuôn* cũng là bài thơ viết dưới dạng bức thư kể lại cảnh người Lào ở mường Phuôn bị bắt sang bên Xiêm. Người Lào đã bỏ trốn vào rừng sống khổ cực, ăn phải trái cây độc chết vô số. Tác phẩm tố cáo tội ác dã man của bọn giặc Xiêm. Tác phẩm chia làm ba phần:

Phần 1: Nói về tội ác của phong kiến Xiêm với nhân dân mường Phuôn;

Phần 2: Nói về nỗi khổ của những người phải rời bỏ quê hương, bỏ ruộng vườn, nương rẫy để ra đi. Trên đường đi họ phải ăn đói, mặc rách, dầm mưa dãi nắng cơ cực trăm điều.

Phần 3: Nói lên sự phản kháng bằng nhiều hình thức của nhân dân. Họ bỏ trốn vào rừng, tìm đường về quê.

Nhìn chung *Cạp mường Phuôn* có nội dung và cách thể hiện rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ. Địa danh những bản bị càn quét được sắp xếp liền nhau làm cho ta có cảm giác về sự hủy diệt rộng rãi, không sao chịu nổi. Do đó, tác phẩm có sức truyền cảm mạnh mẽ, khơi dậy lòng căm thù, thức tỉnh lòng yêu nước của người đọc.

Với hai tác phẩm trên, văn học Lào thế kỷ XVIII – XIX đã có những chuyển biến tích cực. Nó đã tiến gần với cuộc sống, với vận mệnh của con người và dân tộc. Và văn học truyền thống Lào cũng được kết thúc ở đây.

Chương 2

KHÁI QUÁT BỐI CẢNH LỊCH SỬ - VĂN HÓA LÀO TỪ NĂM 1893 ĐẾN NAY

Qua những năm tháng dài bị thực dân Xiêm xâm lược, đất nước Lào bị cướp phá, bị chà đạp và suy yếu, nhân dân Lào cùng cực đau thương với cảnh tan đàn xẻ nghé, nước mất nhà tan. Những chùa chiền, những di tích văn hóa hoặc là bị bọn xâm lược phá đi, hoặc là bị chúng cướp đem sang đất Xiêm. Cái ách đô hộ của phong kiến Xiêm đặt trên đất nước Lào chưa hề bị "mọt rỗng", mà, trong khi đó, từ giữa thế kỷ XIX chủ nghĩa tư bản thế giới phát triển tới giai đoạn tột cùng, chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc và bọn tư bản phương Tây ganh tài đua sức tranh nhau đi tìm những vùng đất "giàu có" và "béo bở" ở khắp năm châu, đặc biệt là châu Á. Thực dân Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp rồi Mỹ lần lượt xâm chiếm khu vực Đông Nam Á làm thuộc địa. Thực dân Hà Lan chiếm đóng quần đảo In-đô-nê-xia, Tây Ban Nha chiếm đóng quần đảo Phi-lip-pin. Còn ở Đông Dương, thực dân Pháp xâm

chiếm Việt Nam, Campuchia và tìm mọi cách thôn tính luôn đất nước Lạn xạng. Sau nhiều cuộc thăm dò thám hiểm, sau khi đã "mặc cả" với Xiêm để ký hiệp ước Pháp - Xiêm ngày 3-10-1893 tại Băng Cốc, thực dân Pháp bắt đầu thống trị nước Lào và thỏa thuận cắt phần hữu ngạn sông Mè Khoỏng (Mê Kông) cho Xiêm cai trị. Từ đó, cùng chung số phận với Việt Nam và Campuchia, Lào biến thành nước thuộc địa của đế quốc Pháp và nằm trong cái gọi là *Liên bang Đông Pháp*.

Thực dân Pháp đặt chân đến Lào, chúng ra sức vơ vét của cải, bóc lột thậm tệ nhân dân Lào. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế hà khắc đổ lên đầu nhân dân, mặt khác, chúng thẳng tay đàn áp các cuộc khởi nghĩa của quần chúng nhằm duy trì ách thống trị thực dân lâu dài trên đất Lào. So với các nước thuộc địa khác ở Đông Dương, Lào là nước bị bạc đãi nhất. Ngoài chính sách cổ truyền "chia để trị" của bọn thực dân Pháp, về mặt văn hóa Pháp đã thực hành một chính sách ngu dân đối với đại đa số nhân dân Lào, đồng thời đưa vào Lào chính sách văn hóa nô dịch phản động để phá hoại văn hóa truyền thống, thủ tiêu ý thức dân tộc của quần chúng nhân dân. Bọn thực dân Pháp luôn rêu rao sứ mệnh "khai hóa" của chúng cho

các dân tộc lạc hậu, nhưng trên thực tế, hơn 90% nhân dân Lào vẫn không biết đọc biết viết. Dưới thời Pháp thuộc Pháp nền giáo dục của là vô cùng lệch lạc và lạc hậu. Để che giấu tình trạng đó của văn hóa, thực dân Pháp luôn luôn xuyên tạc rằng người Lào không hiếu học, sư sãi không thích tham gia dạy chữ v.v… Thực ra, ở nước Lào chỉ có năm trường tiểu học và một trường trung học, thiếu sách vở, thiếu đồ dùng giảng dạy. Với một số lượng trường quá ít ỏi như thế làm sao Pháp có thể nói là "khai hóa" văn minh, làm sao tạo ra được một đội ngũ trí thức có học cho đất nước Lào. Mục đích của Pháp mở trường học chỉ để đào tạo các thông ngôn cho các công sở và cho nhu cầu thương mại. Tiếng Lào bị coi rẻ, tiếng Pháp vẫn là tiếng chính thống. Suốt thời gian Pháp đô hộ từ 1893-1954, cả nước Lào không có cơ quan ngôn luận nào ngoài tờ báo *Lào Nhay* (Đại Lào) in bằng tiếng Pháp kèm theo tiếng Lào (mãi đến năm 1941 mới có). Nhưng tờ *Lào Nhay* chẳng qua cũng chỉ phục vụ cho chính sách thực dân của Pháp. Đó là tất cả "ơn huệ" của thực dân Pháp đem lại cho nước Lào thuộc địa.

Song "ở đâu bị áp bức thì ở đó có đấu tranh", nơi nào bị mất nước thì nơi đó có những người yêu nước đi tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc. Các

phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào nổ ra ngay từ đầu thế kỷ XX như cuộc khởi nghĩa của Phò Cà Đuột ở Xa-va-na-khẹt năm 1901 và cuộc khởi nghĩa của ông Kẹo và Kô-ma-đăm ở Nam Lào từ 1901-1937. Các lãnh tụ của hai cuộc khởi nghĩa này đã để lại một dấu ấn đậm trong lịch sử đấu tranh của nhân dân Lào, trở thành những truyền thuyết mà văn học Lào đã phản ánh và lưu truyền mãi mãi. Trong khi đó, ở các nước khác trên bán đảo Đông Dương như Việt Nam cũng có những phong trào Văn thân yêu nước chống Pháp, có những người chủ trương đi tìm đường kháng Pháp như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu v.v… Đặc biệt là ở Đông Dương có một người đi tìm con đường cứu nước không giống với tất cả các sỹ phu yêu nước khác thời bấy giờ, đó là Hồ Chí Minh. Người bôn ba hải ngoại để đi tìm chân lý cách mạng. Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chủ tịch đã đi đến với chủ nghĩa Lênin. Tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và nhiều bài báo, truyện ký của Người đã lên án một cách hệ thống, toàn diện chủ nghĩa thực dân của Pháp, vạch ra con đường cách mạng đúng đắn cho các dân tộc bị áp bức dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hồ Chủ tịch là người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Đông

Dương, và cũng là người đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng của giai cấp tiên phong nhận sứ mạng lãnh đạo toàn thể các dân tộc Đông Dương đứng lên đánh đuổi thực dân giành độc lập tự do cho các dân tộc. Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời năm 1930 đánh dấu một bước ngoặt đặc biệt trong phong trào cách mạng ở Đông Dương. Từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương (tiền thân của Đảng Nhân dân cách mạng Lào) "phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc Lào có bước phát triển mới, với chất lượng hoàn toàn mới"[1]. Cũng từ đây, sự nghiệp đồng chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương ngày càng trở nên chặt chẽ và cách mạng Lào trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng Đông Dương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, những người yêu nước Lào đã tham gia tích cực các phong trào cách mạng, tuyên truyền tư tưởng chống Pháp, liên tục thổi bùng lên các cuộc bãi công đấu tranh chẳng hạn như những cuộc đấu tranh của công nhân và phu làm đường trên công trường xây dựng con đường số 13, trong các mỏ thiếc ở Bô-neng

[1] Lời chào mừng của đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản. Báo *Nhân Dân* ngày 16-12-1976. Dẫn theo Phan Gia Bền, Đặng Bích Hà… *Lược sử nước L*ào, Hà Nội, 1978, tr 160-161.

và Phôn Tựu, trong nhà máy giấy CAFA ở Viêng Chăn v.v… Trước tình hình đó, thực dân Pháp không từ một thủ đoạn nào để đàn áp phong trào cách mạng ở Lào. Càng bị Pháp đàn áp, ngọn lửa căm thù thực dân của quần chúng càng bốc lên ngùn ngụt… Chính trong hoàn cảnh đó mà văn học yêu nước luôn chảy ngầm trong lòng xã hội dưới những dạng thức khác nhau và càng ngấm ngầm "náu mình" kín bao nhiêu thì mạch chảy của tư tưởng yêu nước càng đảm bảo sự trường tồn, càng nuôi dưỡng sinh lực dồi dào bấy nhiêu trong văn học.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã tác động trực tiếp đến phong trào cách mạng ở Lào. Vì lợi ích chung của các dân tộc Đông Dương nên sự liên minh chiến đấu giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào có tầm quan trọng đặc biệt. Trước tình hình cách mạng Việt Nam, cách mạng thế giới có những thuận lợi, dưới ánh sáng các chỉ thị nghị quyết của Đảng Cộng sản Đông Dương, các lực lượng cách mạng Lào đã khởi nghĩa vũ trang cướp chính quyền từ tay phát xít Nhật. Chính phủ lâm thời Lào được thành lập, bản Tuyên bố độc lập của nước Lào vang dội trước toàn thế giới. Về mặt văn hóa, bản *Đề cương văn hóa* của Đảng Cộng sản Đông Dương có những

tác dụng nhất định đối với đời sống văn hóa ở Việt Nam và ở Lào. *Đề cương văn hóa* đã vạch ra đường lối văn hóa cách mạng và những nhiệm vụ của nó để tiến tới xây dựng một nền văn hóa dân tộc, nhân dân. Những nguyên tắc lớn của *Đề cương văn hóa* được Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tiếp tục đề ra, nhấn mạnh thêm, trong *Chính sách văn hóa giáo dục* của Lào trong những giai đoạn cách mạng sau này[1]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và xứ ủy Ai Lao, nhân dân Lào đã nổi dậy cướp chính quyền từ tay Pháp - Nhật. Nhưng chẳng được bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước Lào. Nhân dân Lào cũng như Việt Nam và Campuchia lại bước vào cuộc chiến tranh vũ trang lâu dài và anh dũng bảo vệ nền độc lập chống lại mọi mưu toan thống trị lâu dài của bọn đế quốc ở Đông Dương. Cuộc chiến đấu bảo vệ Thà Khẹt của nhân dân và các lực lượng vũ trang Lào chống lại quân Pháp là một bằng chứng hùng hồn của lòng yêu nước, chí căm thù địch, tinh thần hy sinh anh dũng của nhân dân Lào vì độc lập tự do cho Tổ quốc. Thà Khẹt năm 1946 là bản cáo trạng đanh thép lên án tội ác dã man của thực dân Pháp đối

[1] Đề cương chi tiết báo cáo cương lĩnh Đảng do đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản trình bày ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng Nhân dân cách mạng Lào cuối năm 1971. Phần trích xem trong *Hợp tuyển văn học Lào*, Hà Nội, 1981, tr 297-300.

với nhân dân Lào. Trong tình hình khó khăn của cách mạng, xứ ủy Ai Lao quyết định rút chính quyền và các lực lượng vũ trang ra khỏi thành phố, trở về vùng biên giới Lào - Việt xây dựng căn cứ du kích, nuôi dưỡng lực lượng để kháng chiến lâu dài. Chính phủ Lào Itxala (Tự do) di dời sang Băng Cốc. Từ khi sang Băng Cốc, Chính phủ lâm thời Itxala dần dần mất vai trò lãnh đạo của nó. Từ năm 1947, tiếng súng kháng chiến của nhân dân Lào lại rền vang khắp nơi. Các ủy ban kháng chiến, chính quyền kháng chiến ở các địa phương được thành lập, các lực lượng kháng chiến được củng cố và phát triển. Đầu năm 1949, thành lập ở chiến khu Xiềng Khọ đơn vị chính quy Lát-xa-vông của quân giải phóng Lào do đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản lãnh đạo. Ở thượng Lào, Viêng Chăn và hạ Lào cũng có các đơn vị chiến đấu. Năm 1950, Đại hội toàn quốc Neo Lào Itxala (Mặt trận) cũng được lập ra. Tuyên ngôn của Đại hội nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến chống Pháp để giành độc lập, thống nhất, phú cường Tổ quốc, xây dựng đời sống hạnh phúc cho nhân dân Lào. Đến năm 1954, phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam, bộ đội cách mạng Lào đã giải phóng và củng cố được hai tỉnh tập kết là Hủa Phăn và Phông Sa Lì. Chiến dịch Điện Biên Phủ ở Việt Nam

thắng lợi buộc Pháp phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, công nhận chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương: Việt Nam, Campuchia và Lào, kết thúc cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Lào chống đế quốc Pháp xâm lược.

Nhưng, ngay sau hiệp định Giơ-ne-vơ, đế quốc Mỹ dã tâm can thiệp vào Đông Dương. Mỹ ra sức đưa quân viện trợ kinh tế vào các nước Đông Dương và tiếp tay cho các chính phủ bù nhìn thân Mỹ. Vì thế, nhân dân Lào cũng như nhân dân Đông Dương lại tiếp tục cuộc chiến đấu anh dũng giành lấy cuộc sống độc lập tự do và hòa bình. Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Lào bắt đầu.

Trước tình hình mới, năm 1955 Đảng Nhân dân cách mạng Lào chính thức thành lập. Đảng Nhân dân cách mạng Lào đoàn kết chống lại đế quốc xâm lược và bọn tay sai bán nước, thực hiện một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ. Mặt trận Neo Lào Itxala (sau này là Neo Lào hắc- xạt) chủ trương tranh thủ khả năng thuận lợi để giải quyết các vấn đề chính trị bằng con đường hòa bình thương lượng. Trong khi đó, hai tỉnh tập kết luôn luôn được củng cố vững chắc, mặt trận Neo Lào hắc-xạt đẩy mạnh công tác vận động nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện đời

sống dân sinh. Trong vòng ba năm (1955-1957) hàng ngàn người đã thoát nạn mù chữ. Các trường học mở cửa, con em các dân tộc được học chữ. Các mặt văn hóa, xã hội ở vùng giải phóng được Đảng và Mặt trận chăm lo. Đó là một trong những nhân tố làm cho văn học cách mạng Lào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ được phát triển rực rỡ.

Chính phủ Kà Tày phá hoại cơ sở cách mạng và khủng bố nhân dân mười tỉnh, đồng thời, đưa quân tấn công vào hai tỉnh tập kết của Pa-thét Lào. Nhưng ở mười tỉnh dưới quyền lãnh đạo của chính phủ Viêng Chăn, phong trào đấu tranh vì hòa bình và hòa hợp dân tộc có những bước tiến mạnh mẽ, đường lối chính trị của mặt trận được các tầng lớp, các giai cấp, các đoàn thể trong xã hội ủng hộ. Thậm chí đường lối của Mặt trận còn gây ảnh hưởng phần nào đến bộ phận thức thời thuộc giai cấp thống trị (đến một số nghị sỹ trong quốc hội Vương quốc) và binh lính, trí thức. Chính sách thân Mỹ cực đoan của Kà Tày không được sự ủng hộ cần thiết nên Kà Tày phải thoái vị. Hoàng thân Xu-va-na Phu-ma lên làm Thủ tướng, hiệp thương giữa Chính phủ Vương quốc và Pa-thét Lào được nối lại. Hiệp nghị Viêng Chăn được ký kết, chính phủ liên hiệp được thành lập. Trước những thắng lợi đó, đế quốc Mỹ và bọn tay sai không ngừng

hoạt động phá hoại. Chúng rắp tâm lật đổ chính phủ liên hiệp, đẩy mạnh cuộc tiến công phá hoại các lực lượng cách mạng Lào. Để thực hiện những âm mưu đó, đế quốc Mỹ đã dùng áp lực kinh tế, đe dọa ngừng viện trợ cho Lào. Cuối cùng, chúng đã lật đổ Chính phủ Phu-ma và đưa Phủi Xa-na-ni-con tay sai đắc lực của Mỹ lên nắm chính quyền (năm 1958). Chính phủ Phủi Xa-na-ni-con đã thực hiện những chính sách cực kỳ phản động. Từ khi lên nắm chính quyền, Phủi dùng bạo lực để tiêu diệt lực lượng cách mạng. Chúng phá hoại đường lối hòa bình trung lập và hòa hợp dân tộc ở Lào, khủng bố những người Pa-thét Lào và những người kháng chiến cũ, sửa đổi hiến pháp và luật bầu cử nhằm gạt Neo Lào Hắc-xạt ra ngoài và thủ tiêu địa vị hợp pháp của Neo Lào Hắc-xạt. Nhưng sự tồn tại của các lực lượng vũ trang Pa-thét Lào và sự có mặt của Hoàng thân Xu-pha-nu-vông ở Viêng Chăn là những trở ngại lớn cho việc thực hiện âm mưu của chúng. Năm 1959, Phủi Xa-na-ni-con bày trò phong quân hàm cho hai tiểu đoàn Pa-thét Lào và sáp nhập vào quân đội Vương quốc để tước vũ khí và tiêu diệt họ. Tiểu đoàn hai Pa-thét Lào đóng ở Cánh đồng Chum đã đánh tan âm mưu của Phủi Xa-na-ni-con, phá tan vòng vây của 5 tiểu đoàn Vương quốc và rút

về căn cứ an toàn. Sau đó, cũng năm 1959, Phủi Xa-na-ni-con và bọn cầm đầu "ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia" đã bắt giam trái phép các lãnh tụ Neo Lào hắc-xạt, công khai gây nội chiến và tuyên bố dùng vũ lực để diệt các lực lượng vũ trang Pa-thét Lào. Ngọn lửa nội chiến do bọn Phủi gây ra đã bùng cháy trên đất nước Lào. Các lãnh tụ của Neo Lào Hắc-xạt đã vượt ngục (năm 1960) trở về căn cứ địa lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Phong trào chống Mỹ, cứu nước tiếp tục sục sôi trên khắp đất nước Lào. Năm 1960, một số sỹ quan trong quân đội Vương quốc đã đảo chính lật đổ Chính phủ Phu-mi Xôm Xa-nít, thành lập chính phủ mới do Xu-van-na Phu-ma làm Thủ tướng. Trong khi đó, đế quốc Mỹ vội dựng lên chính phủ phiến loạn Phu-mi Bun-ùm ở Xa-van-na-khẹt, lôi kéo các nước chư hầu Thái Lan, miền Nam Việt Nam, Phi-lip-pin và trang bị những vũ khí tối tân để chống phá phong trào cách mạng dân tộc ở Lào. Tháng 6-1963, trước những thất bại nặng nề trong "chiến dịch thượng Lào" và "chiến dịch mùa khô" đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Phu-mi Bun-ùm buộc phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ lần thứ hai về Lào (năm 1962). Chính phủ liên hiệp ba phái được thành lập. Nhưng từ năm 1964, Mỹ đã dùng bọn quân phiệt cực hữu Cu-pa-xít

A-phay làm đảo chính quân sự, lật đổ chính phủ bù nhìn ở Viêng Chăn. Và, chỉ sau một tháng, Mỹ dùng không quân trực tiếp ném bom bắn phá vùng giải phóng Lào. Chúng liên tiếp mở hàng chục chiến dịch tấn công lấn chiếm khu giải phóng, đẩy mạnh cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở Lào. Nhân dân Lào chuyển hướng từ đấu tranh chính trị chuyển sang đấu tranh vũ trang. Từ năm 1964 trở đi, nhân dân Lào bước vào giai đoạn chiến đấu căng thẳng, giáng trả những đòn chí mạng vào không lực Hoa Kỳ, đánh tan những đội quân ngụy và lính đánh thuê do Mỹ giật dây. Chính trong cuộc chiến đấu quyết liệt và gay go đó, quân giải phóng Lào đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hy sinh xả thân vì sự nghiệp của dân tộc Lào, vì Đảng quang vinh, vì nhân dân Lào anh hùng. Những sự tích anh hùng, những chiến công oanh liệt trong chiến đấu chống Mỹ của quân và dân Lào đã xây đắp nên nền văn học chống Mỹ cứu nước của Lào. Trong khói lửa của cuộc chiến đấu oanh liệt, ngày 22-4-1966, Hội nghị Văn hóa văn nghệ đã khai mạc tại Sầm Nưa, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành do đồng chí Phu-mi Vông-vi-chít làm Chủ tịch và 9 thành viên khác. Hội nghị chính thức tuyên bố về đường lối văn hóa văn nghệ cách mạng ở Lào. Từ

đó trở đi, văn học cách mạng Lào đạt tới những tầm cao cùng với những thắng lợi to lớn trong cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Và "Ta đã sáng tác hàng trăm ngàn bài thơ, hò vè ca ngợi lòng dũng cảm, ngoan cường của các chiến sỹ cách mạng, được phổ biến rộng rãi suốt từ Bắc đến Nam. Hàng trăm bài miêu tả núi non hùng vĩ "Tổ quốc giàu đẹp bao la"[1].

Những năm 1968-1973, nhân dân Lào giành được thắng lợi lớn, đánh bại cuộc chiến tranh tăng cường do bọn Mỹ - ngụy bày ra. Các chiến dịch tấn công của quân ngụy Lào cộng với quân lính đánh thuê Thái Lan và quân ngụy Sài Gòn được cố vấn Mỹ và không lực Hoa Kỳ yểm trợ, liên tiếp bị quân giải phóng Lào bẻ gãy (các chiến dịch Xa-ma-khi, chiến dịch Cù kiệt, chiến dịch đường 9 - Nam Lào v.v..). Trong không khí chiến thắng của chiến dịch đường 9 - Nam Lào và sự tan rã của bộ máy quân sự lực lượng Mỹ - ngụy, Đại hội II của Đảng Nhân dân cách mạng Lào họp vào cuối năm 1971 đầu năm 1972, đã đề ra đường lối cho cách mạng Lào trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị xã hội để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng. Đến năm 1972, vùng giải

[1] Xa-năn Xút-thi chắc. *Chức năng và phương hướng công tác văn nghệ của chúng ta*. Dẫn theo *Hợp tuyển văn học Lào*, Nxb Văn học, H, 1981, tr 320.

phóng Lào đã trở thành địa bàn hoàn chỉnh bao gồm hầu hết các vị trí chiến lược quan trọng ở Lào suốt từ thượng Lào đến hạ Lào. Vùng giải phóng thực sự là căn cứ địa vững chắc làm nền tảng đảm bảo cho cuộc đấu tranh giải phóng đất nước được thắng lợi hoàn toàn. Do những thắng lợi trên của mặt trận quân sự đã dẫn tới Hiệp định về lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào năm 1973. Hiệp nghị Viêng Chăn năm 1973 đánh dấu sự thất bại nặng nề không thể cứu vãn nổi của bọn phản động tay sai thân Mỹ, đồng thời chứng tỏ thế mạnh chưa từng có của lực lượng yêu nước Lào. Từ Hiệp định đó nhân dân Lào bước vào giai đoạn đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia. Từ năm 1973 - 1975, là quá trình đấu tranh để thi hành Hiệp định Viêng Chăn, chính phủ liên hiệp, Hội đồng quốc gia chính trị liên hiệp Lào được thành lập. Cương lĩnh 18 điểm, cương lĩnh chính trị xây dựng hòa bình, độc lập, trung lập, dân chủ thống nhất và thịnh vượng của vương quốc Lào được Hội đồng chính phủ liên hiệp lâm thời thông qua vào đầu năm 1975. Nó trở thành vũ khí của toàn thể quần chúng nhân dân để đấu tranh chống lại bọn phái hữu. Hàng ngàn bộ đội Pa-thét Lào vào đóng ở Viêng Chăn và

Luông Pha Bang làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cách mạng. Trong khi đó, quân giải phóng Campuchia đánh tan lực lượng ngụy quyền Lon Non đưa cách mạng Campuchia đến thắng lợi hoàn toàn. Ở miền Nam Việt Nam, quân dân Việt Nam mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam. Tình hình ở Đông Dương lúc này chính là thời cơ cho thắng lợi của cách mạng Lào. Nắm vững thời cơ lịch sử đó, trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã phát động quần chúng nổi dậy. Một cao trào cách mạng bùng nổ và phát triển rộng rãi bao gồm cả các vùng trước đây thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Viêng Chăn. Phong trào nổi lên giành chính quyền nổ ra ở các thành phố lớn, các đô thị vùng nông thôn, trong các tầng lớp giai cấp xã hội khác nhau như công nhân, công chức, tiểu thương… và trong quân đội ngụy, nói chung, ở khắp nơi trong tất cả cơ cấu hành chính cũ. Phong trào nổi lên giành chính quyền làm sụp đổ hoàn toàn đội quân ngụy, làm tan rã hoàn toàn bộ máy chính quyền cũ ở các cấp. Trong vòng bốn tháng bộ máy chính quyền cách mạng đã thay thế bộ máy chính quyền cũ trên toàn bộ đất nước Lào. Đầu tháng 12 năm 1975, Đại hội đại biểu nhân dân Lào họp quyết định xóa bỏ chế

độ quân chủ thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ nhân dân. Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Lào tuyên bố kết thúc giai đoạn đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Từ nay, cả nước Lào bước vào kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào.

Về văn hóa giáo dục, Đảng cũng luôn luôn chú ý tới. Văn hóa giáo dục cũng là một nội dung rất cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Từ đề cương *văn hóa* của Đảng Cộng sản Đông Dương đến *Chính sách văn hóa giáo dục* trong "Đề cương chi tiết báo cáo cương lĩnh Đảng" do đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản trình bày tại Đại hội Đảng lần thứ II vẫn nhắc lại những nguyên tắc cơ bản: Xây dựng nền văn hóa, giáo dục cách mạng theo ba nguyên tắc lớn: dân tộc, khoa học, đại chúng, nhằm nâng cao nhanh chóng trình độ mọi mặt của nhân dân các dân tộc". Và "Xây dựng văn hóa nghệ thuật của dân tộc Lào thống nhất có tính đảng, tính nhân dân và nghiên cứu, học tập có chọn lọc văn hóa nghệ thuật của thế giới"[1]. Đó là đường lối văn hóa đúng đắn của Đảng mà những người làm công tác văn hóa văn nghệ phải quán triệt và thực

[1] Đề cương chi tiết báo cáo cương lĩnh Đảng do đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản, Tổng Bí thư Ban Chấp hành trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, trình bày ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Dẫn theo: *Hợp tuyển văn học Lào*, H, 1981, tr 297, 298.

hiện theo. Đó cũng chính là bản chất và đặc trưng nền văn hóa văn nghệ mới của nước Lào.

Từ năm 1975 đến nay, cả nước Lào là một quốc gia thống nhất. Nhân dân Lào, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào. Phát huy khí thế đại thắng năm 1975, nhân dân Lào yêu tự do, yêu chế độ mới đang hăng say náo nức xây dựng cuộc sống mới. Tình hình ấy đã tạo nên không khí mới cho công tác sáng tác văn học.

Nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn này là bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, nhiệm vụ cơ bản quyết định nhất là nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các kế hoạch phát triển kinh tế đang được thực hiện ở Lào. Năm 1982, Đại hội Đảng lần thứ III của Đảng Nhân dân cách mạng Lào khai mạc. Đại hội Đảng đề ra đường lối, phương hướng, nhiệm vụ cách mạng nước Lào trong giai đoạn mới. Trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào có nhấn mạnh cuộc "cách mạng tư tưởng - văn hóa, nhất là giáo dục thực sự đi trước một bước"[(1)]. Và "lấy giáo dục làm nhiệm vụ trung tâm, chúng ta phải xây dựng một nền

[(1)] *Đại hội III Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Nxb Sự thật, H, 1983, tr 30.

văn hóa, giáo dục, y tế có tính chất dân tộc và có nội dung xã hội chủ nghĩa… Xây dựng lòng tự hào, lòng tin vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng… Tăng cường tuyên truyền giáo dục làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin dần dần chiếm ưu thế trong đời sống chính trị, tinh thần của nhân dân các bộ tộc"[1]. Vì thế, văn học và nghệ thuật phải đi vào quần chúng, động viên cổ vũ tinh thần vui tươi phấn khởi trong lao động, học tập và sáng tạo của quần chúng, để giáo dục lòng yêu Đảng, yêu Tổ quốc, lòng yêu thương hòa hợp, bình đẳng giữa những người lao động với nhau. Mặt khác, chúng ta đang phải đấu tranh quét sạch các tàn dư văn hóa phản động ngu dân của chế độ cũ để lại, ngăn chặn sự xâm nhập văn hóa đồi trụy, phản động, chống lại sự tuyên truyền lừa bịp của đế quốc và bọn bành trướng thông qua con đường văn học nghệ thuật. Có thể nói, từ sau ngày giải phóng đến nay, Đảng và Chính phủ Lào đã mở ra một chân trời rộng lớn bao la cho văn học nghệ thuật phát triển sáng tạo. Văn học nghệ thuật với sứ mệnh phản ánh xã hội theo một phương thức riêng, thấy hết trách nhiệm vinh quang của mình trước sự nghiệp to lớn của Đảng, của dân tộc, trước công cuộc xây dựng con

[1] Đại hội III Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Sđd, tr 54-55.

người mới, tâm hồn mới cho cuộc sống mới - cuộc sống xã hội chủ nghĩa ở Lào. Văn học nghệ thuật là một bộ phận, một đinh ốc của bộ máy cách mạng nhưng nó phải làm nhiệm vụ phản ánh toàn bộ các hoạt động quan hệ bên trong của tất cả các bộ phận, các ngành, các khâu, các lĩnh vực của sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Văn học yêu nước, cách mạng Lào gắn liền với lịch sử đấu tranh của nhân dân Lào, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930). Những sự kiện lịch sử lớn như những năm 1930, 1945, 1955, 1975 v.v.. tạo nên những cảm hứng yêu nước cách mạng cho văn học Lào từ 1893 - đến nay, để sáng tạo ra những tác phẩm văn học có giá trị cho dân tộc. Văn học Lào từ 1893 - đến nay, chủ yếu do văn học cách mạng xây đắp nên. Văn học là một loại hình nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm phương tiện biểu đạt. Nhờ có Đảng quang vinh, nhờ có phong trào cách mạng ở Lào nên mới có phương tiện biểu đạt ấy của dân tộc Lào. Chính trong hoàn cảnh lịch sử đó, qua những chặng đường lớn của lịch sử Lào từ 1893 - đến nay, chúng ta có thể chia thời đại văn học Lào từ 1893 - đến nay thành 3 thời kỳ như sau:

1. Văn học Lào thời kỳ 1893 - 1954, thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp đô hộ.

2. Văn học Lào thời kỳ 1955 - 1975, thời kỳ đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và giải phóng hoàn toàn đất nước.

3. Văn học Lào thời kỳ 1976 - đến nay, thời kỳ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào.

Sự phân kỳ trên không đơn thuần dựa trên những mốc thay đổi về chính trị - xã hội mà nó còn được dựa trên sự thay đổi về mặt văn học, căn cứ trên đặc điểm của văn học Lào. Đó là những thời kỳ của lịch sử xã hội Lào. Trong từng thời kỳ ấy chúng ta sẽ trình bày những giai đoạn thay đổi và phát triển của bản thân đời sống văn học và nối lại chúng với nhau ta sẽ thấy rõ những chặng đường phát triển của văn học Lào trong suốt thời đại văn học từ 1893 - đến nay.

Chương 3

VĂN HỌC LÀO THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP ĐÔ HỘ (1893 - 1954)

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, văn học Lào có những thay đổi mới. Thay đổi có tác động trực tiếp nhất đối với văn học là việc Pháp vào xâm chiếm và chia cắt đất nước Lào. Tuy vậy, ở bề sâu của quá trình phát triển văn học Lào thì thời đại văn học từ 1893 trở về sau vẫn có sự tiếp nối với mạch văn học của thế kỷ XVIII - XIX. Đó là dòng chảy của văn học động viên tinh thần yêu nước và kêu gọi mọi người vùng lên đấu tranh cứu nước.

Thực dân phương Tây đến Lào không phải không làm đảo lộn mọi nề nếp của cuộc sống đang tồn tại, nhất là đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Lào chính là cái đích để thực dân phương Tây, cụ thể là thực dân Pháp, đặt sự thống trị lâu dài của chúng trên mảnh đất này. Chính sách quen thuộc của bọn thực dân là chính sách chia để trị, là chính sách ngu dân, chính sách nô dịch phản động đối với nước thuộc địa.

Nhưng, ngay khi Pháp đặt chân tới Lào, nhân dân Lào đã nuôi ý chí quyết không chịu làm nô lệ, quyết vùng lên phá tan xiềng gông đòi độc lập tự do cho dân tộc. Chúng ta hãy xem xét những tư tưởng trên phản ánh trong văn học thời kỳ này như thế nào.

I. ĐỜI SỐNG VĂN HỌC LÀO TỪ 1893 - 1954

1. Chính sách nô dịch, phản động của Pháp về văn hóa - giáo dục

Đến Lào, việc đầu tiên của thực dân Pháp là bằng mọi cách bóc lột vơ vét của cải của nhân dân Lào đem về đất Pháp. Để bóc lột, hà hiếp dân chúng thuộc địa một cách dễ dàng, Pháp đã dùng chính sách ngu dân. Trong mấy chục năm trời thuộc địa Pháp, nhân dân Lào sống trong cảnh dốt nát, tối tăm. Tuyệt đại đa số nhân dân Lào không biết đọc, không biết viết. Họ không biết chữ Pháp là lẽ đương nhiên, nhưng chữ Lào của dân tộc mình, của cha ông mình từ xưa để lại mà cũng không mấy người được biết. Tiếng nói lúc đó còn dùng nhiều bằng tiếng Thái Lan, chưa thật thuần khiết là tiếng Lào. Sách báo bằng chữ Lào hoàn toàn không có (mãi đến năm 1941 mới có tờ báo duy nhất (*Lào Nhay*) mà chỉ toàn sách báo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Thái Lan. May chăng, có người nào

biết chữ Lào muốn đọc truyện cũ phải về thôn quê, phải vào chùa mới có. Trong nhà chùa có người còn biết chữ, ngoài nhân dân hầu như không ai biết chữ, nhất là bà con các dân tộc. Rõ ràng, thực dân Pháp đã hạn chế tới mức tối đa việc sử dụng chữ Lào, tiếng Lào trong đời sống nhân dân và đặc biệt là trong cơ chế hành chính, nhằm mục đích xóa bỏ chữ Lào, tiếng Lào.

Mặt khác, nếu Pháp mở trường học (dù rất ít) thì chẳng qua cũng nhằm đào tạo một số nhân viên phục vụ trong các cơ quan chính quyền thuộc địa, mà thực chất, để làm tay sai cho Pháp. Pháp đã dùng số thông ngôn và một số rất ít đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp để dạy chữ Pháp và dùng tiếng Pháp để giảng dạy ở tất cả các cấp. Năm 1915, cả nước Lào có 10 trường học với 260 học sinh. Năm 1917, Pháp tuyển được 2 giáo viên sơ học người Lào và tổ chức một kỳ thi tiểu học Pháp - Lào[1]. Năm 1930, cả nước Lào mới có được 66 trường học với 3.223 học sinh. Đến năm 1925, lần đầu tiên, ở Lào mới có 2 người có bằng thành chung, tức tốt nghiệp trung học phổ thông cấp hai[2]. Đến năm 1945, vẫn còn 95% dân số không biết đọc biết

[1] Dẫn theo *Lược sử nước Lào*. Nxb Khoa học xã hội, H, 1978, tr 103, 104.

[2] Dẫn theo *Lược sử nước Lào*. H, 1978, tr 103, 104.

viết; cả nước chỉ có 180 trường sơ học với khoảng 10.000 học sinh, 5 trường tiểu học và 01 trường trung học… Toàn nước Lào chỉ được 10 người tốt nghiệp đại học, những con số về văn hóa giáo dục quá thấp như thế vẫn chưa phải đã nói hết chính sách thực dân Pháp ở Lào. Những người được đi học phần lớn là giàu có, phụng sự Pháp và trung thành với Pháp. Họ thạo tiếng pháp, văn hóa Pháp hơn văn hóa của dân tộc mình. Từ đó, sinh ra tư tưởng miệt thị, coi khinh văn hóa dân tộc và dần dần họ quay lưng lại với lợi ích dân tộc, đi ngược lại với những ước mong, những tâm tư tình cảm của nhân dân mình. Chính sách nô dịch phản động của thực dân Pháp chính là ở chỗ đó.

Với nền văn hóa giáo dục nô dịch như thế thì làm sao có được ở nước Lào thuộc địa một đội ngũ trí thức có học vấn mới. Làm gì có "khai hóa văn minh" của Pháp trên đất nước Lào. Chỉ thấy có nghèo nàn, lạc hậu và dốt nát.

Đội ngũ những người có chút ít học hành thì ít ỏi nên tình trạng ấn loát và phát hành sách báo lại càng ảm đạm hơn. Năm 1941, tờ báo *Lào Nhay* đầu tiên bằng chữ Pháp và chữ Lào ra đời. Tờ báo này chẳng mở mang trí tuệ dân chúng mà cũng không phải là cơ quan trao đổi sinh hoạt văn hóa của nước Lào. Mỗi

tuần ra được một số, nội dung tờ báo né tránh hết tất cả những vấn đề thiết yếu của đời sống chính trị - xã hội Lào, tờ báo đi vào những chi tiết vụn vặt của đời sống và chủ yếu là ca ngợi Pháp, đề cao giống nòi Pháp và văn minh người Pháp. Một số bài thơ lãng mạn tiêu cực đăng trên báo hòng ru ngủ thanh niên, đẩy họ đi tìm những cảm giác và dục vọng tầm thường để đánh lạc hướng đấu tranh chống chế độ của họ. Thực dân Pháp muốn dùng tờ *Lào Nhay* để nó đối lập với chủ nghĩa Đại Thái. Và phong trào *Lào Nhay* được nhóm phong kiến và tư sản quảng cáo rêu rao. Trong phong trào *Lào Nhay* nảy sinh ra một số tổ chức như Ban Chữ viết, Ban Kịch nói, Ban Nhạc, Ban Phụ nữ, Ban Thanh niên. Thực chất của *Lào Nhay* nhằm mục đích phục vụ cho chính sách cai trị của thực dân Pháp.

Sau đó, ngày 23-3-1945, tờ báo *Chạ lơn* (Văn minh) ra đời thay thế cho tờ báo *Lào Nhay* do Nhủi Abay làm chủ bút. Tờ báo này có xu hướng thân Nhật, đòi Lào độc lập.

Sau khi Pháp trở lại xâm lược Lào, chúng có thay đổi chiến thuật như dùng chính sách mị dân, dùng chữ Lào nhiều hơn. Năm 1949, có tổ chức Ban Văn học và đến năm 1951, Ban này trở thành gần như Ủy

ban văn học, có nhiệm vụ nghiên cứu tiếng Lào, chữ Lào, tuyên truyền việc biên soạn. Năm 1953, bắt đầu ra số đầu tiên *Tạp chí văn học*. Trong số đầu tiên của tạp chí đã ghi lại những hoạt động của Ban Văn học, in một số bài về ngôn ngữ, về lịch sử, khảo cổ, thơ ca, truyền thuyết v.v… Nhiều số in theo chủ đích và mệnh lệnh của bọn thực dân Pháp.

Những truyện in trong thời kỳ này mang tính chất phỏng dịch hoặc phóng tác lại theo văn học Pháp. Truyện *Tượng Phật linh thiêng* của Lao Chin-đa-ma-niin năm 1941. Truyện ca ngợi Ăngtoan là con lai bố Pháp mẹ Lào để khẳng định rằng, những đứa con lai Pháp thì thông minh (đó cũng là tư tưởng phân biệt chủng tộc và đề cao chủng tộc da trắng của bọn Pháp). Xôm-chin Nghin viết tự truyện *Nhớ ơn Pháp*, Thao Kền viết *Bột ca vi* năm 1953 trong *Tạp chí Văn học*, Thao Kền viết *Noong Pi Pệt* phóng tác từ *La mare au DIABLE* của Geoge Sand, Kà Tày viết *Xi-vít-mà-ná* bằng tiếng Pháp. Xôm-chin Nghin viết thơ *Hoa Chămpa* bằng tiếng Pháp và Nu-thắc-xít-thi mo-ha-đa viết thư đối đáp giữa nam và nữ bằng thơ. Thời kỳ này có cả kịch nói, nhưng chủ yếu nói lên công trạng của Pavi; một đôi vở kịch ngắn có tính chất ca ngợi Pháp nên Pháp cho công diễn. Nhìn chung kịch không phát triển hơn so với văn, thơ.

2. Dòng văn học yêu nước

Ở trên, chúng ta nói tới chính sách văn hóa nô dịch phản động của Pháp ở Lào nhằm chà đạp, bóp nghẹt nền văn học dân tộc của nhân dân Lào. Thực dân Pháp có thể dùng kỹ thuật máy móc, dùng công cụ bạo lực để đàn áp nhân dân Lào, để tàn phá non sông thân yêu của Lào nhưng chúng không bao giờ khuất phục được tâm hồn của những người Lào chân chính, không bao giờ làm nhạt phai được lòng yêu nước, chí căm thù thực dân đế quốc của những người dân yêu nước Lào. Dòng văn học yêu nước Lào ra đời và tồn tại gắn liền với phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Lào.

Nếu như sách báo công khai những hoạt động bề mặt xã hội của Lào quá nghèo nàn và bị bóp nghẹt, thì ngược lại, đời sống dân dã của văn học vẫn tiếp tục sinh sôi, nảy nở trong các làng quê. Bên dưới các mái chùa uốn cong những sinh hoạt hội hè của quần chúng nhân dân vẫn được tổ chức và nơi đây những bài ca dân gian bất tuyệt vẫn lên bổng xuống trầm, réo rắt theo tiếng khèn bè độc đáo. Những mỏ lăm, achan (thầy giáo) và mahả (thầy trong tôn giáo) vẫn đóng vai trò truyền tụng và lưu giữ vốn văn học dân

tộc làm cho những sử thi *Xỉn Xay, Thạo Hùng Thạo Chương* và nhiều truyện kể dân gian sống mãi. Chen vào trong những truyện kể xưa là những câu chuyện Phu mi bun - những truyện kể về những người anh hùng đấu tranh chống Pháp. Trên cái nền của văn học truyền miệng, những tư tưởng yêu nước chống Pháp được gieo mầm và văn học yêu nước cứ chảy ngầm trong dân gian là như vậy đó.

Lúc đầu chỉ là những truyền thuyết về Phò Cà Đuột, Kom-ma-đăm, về Chậu Phạ-pát-chay v.v… Xuất phát từ lòng khâm phục những con người có lòng dũng cảm chống Pháp, nhân dân Lào đã để cho trí tưởng tượng văn học bay bổng. Họ đã thêu dệt nên những tình tiết phi thường, những yếu tố thần kỳ như Kom-ma-đăm có thể chết đi sống lại, da Chậu Phạ-pát-chay đạn bắn không thủng, gươm chém không đứt[1]. Dấu ấn của văn học thành văn truyền thống phảng phất trong dân gian những hình tượng về Nhắc, Khút, Phu mi bun, Lát-xa-vông để phân biệt và ngụ ý đâu là quân thù, đâu là những người yêu nước Lào.

[1] *Hợp tuyển văn học Lào*. Sđd, tr 31.

Tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại (bằng hoạt động của Quốc tế cộng sản) được đồng chí Hồ Chí Minh truyền bá vào Đông Dương và Lào. Từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (năm 1930) cho đến những năm 1940, những tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin dần dần được đưa vào Lào thông qua những chiến sỹ cách mạng hoạt động bí mật trong các nhà máy, hầm mỏ, trong các phong trào và các tổ chức chính trị ở Lào. Mầm mống cách mạng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng Mác-xít chân chính, được nhen nhóm lên. Những hạt nhân cách mạng triệt để nhất bị địch khủng bố, bị tiêu diệt và những hạt nhân khác lại thay thế. Bốn năm lần tái lập lại chi bộ Đảng và xứ ủy Ai Lao. Tư tưởng cách mạng vô sản, những hoạt động cách mạng bí mật vẫn nối tiếp nhau tồn tại với thời gian. Từ trong phong trào vận động quần chúng cách mạng đứng lên chống Pháp làm cách mạng giải phóng dân tộc, những bài ca, hò vè mang tư tưởng yêu nước chống Pháp được sáng tác và phổ biến rồi được lan dần trong nhân dân. Song những sáng tác truyền miệng có nội dung yêu nước cách mạng ở những giai đoạn đầu của cách mạng Lào đến nay chưa được sưu tầm viết thành văn bản. Chẳng hạn như những bài thơ *Len lăm*, *Nang xử in toốc* xuất hiện

nhiều ở các tỉnh, nội dung của chúng chủ yếu là đả kích Pháp, nói lên nguyện vọng muốn đánh Pháp, hô hào đánh Pháp.

Sau đó, một số người viết bài có tinh thần dân tộc đăng trên báo *Lào Nhay*, xuất hiện một số vở kịch có xu hướng yêu nước. Vở kịch *Ba nhốt* (Hám danh) in ở nhà in quốc gia Lào năm 1942 nhưng công diễn lần đầu ở Viêng Chăn năm 1941. Vở này lên án bọn quan lại hám danh chạy theo địa vị đến mê muội mà không nhận ra được sự lợi dụng của bọn thực dân. Vở kịch *Neng năm soổng* (Duyên số) công diễn lần đầu ở Viêng Chăn năm 1942 và in năm 1943, nói về tình yêu tự do. Vở *Bap lay vển thẳn* (Ác giả ác báo) công diễn và in lần đầu vào năm 1943, vở kịch tố cáo bọn quan lại bóc lột áp bức nhân dân, chống lại lợi ích của nhân dân và cuối cùng chúng bị trừng phạt thích đáng. Bài ca *Chămpa mường Lào* của Ut-ta-mạ và Ma-hả Phu-mi nói lên lòng yêu quê hương, yêu đất nước. Các tác giả thổ lộ tình yêu và những cảm xúc của mình về đất nước hoa Chămpa qua việc mô tả hương và sắc đẹp của hoa Chămpa. Bài *Chămpa mường Lào* cho đến nay vẫn được nhiều người nhắc tới và chiếm được lòng yêu mến của những người đọc thơ, ca.

Phong trào cách mạng ở Đông Dương phát triển sôi nổi trong những năm tháng chuẩn bị giành chính quyền, trong không khí náo nức đánh Pháp đuổi Nhật. Bài ký *Những ngày khởi nghĩa cướp chính quyền ở Luông Phabăng* của Khăm-phảy Bu-pha[1] đã ghi lại không khí cách mạng ở Lào năm 1945, cho chúng ta biết cụ thể việc giành chính quyền về tay lực lượng cách mạng ở Luông Phabăng như thế nào. Cuối cùng tác giả: "Đứng dưới bầu trời tự do hôm đó, tưởng như ngực mình nghẹt thở. Tôi say sưa cùng với mọi người giơ cao nắm tay lên trời hô to: "Cách mạng muôn năm!", "Nước Lào độc lập muôn năm!", "Lào - Việt Nam - Campuchia đoàn kết muôn năm!". Những khẩu hiệu này chúng tôi hô mãi mà không biết chán". Ở Luông Phabăng, ở Viêng Chăn, Thà Khẹc, Xa-van-na-khẹt và cả nước Lào giành chính quyền, tuyên bố độc lập và thành lập chính phủ Lào Itxala. Nhưng chẳng bao lâu, năm 1946, Pháp quay trở lại đánh chiếm Xa-van-na-khẹt, Thà Khẹc… Pháp tiến hành cuộc tàn sát đẫm máu trên đất Lào. Ở Thà Khẹc hàng nghìn người dân bị đưa ra sông bắn chết, hàng trăm người dân vô tội đã bị bom đạn giặc tàn sát khi họ qua lại trên sông Mê Kông. "Bọn giặc rất dã

[1] In trong truyện và ký *Chiến đấu bảo vệ Thà Khẹc*, Nxb Quân đội nhân dân. H, 1980, tr 11-17.

man đến mức bắt cóc trẻ em nhét vào bao tải ném trôi sông… Chỉ trong 24 giờ, bọn thực dân Pháp đã giết hại 3.000 người Lào và Việt kiều, trong đó có nhiều phụ nữ, trẻ em và người già"[1]. Ngày 21-3, là ngày căm thù của nhân dân Lào. Do đó, sau chiến dịch Thà Khẹc năm 1946, xuất hiện những bài thơ sục sôi lòng căm thù giặc Pháp như *Bài hát căm thù* (không rõ tên tác giả), *Ngày căm thù 21-3* (của nhà thơ Xôm-xỉ Đê-xa). Từ những bài thơ đó, văn học cách mạng bắt đầu công khai chiến đấu, mặt giáp mặt với quân thù. Cách mạng Lào tiến lên, văn học cách mạng Lào cũng đồng thời tiến bước cùng với bước chân hành quân của những người chiến sỹ cách mạng Lào. Tay bút không rời tay súng. Thực tiễn của cuộc chiến đấu đó làm cho chúng ta không bao giờ tách biệt bốn chữ Nhà văn - chiến sỹ với dấu nối ở giữa.

Năm 1948, ở Lào có tờ Xamakhi (Đoàn kết) in bằng li tô. Trên mặt báo có những bài thơ yêu nước chống Pháp của các nhà hoạt động cách mạng như Phu-mi Vông-vi-chít (bài *Bòng thang lắng, la văng thang na* với bút danh Lục-mương Khăng), Xi-xa-nạ Xi-xản, Xôm-xỉ Đê-xa. Ngoài ra, còn có những tờ

[1] Xinh-ca-pô-xi-khiết Chu-la-ma-ni. *Chiến đấu bảo vệ Thà khẹt*. In trong tập truyện và ký *Chiến đấu bảo vệ Thà Khẹc*. Sđd, tr10.

báo mang tính chất truyền đơn có tên là *Băng phay Lào*. Hoặc khi chính phủ Itxala chuyển sang Thái Lan một số bài văn thơ yêu nước cũng xuất hiện (Pisarạt viết *Con người thép ở vương quốc Lào* bằng tiếng Thái Lan). Từ năm 1950, bắt đầu có tờ báo Lào Itxala mỗi tháng ra hai số, in ở xưởng in tuyên truyền Pa-thét Lào. Trên mặt báo có đăng những bài xã luận, những truyện kể cho nhau nghe, những bản tin tức, những bài thơ, cả những bài đối thoại giữa Lung Hắc Lung Xạt và tranh vẽ có giải nghĩa. Những bài thơ đầu đều nói về cuộc đấu tranh chính trị, chủ yếu là thơ của Phu-mi Vông-vi-chít, Xỉ-xa-nạ Xỉ-xản, Xôm-xỉ Đê-xa, Khăm-ma Phôm- Coong, Kẹo-luông Xay-na… Những bài thơ được phổ nhạc trở thành những bài ca thịnh hành ở Lào như *Bài ca kháng chiến, Bài ca chịu đựng gian nan, Bài ca cứu nước, Bài ca Lào yêu Lào, Bài ca ta là bộ đội cứu nước*.v.v… Trên cơ sở những bài ca cách mạng đó mà *Quốc ca Lào* ra đời. Chỉ cần đọc tên gọi của những bài thơ, bài ca trên chúng ta cũng hình dung được nội dung phản ánh của chúng là gì.

Cuối tháng 7 năm 1951, Thủ tướng chính phủ kháng chiến Lào ra chỉ thị cho các địa phương thành lập các đội văn hóa quần chúng để phát huy truyền thống văn hóa văn nghệ dân tộc, phục vụ cho sự

nghiệp kháng chiến. Đồng thời, Thủ tướng chính phủ kháng chiến Lào cũng ra chỉ thị lập ban chấm thi thơ ca cấp huyện trở lên, nhằm động viên phong trào sáng tác thơ ca rộng rãi trong quần chúng, phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến. Sự quan tâm của chính phủ kháng chiến Lào về văn học nghệ thuật càng chứng tỏ văn học nghệ thuật đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thể hiện hệ tư tưởng của một giai cấp, một chế độ xã hội. Văn học nghệ thuật là một mặt trận trong cuộc cách mạng giải phóng và xây dựng đất nước. Sự quan tâm đó của chính phủ kháng chiến làm cho phong trào văn nghệ, sinh hoạt văn học nghệ thuật sôi nổi và có mục đích rõ ràng. Nó có tác dụng lớn trong việc thúc đẩy sự tiến lên của văn học cách mạng, làm cho đời sống văn học trong giai đoạn này phong phú hẳn lên. Những mẩu chuyện, những bài thơ, bài ca được viết để giác ngộ quần chúng, động viên nhân dân và quân đội cách mạng hăng hái lao động, giết giặc lập công. Trong không khí sôi nổi nhưng khẩn trương, căng thẳng của cách mạng, văn thơ kháng chiến có một hình thức và nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Nó hòa nhập làm một với cuộc sống chiến đấu và lao động của chiến sỹ và quần chúng cách mạng nên nó trực

tiếp nói lên tiếng nói của cách mạng: nói về tình yêu quê hương, đất nước, ruộng đồng, trực tiếp tố cáo tội ác của bọn giặc Pháp, kêu gọi người dân Lào đoàn kết dân tộc đánh Pháp, biểu dương ca ngợi những chiến công tiêu diệt địch, công khai phát ngôn về đường lối cách mạng, giải thích chính sách của cách mạng, giáo dục tình đoàn kết và hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân hai nước Việt - Lào. Văn thơ cách mạng vì thế rất giản dị, chất phác, mộc mạc như chính cuộc sống vậy. Nó không phải là sản phẩm trong những "tháp ngà" mà là vũ khí, là súng, là gươm của những người cách mạng để bảo vệ mình và tiêu diệt địch.

Có thể nhận xét là văn học thời kỳ chống Pháp phần nhiều được sáng tác dưới hình thức thơ ca, thể loại thơ ca chiếm vị trí nổi bật và điều đó chẳng có gì khó hiểu. Trong bước chuyển tiếp của văn học dân tộc từ truyền thống đến cách tân, văn học chịu nhiều ảnh hưởng của truyền thống và phải lấy tinh hoa di sản của truyền thống làm cơ sở, làm nền tảng để phát triển rồi mới cách tân. Thơ ca dân gian và truyện thơ vốn đã phát sinh khá sớm ở Lào và ở Đông Nam Á, trở thành thể loại mang tính chất truyền thống tồn tại lâu dài ở khu vực này. Hình thức thơ ca quen thuộc thấm vào máu thịt, vào tâm hồn của dân Lào và Đông

Nam Á qua bao nhiêu thế hệ nên nó trở thành thiên hướng say sưa của người dân. Thể loại thơ ca cách mạng nổi bật chính vì nó muốn đạt được mục đích cách mạng là đi vào quần chúng đông đảo, đi vào lòng người dân và được đông đảo quần chúng nhân dân sẵn sàng tiếp nhận, ủng hộ. Từ đó, các chính sách, đường lối chủ trương cách mạng thông qua văn thơ mới thấm vào lòng dân. Để thấm vào lòng người, để tâm tình thổ lộ, để vận động hành động cách mạng thì dùng thơ ca là ưu thế hơn cả.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp người sáng tác nhanh, kịp thời phục vụ những vấn đề nóng hổi của thời cuộc cách mạng là nhà văn Xôm-xỉ Đê-xa. Thơ của ông được nhân dân ưa thích. Những bài thơ mà ông sáng tác trong kháng chiến chống Pháp như *Ngày căm thù 21-3, Địa dư Lào, Lào-Việt vui chung* v.v… đã làm cho Xôm -xỉ Đê-xa trở thành nhà thơ nổi tiếng của thời kỳ này.

Ngoài thơ ca, văn học trong thời kỳ này còn có những bài văn nghị luận chính trị xã hội, những mẩu chuyện kháng chiến, chuyện về gương đánh Pháp giữ bản giữ mường. Những bài đăng trên báo Lào Itxala nói lên sự phát triển của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp như *Chính nghĩa ở đâu thì ánh*

sáng ở đấy, Lòng mẹ, Nhất định không chịu đầu hàng kẻ thù, Lính ngụy giác ngộ v.v... Trên báo Itxala còn có thêm những tranh vẽ nói lên nỗi thống khổ của nhân dân dưới sự áp bức của thực dân Pháp hoặc có những bài kể cho nhau nghe như *Xã điển hình*, *Lính Pháp trốn trại* (các số báo Itxala năm 1953, 1953, 1954 v.v..).

Về đời sống văn học thời kỳ này, chúng ta có thể thấy một dòng văn học yêu nước ngầm chảy trong quần chúng yêu nước Lào ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp đặt chân tới. Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Đông Dương, vào Lào và những người hoạt động cách mạng bí mật trong các phong trào chống Pháp là một nhân tố quan trọng để dòng văn học yêu nước cách mạng hình thành và phát triển rực rỡ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước sau này. Văn học yêu nước và cách mạng Lào tạo thành dòng chủ thể của văn học 1893-1954. Nhưng do hoàn cảnh khách quan ở Lào, những bài thơ, những truyện kể của thời kỳ này bị mất mát khá nhiều và do phải giữ bí mật, đảm bảo an toàn về nhân sự, nên có những bài văn thơ không có tên tác giả và đến nay chúng ta cũng chưa xác định được chủ nhân của những bài văn thơ đó là ai. Để hiểu rõ hơn nữa về thời kỳ văn học 1893-1954, chúng ta hãy xem xét một số sáng tác tương đối tiêu biểu trong thời kỳ này.

II. SÁNG TÁC VĂN HỌC TRƯỚC VÀ SAU NĂM 1945

Văn bản các tác phẩm văn học thời kỳ này còn lại đến ngày nay không nhiều lắm, điều đó đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ sưu tầm và biên soạn lại những bài văn, bài thơ sáng tác trong thời kỳ chống thực dân Pháp để tuyển chọn một số bài tiêu biểu nhất có chất lượng về nghệ thuật và nội dung phản ánh. Thời gian trước năm 1945, trong văn thơ Lào có bài thơ *Chămpa mường Lào* của Ut-ta-mạ và Ma-hả Phu-mi là bài thơ tiêu biểu nhất. Có thể nói, bài thơ thể hiện nội dung tư tưởng yêu nước với một chất lượng tốt về nghệ thuật thơ ca.

Ôi Chămpa hoa của xứ Lào.

Ut-ta-mạ muốn thông qua cảm xúc nói về hoa Chămpa để gửi nỗi lòng tâm sự của mình về đất nước Lào yêu quý. Viết bài *Chămpa mường Lào* chính là tác giả viết về đất nước Lào. Tấm lòng yêu hoa của nhà thơ là tấm lòng yêu quê hương, yêu Tổ quốc Lào thiết tha. Bài thơ có những liên tưởng xa xôi về lịch sử quá khứ, về chủ thể của nước Lào và cuối cùng tác giả muốn nói rằng, tình cảm thiêng liêng nhất của chúng ta là tình yêu Tổ quốc. Bài thơ hoàn toàn dùng lối

diễn đạt ẩn dụ bóng bẩy để mô típ về Tổ quốc toát lên một cách rõ nét trong bài thơ của ông. Song, thoáng đọc lên ta chỉ thấy tác giả nói về loài hoa Chămpa, một loài hoa mọc ở khắp nơi trên đất nước Lào. So với các loài hoa về hình thức có thể nó cũng chỉ là thứ hoa bình thường. Và có thể là thi sỹ hoặc ai đó ngắm nhìn thứ hoa đó và thích nó. Âu cũng là chuyện thường tình thôi! Điều đó làm cho bọn thực dân Pháp ít chú ý tới. Do vậy, bài thơ *Chămpa mường Lào* ra đời và thịnh hành ở Lào. Có thể nói, bài thơ này là một trong những bài thơ đầu tiên viết về đề tài Tổ quốc và tình yêu quê hương đất nước.

Ôi hoa Chămpa! khi mới nhìn hoa.

Tôi đã thấy hiện ra bao cảnh sắc.

Khi nhìn hoa, tác giả có ngay những liên tưởng, sự liên tưởng dâng lên rồi tràn ra trong trái tim và khối óc của nhà thơ. Nhà thơ thấy hiện ra bao cảnh sắc, đó là cảnh đẹp của đất nước Lào với núi non trùng trùng điệp điệp, với dòng sông Mê Khoỏng chảy dài theo đất nước, với những khu rừng bạt ngàn rợp bóng của cây cối xanh tươi. Trên rừng, dưới khe những thác nước ào ào đổ xuống tung bọt lên trắng xóa và ngược lại có những con suối ngày đêm chảy

róc rách rì rầm như tâm tình lắng đọng. Thiên nhiên đó hòa nhịp với những tâm trạng của con người lúc sôi nổi hăng hái, lúc thầm lặng suy tư. Núi rừng với bao nhiêu cảnh sắc tạo nên chất trữ tình thi vị trong tâm hồn người Lào. Con người và thiên nhiên như nghe thấy được của nhau từng âm vang, từng tiếng động, từng chi tiết của sự sống. Rồi cảnh sắc bát ngát của những cánh đồng lúa Nam Lào rập rờn theo làn gió; Những bản, những mường, những cây chuối, bụi tre, những con đường ngoằn ngoèo uốn lượn v.v… có lẽ đó là những hình ảnh thân thương mà tác giả luôn nghĩ tới.

Tôi hiểu được trái tim hoa

Và tôi cảm hương thơm ngào ngạt

Hai câu đó tác giả muốn nói tới hồn của đất nước. Tác giả hiểu được trái tim của đất nước đang đau đớn, đang buồn phiền và nhất là đang chờ đợi một cái gì đó. Nhưng, cũng từ câu thơ này, người đọc tinh ý bắt đầu thấy tác giả muốn nói tới một cái gì khác, to lớn hơn, sâu nặng hơn chứ không phải chỉ là tả hoa, ngắm hoa và yêu hoa nữa, đành rằng tác giả cũng như những người Lào khác rất yêu quý hoa Chămpa.

Ở bông hoa, cái tinh túy nhất là nhụy hoa và nhụy hoa tỏa ra mùi hương của hoa. Nói tới hương thơm của hoa là nói tới cái giá trị bên trong của nó, ở đây hương hoa cũng giống như là cái hồn của Tổ quốc. Trong bài thơ, tác giả nhắc đi nhắc lại tới năm lần chữ hương, nào là hương thơm ngào ngạt, nào là hương Chămpa không lẫn với những hoa khác, nào là hương buộc lòng tôi, nào là thở mùi hương, thở mùi hương để bày tỏ tình yêu thiết tha da diết của nhà thơ đối với Tổ quốc. Tổ quốc, hồn dân tộc là cái thiêng liêng cao quý nhất của một đất nước. Tác giả khẳng định, bản sắc riêng biệt của tâm hồn Lào mang tính dân tộc độc đáo thông qua hương hoa Chămpa không thể lẫn với bất kỳ một loại hoa nào khác. Từ những điều nói về hương Chămpa người đọc liên tưởng tới rất nhiều điều về tâm linh của cộng đồng người Lào, về phong tục tập quán tín ngưỡng, về đạo Phật hay nói chung về văn hóa tinh thần. Và bài thơ dạy cho người đọc, nhắc nhở người đọc hãy gìn giữ bảo vệ đời sống tâm hồn của dân tộc đừng để những kẻ khác đến giày xéo và phũ phàng chà xát mất cái tinh khiết của dân tộc.

Tại sao tác giả lại có ý nhắc nhở mọi người hãy gìn giữ và khắc sâu trong tâm khảm hồn cốt của dân tộc?

Bởi vì đó là những thứ mà cha ông để lại từ bao đời nay cho các thế hệ con cháu nối tiếp nhau gìn giữ. Linh hồn của dân tộc phải được cha truyền con nối. Linh hồn Tổ quốc là của tổ tiên. Những câu thơ: *Tôi tưởng thấy lại vườn hoa cha tôi chăm sóc* ở đoạn thơ thứ nhất, *Em là đóa hoa tự bao đời để lại cho ta* ở đoạn thơ thứ hai, *Hoa nở ra trên đất mường Lạn Xạng* ở đoạn thứ ba, là nói lên cái ý nghĩa sâu xa trên. Qua những câu thơ này tác giả muốn khơi sâu ngọn nguồn dân tộc, muốn nhắc tới lịch sử đất nước, muốn khẳng định tính chủ thể của dân tộc. Cho nên bài thơ mới có chi tiết người cha chăm sóc vườn hoa và từ bao đời để lại cho ta đóa hoa. Những chi tiết, những câu thơ đó ở những đoạn thơ khác nhau nhưng chúng liên kết với nhau chặt chẽ, nối liền nhau làm thành một mạch thông suốt để chủ đề về tình yêu Tổ quốc được mạch lạc, rõ ràng và khúc chiết.

Bởi vì hoa Chămpa ấy "thơm ngào ngạt", nó "đẹp như ngôi sao" tượng trưng cho cái đẹp, cái cao quý thanh khiết và cuối cùng là cái thiêng liêng của người Lào.

Linh hồn dân tộc là thứ thiêng liêng cao quý nên khi buồn vì cảnh nước mất nhà tan, vì nỗi đau nào đó canh cánh bên lòng, vì sự chướng tai gai mắt, hoặc

khi xa cách quê hương, nhà thơ cũng như người đọc lại trở về với hoa Chămpa - linh hồn của dân tộc để tâm sự, trò chuyện, để làm bạn, làm người yêu, để lấy lại một sức mạnh thần kỳ cho cuộc sống. Cho nên, cuối mỗi đoạn thơ tác giả cứ láy đi láy lại điệp ngữ ôi hoa Chămpa để nâng tình yêu Tổ quốc lên tột đỉnh rồi mới kết thúc bài thơ.

Bài thơ được kết thúc bằng ba khổ thơ rất ngắn gọn. Tác giả đã chắt lọc những chi tiết, từ ngữ và sắp xếp chúng thành một khối hữu cơ làm nổi bật nội dung tư tưởng của bài thơ. Bài thơ được tác giả đẽo gọt một cách tinh tế để lời ít mà ý nhiều, chỉ một sự vật cụ thể bằng một hình ảnh cụ thể để diễn tả những ý niệm khái quát của tư duy trừu tượng. Từ một sự vật cụ thể nhìn thấy được là hoa hoa Chămpa, tác giả dẫn người đọc đi vào thế giới nội tâm tinh nhụy bao la của con người làm cho người đọc có những cảm xúc về một tình cảm lớn lao chung của những con người trong một cộng đồng dân tộc. Hoa Chămpa được tác giả nhân cách hóa như một người tình đầy sức hấp dẫn, từ vẻ kiều diễm duyên dáng bên ngoài đến phẩm hạnh cao quý bên trong tâm hồn. Chất thẩm mỹ, chất trí tuệ và đặc biệt là chất trữ tình của bài thơ nổi bật lên. Bài thơ súc tích, cô đọng, hàm nghĩa rộng.

Nghĩa tràn ra khỏi nghĩa thành tầng tầng lớp lớp như những đợt sóng trào dâng, dạt dào yêu thương đầy lòng kiêu hãnh về Tổ quốc. Nhà thơ là người đại diện tiêu biểu cho tiếng nói của nhân dân. Nhà thơ nói lên hộ cho mọi người những gì mà mọi người cảm nhận và và suy nghĩ. Cho nên, chữ *tôi* của nhà thơ trong bài thơ này hòa làm một với chữ *chúng ta* trong công chúng độc giả lúc bấy giờ. Tất cả những điều đó làm cho bài thơ yêu nước của Ut-ta-mạ và Ma-hả Phu-mi thành công.

Lòng yêu nước, yêu Tổ quốc thiết tha là ngọn nguồn, là xuất phát điểm của mọi hành động khác dẫn đến các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Bài thơ *Chămpa mường Lào* có thể coi là sáng tác khởi đầu của dòng văn học yêu nước công khai hóa trước năm 1945.

Sau năm 1945, văn học yêu nước có bước phát triển hơn về nhận thức tư tưởng của hành động yêu nước cách mạng. Đó chính là lòng yêu nước gắn liền với chí căm thù địch, với giác ngộ lý tưởng giai cấp, với giác ngộ dân tộc và vùng lên.

Năm 1945, nước Lào tuyên bố độc lập, đó là dấu mốc phân chia sự khác nhau về lượng và chất của

phong trào cách mạng ở Lào. Đồng thời, năm 1945 là ranh giới đánh dấu hai mức độ khác nhau của văn học yêu nước cách mạng Lào. Sự phát triển của văn học yêu nước cách mạng gắn liền với những mốc quan trọng của lịch sử, gắn liền với những bước thắng lợi đi lên của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Lào. Nếu văn thơ trước năm 1945 mới chỉ thổ lộ lòng yêu nước thương nòi, nói lên tình yêu Tổ quốc thiêng liêng thì từ sau 1945 trở đi thơ văn đã nói tới chiến đấu, đã nói tới đánh Pháp một cách cụ thể, công khai tuyên bố những chính kiến của nhân dân, của dân tộc về một vấn đề nào đó. *Bài Quốc ca Lào* ra đời là một bài tuyên thệ đối với Tổ quốc, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. *Bài Tuyên ngôn độc lập của quốc dân Đại hội Pa-thét Lào* cũng như vậy. Những bài đó mang ý nghĩa lịch sử và một giá trị nhất định về mặt văn học. Đó là những lời đanh thép được sáng tác, được thảo ra bởi những ngòi bút đầy tinh thần dân tộc, cách mạng. Do đó, lời văn lời thơ khỏe khoắn, rõ ràng mạch lạc. Văn thơ sau năm 1945 đanh thép lên án kẻ thù, hô hào quần chúng đứng lên đi theo kháng chiến. Sở dĩ văn thơ cách mạng có nội dung ấy là nhờ nó chịu ảnh hưởng bởi những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin trong các phong trào, các tổ chức cách mạng trên đất

Lào. Bài *Quốc ca Lào* lấy từ bài ca yêu nước Lào và Ủy ban cứu quốc có sửa chữa đôi chút thành quốcca[1]. Những bài quốc ca nói chung và bài *Quốc ca Lào* nói riêng, đều mang âm điệu hùng tráng, dõng dạc.

Nội dung tư tưởng của bài *Quốc ca Lào* thể hiện sự đúc kết ý chí cứu nước của nhân dân thành một khối thống nhất, rắn chắc, vững bền như thép gang, cùng một lòng sắt son kết đoàn, đứng lên diệt quân xâm lăng hung tàn, giành độc lập phú cường, hòa bình cho đất nước. Bài Quốc ca là tiếng kèn xung trận của những người yêu nước Pa-thét Lào. *Quốc ca Lào* là một bài hịch, một bản hiệu triệu cứu nước cứu nhà. Bốn câu đầu:

Cùng nhau hun đúc can trường
Sao cho tâm trí vững bền sắt gang
Cùng nhau đứng lên dân Lào kết đoàn
Son sắt cứu dân lầm than.

Như phần mở đầu tuyên bố công khai ý chí và mục đích của hành động là hun đúc tâm trí đánh giặc để cứu dân ra khỏi cảnh lầm than. Năm câu tiếp theo:

Mài dao lau súng đêu bước
Ta giết xâm lăng hung tàn

[1] Theo Bu-pha-nu-vông. *Non song thân yêu*

Thù kia gian ác bất nhân

Gieo sầu gieo oán giết bao dân Lào

Giết hết quân thù hung ác không hề xót thương.

Vạch mặt bản chất của bọn xâm lăng là hung tàn, là gian ác bất nhân, tố cáo tội ác của chúng là gieo thù gieo oán giết hại nhiều người dân lương thiện. Do đó, chúng ta căm thù, chúng ta bền gan quyết chí chiến đấu chống giặc, giết hết quân thù hung ác, năm câu cuối cùng:

Hỡi dân Lào ơi!

Chúng ta nhân dân Pa-thét Lào yêu nước,

Căm thù quyết đánh quyết thắng

Giành lấy nước non độc lập ấm no

Phú cường xây hòa bình dài lâu.

Kêu gọi nhân dân Lào vùng lên. Lấy căm thù làm động lực chiến đấu, quyết tâm đánh thắng quân thù xây dựng nước nhà phú cường bền lâu.

Bài quốc ca khơi gợi trong bầu nhiệt huyết của mỗi người ngọn lửa hừng hực khí thế chiến đấu. Nó là tiếng thét đanh thép đòi độc lập, đòi giải phóng. Do đó, nó có sức mạnh như vũ bão, như những đợt sóng triều dâng nhấn chìm lũ bán nước và lũ cướp

nước. Nó khích lệ nhân dân Lào yêu nước tinh thần quyết chiến và quyết thắng.

Ngay thế kỷ XX cũng còn những bài thơ, bài văn không có tên người viết. Nhưng tính chất khuyết danh ấy hoàn toàn khác với văn thơ khuyết danh của văn học viết truyền thống xưa kia. Trong thời kỳ hiện đại, trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, trong không khí khẩn cấp của sự nghiệp cứu nước cứu nhà có những bài thơ ra đời nhằm tuyên truyền tinh thần yêu nước chống Pháp, tố cáo tội ác giặc Pháp và động viên quần chúng đánh Pháp do người chiến sỹ yêu nước nào đó sáng tác ra. Tác phẩm văn thơ loại đó không bao giờ chờ đợi một nhà in chính thức nào công bố hộ, vì người viết không đơn thuần có mục đích hoạt động văn học mà chủ yếu nhằm tuyên truyền làm cách mạng. Do đó, nó được sáng tác ra phục vụ kịp thời ngay với diễn biến tình hình thời cuộc ở trong nước. Những bài thơ đó được quần chúng đón nhận nhiệt thành và sau này cũng chưa ai đi tìm tên tác giả. Trường hợp văn thơ cách mạng có những bài không rõ tên tác giả cũng không phải là hiếm trong văn học của nhiều nước dân tộc dân chủ nhân dân. Bài thơ *Bài hát căm thù* là một trong nhiều tác phẩm rơi vào trường hợp trên.

Khi thực dân Pháp quay lại thống trị nước Lào thì lửa căm thù của nhân dân bốc lên ngùn ngụt. Lòng căm thù giặc Pháp trở thành một chủ đề lớn của văn học yêu nước cách mạng thời kỳ này. Đã đến lúc sự uất ức căm thù ấy không còn nén ở trong lòng nữa mà nó bật ra thành những tiếng thét phẫn nộ. Một bản cáo trạng lên án tội ác của bọn thực dân được đưa ra công khai trước dư luận thế giới.

Thực dân Pháp càng gây tội ác bao nhiêu thì nhân dân Lào càng phải chịu đựng đau thương tang tóc bấy nhiêu.

Đêm cũng như ngày
Ta sống trong tù đày tăm tối
Sầu thảm bao trùm trời mây núi

Sống dưới gót sắt của bọn thực dân Pháp không lúc nào người dân được yên ổn làm ăn. Ngày cũng là đêm tối mịt mù. Đâu đâu cũng chỉ thấy sầu oán. Sự đau khổ bao trùm lên từng ngọn núi con sông, lên từng bụi tre con suối, lên từng cây cỏ, ngọn lúa cây ngô, trút xuống từng bản, từng mường, từng người dân hiền lành vô tội nhất.

Nhìn quê hương mịt mù buồn lặng.

Câu thơ gợi cho ta một khung cảnh tiêu điều, rầu rĩ trên mảnh đất mà người Lào đã từng sinh cơ lập nghiệp từ bao đời nay. Những hình dung từ *mịt mù, tối tăm* đều gợi lên một màu đen, màu của tang tóc.

Không có một bài thơ nào có thể kể hết nỗi khổ của người dân thuộc địa mất nước. Chỉ cần qua một vài câu thơ cũng có thể cảm nhận được nỗi thống khổ người dân bị bóc lột đến tận xương tủy, bị kìm kẹp, bị chiếm đoạt mất những phương tiện sống tối thiểu. Đối với người nông dân, còn gì quý hơn, cần hơn là ruộng đất. Ấy vậy mà:

Chúng bắt phá hết ruộng nương

Làm sân bay bao mồ hôi nước mắt.

Mất hết ruộng nương người dân Lào đâu đã yên thân. Họ phải đem mồ hôi nước mắt của mình đi làm phu phen cho giặc. Thực dân Pháp bắt người dân Lào làm đủ các công việc phu phen tạp dịch. Chế độ phu phen tạp dịch ở Lào rất nặng nề. Chúng bắt phu đường sá cầu cống, bắt xây dựng sân bay, bắt dân Lào lên rừng xuống khe, đẵn cây xẻ gỗ, bắt phu làm đồn điền cà phê, bắt phu khai thác các nông lâm sản quý cho Pháp. Có còn thiếu công việc gì mà thực dân Pháp không bắt dân Lào làm đâu! Người dân Lào phải lìa bỏ gia đình, nương rẫy để đem thân mình

tới tận hang cùng ngõ hẻm làm phu cho giặc. Vẫn chưa yên:

Dân ta càng còng lưng chịu tù đánh đập.

Tuy người phu phen phải làm còng lưng không nghỉ nhưng thực dân Pháp đâu đã vừa lòng. Những ngọn roi vọt vẫn tới tấp quất xuống đầu, xuống cổ những người dân vô tội. Cuộc đời không hơn kiếp trâu ngựa. Nhiều người đã bỏ mạng trong khi phải làm những công việc nặng nhọc ấy vì đói ăn, thiếu thuốc, vì chế độ bóc lột hà khắc của những tên chủ thực dân. Thực dân Pháp coi mạng sống của người phu phen như rơm rác. Vẫn chưa đủ, họ còn phải chịu:

Trăm nghìn sưu cao thuế nặng!

Mọi thứ thuế vô lý đổ vào đầu người dân: thuế nhà, thuế vườn, thuế gạo, thuế muối, thuế thân v.v… Như thế, còn ai thoát khỏi bị bóc lột - từ đứa trẻ thơ mới lọt lòng đến những ông già bà cả đã kề miệng lỗ! Chết vẫn còn chưa được mồ yên mả đẹp. Chế độ thuế khóa, phu phen, tạp dịch của thực dân Pháp làm cho dân Lào sống mòn mỏi, khắc khoải, chỉ còn da bọc xương. Còn máu thì sao? Thực dân Pháp cũng cướp nốt máu của người dân Lào:

Nào làm bia đỡ đạn cho bọn giặc xâm lăng.

Những thanh niên trai tráng có sức khỏe phải đi lính để hứng chịu hòn tên mũi đạn thay cho các quan thầy Pháp. Máu người Lào đổ ra cho ai, vì ai, chúng ta đều thấy cả.

Cuộc sống lầm than cơ cực đọa đày, không thấy ánh sáng ban ngày mà chỉ thấy bóng đêm của nhân dân Lào là do thực dân Pháp gây nên. Đó là tội ác của bọn thực dân Pháp. Bài thơ khái quát bản chất của bọn chúng:

Vì giặc Pháp bao năm áp bức.

Tàn bạo, dã man thâm độc.

Qua bài thơ có thể thống kê bao nhiêu là tội ác của quân xâm lược Pháp. Tội bắt dân phá ruộng nương, tội đánh đập, tội chiếm nước Lào mấy chục năm nay, tội đặt ra sưu cao thuế nặng, tội bắt dân đi lính đánh thuê, tội bày mưu tính kế chia rẽ nhân dân v.v… Những tội ác đó của Pháp là nguyên nhân gây ra mọi nỗi nhục, nỗi đau đớn đắng cay của nhân dân Lào thuộc địa. Do đó, nhân dân Lào căm thù giặc Pháp. Lòng căm thù của nhân dân Lào như chiếc lò xo bị dồn nén mãi xuống đến cực điểm và giờ đây

nó bật trở lại vào mặt bọn chúng. Tiếng thét căm thù vang dậy trời mây:

Rừng bao nhiêu lá bấy nhiêu căm thù.

Mức độ căm thù giặc Pháp của nhân dân Lào không thể dùng số đếm trong văn thơ được nữa. Bài thơ dùng lối so sánh, đối nhau giữa lá rừng với lòng căm thù để nói lên mức độ căm thù là vô biên. *Đố ai đếm được lá rừng. Đố ai đo được lòng căm thù này*. Mức độ căm thù giặc Pháp được những câu thơ khác hỗ trợ làm tăng thêm tính chất bức bách của lòng căm thù để sau đó bài thơ kêu gọi mọi người nổi dậy đánh Pháp. Đó là những câu thơ:

Lòng dân như đốt như thiêu.

Lòng ta sôi sục hờn căm.

Gây cho người đọc những cảm xúc mạnh mẽ làm cho người đọc bị cuốn hút nhanh theo nhịp điệu khẩn trương dồn dập của hơi thơ. Bài thơ như khắc sâu mối thù giặc Pháp vào tâm khảm từng người đọc, từng người nghe. Mở đầu, bài thơ đã nhắc nhở ngay từng người chớ quên thù này:

Dân bản mường ơi!

Trẻ già trai gái.

Thù này phải ghi nhớ mãi!

Mối thù ấy không phải chỉ một thế hệ ghi nhớ mà thế hệ này truyền lại cho các thế hệ con cháu mai sau phải nhớ lấy. Giờ đây, khi đã có tự do, độc lập, hòa bình trên khắp mọi miền của Tổ quốc, đọc bài thơ của thế hệ cha anh để lại chúng ta như sống giữa những ngày sôi sục căm thù đó của cha anh. Chúng ta cùng căm thù nhờ nghệ thuật của bài thơ truyền cảm và chúng ta sẽ còn ghi nhớ mãi không nguôi.

Sau khi nói lên cuộc sống nô lệ cực nhục trăm điều của nhân dân, sau khi đã tố cáo tội ác dã man tàn bạo của thực dân Pháp để qua đó khơi sâu lòng căm thù địch, cuối cùng bài thơ thể hiện quyết tâm đứng lên đánh đuổi giặc Pháp của nhân dân. Bài thơ vừa kêu gọi dân bản mường vừa khẳng định lòng sắt son của bà con dân bản đánh Pháp. Sau khi tố cáo chính sách "chia để trị" của thực dân Pháp, tác giả bài thơ kêu gọi nhân dân đoàn kết đánh Pháp:

Nhân dân ta đoàn kết một lòng

Giành tự do vùng lên tranh đấu phá xiềng gông

Diệt giặc Pháp phá tan mưu chia rẽ.

Phá xiềng gông giành tự do là nguyện vọng và mục đích cuối cùng của nhân dân Lào. Đoàn kết

chúng ta sẽ có sức mạnh, đồng tâm quyết chí chúng ta sẽ có sức mạnh gấp bội để đánh đuổi Pháp:

Nhân dân ta quyết chí

Đuổi bọn thực dân ra khỏi đất nước Lào.

Đọc câu kết của bài thơ chúng ta tưởng như đang nhìn thấy một biển người hừng hực lửa căm thù cùng giơ cao những cánh tay rắn chắc, nhất tề xông lên tiêu diệt quân thù.

Bài thơ đem lại cho người đọc cảm hứng cách mạng lạc quan. Viết về nỗi thống khổ của nhân dân, hành động bạo ngược của kẻ thù mà không gây nên một cảm giác hãi hùng cho người đọc, ngược lại, người đọc càng thấy rạo rực trong lòng và như được tiếp thêm tinh thần để tiến bước trên đường cách mạng giải phóng. Nhịp điệu bài thơ dồn dập, cuối mỗi ý, mỗi đoạn thơ nhịp thơ liền vút lên cao rồi sau đó lại xuống thấp đều. Khi kêu gọi, khi căm thù thì nhịp thơ lên cao, khi kể lể, tố cáo thì nhịp thơ càng đều. Nhịp thơ, hơi thơ như thế có tác dụng thôi thúc lòng người, giục giã mọi người phải mau mau hành động chiến đấu.

Chúng ta có thể thấy, hơi thơ giục giã, nhịp thơ dồn dập hơn trong bài thơ *Ngày căm thù 21-3* của Xôm-xỉ Đê-xa.

Xôm-xỉ Đê-xa sinh ra và lớn ở vùng Đông Bắc Thái Lan. Khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, Xôm-xỉ Đê-xa trở về Lào và tham gia kháng chiến. Tích lũy được một vốn liếng dân ca, ca dao phong phú, đặc biệt với khả năng nhớ dai nhớ lâu *con lăm* truyền thống, Xôm-xỉ Đê-xa có nhiều chất liệu để sáng tác những con lăm mới, cách mạng mang chất dân gian đậm đà quen thuộc với quần chúng nhân dân. Nhờ vậy, Xôm-xỉ Đê-xa trở thành nhà thơ nhân dân, nói lên tiếng nói của nhân dân và lối diễn đạt cụ thể sinh động mà vẫn tế nhị thông minh và hóm hỉnh. Nhân dân thích thơ ông, yêu mến ông và từ phương diện đó, những vấn đề nóng hổi của cách mạng qua thơ ông được thấm nhanh vào đông đảo quần chúng nhân dân.

Trong thời kỳ cách mạng chống Pháp, năng khiếu sáng tác của Xôm-Đê-xa nảy nở và được phát huy mạnh mẽ. Được giác ngộ cách mạng và tham gia hoạt động cách mạng. Xôm-xỉ Đê-xa trở thành nhà thơ tuyên truyền đường lối chính sách của cách mạng. Tùy theo yêu cầu từng lúc, từng giai đoạn của cách mạng, Xôm-xỉ Đê-xa kịp thời có ngay thơ về những vấn đề thời sự, chính trị ở trong nước, kịp thời phản ánh những bước đi, những chặng đường của công cuộc kháng chiến chống Pháp. Xôm-xỉ Đê-xa sáng tác

nhiều, chuyên viết mục thơ cho tờ báo Lào Itxala. Tuy vậy, Thơ ông bị mất mát khá nhiều và cho đến nay ông cũng không giữ lại được bao nhiêu cho mình. Từ đó cho đến nay, Xôm-xỉ Đê-xa vẫn tiếp tục sáng tác, vẫn hoạt động văn hóa liên tục. Xôm-xỉ Đê-xa được những người yêu thích văn học và nhân dân Lào yêu mến. Chúng ta hãy đọc và phân tích vài bài thơ trong thời kỳ chống Pháp của ông.

Ngày căm thù 21-3

Ngày 21-3-1946, thực dân Pháp tiến hành cuộc thảm sát đẫm máu tỉnh Thà Khẹc. Ngày 21-3 trở thành một ngày căm thù của nhân dân Lào. Xôm-xỉ Đê-xa cũng như những người có lương tri trên thế giới bàng hoàng, sửng sốt trước vụ thảm sát đó ở Lào. Bài thơ *Ngày căm thù 21-3* của ông ra đời sau những ngày thảm sát đó. Nhà thơ không chỉ nói lên cảnh tượng đau thương trong những ngày thực dân Pháp ồ ạt đánh vào Thà Khẹc, mà ông còn tính sổ tội ác của bọn thực dân Pháp từ trước đến nay, khẳng định tình đoàn kết Lào - Việt Nam - Campuchia là điều kiện thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, nhà thơ kêu gọi đồng bào thắt chặt tình đoàn kết ba dân tộc Đông Dương để đánh đuổi xâm lăng. Mở đầu bài thơ, nhà thơ kêu gọi:

Đồng bào ơi! Đồng bào ơi!

Đoàn kết thành một khối

Đoàn kết với Việt - Campuchia!

Chặt chẽ vững bền

Đánh tan giặc Pháp!

Đánh tan bọn giặc dã man hung ác!

Nhà thơ luôn luôn có ý thức thường trực về sự đoàn kết tất yếu của ba nước Đông Dương trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để tố cáo tội ác của giặc Pháp, lên án những hành động ăn cướp của chúng hoặc khi hoan hô một chiến thắng của quân và dân Lào, hay khi tuyên truyền giác ngộ quần chúng, nhà thơ không bao giờ quên ý thức đoàn kết thành một khối chặt chẽ vững bền của ba nước Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù. Nhà thơ thấm nhuần sâu sắc những nguyên tắc lớn của cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc Đông Dương là đoàn kết ba nước thành một khối, đánh đuổi thực dân xâm lăng. Cho nên nhà thơ hiểu rằng, dù có viết thơ phản ánh sự kiện gì, công tác gì thì cũng không nhằm ngoài mục tiêu lớn vừa nêu. Nhà thơ hiểu rất sâu sắc sức mạnh của tình đoàn kết đó vì nó là nhân tố vô cùng cơ bản dẫn đến thắng lợi của cách mạng mỗi

nước. Cách mạng Lào không thể thành công nếu tách rời khỏi sự nghiệp của cách mạng Đông Dương. Từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, nhân dân các dân tộc Đông Dương đã kề vai sát cánh cùng nhau tiến hành cuộc chiến đấu vô cùng cam go đầy thử thách nhưng vô cùng oanh liệt để giải phóng đất nước của mình thoát khỏi gông cùm của những tên đế quốc thực dân. Nhận thức của nhà thơ về liên minh hiệp đồng chiến đấu chống kẻ thù chung của các dân tộc Đông Dương là một nhận thức hoàn toàn mang tính Đảng sâu sắc và đúng đắn.

Bài thơ có hẳn một phần, đó là phần cuối của bài, nói lên nhận thức và suy nghĩ của tác giả về tình đoàn kết Việt - Lào - Campuchia. Tác giả nói tới cơ sở lịch sử của tình đoàn kết ấy:

Tình đoàn kết Việt - Campuchia - Lào

Ba nước cùng một tròng, cùng uất ức thương đau

Lào Việt sướng khổ có nhau

Đã từ lâu ta rõ

Có lịch sử kia chứng tỏ.

Bởi vì chúng ta cùng một cảnh ngộ nước mất nhà tan, cùng do giặc Pháp dã man gây ra đau khổ, cùng

sướng khổ có nhau và nhất là 3 dân tộc cùng có một nguyện vọng đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi bờ cõi của mình. Cùng cảnh ngộ, cùng một kẻ thù, cùng một chí hướng thì nhất định sẽ dẫn tới đồng lòng, đoàn kết. Nhà thơ rút ra kết luận về tác dụng và sức mạnh của tình đoàn kết ấy:

Đoàn kết là vũ khí báu lắm thay
Đoàn kết bảo đảm cho thắng lợi
Đoàn kết vững bền như dãy núi
Không sức gì lay chuyển nổi chúng ta.

Đoàn kết có tác dụng như một thứ vũ khí quý hiếm để ta sử dụng đánh giặc, có tác dụng đem lại chiến thắng vì nó có sức mạnh vững bền như dãy núi không một trở lực nào làm nó chuyển lay. Sở dĩ chúng ta phải đoàn kết với nhau vì thực dân Pháp có mưu sâu muốn chia rẽ các dân tộc Đông Dương để dễ bề cai trị lâu dài. Các dân tộc Đông Dương không đoàn kết với nhau tức là mắc mưu sâu thâm độc của bọn thực dân. Do đó, nhà thơ xác định và ý thức được rõ ràng tầm quan trọng hàng đầu của tình đoàn kết ba dân tộc Đông Dương.

Ba dân tộc đoàn kết lâu dài

Ta phải xếp vào hàng thứ nhất

Ta phải coi trọng hơn con ngươi của mắt.

Nhà thơ nhắn nhủ mọi người hãy gìn giữ và bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu trong sáng của ba dân tộc anh em hơn con ngươi của mắt mình. Nhà thơ thấy được tính lâu dài bền vững của tình đoàn kết ấy. Thực tế cho đến ngày hôm nay, mối tình đoàn kết đặc biệt Việt - Lào trong xây dựng chủ nghĩa xã hội càng chứng minh cho suy nghĩ đúng đắn đó của nhà thơ. Bài thơ kết thúc bằng những lời kêu gọi thiết tha không phân biệt trẻ, già, trai, gái, đoàn kết lâu dài với Việt Nam - Campuchia - Lào, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng. Thật vậy, đến hôm nay chúng ta đã thắng Pháp, thắng Mỹ và tình đoàn kết ấy đã thắng những kẻ bành trướng xâm lược phương Bắc.

Vì sao cần phải đoàn kết Việt - Lào? Trong bài thơ, tác giả muốn trả lời, muốn giải thích một khía cạnh của vấn đề này. Vì chúng ta muốn "đánh tan giặc Pháp", vì "bọn giặc dã man hung ác". Đến đây, nhà thơ bắt đầu tính sổ tội ác của giặc Pháp kể từ ngày chúng xâm lược nước Lào. Nhà thơ dùng những câu thơ có tính khái quát cao để vạch trần, lên án bản chất

tham lam, tàn bạo, đê hèn nhưng giả nhân giả nghĩa của chúng:

- Chúng cướp hết bao nhiêu châu báu vàng bạc

- Chúng chia rẽ hòng làm cho dân ta tan tác

- Chúng khủng bố tàn sát dã man

- Chúng kìm hãm dân ta

- Gây bao nhiêu tội ác xót xa

- Chúng bắt ta quay lại đời nô lệ.

Thực dân Pháp ru ngủ, mị dân bằng đủ mọi mánh khóe. Chúng rêu rao "khai hóa" cho nước Lào, bảo vệ cho nước Lào. Sự thật thì ngược lại. Xôm-xỉ Đê-xa viết:

Nhưng có gì đâu

Thực ra chỉ nói mồm xoen xoét

Không có gì hết.

Không có gì hết! Đó là lời khẳng định hoàn toàn sự thật về "thiện chí" của thực dân Pháp đối với nước Lào. Lúc nào Pháp cũng vênh váo là "nước mẹ bảo hộ", nhưng khi Nhật đưa quân vào Đông Dương thì bộ mặt thật của thực dân Pháp bị bóc trần:

Khi Nhật tiến vào nó cao chạy xa bay.

Năm 1945, nhân dân Lào đã nổi dậy cướp chính quyền từ tay phát xít Nhật. Nhân dân cả nước phấn khởi vui mừng. Nhưng chẳng bao lâu, đầu năm 1946, thực dân Pháp lại mang quân trở lại nước Lào. Chúng tàn sát nhân dân Lào không một chút xót thương. Nhà thơ dành hẳn một đoạn giữa bài thơ để mô tả lại cảnh tượng giết chóc của bọn thực dân Pháp trên đất nước Lào. Nhà thơ tiếp tục tố cáo tội ác của bọn giết người không biết ghê tay. Từ sự khái quát nhất về cảnh thê lương gợi lòng căm thù mãnh liệt.

Khắp nơi bao nhiêu cảnh tượng

Máu chảy đầu rơi.

Đến chỗ tác giả nói cụ thể về tội ác thực dân Pháp đối với từng lớp người, từng loại người trong nhân dân Lào. Tội ác của Pháp đối với đồng bào tản cư, đối với thanh niên, đối với trẻ thơ, đối với phụ nữ như thế nào, nhà thơ đều tả cụ thể:

- Đối với đồng bào tản cư:

Những thuyền đồng bào tản cư

Bị bắn chìm mất cả

- Đối với thanh niên:

Thanh niên chúng dẫn tới bờ sông

Bắn chết quăng xác trôi theo dòng

- Đối với trẻ nhỏ:

Em nhỏ ngây thơ chúng cũng quăng xác trôi sông

Trên mặt nước bềnh bồng.

- Đối với phụ nữ:

Và bao nhiêu con gái Lào xinh đẹp

Chúng đọa đầy hãm hiếp

Rồi chúng bắn chết trôi sông.

Tất cả mọi lứa tuổi từ trẻ đến già, từ đàn ông đến đàn bà đều bị những họng súng khát máu của thực dân Pháp giết chết.

Còn gì hèn hạ và đê tiện hơn là thảm sát phụ nữ và trẻ em, những con người chân yếu tay mềm, không làm gì nên tội mà chúng nỡ ra tay sát hại? Chắc không ai trên thế gian này thừa nhận cái vinh quang, cái sức mạnh cao cả của đội quân viễn chinh đi tàn sát phụ nữ và trẻ em. Hình ảnh dòng sông quyện đỏ máu người chết gây cho người đọc lòng căm thù giặc Pháp đến tột đỉnh.

Máu Lào Việt quyện lấy nhau

Đỏ ngàu làn nước.

Đó là những câu thơ mang tính hình tượng khái quát cao nhất về tội ác của giặc Pháp và tạo nên làn sóng căm thù dữ dội nhất cho bạn đọc. Chủ đề tư tưởng của bài thơ cũng rõ nhất ở đây và tác giả đã thành công trong việc xây dựng hình ảnh của thơ để khắc họa vào óc người đọc chủ đích mà mình muốn nói. Từ đó, nhà thơ có cơ sở để kêu gọi hô hào mọi người đoàn kết trong nước và đoàn kết quốc tế đấu tranh. Cuối cùng nhà thơ khẳng định, công cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào nhất định thắng lợi, tạo nên niềm tin và tư tưởng lạc quan cách mạng cho quần chúng nhân dân.

Cách mạng đã đem đến cho nhà thơ những tư tưởng mới và cái nhìn mới đối với thực tại cuộc sống đang diễn ra và khả năng của cuộc sống mà xã hội sẽ đi tới. Tư tưởng vô sản, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin thấm dần vào con người nhà thơ làm cho nhà thơ nhìn nhận sự vật ở tư thế tiến công. Nhà thơ hiểu được đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Với nhiệt tình của tuổi trẻ, lại được giác ngộ trong

những năm tháng chống Pháp trên đất nước Lào cho cách mạng.

Lào - Việt vui chung

Xôm-xỉ Đê-xa lúc nào cũng lạc quan yêu đời. Tâm hồn anh luôn luôn vui như mở hội. Cách mạng đã đem đến cho anh niềm lạc quan tin tưởng sắt son vào ngày mai chiến thắng và tương lai huy hoàng của đất nước Lào khi sạch bóng quân thù; và nhà thơ hồ hởi, hăng say đi theo cách mạng không hề ngần ngại gian khổ, hy sinh. Tiếng súng kháng chiến ròn rã nổ khắp nơi, tiếng kèn xung trận của đội quân Lát-xa-vông bừng bừng khí thế, làm cho bầu nhiệt huyết trong anh lúc nào cũng sôi nổi, khuôn mặt anh lúc nào cũng phấn chấn, hoan hỉ. Một trong những bài thơ anh viết với tâm trạng đó trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp là bài *Lào - Việt vui chung*.

Trong kháng chiến chống Pháp và sau này chống Mỹ, hai dân tộc Lào - Việt luôn kề vai sát cánh bên nhau. Người chiến sỹ tình nguyện quân Việt Nam sang chiến đấu ở Lào cùng chia sẻ ngọt bùi với quân dân Lào, cùng đổ công sức xương máu vì nền độc lập của mỗi nước. Máu của các chiến sỹ và nhân dân Lào - Việt hòa làm một. Trong chiến đấu gian khổ hy

sinh, các chiến sỹ Lào - Việt vẫn lạc quan chia sẻ với nhau niềm vui nho nhỏ nhưng để lại một tình cảm sâu nặng trong lòng, nhiều kỷ niệm thân thương mà họ còn ghi nhớ mãi. Đó là tình đồng chí trong chiến đấu, cao đẹp vô cùng, thắm thiết vô cùng. Xôm-xỉ Đê-xa cất tiếng hát trong trẻo ca ngợi cuộc sống đói cơm thiếu muối hàng tháng ròng trên đường hành quân vượt Trường Sơn chiến đấu, nhưng các chiến sỹ vẫn vui hát chung bằng hai thứ tiếng Lào và Việt, nghe ngộ nghĩnh, vui nhộn làm sao.

Khắc phục mọi khó khăn gian khổ

Chúng tôi cố hát Lào lẫn Việt

Tôi không biết, nói được ít ít

Như các con nít kêu khóc nhớ mẹ

Hát mà nghe cho vui một tý

Vui trong khi chúng ta gian khổ.

Niềm vui là sinh tố của cuộc sống. Người chiến sỹ yêu nước Lào càng cần tạo ra nhiều niềm vui để có nhiều sinh lực và nhuệ khí, chiến đấu với muôn vàn gian khổ trên đường hành quân cứu nước. Họ được giác ngộ, có lý tưởng, có mục đích chiến đấu

nên họ sẵn sàng chấp nhận mọi thứ thiếu thốn. Bữa ăn của các chiến sỹ Việt - Lào chắc là chỉ có măng và muối, liên tục bữa nọ sang bữa kia nhưng họ vẫn chịu đựng, vẫn vui vẻ chấp nhận.

Hiện bây giờ uống đắng ăn cay

Ăn với măng với muối cũng được.

Xôm-xỉ Đê-xa viết những câu thơ với lối diễn đạt hóm hỉnh:

Nhưng mà ngon sau chót trong khi chiến đấu

Món thường xuyên ăn ngon đặc biệt

Ngon thắm thiết có cơm nguội chấm muối.

Nếu không có lòng lạc quan yêu đời, nếu không có tình yêu nhân dân, yêu đất nước làm sao người chiến sỹ lại có thể thi vị hóa cả vị giác của mình để khi ăn cơm nguội chấm với muối trắng thì thấy ngon thắm thiết, ngon đặc biệt.

Cảm hứng trong bài thơ của Xôm-xỉ Đê-xa là cảm hứng cách mạng tích cực. Trong những ngày chiến đấu gian khổ, thiếu thốn, chỉ có nắm cơm nguội chấm muối nhưng nhà thơ đã ước mong đến ngày độc lập tự do sẽ bớt đi nhiều thiếu thốn. Anh vẽ ra viễn cảnh của nước nhà:

Đến khi nước độc lập tự do

Ta sẽ có kinh tế tiến bộ

Đến trình độ ăn mặc ấm no

Nó sẽ có các thứ mình thích.

Có độc lập tự do chúng ta sẽ xây dựng nền kinh tế mới, tiến bộ cho đất nước. Đó là nền kinh tế công nông nghiệp hiện đại, tiên tiến và chúng ta sẽ có đủ các thứ cần dùng. Trong chiến tranh những ước mơ về tương lai rạng rỡ là điều không thể thiếu được trong từng người chiến sỹ. Những ước mơ tốt đẹp về ngày mai như chắp thêm đôi cánh diệu kỳ cho chúng ta bay bổng, làm cho chúng ta ham sống, ham lao động, ham đánh giặc hơn bao giờ hết.

Trong kháng chiến chống Pháp, ngoài đề tài viết về tình đoàn kết chiến đấu Lào - Việt, về lòng căm thù giặc Pháp, Xôm-xỉ Đê-xa còn viết bài: Địa dư Lào mô tả vẻ đẹp giàu của đất nước nhằm bồi đắp thêm tình yêu nước, tự hào về đất nước của người Lào.

Mở đầu bài thơ tác giả mô tả vị trí địa lý của nước Lào phía Bắc giáp Trung Hoa, phía mặt trời lặn giáp nước Thái Lan, Miến, phía Nam giáp Campuchia, phía mặt trời mọc giáp nước Việt Nam chạy dài theo dãy núi Trường Sơn. Mô tả vị trí địa lý nước Lào

không phải là công việc của văn học Lào, nhưng ở đây nhắc tới vị trí địa lý là tác giả muốn khẳng định chủ thể của nước Lào. Qua đó, tác giả nhắn nhủ nhân dân Lào hãy nhớ lấy để giữ gìn, bảo vệ non sông thân yêu của mình.

Có những nét khái quát nhất về nước Lào trong thơ Xôm-xỉ Đê-xa:

Đây dải đất rộng dài hùng vĩ

Và:

Đất nước Lào dài theo sông Mè-nặm-khoỏng

Làm cho chúng ta hình dung được nước Lào nằm ở đâu, hình thù như thế nào, có đặc điểm gì nổi bật.

Sau đó, tác giả mô tả cảnh thiên nhiên và sự giàu có của hai miền nước Lào: miền Bắc Lào và miền Nam Lào. Mỗi miền có những vẻ đẹp riêng, có những tài nguyên khác nhau. Phía Bắc Lào núi non hiểm trở, rừng nhiều gỗ, nhưng dân cư không đông đúc. Còn phía Nam Lào có nhiều ruộng đất phì nhiêu màu mỡ thuận tiện cho canh tác. Phía Nam Lào có sông, có suối quanh co, có bản mường đông đúc, có khoáng sản kim loại quý. Bài thơ của Xôm-xỉ Đê-xa viết rất giản dị về đất nước Lào nhưng lại tăng thêm lòng tự hào của nhân dân Lào, đồng thời kích thích lòng oán ghét căm thù giặc Pháp của người Lào:

Thế mà ngày nay

Nhân dân nghèo nàn đói khát

Chỉ vì mày - giặc Pháp.

Nhà thơ dùng hai ý tương phản nhau: một bên là của cải, tài nguyên của Lào rất giàu; một bên là dân nghèo nàn, đói rách để nói lên thực chất của sự bần cùng. Đâu phải do nước Lào cằn cỗi mà là do thực dân Pháp. Sự có mặt của chúng trên đất Lào chính là nguyên nhân của mọi sự nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế, dốt nát ngu muội về văn hóa. Cho nên lòng yêu nước, tự hào về sự giàu đẹp của đất nước đi liền với lòng căm thù những kẻ đến giày xéo đất nước đã thể hiện trong những vần thơ mộc mạc dễ hiểu của nhà thơ Xôm-xỉ Đê-xa.

Sáng tác thơ ca là hoạt động tiêu biểu, chủ yếu của sáng tác văn học thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp. Nhưng văn xuôi cũng bắt đầu có mặt trên báo chí. Tờ báo *Lào Itxala*, tờ *Cù xát* đăng những bài văn chính luận, những mẩu chuyện có thật trong kháng chiến. Đó là những bài nói về đội Lát-xa-vông, những bài kể chuyện về người thật việc thật trong kháng chiến chống Pháp.

Trước hết phải nói tới hoạt động của đội Lát-xa-vông, một đơn vị anh hùng của quân đội giải phóng và nhân dân Lào[1]. Đội Lát-xa-vông là đơn vị vũ trang tuyên truyền cách mạng đầu tiên của quân giải phóng Lào ra đời năm 1949 do đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản làm tổng chỉ huy. Bài Đội *Lát-xa-vông* là một bài viết ngắn, gọn, súc tích, giới thiệu về đội quân Lát-xa-vông. Bài viết vừa có phong cách của văn nghị luận chính trị xã hội, vừa có phong cách của văn kể chuyện. Qua bài viết chúng ta có thể thấy rõ tình quân dân thắm thiết, cách giác ngộ của quần chúng và phát động quần chúng, thấy rõ hình ảnh của người lính Lát-xa-vông và ảnh hưởng của Lát-xa-vông trong dân chúng. Đội Lát-xa-vông lập được nhiều công giết giặc và nổi bật là thành tích gây dựng cơ sở kháng chiến.

Mặc dù địch kiểm soát dân bản ngặt nghèo nhưng tình quân dân lúc nào cũng như cá với nước. Người lính Lát-xa-vông "là con cái của dân. Trường hợp nguy nan đến thế nào cũng quyết không xa rời bố mẹ"[2]. Và nhân dân yêu quý bộ đội Lát-xa-vông, đùm bọc, che chở, thương yêu người lính như con

[1] Trích báo *Cứu quốc*. In trong cuốn *Vài hình ảnh Pa thét Lào chiến đấu*. Văn nghệ Trung ương, 1953, tr 6-8.
[2] Trích báo *Cứu quốc*, Sđd, tr 6.

đẻ của mình. "Lát-xa-vông là con cái của chúng ta, vì bố mẹ vì nước Lào mà gian nan khổ sở. Trường hợp nguy nan thế nào chúng ta cũng phải cứu con cái chúng ta, con cái của nước Lào"[1], được lòng dân người lính Lát-xa-vông dựa vào dân để gây cơ sở và hoạt động cách mạng.

Đội viên của đội Lát-xa-vông đa số thành phần xuất thân là nông dân nghèo. Họ rời quê hương xung phong đi chiến đấu. Mỗi lần tới địa phương mới, trước hết, họ tìm đến những người nghèo khổ nhất để kết bạn. Rồi cùng làm việc với họ người lính Lát-xa-vông bắt đầu kể chuyện. Tâm tình về cảnh khổ của mình, về lòng căm thù giặc. Gần gũi với dân, người lính Lát-xa-vông hiểu được lòng dân. Quân và dân trở nên gắn bó, thân thiết. Dần dần người chiến sỹ mới đi vào chuyện cứu nước đánh giặc, khơi dậy lòng yêu nước chân chính của quần chúng để giác ngộ lý tưởng cách mạng cho quần chúng. Cứ kiên nhẫn tuyên truyền, giải thích, lâu dần nhân dân nhận rõ ai là bạn, ai là thù.

Từ một điểm, một nhà, cơ sở cách mạng lan rộng ra nhiều điểm, nhiều nhà, nhiều bản, nhiều mường. Và người chiến sỹ Lát-xa-vông đã tổ chức, huấn

[1] Trích từ báo Cứu quốc, Sđd, tr 6.

luyện, hướng dẫn nhân dân đấu tranh từ thấp đến cao, thành lập được các khu du kích, các căn cứ địa cách mạng để chống Pháp, giữ bản, giữ mường. Khu du kích trở thành một pháo đài kiên cố. Ở trong khu mọi người vừa tăng gia sản xuất, vừa học chữ, phát triển văn hóa, dân sinh vừa đánh du kích. Giặc đến, người chiến sỹ Lát-xa-vông cùng dân đánh giặc. Giặc đi họ cùng dân tăng gia sản xuất, bảo vệ sản xuất và của cải lương thực để kháng chiến trường kỳ, toàn dân toàn diện. Hình ảnh người chiến sỹ Lát-xa-vông trong bài này là hình ảnh sáng ngời, nổi bật giữa đêm tối. Người chiến sỹ với lý tưởng cộng sản, giác ngộ giai cấp đã vượt qua mọi khó khan, gian nguy, khổ sở để đi vào quần chúng lao động, đem ánh sáng cách mạng đến cho quần chúng nhân dân làm cho các bản, mường sáng sủa. Hình ảnh các chiến sỹ Lát-xa-vông là hình ảnh của những con người xả thân vì lý tưởng, lăn lộn với phong trào để giác ngộ tư tưởng cách mạng cho dân và dựa vào dân để đấu tranh với địch. Đánh trận xong, người lính Lát-xa-vông lại đến các bản tuyên truyền giải thích, vận động dân. Khắp các mường ở Sầm Nưa, Luông phabăng và nhiều nơi khác đều in đậm dấu chân, nghe rõ tiếng nói cứu nước của người chiến sỹ Lát-xa-vông. Ảnh

hưởng của họ lan rộng dần từ vùng tự do ra vùng tạm chiếm. Vì vậy, đội Lát-xa-vông luôn luôn được dân ủng hộ tích cực. Dù súng giặc ngăn trở, nhân dân vẫn tìm mọi cách đưa tin, tiếp tế, bảo vệ chiến sỹ Lat-xa-vông. Ngược lại, người chiến sỹ Lát-xa-vông vẫn đưa tới dân bản chương trình, kế hoạch cứu nước và lòng tin tưởng vững chắc ở tương lai độc lập, tự do.

Trong quá trình vận động của cách mạng Lào, trong các khu căn cứ cách mạng, xuất hiện những con người cụ thể được giác ngộ cách mạng như: chị Lả, cụ Âm-vu v.v... Trong truyện C*hị Lả - người con gái nước Lào*, truyện do chị tự thuật về quá trình giác ngộ và tham gia cách mạng của mình đã nói lên công ơn của cách mạng, ánh sáng của cách mạng đối với người dân Lào. Chị Lả kể: "Từ khi hoạt động, tôi được cán bộ dìu dắt nên tiến bộ, trước công tác ở xã, sau lên huyện. Tôi nhờ ơn cách mạng, nhờ ơn cán bộ mở đường cho. Cha mẹ sinh ra người, nhưng cách mạng, cán bộ sinh ra tinh thần. Không có cán bộ, bộ đội, nhân dân không khác gì như đêm tối đi đường rừng"[(1)]. Câu chuyện về chị Lả tiêu biểu cho những người chị, những người vợ và những bà mẹ tham

[(1)] *Chị Lả người con gái nước Lào*. Trong "*V*ài hình ảnh Pa-*thét L*ào chiến đấu". Văn nghệ Trung ương. 1953, tr 14.

gia kháng Pháp. Chị Lả quê ở Xiềng Khọ tỉnh Sầm Nưa. Chị tham gia hoạt động từ lúc mười lăm tuổi. Năm 1949, bộ đội giải phóng Xiềng Khọ. Bộ đội đến giúp đỡ dân, đối xử bình đẳng. Chị yêu mến bộ đội, được học tập biết căm thù giặc, biết nhiệm vụ kháng chiến. Phụ nữ như chị tham gia công tác xã hội có một trở ngại rất lớn là không có ai làm việc nhà. Nhưng chị vừa làm chu đáo việc nhà vừa hoạt động. Không những thế chị còn vận động những chị em khác làm theo. Năm 1950, bộ đội rời Xiềng Khọ, giặc lại đến, lại đàn áp bóc lột. Đến nơi chúng điều tra ngay ai là Itxala, nó bắt. Chị Lả trốn vào rừng 5 ngày đêm để đi bắt liên lạc. Bà con dân bản lên đòi Pháp trả chị về vì khóc nhớ chị. Dân đều nói nếu Pháp không cho chị Lả về, dân sẽ tản cư đi, châu Xiềng Khọ này sẽ tan nát. Pháp buộc lòng phải chịu. Chị Lả về, dân vui lòng che chở. Chị bí mật đi nói chuyện với dân để giữ vững tinh thần. Chị tìm cách liên lạc với bộ đội, giúp đỡ bộ đội. Bất chấp sự dọa nạt của địch, chị tìm mọi cách báo cho bộ đội để tiêu diệt địch. Tiếp tế cho bộ đội chị cùng với dân làng dùng mưu để đấu tranh với địch lấy thóc gạo đem cho bộ đội ăn. Chị gỡ vải chỉ điểm tránh sự oanh tạc của máy bay địch làm cho bộ đội ta không bị thiệt hại. Tháng 12 năm 1952, quân dân

Lào giải phóng Mường Hét rồi Xiềng Khọ. Chị sung sướng được phục vụ chiến dịch Sầm Nưa. Chị làm các việc tiếp tế, vận động nhân dân, lấy tin tức cho bộ đội. Đi đâu chị cũng nói chuyện với dân: Trước đây, đồng bào chỉ thấy lực lượng Pháp, nay đồng bào biết rồi, thấy lực lượng của bộ đội, của chính phủ, biết ai là bạn, là thù. Đồng bào càng cần đoàn kết trong mặt trận Itxala, đoàn kết với nhân dân Việt, Miên, tích cực kháng chiến[1]. Đó là chuyện sinh động phản ánh kết quả giác ngộ lý tưởng cách mạng của các chiến sỹ quân giải phóng Lào trong các bản, các mường, trong các bộ tộc khác nhau ở Lào trong thời kỳ chống Pháp. Ngay cả phụ nữ cũng được giác ngộ, cũng trở thành những hạt nhân cách mạng, trở thành người cán bộ Itxala và điều đó càng chứng tỏ sự phát triển lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Lào.

Truyện *Cụ Âm-vu* kể về hoạt động kháng chiến của cụ chủ tịch huyện Mường Tà Ôi và thành tích đánh giặc, giữ vững khu căn cứ của huyện Tà Ôi. Cụ Âm-vu người Phu thiêng, tỉnh Xavannakhẹt. Thuở thanh niên, cụ theo Kôm-ma-đăm kháng Pháp trong mấy chục năm, bị giặc Pháp bắt tù hai năm. Cụ có mối thù sâu nặng đối với giặc Pháp. Năm 1937, cụ

[1] Trích từ báo *Cứu quốc*, sđd, tr18.

vận động 30 gia đình theo cụ lên rừng sâu lập khu căn cứ, một năm sau có hơn 100 gia đình nữa theo cụ. Cụ sống như thế gần mười năm trời. Cụ kêu gọi nhân dân "Giặc Pháp là loài thú dữ, không thể sống chung với nó được, không giết nó thì nó sẽ giết ta"[1]. Sau khi nước Lào tuyên bố độc lập (1945), cụ trở về khu căn cứ với niềm vui hân hoan say sưa vì nước Lào có chính phủ độc lập, có quân đội giải phóng, có hai nước bạn Việt Nam và Cao Miên cùng đánh Pháp. Cụ được cử làm Chủ tịch huyện Mường Tà Ôi. Cụ nói: "Trước đây chiến đấu lẻ loi có một mình tôi cố gắng mười. Nay biết toàn quốc chiến đấu tôi sẽ cố gắng một trăm, một nghìn lần hơn"[2]. Cụ Âm-vu cũng như chị Lả là những người tiêu biểu của một giới trong xã hội được cách mạng giáo dục và trở thành những điển hình của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp. Dưới sự lãnh đạo của cụ, qua tám năm kháng chiến huyện Mường Tà Ôi là một căn cứ du kích bất khả xâm phạm ở Trung Lào. Chung quanh huyện có tới 14 vị trí đồn bốt địch nhưng chúng chỉ mới dám vào càn quét Mường Tà Ôi có một lần năm 1951 và thất bại đau đớn. Một tiểu đoàn giặc tấn công vào

[1] *Cụ Âm-vu*, trong *Vài hình ảnh Pa Thét Lào chiến đấu*. Văn nghệ Trung ương, 1953, tr 9.

[2] *Cụ Âm-vu*, trong *Vài hình ảnh Pa Thét Lào chiến đấu*. Văn nghệ Trung ương, 1953, tr 11.

bị du kích toàn huyện đánh cho tơi tả. Có đồng chí đội viên một mình phục kích diệt 200 địch, có đơn vị đi sâu vào lòng địch võ trang tuyên truyền trong ba tháng liền.

Bên cạnh thành tích chiến đấu. Mường Tà Ôi còn có thành tích sản xuất lương thực. Vùng này toàn đất đồi núi khô cằn, vậy mà vẫn tự túc đủ lương thực nuôi dân, cung cấp đủ thóc gạo ăn cho bộ đội hoạt động trên đường 9. Mỗi gia đình còn tăng gia thêm 1.000 gốc sắn. Nhân dân huyện Mường Tà Ôi cùng nhau quyết tâm xây dựng khu dân cư vững mạnh và tiêu diệt địch nhiều hơn nữa.

Như vậy, cụ Âm-vu là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, chí căm thù địch, một cụ già tận tụy hăng hái tham gia kháng chiến. Mường Tà Ôi là một căn cứ kháng chiến kiên cố, nhân dân Mường Tà Ôi có tinh thần chiến đấu và sản xuất giỏi. Đưa những con người thật, việc thật để tuyên truyền, cổ vũ quần chúng là một công tác quan trọng của cách mạng. Văn học Lào đã ghi lại được những hình tượng, những con người và những địa điểm điển hình trong cao trào chống ngoại xâm bằng văn xuôi mà không cần thủ pháp hư cấu và tưởng tượng. Mỗi con người, mỗi cảnh vật ấy hoàn toàn có thực với tất cả những

vẻ đẹp của nó. Trong cao trào kháng Pháp ấy còn có biết bao nhiêu câu chuyện cảm động khác mà văn học không thể ghi hết được. Song, qua những mẩu chuyện tương tự như trên chúng ta thấy nổi bật lên đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kỳ của cách mạng Lào. Đó là các tầng lớp, các đoàn thể xã hội tham gia kháng chiến. Đó là nhờ có "các đơn vị vũ trang và đội ngũ cán bộ, đảng viên của chúng ta vận dụng phương thức vũ trang tuyên truyền, vừa đánh địch vừa vận động quần chúng xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt. Nhiều căn cứ địa hình thành ở nhiều nơi trong cả nước, tại các căn cứ đó đã thành lập chính quyền cách mạng, có lực lượng vũ trang nhân dân và các đoàn thể quần chúng… Từ những căn cứ đầu tiên đó, phong trào kháng chiến dần dần lan rộng khắp toàn quốc, các lực lượng cách mạng ngày càng phát triển lớn mạnh[1]. Nhiều vùng rộng lớn được giải phóng ở Lào như Sầm Nưa, Xiêng Khoảng, Khăm Muộn, Át-tô-pư, Bô-lô-ven v.v… Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi làm cho địch bị thất bại nặng nề và toàn diện ở các chiến trường buộc Pháp phải ký Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954. Hòa bình ở Đông Dương được lập lại. Cách

[1] Cay-xỏn Phôm-vi-hản, *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*. Nxb Sự thật. H, 1979, tr 15.

mạng Lào có hai tỉnh tập kết là Phông-xa-lỳ và Sầm Nưa được củng cố vững mạnh. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của các dân tộc Đông Dương và Lào kết thúc năm 1954.

Nhìn lại văn học Lào thời kỳ 1893 - 1954, chúng ta thấy dòng chủ thể của thời kỳ này là văn học yêu nước và cách mạng. Đó là thời kỳ văn học đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược vì độc lập và chủ quyền của nước Lào. Quá trình vận động của văn học thời kỳ này được diễn ra qua hai giai đoạn khác nhau mà ranh giới giữa chúng là thời điểm năm 1954, năm nước Lào tuyên bố độc lập. Có thể thấy rõ ràng, văn học trước năm 1945 còn chảy ngầm trong lòng văn học dân gian, tiếng ca của nó hãy còn tản mát trong từng làng quê riêng biệt. Tâm trạng uất ức, lòng căm thù bọn thực dân, lòng yêu nước của người Lào còn phải nói bóng gió xa xôi. Nhưng sau năm 1945, khi Pháp trở lại xâm lược Lào thì văn thơ yêu nước cách mạng bắt đầu công khai chiến đấu với kẻ thù của dân tộc. Tiếng ca khắp nơi trên nước Lào như tụ về một mối hòa tấu trong một bản hợp xướng về đấu tranh cứu nước nhà, xông lên đánh đuổi quân Pháp.

Chương 4

VĂN HỌC LÀO THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC VÀ GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN ĐẤT NƯỚC (1955 - 1975)

Sau khi Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết, đế quốc Mỹ đã dã tâm can thiệp vào Lào nhằm biến nước Lào thành thuộc địa kiểu mới, một căn cứ quân sự để bao vây các nước xã hội chủ nghĩa trong khu vực Châu Á và Đông Nam Á. Dưới những chiêu bài khác nhau, đế quốc Mỹ vào xâm chiếm Lào, đặt ách thống trị của chúng lâu dài trên đất Lào. Một lần nữa, nhân dân Lào anh hùng lại bền gan quyết chí kháng chiến chống Mỹ. Và "Đây là thời kỳ đấu tranh quyết liệt, cam go, phức tạp và gian khổ nhất của cách mạng nước ta, đồng thời là thời kỳ đấu tranh oanh liệt nhất và thắng lợi to lớn nhất trong lịch sử dân tộc ta"[(1)]. Cuộc kháng chiến anh dũng ấy đã nuôi dưỡng nền văn học cách mạng Lào trưởng thành và đã đạt được những thành tựu đáng kể.

---

(1) Cay-xỏn Phôm-vi-hản, *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*. Nxb Sự thật. H, 1979, tr 17.

I. ĐỜI SỐNG VĂN HỌC LÀO 1955 - 1975

Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, năm 1954, các lực lượng cách mạng rút về hai tỉnh Sầm Nưa và Phông-xa-lỳ. Hai tỉnh này là "ngọn đèn pha sáng chói, là niềm hy vọng lớn lao của nhân dân toàn quốc lúc bấy giờ"[1]. Nước Lào hình thành hai vùng khác nhau về chế độ chính trị và cơ sở kinh tế xã hội: vùng giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Lào yêu nước, vùng tạm chiếm, bị các chính phủ thân Mỹ thống trị[2]. Do đó, bên cạnh dòng văn học chủ thể nói lên tiếng nói chân chính của nhân dân Lào yêu nước còn có mảng văn học Viêng Chăn đối lập với dòng chảy của văn học cách mạng Lào.

Tiếp tục dòng chảy của văn học yêu nước cách mạng thời kỳ chống thực dân Pháp, văn học cách mạng thời kỳ này vẫn không ngừng tiến công kẻ thù, sôi sục khí thế chiến đấu. Cùng với sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng Lào, dưới ánh sáng của đường lối văn nghệ đúng đắn do Đảng và Mặt trận yêu nước Lào đề ra, nền văn học cách mạng Lào đã có những

---

[1] Cay-xỏn-Phôm-vi-hản, *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*, sđd, tr 18.

[2] Trong tác phẩm trên của đồng chí Cay-xỏn: Từ 1973-1975 nước ta tạm chia làm 3 vùng: vùng giải phóng, vùng kiểm soát của đối phương, vùng trung lập, và có 3 chính quyền (xem tr 34).

bước tiến rõ rệt về mọi mặt. Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng trong thời kỳ chống Mỹ đã đặt cơ sở cho văn học cách mạng Lào phát triển. Kế thừa truyền thống của văn học chống Pháp và tiếp thu những tinh hoa của văn học thế giới, nền văn học cách mạng có bước tiến lớn về mặt số lượng, chất lượng và lực lượng sáng tác văn học. Về mặt thể loại, văn học cách mạng cũng phát triển phong phú: có thơ, ca, truyện, ký, và tiểu thuyết, có văn chính luận, có truyện viết về người thật việc thật v.v… Về mặt nội dung phản ánh, văn học cách mạng đã đi vào nhiều đề tài khác nhau, phản ánh nhiều mặt của đời sống xã hội, tập trung nhất là phản ánh cuộc chiến đấu chống Mỹ của quân và dân Lào. Đúng như đồng chí Xa-nằn Xút-thi-chắc đánh giá đời sống văn học thời kỳ này như sau: "Tuy bận công tác sản xuất, chiến đấu, nhưng cán bộ và chiến sỹ ta vẫn tranh thủ sáng tác văn nghệ để kịp thời biểu dương những chiến công lẫy lừng của dân tộc. Do đó, đội ngũ những người làm công tác văn nghệ của chúng ta đông đảo hơn bao giờ hết, nội dung và hình thức cũng rất phong phú[1].

[1] Xa-nằn Xút-thi-chắc. *Chức năng và phương hướng công tác văn nghệ của chúng ta* trong *Hợp tuyển văn học Lào*. H, 1981, tr 320.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào cũng như Mặt trận Lào yêu nước luôn luôn quan tâm tới công tác văn hóa - giáo dục, đề ra chính sách văn hóa - giáo dục sẽ xây dựng nền văn hóa, văn học cách mạng có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. Trong Đề cương chi tiết báo cáo cương lĩnh Đảng trình bày ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đồng chí Tổng Bí thư Cay-xỏn Phôm-vi-hản có nói: "Trong điều kiện nước ta, chính sách văn hóa, giáo dục của Đảng càng có ý nghĩa cách mạng hết sức quan trọng… Tuy nó không có tác dụng quyết định như các chính sách về chính trị, quân sự, kinh tế, nhưng nó góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chính sách đó"[1]. Thật vậy, văn học cách mạng thời kỳ chống Mỹ, cứu nước đã góp phần vào việc phản ánh chủ trương đường lối của Đảng và mặt trận, tuyên truyền các tư tưởng của Đảng cho quần chúng nhân dân, góp phần giác ngộ ý thức dân tộc gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, từ đó văn học đã động viên cổ vũ quần chúng hăng hái chiến đấu và sản xuất. Đảng chủ trương "Xây dựng văn học nghệ thuật của dân tộc Lào thống nhất có tính đảng, tính nhân dân và dân tộc sâu sắc. Bảo vệ và phát huy

[1] *Chính sách văn hóa giáo dục trích ở* trong *Hợp tuyển văn học Lào*. H. 1981, tr 297-298.

truyền thống văn hóa nghệ thuật của thế giới[1]. Đó chính là tính chất nền văn học chân chính của nhân dân Lào được Đảng chăm lo và xây dựng lên. Trong đề cương trên, đồng chí Cay-xỏn đã định nghĩa và giải thích cụ thể về nguyên tắc *Dân tộc, Khoa học và Đại chúng*, về *Tính đảng, Tính nhân dân, Tính dân tộc* của văn học như thế nào, để những cán bộ làm công tác văn hóa khoa học, giáo dục và quần chúng nắm vững, thực hiện và kiểm nghiệm trong đời sống của xã hội Lào.

Bài *Nhiệm vụ vẻ vang của những người làm công tác văn nghệ* của Chủ tịch Xu-pha-nu-vông[2] nói lên *tầm quan trọng* của văn nghệ và *nhiệm vụ* của những cán bộ làm công tác này. Đây là một bài viết rất cô đọng, ngắn gọn nhưng rõ ràng, cụ thể về công tác văn hóa văn nghệ. Ngòi bút của tác giả rất sắc bén mang tầm tư tưởng và tính chiến đấu cao. Trước hết, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông khẳng định, văn nghệ là công cụ giáo dục sắc bén, là một yêu cầu cấp thiết to lớn và không thể thiếu được của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các dân tộc, là một mặt rất quan trọng mà

---

[1] *Chính sách văn hóa giáo dục* trích ở trong *Hợp tuyển văn học Lào*, H. 1981, tr 297-298.

[2] Xu-pha-nu-vông, *Nhiệm vụ vẻ vang của những người làm công tác văn nghệ* trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 301-304.

chúng ta phải quan tâm đầy đủ. Chủ tịch Xu-pha-nu-vông nói về vai trò của văn nghệ là phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ cách mạng, đồng thời là vũ khí sắc bén của nhân dân để đấu tranh chống lại nền văn hóa văn nghệ đồi trụy của đến quốc Mỹ và bọn tay sai bán nước. Cho nên, những người làm công tác văn nghệ thực chất là làm công tác giáo dục con người một cách sâu sắc bằng những hình tượng nghệ thuật. Khi nói tới nhiệm vụ của những người làm văn nghệ, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông chỉ rõ:

- Anh chị em phải góp phần tích cực vào việc giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc, tăng cường lòng tin tưởng ở Trung ương[1].

- Anh chị em hãy dùng văn nghệ để góp phần tích cực vào việc xây dựng con người mới, con người có lòng yêu nước, yêu đồng bào, có đầy đủ sức khỏe để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược[2].

- Cuối cùng, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông đề cập tới việc học tập rèn luyện tu dưỡng của bản thân người

[1] Xu-pha-nu-vông, *Nhiệm vụ vẻ vang của những người làm công tác văn nghệ* trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 301-304.

[2] Xu-pha-nu-vông, *Nhiệm vụ vẻ vang của những người làm công tác văn nghệ* trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 301-304.

làm công tác văn nghệ rất cao. Người làm văn nghệ phải có tinh thần cách mạng, tâm hồn cách mạng, yêu nước, có trình độ giác ngộ cao, có lý tưởng và dám xả thân vì lý tưởng. Đặc biệt, người sáng tác phải có trình độ sâu rộng, vốn sống phong phú, phải nắm vững chủ trương đường lối của Trung ương, phải nắm vững nghệ thuật sáng tác. Muốn làm được như vậy, đồng chí Xu-pha-nu-vông khuyên anh chị em văn nghệ sĩ hãy ra sức học tập, tranh thủ học tập qua sách vở, qua thực tế, qua bạn bè đồng chí, qua quần chúng nhân dân.

Bài *Chức năng và phương hướng công tác của chúng ta*[1] của đồng chí Xa-nằn Xút-thi-chắc đã biểu dương những thành tích chung của văn nghệ, tính ưu việt của nền văn nghệ cách mạng, nhiệm vụ của văn nghệ cách mạng và hướng phản ánh của tác phẩm văn nghệ. Mặc dù tác phẩm văn nghệ cách mạng còn có những điểm non yếu về nghệ thuật và kỹ thuật nhưng nó vẫn được nhân dân ham thích vì tính chất ưu việt của nó. Bởi vì, văn học cách mạng đã phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng tha thiết của người Lào yêu nước - những người bị áp bức đang đoàn

[1] Xa-nằn Xút-thi-chắc, *Chức năng và phương hướng công tác văn nghệ của chúng ta*, trong *Họp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 320-323.

kết anh dũng vùng lên vì độc lập tự do. Đồng chí Xút-thi-chắc nêu rõ nhiệm vụ của văn nghệ cách mạng là không ngừng giáo dục tinh thần đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc, lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc Lào. Nhiệm vụ thứ hai là văn nghệ cách mạng phải góp phần giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp chặt chẽ với đoàn kết quốc tế, nhất là đoàn kết Việt - Khmer. Thứ ba, văn nghệ cách mạng giáo dục chủ nghĩa nhân đạo mới, xây dựng con người mới. Thứ tư, văn nghệ cách mạng phải góp phần giáo dục những tình cảm cách mạng, dám xả thâm vì nhân dân, không duy tâm thần bí. Cuối cùng, đồng chí Xút-thi-chắc nói về hướng phản ánh của văn nghệ cách mạng gồm:

1. Những tác phẩm cổ vũ đồng bào bền bỉ đấu tranh, kiên quyết hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

2. Những tác phẩm biểu dương tinh thần dũng cảm hy sinh của cán bộ, chiến sỹ giải phóng, dân quân tự vệ khắp nơi.

3. Những tác phẩm ca ngợi về lao động sáng tạo của công, nông, trí thức trong vùng giải phóng.

4. Những tác phẩm phản ánh cuộc đấu tranh gay go thầm lặng của đồng bào trong vùng tạm bị chiếm.

Để làm được những điều trên - theo đồng chí Xút-thi-chắc nói - văn nghệ sỹ phải không ngừng học tập chính trị và nghiệp vụ, phải hòa mình vào cuộc sống của nhân dân.

Tóm lại, những bài văn chính luận trên là những lời huấn thị của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Mặt trận Lào yêu nước về công tác văn học - nghệ thuật. Những bài nói chuyện và những bài viết ấy đều nói rõ ràng, cụ thể, sát sao về chức năng, vai trò, nhiệm vụ của văn nghệ sỹ cách mạng. Đó là những nhận xét, đánh giá cụ thể của các đồng chí lãnh đạo về tầm quan trọng của văn nghệ cách mạng, về những thành tựu mà văn nghệ cách mạng đã đạt được. Các văn kiện, nghị quyết Đại hội Đảng và những bài như trên là những tiêu chuẩn, là thước đo cho những người làm công tác lý luận, nghiên cứu phê bình vận dụng để xem xét giá trị của các tác phẩm đã và đang ra đời trên các phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Những bài văn chính luận còn là nội dung của phương pháp sáng tác mới - phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa mà các văn nghệ sỹ cách mạng ở Lào đã và đang vận dụng

vào trong sáng tác văn học của mình. Với văn phong rõ ràng, khúc chiết, các đồng chí lãnh đạo Đảng đã vạch ra đường lối cụ thể cho văn học nghệ thuật cách mạng Lào phát triển.

Nhờ có Đảng có cách mạng, lực lượng sáng tác cũng ngày càng đông đảo lên. Trong số các nhà văn nhà thơ, bên cạnh những nhà thơ lớp trước như Phu-mi Vông-vi-chít, Xôm-xỉ Đê-xa v.v… chúng ta thấy xuất hiện các lớp nhà văn nhà thơ kế tiếp nhau. Đó là Khăm-ma Phôm-coong, Khăm-liêng Phôn-xe-na, Xu-văn-thon, tiếp theo là Vi-lay-kẹo-ma-ni, Bun Kẹo, Xổm-bun Tha-vi-xay, Khăm-phải Phi-la-vông, Thong-in Phôm-coong, Thít-Chăm-pa, In-tha-vông, Bun-chăn, Thao-Khăm Phôn-vi-hản v.v… Các nhà thơ nhà văn đều tràn đầy sức sống, có nhiệt tình cách mạng. Với những phong cách khác nhau, họ đã đóng góp tiếng nói và nhiệt huyết của mình cho dòng văn học cách mạng chống Mỹ, cứu nước. Các nhà thơ nhà văn trên xuất thân từ các giai cấp, các tầng lớp khác nhau trong xã hội: nông dân, trí thức, cán bộ hoạt động kháng chiến… Và tất cả họ đều là nhà văn - chiến sỹ. Với nhiệt tình cách mạng và lòng say mê văn nghệ, lớn lên và trưởng thành trong tiếng súng kháng chiến chống thực dân, họ đã viết nên những tác phẩm mang tính chiến đấu khá cao, làm tăng thêm sức

mạnh cho mọi người dân yêu nước từ những chiến sỹ đến những bà mẹ, những em thiếu nhi, những chị em phụ nữ… Lực lượng sáng tác phát triển, tất nhiên, số lượng và chất lượng sáng tác cũng được nâng lên.

1. Về thơ ca thời kỳ 1955-1975

Thơ ca luôn luôn chiếm vị trí "thường trực" trong văn học Lào. Thời kỳ này, thơ ca phát triển về số lượng và chất lượng, phản ánh nhiều mặt khác nhau của xã hội. Thơ ca cách mạng phần lớn sử dụng *con lăm* - hình thức văn nghệ truyền thống mang nội dung cách mạng . Thơ ca thời kỳ này phản ánh các sự kiện cách mạng một cách kịp thời. Nó luôn luôn bám sát những sự kiện cụ thể để phản ánh như một cuộc chiến đấu và chiến thắng, một vùng giải phóng, một thay đổi nào đó trong bản mường, một chủ trương đường lối cách mạng v.v…Nói chung, thơ ca cách mạng ca ngợi đất nước, tố cáo kẻ thù, mừng vui với chiến thắng, ca ngợi tình đoàn kết chiến đấu giữa các nước Đông Dương. Nó phản ánh cuộc chiến đấu và sản xuất, xây dựng khu giải phóng của những người yêu nước Lào. Có những tập thơ ra mắt như *Ngày hội đoàn kết ở khu tập kết* do Ban tuyên truyền của Trung ương Neo Lào Hắc-xạt in năm 1957, tập thơ *Tinh thần ngày 21-10 muôn năm,* và Đoàn kết cứu nước chống

đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng do tuyên huấn Neo Lào Hắc-xạt in năm 1961,*Con lăm Itxala* cuốn I và II in năm 1969 – 1970, *Con lăm Pa ti vắt (cách mạng)* in năm 1971, *Con lăm cù xát tan America* in năm 1971 v.v…

Đội ngũ các nhà thơ đã nhiều lên. Ngoài những cây bút cũ đã xuất hiện nhiều nhà thơ trẻ giàu nhiệt tình cách mạng. Một nhà thơ có tuổi của văn học cách mạng Lào là đồng chí Phu-mi Vông-vi-chít. Ông sáng tác từ trước cách mạng. Đáng tiếc là những tác phẩm của ông trước cách mạng và thời kỳ chống Pháp không giữ lại được đến hôm nay, chỉ còn lại những sáng tác từ thời kỳ chống Mỹ trở lại đây. Tuy vậy, Phu-mi vẫn là nhà thơ mở đường và dẫn đường của thơ ca cách mạng Lào. Thơ Phu-mi là một mẫu mực trong việc sử dụng hình thức thơ truyền thống để diễn đạt nội dung hiện đại. Bài thơ Đất nước Lào giàu đẹp của ông dài 280 câu, bài *Vẻ đẹp của người phụ nữ mới*, *Con gái Xiêng Khoảng gửi cho con trai ở Viêng Chăn* v.v… nói về cái đẹp của thiên nhiên Lào, đất nước Lào và cái đẹp của người phụ nữ mới, của con người mới nói chung.

Một nhà thơ lão thành khác đã nổi tiếng thời chống Pháp là Xôm-xỉ Đê-xa. Bước đầu Xôm-xỉ Đê-xa đã cố gắng tìm kiếm một hình thức sáng tác theo kiểu mới, hình thức thơ mới để diễn đạt nội dung cách mạng. Đã có những bài thay đổi về nguyên tắc thanh điệu, giới từ và từ lấp láy. Đã có những bài thêm đuôi điệp trước hoặc điệp sau. Đó là trường hợp của các bài thơ trong *Ta nhắc a mi xả* in năm 1974, *Con lăm Pa vắt xạt* in muộn hơn. Những thay đổi, đổi mới trong thơ không phải là phần chủ yếu trong thơ Xôm-xỉ Đê-xa thời kỳ này. Về căn bản, thơ Xôm-xỉ Đê-xa vẫn giữ truyền thống thơ ca cũ, nhưng thời kỳ này thơ của ông đã có những suy nghĩ nhuần nhuyễn hơn, mang tính chất khái quát hơn. Những bài thơ Đất nước Lào chúng ta, *Tự lập tự cường* thâu tóm nội dung cảm nghĩ của nhà thơ một cách cô đọng hơn. Bài thơ *Thắng lợi bản Đông chúc mừng năm mới* của anh như một khúc ca hoan hô chiến thắng lẫy lừng. Anh không bao giờ quên nhắc tới trong thơ mình tình đoàn kết và sự hiệp đồng chiến đấu giữa các dân tộc trên bán đảo Đông Dương. Vui sướng thấy được kết quả, nhà thơ không bao giờ quên nguyên nhân của các kết quả đó. Ngoài ra, Xôm-xỉ Đê-xa còn dành tình cảm xúc động của mình viết về Hồ Chủ tịch*: Nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ ưu tú của giai cấp vô sản.*

Nếu như Xôm-xỉ Đê-xa viết thơ về *Lào Việt vui chung* thời chống Pháp, thì Xi-xa-nạ Xi-xản cũng có thơ *Tình nghĩa Lào - Việt* ca ngợi hai nước Việt - Lào thương yêu nhau như anh em chung một mẹ, cùng đổ máu cứu nước, chung lưng đấu cật cùng đánh giặc thắng lợi.

Những nhà thơ lớp sau tiếp tục hòa đồng tiếng ca với những nhà thơ lớp trước. Thoong-in viết *Ba anh em trên bán đảo Đông Dương* nói về ba dân tộc Đông Dương cùng nhau đánh Tây; *Vùng giải phóng tỉnh Hủa Phăn* nói về cao trào sôi nổi thi đua xây dựng cuộc sống mới ở Hủa Phăn; *Chúc mừng Hoàng thân Xu-pha-nu-vông* là bài thơ ca ngợi lãnh tụ nhân dịp Người 60 tuổi. In-tha-vông viết về *Nhân dânTà Ôi đánh thắng giặc Mỹ*, Bun Chăn viết *Chung một chiến hào* nói về cảm xúc của anh trước tình nghĩa Việt - Lào: bát cơm sẻ nửa, trái ớt cắn đôi. Khi học tập và công tác ở Việt Nam, Vi-lay Kẹo-ma-ni với một suy nghĩ sâu sắc về chủ thể của nước Lào, về đất nước Lào anh hùng nên đã cho ra đời: *Hai anh em sinh đôi, Tổ quốc tôi* - tôi muốn nói với anh v.v…

Như vậy, thơ ca cách mạng Lào đã tập trung phản ánh những vấn đề lớn, chủ yếu như sau:

a/ Thơ ca cách mạng nói về cuộc chiến đấu cam go, gian khổ nhất, nhưng anh hùng nhất của nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai để giải phóng hoàn toàn đất nước. Các nhà thơ đã tập trung phản ánh những thắng lợi to lớn đã giành được của quân và dân Lào, lên án bọn Mỹ và tay sai (như *Tội ác đế quốc Mỹ và bọn tay sai* của Nang khăm-bù, bài *Quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ và bọn tay sai của* Xôm-mai Keo-ma-ni, bài Ních-*xơn liều chết để phát triển cuộc chiến tranh vào miền Hạ Lào* của Thao Pút-xa-măn in năm 1971…)

b/ Thơ ca cách mạng viết về công cuộc xây dựng vùng giải phóng, về lao động sản xuất, về xây dựng con người (*Vẻ đẹp của người phụ nữ mới* của Phu-mi Vông-vi-chít in năm 1967, *Xây dựng vùng giải phóng* của Thoong-in Bun-coong in năm 1971, *Vấn đề xây dựng kiểu mới* của Văn-đi Phun-coong năm 1971…).

c/ Thơ ca cách mạng viết về Tổ quốc Lào, về lịch sử Lào và về lòng yêu nước. Đây là một vấn đề được nhiều nhà thơ sáng tác (Đất nước Lào giàu đẹp của Phu-mi Vông-vi-chít in năm 1967, *Phươn mường Lào* của Xu-văn-thon in năm 1973 v.v…).

d/ Thơ ca cách mạng viết về tình đoàn kết đặc biệt Lào-Việt-Campuchia (*Hội nghị Đông Dương* của Nang Khăm-bù in năm 1971, *Lào-Việt-Campuchia đoàn kết tiêu diệt đế quốc Mỹ* của Thít-pa Khăm-xủng-phon năm 1971…). Cụ thể hơn của từng vấn đề này, chúng ta sẽ đề cập đến khi phân tích các sáng tác của các nhà thơ chống Mỹ.

2. Về văn xuôi thời kỳ 1955-1975

Thời kỳ chống Mỹ là thời kỳ văn xuôi bắt đầu phát triển, nhất là từ năm 1965 trở đi. Trước năm 1965, văn xuôi vẫn tiếp tục ra mắt dưới hình thức những mẩu chuyện kháng chiến, truyện người thật việc thật in ở trên báo *Lào Hắc-xạt*, *báo Lào Itsxala* như thời kỳ chống Pháp. Những người viết là những cán bộ cách mạng, bộ đội Itxala, cán bộ ở đội tuyên truyền vũ trang. Từ giữa những năm 60, cùng với những bước trưởng thành của cuộc cách mạng, văn xuôi cách mạng bắt đầu phát triển một cách nhanh chóng về số lượng, thể loại, đề tài và đội ngũ sáng tác. Nếu như trước đây chỉ có những mẩu chuyện người thực việc thực, thì thời kỳ này đã xuất hiện truyện ngắn, kịch, tiểu thuyết với tư cách là một thể loại văn học. Tháng 4-1966, ở Sầm Nưa khai mạc Hội nghị văn hóa văn nghệ và những hoạt động sáng tác văn học nghệ thuật sôi nổi làm

cho phong trào văn xuôi phát triển theo. Hội nghị văn hóa văn nghệ là tuyên truyền chính thức về đường lối văn hóa văn nghệ cách mạng. Các cuộc vận động sáng tác được tiến hành trong thời gian này. Qua đợt vận động sáng tác những người cán bộ và chiến sỹ có dịp học hỏi lẫn nhau, trao đổi với nhau về lý luận văn học, về kinh nghiệm sáng tác. Người đi trước dìu dắt người mới bắt đầu viết. Cứ như thế rút kinh nghiệm dần để sáng tác các thể loại văn xuôi. Sang đợt sáng tác thứ hai chúng ta có một số cây bút viết dài hơi như Khăm-liêng và một số người khác. Họ trao đổi với nhau về đi thực tế lấy vốn sống để chuyển những vốn sống đó thành tác phẩm nghệ thuật như thế nào. Và số anh em làm ở ban tuyên huấn đi các cơ quan gợi không khí văn học, thăm dò phát hiện ra những người có khả năng viết và có những vấn đề để viết. Sau đó, số anh em có khả năng được triệu tập lại, được bồi dưỡng, được nghe trao đổi về sáng tác. Nếu anh em chưa viết được ngay thì ngồi trình bày câu chuyện của mình rồi những người khác góp ý để xây dựng cốt truyện. Sau đó, trở về đơn vị, họ gửi bài đến Ban Chấm giải. Sau mỗi đợt thi có tổng kết, tuyên bố giải thưởng cho anh em sáng tác. Ba đợt thi sáng tác như vậy tạo nên không khí sáng tác rất tốt. Nó thực sự trở thành câu lạc bộ sinh hoạt về sáng tác văn xuôi.

Mỗi đợt vận động sáng tác văn xuôi có khoảng 50-60 người tham gia. Riêng đợt 1 có 47 truyện ngắn dự thi. Nội dung các truyện viết hoàn toàn lành mạnh. Như vậy, truyện ngắn là thể loại phát triển nhất trong văn xuôi. Nó được phát triển nhanh, số lượng nhiều và có nhiều truyện ngắn có chất lượng khá. Truyện vừa và tiểu thuyết bắt đầu xuất hiện khoảng cuối những năm 1960 đầu những năm 1970.

Người đặt viên gạch đầu tiên của văn xuôi chống Mỹ là Khăm-ma Phôm-coong, rồi đến Khăm-liêng Phôn-xê-na, Xu-văn-thon Bu-pha-nu-vông v.v… Tiếp theo là các nhà văn trẻ Keo-ma-ni, Xổm-bun Tha-vi-xay, Viêng Xăng, Khăm-phải Phi-la-vông, Bun thoong, Khăm- phết, Đuông-khăm v.v…Họ là những người được tôi luyện trong khói lửa của cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ.

Có thể nói rằng, thơ ca cách mạng vẫn đóng vai trò "thường trực" trong thời kỳ này, nhưng văn xuôi mới là loại hình tiêu biểu của thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Truyện ký là thể loại tiêu biểu nhất, nổi bật nhất của văn học chống Mỹ. Với ưu thế của đặc điểm thể loại, văn xuôi có khả năng ghi nhận hết thảy các sự cố, có thể miêu tả các sự kiện lịch sử một cách tỷ mỷ và nó có thể dung nạp nhiều tình tiết, nhiều biến

cố, nhiều cuộc đời với nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau vào trong một chỉnh thể nghệ thuật (nhất là tiểu thuyết). Do đó, văn xuôi cách mạng đã phản ánh nhiều vấn đề, đề tài khác nhau của cuộc sống đang sục sôi tinh thần đánh Mỹ. Trước hết, văn xuôi cách mạng xây dựng số phận của những con người nghèo khổ bị áp bức được cách mạng cứu vớt và họ đi theo cách mạng, họ trưởng thành trong cuộc đấu tranh cách mạng, trở thành những con người có tính cách điển hình của thời đại, là những nhân vật trung tâm của tác phẩm, là những lớp người mới của thời đại chống Mỹ. Đó là trường hợp các tác phẩm: *Xỉ nọi* của Khăm-liêng Phôn-xê-na in năm 1969, *Tiếng mẹ* của Bun Keo-cha-lơn-lang-sy năm 1971, *Trên đường phố Viêng Chăn* của Văn-xay và Phon-chăn in năm 1969, *Bông hoa rừng* của Xổm-bun Tha-vi-xay. *Truyện Nang May* của Keo-ma-ni, *Người con trai Lào Xủng* in năm 1970, *Em bé dũng cảm* của Khăm-xủng, *Em A nú* của Keo-ma-ni in năm 1973 v.v… Nét lớn nhất của văn xuôi cách mạng Lào là nó phản ánh cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai của quân và dân Lào. Một số truyện tiêu biểu như: *Sông Mê Khoỏng* của Khăm-ma Phôm-coong, *Ngọn lửa thanh niên* của Xiêng-xan, *Tiếp bước cha anh* của Keo-ma-ni, *Dưới ngọn cờ cách mạng* (tập truyện ngắn), *Người con*

yêu quý của nhân dân Lào (tập truyện), *Hộp lưu niệm* của Bun Hoong (năm 1973), *Người chiến sỹ thép* của Mani (in năm 1970)… Còn phản ánh về công cuộc lao động sản xuất xây dựng khu giải phóng thì văn xuôi chưa có nhiều tác phẩm. Một số truyện tiêu biểu như *Chị Ma - người phụ nữ ba giỏi* của Xủn Thon in năm 1973, truyện *Người thợ rèn hăng hái* của Khăm-pheng in năm 1970 là viết về công việc ở "hậu phương".

Văn xuôi chống Mỹ có nhiều thành tích trong việc phản ánh cuộc sống chiến đấu và tham gia cách mạng giải phóng dân tộc của mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi trong nhân dân Lào. Trong lịch sử văn học Lào thế kỷ XX, có lẽ đây là vụ gặt được mùa đầu tiên của văn xuôi. Nhà xuất bản Neo Lào Hắc-xạt đã in và giới thiệu nhiều tác phẩm, nhiều tập truyện văn xuôi cho đông đảo bạn đọc và sau này nhà xuất bản Ngoại văn đã giới thiệu một số truyện hay cho bạn đọc bằng tiếng nước ngoài. Bạn đọc xa gần nhiệt liệt hoan nghênh đón nhận những truyện ký còn nóng bỏng dòng máu của người chiến sỹ anh dũng hy sinh, những trang viết hãy còn đượm mùi thuốc súng và khói lửa của chiến trường ác liệt, những tình tiết xảy ra trong truyện hãy còn sốt dẻo nguyên vẹn.

Những thành tích đạt được của văn xuôi trong chặng đường đấu tranh không thể nào tránh được thiếu sót và một số mặt non yếu của nó về nghệ thuật. Phần lớn các truyện còn xây dựng cốt truyện và kể chuyện theo trình tự thời gian, kết cấu truyện chưa chắc, ngôn ngữ sử dụng chưa hoàn toàn thích hợp với nội tâm nhân vật, miêu tả chưa thật hay v.v… Song người đọc vẫn dễ dàng bỏ qua những chi tiết chưa hoàn mỹ và đón nhận chất say sưa chiến đấu, ấm nóng tình người, tình đồng chí của tác phẩm.

3. Về kịch cách mạng thời kỳ 1955 - 1975

Cũng như con lăm, kịch ngắn, hay có thể gọi là những hoạt cảnh, được diễn tương đối nhiều và được quần chúng rất hâm mộ. Từ những đêm liên hoan văn nghệ, những buổi tuyên truyền của đội tuyên truyền vũ trang và xuất phát từ mục đích tuyên truyền giác ngộ cách mạng, kịch hoạt cảnh ra đời và trở thành nhu cầu không thể thiếu được. Một sản phẩm do cán bộ - chiến sỹ- nhân dân tự sáng tác xuất phát từ thực tiễn cuộc sống cách mạng ở Lào trở thành món ăn tinh thần của mọi người và như vậy nó rất gần với cuộc sống dân gian. Kịch bản luôn luôn được tự biên tự diễn nhưng không lặp lại. Mỗi lần diễn là một lần sáng tác. Kịch được diễn ngoài trời, trong rừng, trong

bản quanh đống lửa và về mặt thể loại thì chưa ổn định, chưa trở thành thể loại hiện đại.

Trong các cuộc thi sáng tác đều thấy có kịch nói tham gia. Ví dụ trong cuộc thi sáng tác lần thứ 5 có vở kịch châm biếm *Những giấc mơ và sự thực* của Xổm-bun Tha-nu-xay. Vở kịch này nói về sự huênh hoang muốn phá hoại cách mạng của bọn chính quyền bù nhìn Viêng Chăn. Nhưng đó chỉ là những giấc mơ của chúng. Những giấc mơ đó cũng tan tành theo mây gió.

Như vậy, đã có những vở kịch, nhưng chưa có đội kịch và chưa có sân khấu nhà hát kịch nói. Các vở kịch viết ra chủ yếu được dùng trên đài phát thanh và trong tiết mục sân khấu truyền thanh. Tiết mục đối thoại giữa Lung-hắc Lung-xạt hoặc Thao-xỉn nang thăm (chàng chính nàng nghĩa) trên đài hoặc trên báo là một hình thức văn học phục vụ cho đường lối chính trị của Đảng một cách trực tiếp, phản ánh các diễn biến của tình hình trong nước lúc bấy giờ.

Một hình thức sân khấu xuất hiện muộn hơn là *lăm lượng*. Hình thức này phát triển hơn kịch nói. Lăm lượng bắt nguồn từ hình thức lăm dân gian. Lăm lượng có vở diễn, có diễn viên, có hát, có đối thoại

và có các động tác sân khấu của những người biểu diễn. Một số nghệ sỹ công tác ở Đài tiếng nói Pathét Lào (Xi-xa-nạ, Xôm-mãi…) đã sáng tác tập thể vở lăm lượng đầu tiên là *Xỉ Thoong*. Vở kịch bốn màn, kể lại cuộc đời niên thiếu đói rách khổ nhục của Xỉ Thoong. Lớn lên được gặp bộ đội, được giác ngộ cách mạng, Xỉ Thoong tình nguyện tham gia quân đội. Xỉ Thoong bị địch bắt, bị tra tấn đánh đập nhưng vẫn không hề nao núng tinh thần cách mạng. Sau đó Xỉ Thoong trốn thoát khỏi nhà giam, trở về đơn vị chiến đấu và anh đã hy sinh anh dũng trong một trận đánh ở Viêng Chăn. Sau vở *Xỉ Thoong*, các vở lăm lượng khác lần lượt ra đời như: *Người chiến sỹ thi đua, Phu cút hòn núi thép, Tiểu đoàn Hai* v.v… Sau này lăm lượng từ sân khấu truyền thanh chuyển sang sân khấu trình diễn thật sự. Có đội lăm lượng của Trung ương Neo Lào Hắc-xạt đi biểu diễn ở khu giải phóng, ở các chiến trường. Nói chung, thể loại kịch chưa được phát triển nhiều như thơ ca và văn xuôi. Một số thành công trên mới chỉ mang tính chất mở đầu cho một thể loại văn học sân khấu đang trên đường đi tới ổn định.

Bên cạnh dòng văn học cách mạng tiêu biểu cho tiếng nói của thời đại, phản ánh tâm tư nguyện vọng của đại đa số nhân dân Lào yêu nước, chúng ta thấy

có dòng văn học vàng héo úa tàn thịnh hành ở Viêng Chăn và các vùng tạm bị địch chiếm khác. Dòng văn học này đối lập hoàn toàn với văn học cách mạng ở vùng giải phóng. Nhìn chung, văn học vùng tạm bị chiếm mang nội dung tiêu cực. Nó là kết quả của xã hội Viêng Chăn mục nát để lại. Nó nảy sinh từ chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Như vậy, nó không phải là tiếng nói của đa số nhân dân lao động, không phản ánh đời sống của nhân dân lao động. Văn học Viêng Chăn đi vào những đề tài về tình yêu lãng mạn, một thứ tình yêu nhục dục thấp kém để đầu độc thanh thiếu niên làm lạc hướng đấu tranh chống chế độ thực dân, chế độ của bộ máy quan liêu bù nhìn thân Mỹ ở Viêng Chăn. Một vài cây bút hiện thực muốn lên án, đả phá chế độ ở Viêng Chăn, nhưng lại nhìn phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân Lào là làm loạn, gây rối trật tự xã hội. Dòng văn học như thế không phải là dòng văn học mang tinh thần dân tộc.

Từ năm 1955 đến giữa những năm 1960, văn học vùng tạm bị chiếm không phát triển. Ban Văn học vẫn tiếp tục giới thiệu một vài bài viết về văn học thời kỳ vương quốc Lạn Xạng. Những truyện thơ *Xằng Xỉn Xay, Xiêu xà vạt, Nang Teng On* v.v… chủ yếu là

của nhà nghiên cứu Ma-hả-xi-la. Thời gian này có một số báo và tạp chí hoạt động như tạp chí *Mương Lao*. Tờ này đăng những bài thơ hoặc những mẩu chuyện lãng mạn tích cực phỏng theo truyện của Thái Lan. Số cây bút viết thời gian này có Nu-thắc Xít-thi-mo-la-đa, Thao Kên, Po-tri-chăn, Piền Chu-la-mun-ti v.v…

Cuối những năm 1960 đầu năm 1970, văn học vùng tạm chiếm có phát triển hơn so với trước. Một số cây bút mới xuất hiện như Nho Chúc-nam-phay Panay, Đuông Chăm-pa, Đoọc Kệt, Piền Chu-la-mun-ti viết trên tạp chí *Phườn Kẹo* (người bạn chí thân). Thời gian này, có cả thơ và văn xuôi. Có thể chia làm hai trào lưu văn học: Văn học lãng mạn và văn học hiện thực trong vùng tạm bị chiếm.

a/*Văn học lãng mạn*: Đó là những bài văn, bài thơ lãng mạn tiêu cực được phóng tác theo văn học của Thái Lan. Nội dung chủ yếu nói về tình yêu say sưa thấp hèn như trong xã hội Thái, xã hội phương Tây để đầu độc người đọc nhất là thanh niên. Đại biểu cho trào lưu văn học tiêu cực này chủ yếu là Leng-phu Pha-ngơn với *Cuộc sống như vở kịch, Đàn bà ơi đàn bà* hoặc *Nữ học sinh, Yêu, tội nghiệp* v.v… hoặc Thông U-mông viết truyện *Con rể* in năm 1972. Ngoài ra, còn có thơ nói đến tình yêu kiểu bài hát tán

tỉnh con gái. *Gặp em In toong đang trang sức* và thơ của Xu-lăng Đệt-vông-xả trong tập *Hoa sen.* Có người viết truyện theo truyền thống, mong muốn sửa đổi sự thối nát trong xã hội Viêng Chăn như Xôm-chin-nghin viết *Cô pa văn đi, người phụ nữ Lào kiểu mẫu* in năm 1967, Phu-vông Phim-ma-xỏn viết Ông hòa bình và ông hạnh phúc in năm 1975 và một số truyện khác v.v…

b/ Văn học hiện thực: Đó là văn thơ viết về sự thật của xã hội Viêng Chăn dưới chế độ thực dân kiểu mới. Văn học hiện thực có thiên hướng lên án xã hội Viêng Chăn thối nát, bất công, ăn hối lộ, sinh hoạt bê tha, sống phung phí gian lận. Như bài thơ của Panay trong tập *Nhà thơ dân dã, Hiêm Hòn, Vaphutheng xút còn phu noọc* (nói về đại biểu Quốc hội), *Công cang cop côi* hay là *Ma choọc hẩu Xang, Pa then con lưa*. Về văn xuôi có những truyện ngắn in trong *That lê xít vít* (biển đời in năm 1971, *Bon-ban co hóm* (không nở mà thơm), *Khi miêng ma nút* (bia miệng cho đời) như: *Vang ngờm pa châu* (Ai nói tiền là thánh của Đuông Chăm-pa), *Xuôi để xuôi để* (giúp với giúp với) của Đoọc Kệt, *Ca và hò xang* (Tôi không biết làm) của In-tha-ra, *Phap xi vít* của Pa-nay in năm 1972.

Có thể nói đại biểu của trào lưu văn học hiện thực này phần lớn là các cây bút nhóm *Phay Nam* và nhóm

Pac cà hiên như Pa-nay, Đuông Chăm-pa, Xê-li-phạp v.v… Đáng tiếc là số nhà văn này không có quan điểm tiến bộ nên khi nói đến nguyên nhân không ổn định của xã hội Lào thời kỳ đó lại đổ lỗi cho những người yêu nước gây rối, làm loạn (như bài thơ *Xải hét pi cun, Xăng* (ghét) trong *Ca ví xao bạn* in năm 1971 và truyện Đè Chăn hom (gửi Chăn hóm) trong tập truyện *That lê xit vít* của Panay…). Nói chung, văn học vùng tạm chiếm không đóng góp gì cho sự tiến triển đi lên của xã hội Lào, nhất là không thể góp phần thúc đẩy sự đổi mới xã hội theo xu thế của dòng thác cách mạng dân tộc, dân chủ đang diễn ra sôi sục trên đất Lào.

II. SÁNG TÁC VĂN HỌC CÁCH MẠNG THỜI KỲ 1955 - 1975

Ở trên là tình hình văn học nói chung của Lào. Để thấy rõ hơn các đường nét, hình vẽ của thời kỳ văn học này chúng ta sẽ phân tích một số tác phẩm để minh họa. Có thể tách ra làm hai thể loại để phân tích: thơ ca và văn xuôi cách mạng.

1. Nhà thơ Phu-mi Vông-vi-chít (1906-1995)

Phu-mi vừa là nhà hoạt động chính trị vừa là nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa của Lào. Ông nguyên là ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Phó Thủ tướng Chính phủ

của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, một trong những người lãnh đạo xuất sắc của Đảng Nhân dân cách mạng và Mặt trận Lào yêu nước. Phu-mi nổi tiếng về tài hùng biện, đối đáp giỏi, là người hiểu biết rộng, học vấn cao. Phu-mi sáng tác thơ từ trước cách mạng. Sau cách mạng Phu-mi vừa hoạt động cách mạng vừa dùng thơ ca để tuyên truyền và đấu tranh cách mạng. Tiếc rằng, những bài thơ thời kỳ chống Pháp của ông không giữ lại được đến ngày nay nên chúng ta không giới thiệu được thơ của ông ở chương trước. Phu-mi có những đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và phát triển văn hóa - nghệ thuật. Ông luôn luôn quan tâm đến tiếng nói và chữ viết của dân tộc, đến lịch sử văn hóa của dân tộc. Ông đã viết cuốn *Ngữ pháp Lào* in năm 1967, cuốn Đất nước Lào và cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân Lào chống chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ in năm 1968.

Trong lĩnh vực thơ ca, Phu-mi Vông-vi-chít là người mở đường cho thơ ca Lào. Ông viết về nhiều vấn đề khác nhau, đề cập đến nhiều tầng lớp thuộc nhiều lứa tuổi trong xã hội Lào để động viên và giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục tư tưởng văn hóa của con người mới trong chế độ mới cho quần chúng nhân dân. Ông viết về đất nước Lào giàu đẹp, về

người phụ nữ mới, về quan niệm tình yêu mới, viết về thanh thiếu niên nhi đồng, về dân quân, du kích Lào, về tình đoàn kết Lào - Việt v.v…

Toàn cảnh đất nước Lào với sông, núi, ruộng đồng giàu đẹp xanh tươi, nền văn hóa cổ kính của nhân dân Lào với các chùa, tháp nổi tiếng được xây dựng ở khắp nơi từ bao đời nay để lại…tất cả được thể hiện trong bài thơ dài của Phu-mi Đất nước Lào giàu đẹp[1].

Với lòng yêu quê hương đất nước vô bờ bến, nhà thơ để tâm hồn chao liệng khắp nơi trên bầu trời của Tổ quốc. Như một người hiệp sỹ, nhà thơ rong ruổi đây đó đặt dấu chân của mình trên khắp mọi miền giàu đẹp của đất nước thân yêu. Nơi nào nhà thơ cũng thấy đáng yêu, miền nào của đất nước cũng giàu đẹp. Nhà thơ vui sướng cất lên những tiếng ca yêu đời say sưa tả những cảnh đẹp giàu của đất nước. Nhà thơ nói lên cái huyền diệu của rừng Lào. Âm thanh của rừng Lào làm người ta say mê, cây cối trong rừng Lào làm cho người ta thích thú:

---

[1] Phu-mi Vông-vi-chít, *Đất nước Lào giàu đẹp*, trong *Hợp tuyển văn học Lào*. H, 1981, tr 325-329.

Thích thú thay bát ngát rừng cây

Như vườn thượng uyển rộng lớn bốn mùa xanh dày.

Vườn thượng uyển có muôn loài hoa nở với các màu xanh đỏ tím vàng. Hương của hoa thơm bay tỏa theo gió bốn phương. Núi sông trùng trùng điệp điệp và rừng cây muôn loài thảo mộc, đủ các thứ hoa làm cho nhà thơ thấy như mình đang tắm giữa biển hương hoa, giữa cảnh đẹp thần tiên của rừng núi. Tuyệt diệu hơn nữa là có các loại chim nhảy nhót, hót líu lo trên cây với các màu sắc lông sặc sỡ: có con lông thì màu vàng, con thì màu xanh lơ, con thì hồng nhạt v.v… Thật vui mắt! Trong khi đó tiếng suối róc rách thầm thì, tiếng thác ào ào đổ xuống khe tung bọt nước. Nghe thật sướng tai! Đi trong rừng huyền diệu như thế thì thật là tuyệt. Cái huyền diệu của rừng Lào được tác giả mô tả bằng những nét phác họa nổi bật nhất. Đó là rừng cây, là tiếng chim và tiếng thác đổ.

Ở trên là cái đẹp của miền Bắc Lào. Cái đẹp giàu của miền Bắc Lào với cái giàu có của đồng bằng Nam Lào là toàn cảnh đẹp giàu của của cả nước Lào:

Về phía Nam đồng bằng một dải

Nối liền nhau thành mênh mông ruộng bãi

Nơi dân ta làm ruộng, gieo mạ, sửa xây.

Đồng bằng Nam Lào là một kho lúa gạo khổng lồ, quanh năm thu hoạch thừa lương thực nuôi sống toàn dân. Trên nương bãi có nhiều ngô lúa, dưới nước cua cá có đầy. Cánh đồng Nam Lào như một bể nước tôm cá rộng lớn. Lúa gạo, tôm cá nhiều vì thiên nhiên ở Nam Lào trù phú tốt tươi, người dân Nam Lào có cuộc sống thịnh vượng. Thiên nhiên giàu có ở đây đã ưu đãi cho con người cuộc sống sung túc, có đủ lương thực và thực phẩm tiêu dùng và mua bán trao đổi. Nhưng cánh đồng Nam Lào còn tạo một vẻ đẹp nên thơ cho phong cảnh nơi đây:

Đưa mắt cánh đồng ban mai vẻ gấm

Đồng lúa đẹp nối nhau thành tấm

Liên tiếp nhau liền một dải vàng.

Cánh đồng lúa trong buổi sớm bình minh khi sắp đến ngày thu hoạch đẹp như những tấm thảm, những tấm gấm thêu trải dài xa tít về phía chân trời. Đứng trước một phong cảnh như thế lòng nhà thơ tràn ngập niềm vui sướng hân hoan. Nơi đây, người Lào đã lập cư từ bao đời nay. Họ làm nương, gieo mạ, cấy cày, xây cửa dựng nhà lập nên những làng bản đông đúc, tươi vui.

Trên cái nền đất trời phong cảnh hữu tình với cuộc sống sung túc đầm ấm ấy, người dân Lào đã xây dựng nên một nền văn hóa cổ kính từ ngàn xưa:

Còn vô vàn những di tích quý
Mà hàng năm nô nức khách bốn phương
Kéo tới vây quanh thăm hỏi ngắm xem.

Trong bài thơ này, nhà thơ dành một đoạn thơ chắt lọc, nói một cách khái quát về nền văn hóa Lào. Những di tích lịch sử, đồng thời là những danh lam thắng cảnh của nước Lào được nhà thơ kể ra hết. Ở đây, nhà thơ đã kết hợp cái say sưa của tâm hồn với chất trí tuệ của kiến thức văn hóa - lịch sử. Mỗi di tích, mỗi chùa tháp đều có giá trị lịch sử và văn hóa riêng. Nhà thơ nhắc đến từng di tích và phác họa đôi nét riêng với những màu sắc nổi bật nhất của mỗi di tích trong một loạt các di tích mà ông kể ra. Cho nên khi đọc lên đoạn thơ thống kê từng ấy di tích ta vẫn thấy nó không khuôn cứng, không nhàm chán, mà ngược lại, người đọc cảm thấy say sưa hấp dẫn theo bước chân của nhà thơ đến thưởng ngoạn từng địa điểm di tích. Nước Lào nổi tiếng là đất nước của chùa tháp. Với bàn tay của các nghệ nhân xưa đã đúc nên tượng phật Pha băng bằng vàng quý ở chùa Vắt-mây cổ đại. Ở Viêng Chăn, Tháp Luổng cao ngang trời,

một cảnh quan và là niềm tự hào của nước Lào về kiến trúc. Chùa Vát Chăn, Vắt Inteng, chùa Ông Tự thì ai cũng biết. Chùa Xiêng Nhơn, Xỉ xa kệt, chùa Ban Phòng, chùa Bản Khai, chùa Xỉ Khôm nổi tiếng với nghệ thuật hoa văn. Di tích Cánh đồng Chum ở Xiêng Khoảng với những chum đá có từ thời thượng cổ. Tháp I nảng ở Xavannakhệt, chùa Vắt phu ở Chămpasắc, núi Phu xỉ ở Luông Pha Băng v.v… đều là những công trình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc tuyệt vời do nhân dân Lào xây dựng lên. Chúng phản ánh nền văn hóa phát triển của nước Lào từ xa xưa, phản ánh các mặt sinh hoạt trong cuộc sống của người dân Lào. Những giá trị nghệ thuật ấy đều do bàn tay khối óc của nhân dân, của những người nghệ sỹ kiến trúc tài ba làm nên. Đó chính là cảnh đẹp của chùa, tháp. Tại các chùa tháp, nhân dân tổ chức các ngày hội hè vui tươi, náo nhiệt, rộn ràng.

Nước Lào qua con mắt của nhà thơ hiện lên đẹp đẽ và diệu kỳ. Những vạt rừng xanh, những cánh đồng bát ngát trải dài xuống phía Nam cùng với những kỳ quan của nền nghệ thuật kiến trúc điêu khắc đã làm nên vẻ đẹp của Lào. Cái đẹp của phong cảnh thiên nhiên đi liền với sự giàu có của tài nguyên đất nước. Cái đẹp của các chùa tháp đi liền với lịch sử

dựng nước, giữ nước và nền văn hóa của dân tộc Lào. Sau cùng, vẫn thủ pháp mô tả ấy, nhà thơ khái quát về sự giàu có của nước Lào. Từng cặp từ đối nhau, tương phản nhau để nói lên tính đa dạng, phong phú của đất nước đẹp giàu:

Như dân ta thường nói: dưới nước đầy cua cá

Trên ruộng rẫy có đầy lúa ngô

Trên núi cao cả rừng gỗ trầm hương

Đá dưới nước là ngọc quý giá

Đất nước Lào ta đang sung sướng, xây dựng Tổ quốc phồn vinh.

Nhưng, đối lập với sự giàu đẹp và sự thịnh vượng của đất nước là cảnh dân sống nghèo khổ, gian truân. Ở trên, nhà thơ nói lên sự đẹp giàu, ở dưới là cảnh thiên nhiên đất nước con người Lào trước kia và tiếp đến đoạn sau tác giả đặt vấn đề trực tiếp nguyên nhân hiện tại do đâu mà chúng ta đói nghèo? Kẻ nào gây nên tình cảnh đó? Và nhà thơ cùng với người đọc tự trả lời câu hỏi:

Nó chính là đế quốc ma ác

Nó trói buộc làm cho ta nghèo xác.

Bọn thực dân đế quốc kìm hãm dân Lào không cho tiến bước, kéo lùi sự thịnh vượng. Nếu như ở trên nhà thơ có cảm xúc say sưa, dùng những lời lẽ dịu dàng nói về đất nước đẹp giàu với tình yêu nước nồng nhiệt, thì đến đây nhà thơ dùng những lời lẽ đanh thép đầy căm giận tố cáo tội ác của bọn thực dân đế quốc Pháp - Mỹ muốn biến nước Lào thành nô lệ, làm cho dân Lào nghèo khổ, tang thương. Nhà thơ ôn lại những năm tháng đất nước Lào dưới gót sắt của bọn thực dân Pháp.

Chúng âm mưu đè nén, ấn cổ người Lào ta phải nhục muôn phần.

Bắt dân ta làm nô lệ, tôi tớ phục dịch

Quần chúng nhân dân căm hờn khổ đau.

Và dưới chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Đế quốc Mỹ thâm độc đè nén nhân dân.

Làm cho người Lào khổ không có đường nói.

Những cảnh tang tóc diễn ra trên đất Lào: Chết vì gươm đâm, đạn xe, lửa thiêu, cảnh góa bụa, cha mất con, vợ mất chồng, trẻ côi cút đói khổ v.v… Chính quân thù tàn bạo đã gây nên muôn vàn đau thương ấy và điều đó đã thôi thúc nhân dân Lào vùng lên

chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Quân với dân một lòng vừa chiến đấu vừa dựng xây đất nước.

Kết thúc bài thơ, nhà thơ kêu gọi toàn thể nhân dân hãy đoàn kết thành một khối để giành lại nước Lào giàu đẹp từ tay quân giặc. Như vậy, bài thơ của Phu-mi Vông-vi-chít có bốn ý lớn như sau:

1. Nhà thơ mô tả cái huyền diệu của rừng núi phía Bắc, cái đẹp giàu của đồng bằng phía Nam, những danh lam thắng cảnh của những di tích lịch sử cổ kính trên khắp đất nước Lào và cuộc sống sung túc đầm ấm của nhân dân Lào trước kia.

2. Đối lập với sự giàu có tươi đẹp và phồn thịnh của nước Lào là cuộc sống nô lệ, bị kìm kẹp và nghèo nàn của nhân dân Lào hiện tại. Tất cả là do bọn thực dân đế quốc đến xâm lược, đè nén.

3. Nhân dân đứng dậy cùng nhau cứu làng, cứu nước.

4. Nhà thơ kêu gọi đoàn kết đánh đuổi đế quốc giành lại non sông tươi đẹp.

Tất cả những ý trên có liên quan chặt chẽ với nhau, có tác động bổ sung cho nhau, ý này làm nổi bật ý kia. Viết về đất nước Lào giàu đẹp, nhà thơ

không những thổ lộ tình yêu Tổ quốc, thương dân của mình mà ông còn muốn giáo dục lòng yêu nước, chí căm thù giặc cho quần chúng nhân dân. Qua đó, bài thơ có tác động thức tỉnh, khích lệ, cổ vũ, kêu gọi mọi người kháng chiến chống Mỹ. Đó là nhiệm vụ vẻ vang và lớn lao nhất của cách mạng Lào trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc.

Tình yêu là một đề tài lớn trong thơ Phu-mi, Đất nước Lào giàu đẹp bộc lộ tình yêu Tổ quốc, yêu nhân dân tha thiết của ông. Nhà thơ nói đến tình yêu nước, muốn xây dựng một quan niệm mới về tình yêu của những con người mới trong thời đại mới, muốn giáo dục một quan niệm thẩm mỹ mới về cái đẹp. Quan niệm mới về cái đẹp, về tình yêu đôi lứa được thể hiện trong bài *Vè tán gái kiểu mới của ông*[1].

Bài thơ có chất trữ tình đậm đà nói lên tâm sự của người con trai đối với người con gái. Người con trai thổ lộ tình cảm, tâm tình của mình với người con gái. Qua cảm xúc tỏ tình của đôi trai gái, tác giả muốn gửi gắm vào bài thơ quan điểm mới về cách nhìn nhận tâm hồn, tính cách con người mới, về những tiêu chuẩn phẩm hạnh của con người mới mang tư tưởng

[1] Trong *Hợp tuyển văn học Lào*. Trích dịch và lấy tiêu đề là *Cái đẹp người phụ nữ mới*.

tình cảm xã hội chủ nghĩa và cách đánh giá về con người đẹp như thế nào để xây dựng nên những gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, bài thơ mang tính chất giáo dục lập trường tư tưởng và đạo đức con người mới một cách sâu sắc, toàn diện.

Một người con trai có tình cảm nồng ấm dạt dào đi tìm người đẹp để kết bạn trăm năm. Gặp được người đẹp, người con trai mới tỏ tình tâm sự, giãi bày những mong muốn ý nguyện của mình về một người bạn đời xứng đáng. Vì sao người con trai mê say và yêu người con gái? Người con trai nói rõ mình không bị cuốn hút bởi hình thức diêm dúa bề ngoài của người con gái:

Không phải yêu thân hình em đẹp như bức tượng thần

Không phải ham mê em đồ trang sức đầy thân

Không phải mê ca ngợi em điểm tô lộng lẫy.

Cái hình thức bề ngoài ấy không đi liền với một tâm hồn phong phú cao đẹp, không có một quan điểm và thái độ lao động đúng đắn, không có một nhân sinh quan cách mạng để xử sự trong quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và xã hội thì nó trở nên nhạt nhẽo, vô vị và khô cứng biết chừng nào. Chắc chắn sẽ không có ai mê một người diêm

dúa về hình thức bề ngoài mà tâm hồn bên trong lại vô cùng trống rỗng.

Ở đây, người con trai yêu người con gái vì người con gái đẹp về mọi mặt, cả hình thức lẫn nội dung mới:

Tất cả ước mong như anh đã nói

Anh yêu em mọi mặt, duyên dáng tuyệt vời.

Cụ thể hơn, người con gái ấy phải có thái độ tốt đối với công việc chung và đối với nhân dân. Đó là con người tình nguyện phục vụ bà con dân nước, có quyết tâm đánh giặc, biết đứng hẳn về phía nhân dân, biết yêu thương bà con cô bác, biết đoàn kết yêu quý tất cả chị em, biết động viên chị em vượt qua mọi khó khăn gian khổ, lạc quan yêu đời.

Người con gái đẹp phải có những hành động đẹp. Ruộng rẫy vườn tược cô ta chăm lo chuyên cần, lao động nặng nhọc không nề hà, phấn khởi hăng say lao động, luôn luôn đề cao cảnh giác, tôn trọng kỷ luật, có lòng kiên định và có lập trường vững vàng. Cô gái ấy phải cần cù, siêng năng, đảm đang, chịu đựng mọi thiếu thốn, cùng bản mường tham gia sản xuất. Cô gái sẵn sàng đi dân công tiền tuyến, tham gia giết giặc, tham gia du kích xã, thôn, canh giữ bản

mường. Khi có máy bay địch đến cô cùng du kích bắn rơi máy bay. Rồi cô học hành chăm chỉ. Như thế, việc nước việc nhà cô gái đều tiến bộ không ngừng.

Người con gái đẹp phải có đạo đức tốt đẹp. Cô gái phải có lòng trung thực, không lừa đảo, không tham bạc tham vàng, không suy tính quyền lợi cá nhân nhỏ nhen, không tham tiền tài, địa vị, không xấu xa ích kỷ. Cô biết tiết kiệm từng hạt thóc, hạt muối cho bản làng. Cô tận tụy, không tự mãn, không kiêu kỳ, lôi cuốn chị em cùng theo bước tiến chung.

Như vậy, nhà thơ muốn nói rằng, trong con người tất cả đều phải đẹp. Đẹp ở hình thức bề ngoài đã đành, còn phải đẹp ở cả trong tâm hồn, ý nghĩ, cả hành động, cả tư cách đạo đức, tác phong. Trong tư tưởng và hành động của người đẹp kiểu mới luôn luôn vì cái chung, đặt cái chung lên trên cái riêng, vì họ hiểu rằng hạnh phúc riêng chỉ có khi có hạnh phúc chung của cả dân tộc. Ở đây cái chung và cái riêng, tình yêu riêng quyện trong tình yêu nhân dân, yêu Tổ quốc. Nhà thơ muốn khái quát những tiêu chuẩn của một mẫu người đẹp cho toàn thể xã hội. Ông muốn nhắc nhở người con trai chỉ nên yêu mẫu người con gái như thế, và ngược lại, người con gái

phải có những vẻ đẹp như thế thì mới được người con trai yêu.

Nếu như càng yêu Tổ quốc Lào, yêu nhân dân, yêu dân tộc Lào bao nhiêu thì nhà thơ càng yêu quý tình cảm quốc tế vô sản, đặc biệt là tình quốc tế Lào - Việt bấy nhiêu. Tình yêu Tổ quốc, yêu dân tộc của nhà thơ không bao giờ tách rời tình cảm quốc tế vô sản. Tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa ba nước Đông Dương trong một thế kỷ qua là một trong những mặt mà nhà thơ quan tâm. Ông là người hiểu hơn ai hết mối tình sâu nặng Lào - Việt và nhà thơ đã cho ra đời bài *Tình đoàn kết Lào - Việt*[1].

Mở đầu bài thơ ông khẳng định mối tình Lào - Việt đã gắn bó từ lâu:

Lào Việt hai nước chúng ta

Xưa nay gắn bó thiết tha nghĩa tình

Đất trời một dải đẹp xinh

Khi gian khổ, lúc vinh quang, ta cùng.

Bằng thời gian mối tình Lào - Việt đã được xây dựng bền vững, được thử thách trong hai cuộc chiến đấu gian khổ chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ.

[1] *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 333-334.

Hai dân tộc cùng chịu đựng gian khổ, cùng chiến thắng quân xâm lược và ngày nay cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước hết, nhà thơ gợi lên một không gian địa lý chung giữa hai nước để thấy sự đồng cảnh. Vì những người đồng cảnh thì thương yêu nhau, hiểu nhau và thông cảm cho nhau hơn bao giờ hết. Khung cảnh địa lý làm cho hai dân tộc càng gắn bó mật thiết với nhau. Đó là sông Cửu Long một dòng, là dãy Trường Sơn hùng vĩ. Dãy Trường Sơn là bức tường thành vững chắc để hai dân tộc tựa vào nhau chung sống và đánh giặc. Đường Trường Sơn đã trở thành con đường lịch sử của cả hai dân tộc. Trường Sơn cũng là một hình ảnh tượng trưng cho sự hùng vĩ của cả hai dân tộc:

Trường Sơn hùng vĩ chạy dài

Tường thành vững chắc của hai nước Việt - Lào.

Trường Sơn vẫn sừng sững đứng đó như thách thức với đất trời và khẳng định không sức mạnh nào phá hủy nổi nó.

Nhà thơ khẳng định tình cảm ấy quyện lại kết thành một khối như sáp ong và không kẻ thù nào chia rẽ phá hủy được tình nghĩa Lào - Việt. Tình nghĩa ấy kết lại như một lời thề sắt son:

Càng thương tình nghĩa càng nồng
Cho dù sống chết, nguyện cùng bên nhau.

Đó là mối tình thủy chung, nhất mực trong sáng của tình cảm Lào - Việt. Cho dù nó có bị kẻ thù xuyên tạc nhưng nhân dân Lào - Việt chẳng nao núng, ngược lại mối tình Lào - Việt ngày càng sáng như pha lê, trong như một mạch nước giếng khơi, như con sông chảy không bao giờ cạn dòng.

Những bài thơ trên được Phu-mi dẫn chứng làm thí dụ cho cuốn *Ngữ pháp Lào* của ông. Thơ ông có nội dung hoàn toàn mới nhưng thể hiện dưới một hình thức thơ truyền thống. Nghệ thuật thơ ca Lào được nhà thơ trình bày trong công trình trên. Ở đây chúng ta không nhắc lại thêm nữa và hãy tìm hiểu hình thức thơ qua cuốn sánh *Ngữ pháp Lào* của Phu-mi.

2. Thơ của Xôm-xỉ Đê-xa trong thời kỳ chống Mỹ:

Xôm-xỉ Đê-xa tiếp tục sáng tác thơ trong thời kỳ chống Mỹ. Những chặng đường sáng tác của ông đi theo những chặng đường lớn của cách mạng Lào. Đến thời kỳ chống Mỹ Xôm-xỉ Đê-xa có kinh nghiệm sáng tác nhiều hơn, thơ anh viết có chắc tay hơn và nói chung chất lượng và số lượng thơ cao hơn so với thời kỳ đầu.

Những bài thơ Đất nước Lào chúng ta, Tự lập tự cường… ca ngợi đất nước Lào có thiên nhiên đẹp giàu, có lịch sử đấu tranh kiên cường bất khuất, có cuộc sống vui tươi, lành mạnh, sung túc, tự lập tự cường.

Mở đầu bài thơ Đất nước Lào chúng ta, Xôm-xỉ Đê-xa tự hào viết về đất nước, về dân tộc:

Lào thật phồn vinh

Đứng tự lập tự cường

Dân ta dựng nước.

Nước Lào đã dựng nước từ bao đời nay, mỗi vùng ở Lào có một vẻ độc đáo riêng, có truyền thống lịch sử riêng. Miền Nam Lào ruộng đồng màu mỡ, có Át-tô-pư, có Bô-lô-ven, rừng sa nhân và đồn điền cà phê xanh tốt. Ở Hạ Lào có các bậc anh hùng chống Pháp như Ông Kẹo, Ông Kôm-ma-đăm:

Nhân dân mình xứ ấy

Cần mẫn siêng năng

Có lịch sử huy hoàng

Tiếng đồn mọi nẻo.

Sao lại không tự hào về nhân dân mình với những đức tính tốt đẹp, cần mẫn, với truyền thống dựng nước bảo vệ mọi thành quả của văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc. Nhà thơ gợi lên cho người đọc lòng tự hào dân tộc, giáo dục ý thức dân tộc và khẳng định truyền thống quý báu của dân tộc cần phải được những người hậu thế giữ gìn và phát huy.

Còn miền Thượng Lào được Xôm-xỉ phác họa đôi nét tiêu biểu cho vùng này. Rừng và núi. Lợn rừng có hàng đàn, có những cây thuốc, có nhiều ngô và bông… Cuộc sống ở đây du dương đầm ấm với tiếng sáo réo rắt của chàng trai Lào, với bài hát Mẹo đắm say chiều chiều vọng núi. Thượng Lào có người anh hùng Chậu Phạ Patchay lẫy lừng, thuở xưa lãnh đạo nhân dân đánh Pháp tài tình. Những sự kiện lịch sử, những chi tiết của lịch sử dân tộc được nhà thơ đem vào trong thơ mình để đốt cháy mãi mãi ngọn lửa yêu nước, để hun đúc thêm ý chí quật cường cho người đọc đương thời.

Cũng như bài thơ trên, bài thơ *Tự lập tự cường* nói về cảnh đẹp nước Lào với thiên nhiên phong phú, tài nguyên giàu có, di tích lịch sử nhiều vô kể, bao anh hùng dân tộc nổi tiếng đánh Tây. Giờ đây, nước Lào ta đắp xây cuộc sống tự lập tự cường.

Bài thơ *Thắng lợi Bản Đông chúc mừng năm mới* là bài thơ dài kể lại chiến thắng Nam Lào, thắng lợi Bản Đông. Đó là lúc quân Mỹ mở rộng chiến tranh dùng không quân lục quân, dùng quân ngụy Sài Gòn Thiệu - Kỳ, lính Thái Lan và quân ngụy trong nước phối hợp đánh chiếm Nam Lào. Nhà thơ đã nói lên sự thất bại đau đớn, nhục nhã của đế quốc Mỹ trước sự hiệp đồng tác chiến, trước sức mạnh của tình đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương:

Ba dân tộc anh em thắt chặt đoàn kết

Đánh cho Mỹ gục đầu nhào xuống

Đến nỗi loạng choạng ngã gục quỳ gối

Hồn gần lìa xác. Kut xa la tham ma.

Nhà thơ mô tả trong thơ mình một "tin tức thời sự" nóng bỏng, trình bày kế hoạch tiến công của địch, của ta và địch bị thất bại như thế nào trong trận đánh Nam Lào. Trong trận này, quân Mỹ đã huy động vào vòng chiến với tất cả phương tiện vũ khí hiện đại, các binh chủng khác nhau. Chúng dùng lục quân, không quân, toàn những sư đoàn tinh nhuệ cộng với các loại vũ khí hiện đại, tối tân, các loại cơ giới, máy bay, các dụng cụ giết người. Chúng dùng máy bay B52, loại máy bay chiến lược chở bom, trút hàng đống bom đạn

để chà xát và "làm cỏ" Nam Lào. Chúng dùng máy bay lên thẳng tiếp tế và chuyển quân từ miền Nam Việt Nam lên đường số 9. Như vậy, chúng dùng hàng đàn máy bay công kích từ trên không, xe cộ hàng đoàn lũ lượt kéo đến làm cho đất trời Nam Lào mù mịt tối đen. Quân của địch từ Khe Sanh theo đường 9 đánh tới. Chúng dùng các mũi tiến công quân từ Nam Việt Nam tới, quân ở Thái Lan sang, quân ngụy ở Viêng Chăn phối hợp. Nhưng chúng đã vấp phải bức tường đá kiên cố của quân và dân Lào chặn đứng. Nhân dân Lào và bộ đội giải phóng đoàn kết chặt chẽ cùng nhau quyết tâm đánh giặc. Cả Nam Lào là một binh chủng, lưới thép giăng trên trời tiêu diệt máy bay địch, lưới lửa giăng dưới mặt đất bắt các thiết giáp xe tăng phải bốc cháy. Đến Bản Đông chúng bị đánh ngay không kịp thở, hồn xiêu phách lạc. Máy bay đổ bộ bị chúng ta đánh cho gãy cánh mất đuôi "rơi xuống đất lộp bộp như rung cây mạc khom"! Còn thiết giáp xe tăng bị ta đánh lật nhào ngổn ngang ở rìa đường nhiều như cóc nhái. Quân lính địch bị chết nhiều không sao đếm xuể. Do đó, binh lính địch rất hoang mang, lo sợ, kẻ thì chạy trốn, kẻ thì ra hàng, kẻ thì bị bắt làm tù binh. Trong khi đó, quân ta đã chặn ngã ba đường Pha Lan tiêu diệt quân lính Thái Lan và ngụy Viêng Chăn, chặn đường từ Bô-lô-ven đổ xuống làm

cho quân ngụy Sài Gòn cũng hỗn loạn. Quân tướng địch chen chúc tranh nhau chạy trốn bằng máy bay làm cho chúng tự tiêu hao thêm quân số. Quân ta lúc đó bằng các binh chủng thiết giáp, xe tăng mới tiến vào trung tâm làm cho địch phần lớn bị tiêu diệt, bị bắt sống và bị giết gần hết. Số còn lại bị quân đội Việt Nam chặn đầu, bị quân đội Lào truy kích. Địch bị thiệt hại nặng nề. Mười lăm nghìn tên bị loại, hai trăm tên Mỹ bỏ xác. Xôm-xỉ vui vẻ viết:

Tính tất cả bị bắt và bị chết

Đến hơn mười lăm nghìn, không phải nó mất ít

Mỹ cũng đến hai trăm được về ở xứ ma

Vũ khí cũng có đủ cả các loại

Đều mất sạch sành sanh không được quay trở về.

Thắng lợi của chúng ta làm cho quân địch lo sợ. Chúng ta thắng địch nhờ có sự đoàn kết, hiệp đồng tác chiến giữa Lào - Việt, giữa chiến trường Khe Sanh và đường Chín Nam Lào. Hiệp đồng tác chiến đoàn kết Việt - Lào là điều kiện đảm bảo cho thắng lợi từ trước đến nay. Nhà thơ mô tả tỷ mỷ trận đánh Bản Đông thắng lợi nhưng không bao giờ anh quên nhấn mạnh trong thơ mình rằng có thắng lợi là nhờ có tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Lào - Việt - Campuchia.

Từ thắng lợi Bản Đông, nhà thơ đã động viên khích lệ mọi người tiếp tục phát huy khí thế chiến đấu, học tập kinh nghiệm Bản Đông, cố gắng siêng năng để giành những thắng lợi lớn hơn nữa sau này. Hai câu kết thúc là tất cả tinh thần cách mạng tiến công của bài thơ:

Đoàn kết nhau xây dựng thành tích không ngừng

Xung phong đấu tranh không hề biết lùi bước.

Bài thơ trên của Xôm-xỉ được nhiều người đọc Lào ưa thích. Xôm-xỉ Đê-xa đã kịp thời biểu dương những thắng lợi lẫy lừng trong kháng chiến chống Mỹ của quân và dân Lào. Bài thơ trên của anh có tác dụng như một đội quân thông tin - tuyên truyền thông báo về tin tức chiến thắng, điều mà mỗi người dân Lào mong mỏi và theo dõi từng giờ từng phút. Mọi thắng lợi đều do Đảng chỉ đường lãnh đạo. Nhờ có Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo, quân và dân Lào mới có được những chiến thắng vang dội như chiến thắng Bản Đông.

Xôm-xỉ Đê-xa là một trong số những nhà văn nhà thơ Lào viết thơ ca ngợi Hồ Chủ tịch. Bài thơ *Nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vị lãnh tụ ưu tú của giai cấp vô sản* nói lên tình cảm đau xót, thương tiếc của anh khi

nghe tin Bác Hồ qua đời và Xôm-xỉ đã dùng những lời thơ chân thành nhất của mình ca ngợi công đức tài trí của Người. Cuối bài thơ anh viết:

Hồ Chí Minh! Hồ Chí Minh

Tên tuổi Người là mặt trời tỏa sáng quang vinh.

Những câu thơ "Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ tên tuổi lẫy lừng thế kỷ" và "Bút tích Người sẽ không phai qua hàng nghìn thế kỷ" đều nói lên thiên tài của lãnh tụ, lòng khâm phục kính trọng, yêu quý lãnh tụ vô ngần của nhà thơ. Anh đã nói thay tình cảm của nhân dân mình, tấm lòng của muôn người đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tất cả những gì cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất, quý giá nhất đều thuộc về lãnh tụ Hồ Chí Minh. Thơ viết về Hồ Chí Minh gắn liền với thơ ca ngợi tình đoàn kết của ba dân tộc Đông Dương, tình đoàn kết Việt - Lào. Đó là thơ của các nhà thơ trẻ như Thoong In, Vi-lay Keo-ma-ni, Bun-chăn…

Thoong In với bài thơ *Ba anh em trên bán đảo Đông Dương* nói lên tình đoàn kết nhất trí của ba dân tộc Đông Dương trong công cuộc chiến đấu chống kẻ thù trước kia và trong công cuộc xây dựng đất nước sau khi chiến thắng. Bài thơ ca ngợi người Đông Dương "bé hạt tiêu" nhưng tinh thần thì hăng hái, ý chí to

lớn hơn núi non, lại có đường lối đúng đắn của Đảng như ba anh em Xỉ-hổ, Xăng-thoong, Xỉn-xay. Ba anh em kết thành một khối chắc hơn cả núi đá:

Ai ai cũng từng biết từ thuở trước

Ba anh em kết thành một khối, đá núi không vững bằng

Người Đông Dương bé nhỏ mà hăng

Tinh thần quật khởi

Trí thông minh lanh lợi.

Quan hệ của ba dân tộc Đông Dương đã có từ lâu trong lịch sử. Quan hệ ấy đặc biệt gắn bó trong thời kỳ chống thực dân Pháp - Mỹ và từ đó về sau càng kề vai sát cánh. Trong thực tế, sự gắn bó giữa ba dân tộc trở thành điều kiện sống còn của mình:

Hơn hai mươi năm cả ba dân tộc

Một trận tuyến như ba cành một gốc

Lập biết bao chiến công lẫy lừng.

Nhà thơ ví Đông Dương như một cái cây cổ thụ có ba cành xòe tán vươn tán vươn cao nhưng đều chung cùng một gốc, cùng một nguồn dinh dưỡng nuôi cây. Một gốc ở đây chính là ba dân tộc, ba Đảng

cùng có chung một Đảng - là Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng Cộng sản Đông Dương là cái gốc đại thụ, rễ cắm sâu trong lòng đất vững chắc, lấy dinh dưỡng nuôi cho cây ba cành ngày càng to cao, xanh tốt, xum xuê. Linh hồn của Đảng, của dân tộc chính là sức mạnh, là niềm tin để chúng ta sống và chiến đấu bắt đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngụy phải cúi đầu nhận tội trước tòa án của chính nghĩa. Độc lập tự do phải được trả lại cho các dân tộc Đông Dương.

Phần sau của bài thơ nói lên tình đoàn kết của ba dân tộc Đông Dương ngày càng được củng cố phát triển gắn bó keo sơn. Cũng trong phần này, nhà thơ cảnh tỉnh những kẻ nào có âm mưu xâm lược Đông Dương sẽ chuốc lấy thất bại nặng nề và nhục nhã. Sức mạnh đoàn kết của ba dân tộc Đông Dương là vô địch không gì lay chuyển nổi.

Thoong In còn viết thơ ca ngợi lãnh tụ của dân tộc. Bài thơ *Chúc mừngHoàng thân Xu-pha-nu-vông* anh viết nhân dịp Chủ tịch sáu mươi tuổi. Với sự kính trọng, yêu quý thiết tha và lòng biết ơn lãnh tụ sâu sắc, Thoong In ca ngợi đạo đức cách mạng, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Xu-pha-nu-vông. Cứ đến ngày mười ba tháng bảy, các bản mường trang hoàng lộng lẫy kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Xu-pha-

nu-vông, vị lãnh tụ yêu mến của nhân dân Lào. Mọi người dân Lào vui mừng phấn khởi dâng lên Người món quà chiến thắng trong năm đó là cầu chúc Hoàng thân sống lâu muôn tuổi. Mỗi lần đến ngày sinh của Người, nhân dân Lào lại có dịp ôn lại cuộc đời chiến đấu vì cách mạng, vì dân tộc của Hoàng thân và biểu dương những thành tích chiến đấu sản xuất trong năm của nhân dân Lào.

Tấm lòng kính yêu của nhân dân Lào đối với lãnh tụ được nhà thơ biểu hiện qua những câu thơ sau:

Toàn dân ta đời đời ngợi ca, ghi nhớ

Công ơn Người kể ra không xuể.

hoặc:

Công ơn trời biển của Người

Vị lãnh tụ kính yêu dân tộc Lào ghi nhớ đời đời.

Đó là lòng biết ơn chân thành nhất của nhân dân đối với lãnh tụ. Nhân dân Lào ghi nhớ đời đời những công lao của Hoàng thân cống hiến cho dân tộc Lào. Công lao ấy không thể nào kể hết, khó có thể đếm được. Hoàng thân đã chiến đấu kiên cường vì dân tộc, tinh thần của Người trong hơn ngọc, đạo đức của Người như biển cả. Người không màng đến

tài sản của Hoàng tộc mà chỉ "quyết lãnh đạo nhân dân chiến đấu giành độc lập tự do". Phong thái của Người ung dung tự tại, ý chí của Người làm quân thù khiếp sợ. Và:

Mấy chục năm qua Mặt trận Lào yêu nước

Do Hoàng thân đứng đầu, nhân dân chống quân xâm lược.

Nhân dân ta thắng lợi rất to.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Mặt trận, nhân dân Lào đã giành được những thắng lợi lớn trong thời gian chống Mỹ, cứu nước, hai phần ba đất nước được giải phóng. Tên tuổi của quân giải phóng Pathét Lào vang dội khắp thế giới. Và:

Tên tuổi Người cũng truyền tiếp rất mau.

Lập trường bền bỉ, đạo đức sáng trong, tác phong mẫu mực, đó chính là hình ảnh của Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, hình ảnh của vị cha già dân tộc. Đạo đức tác phong của Người có sức cảm hóa và lôi cuốn tất cả mọi người. Vì vậy, nếu ai gặp Người sẽ cảm thấy như mình gặp được bóng cây râm mát giữa trời nắng chói chang, sẽ thấy lòng mình phấn chấn và cảm thấy mình như được tiếp thêm sức mạnh để sống và chiến đấu. Toàn dân xem Người như một tấm gương

sáng về mọi mặt để học tập, noi theo và làm theo lời Người huấn thị. Những câu cuối của bài thơ tỏ rõ quyết tâm của nhà thơ và cũng là quyết tâm của toàn dân Lào nguyện theo Người đến cùng, nguyện đoàn kết xung quanh Người để chiến đấu cho nước Lào độc lập, tự do và thịnh vượng. Mong muốn của toàn dân là cầu cho Người mạnh khỏe để vượt qua mọi gian lao, cùng các đồng chí lãnh đạo trong Mặt trận lãnh đạo toàn quân, toàn dân đi tới thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Lòng tự hào về lãnh tụ, tự hào về dân tộc được toát lên trong toàn bộ bài thơ. Do đó, bài thơ đem lại cho người đọc những rung cảm sâu sắc về tình yêu Đảng, yêu lãnh tụ và yêu quý dân tộc, yêu quý con người Lào.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhiệm vụ xây dựng và củng cố khu giải phóng là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu được của cách mạng Lào. Đề tài về xây dựng khu giải phóng, phản ánh cuộc sống ở khu giải phóng được Thoong In đề cập tới trong thơ của anh. Bài thơ *Vùng giải phóng tỉnh Hủa Phăn* của anh viết về cái đẹp, cái mới, về cuộc sống mới, con người mới, chính quyền mới ở khu giải phóng Hủa Phăn.

Toàn dân xây dựng tỉnh Hủa Phăn cách mạng

Khác xưa như đất với trời

Không sao tả hết được cuộc đổi đời.

Chỉ nêu một số điển hình để bà con thấy.

Cách mạng đã đổi đời cho bà con vùng giải phóng. Cuộc sống ở đây bây giờ đã hoàn toàn khác xưa. Nhà thơ đã mô tả, phác họa những nét đổi mới về cảnh vật và cuộc sống tươi vui sôi nổi như ngày hội của nhân dân Hủa Phăn có núi sông, có đồng lúa, có nương thuốc lá tốt tươi, có rừng cánh kiến, có rẫy bông, rẫy khoai, có vụ chiêm nối tiếp vụ mùa, có mương phai dẫn nước vào ruộng, có xưởng chế biến gỗ, gang, sắt, có đường mới nối liền các tỉnh. Tất cả những công trình ấy đều do bàn tay lao động của những con người mới ở đây làm nên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Lào yêu nước, đời sống ở đây đã khác hẳn xưa. Nhà cửa của nhân dân được xây dựng thành hàng trên sườn đồi, có nề nếp, ngăn nắp, trông thật đẹp mắt. Đời sống của nhân dân không ai thiếu thốn, mọi người tự do đi lại mua bán nhộn nhịp. Đảng và Mặt trận chăm lo phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa ở Hủa Phăn, như phát triển trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải, đề ra các biện pháp chống

hạn, chống lụt để đảm bảo cấy cày. Sớm tối đêm ngày nhân dân vùng giải phóng bất kể già, trẻ, gái trai đều nô nức học tập văn hóa, đẩy lùi nạn mù chữ dốt nát, tối tăm. Song song với việc phát triển văn hóa kinh tế, Đảng và Mặt trận đã chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền mới của nhân dân, chính quyền do dân bầu lên; thực hiện quyền bình đẳng giữa nam – nữ, giữa các dân tộc với nhau. Mọi người sống với nhau hòa thuận, bình quyền, thương yêu giúp đỡ nhau, cùng nhau gắn bó xây dựng vùng giải phóng lớn mạnh. Mặt khác, ai cũng quyết tâm bảo vệ những thành quả của cách mạng, trừng trị những tên thổ phỉ phá hoại vùng giải phóng. Nhân dân vùng giải phóng có phong trào xây dựng và củng cố mọi mặt của cuộc sống mới một cách sôi nổi:

Nỗi khổ đau được xóa bỏ không bao giờ quay lại

Người người góp sức xây dựng tỉnh Hủa Phăn đẹp mãi

Thành cao trào sôi nổi thi đua.

……

Nhân dân thấy rõ chủ trương

Xây dựng Hủa Phăn đẹp vững bản mường.

Đường lối của Đảng, Mặt trận được mọi người quyết tâm thực hiện. Mọi người đoàn kết chặt chẽ với nhau xây dựng quan hệ mới giữa người với người, đó chính là quan hệ của những con người mang tư tưởng mới trong thời đại mới - thời đại của độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Những con người mới ấy mang trong trái tim mình tình yêu Đảng, yêu Tổ quốc, yêu dân tộc, yêu lý tưởng cách mạng thiết tha, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, làm nên những kỳ tích anh hùng.

Những con người mới phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phản ánh trong bài thơ của In-tha-vông: *Nhân dân Tà Ôi đánh thắng giặc Mỹ*. Bài thơ kể về chiến công của nhân dân xã Pa Chu, huyện Tà Ôi đánh Mỹ, đặc biệt là ca ngợi thành tích của ông già bản Pa Chu. Phản ánh về những con người cụ thể, một địa phương cụ thể, thơ ca Lào muốn khái quát lên thành những hiện tượng phổ biến của con người anh hùng, nhân dân anh hùng trong thời kỳ chống Mỹ và thắng Mỹ.

Cũng như văn thơ tố cáo tội ác giặc Pháp trước đây, văn thơ chống Mỹ đã đanh thép lên án tội ác tày trời của đế quốc Mỹ. Có thể nói, chiến tranh hủy diệt hàng loạt của bọn đế quốc Mỹ gây ra trên mảnh

đất Đông Dương đã làm cho nhân dân toàn thế giới căm phẫn cao độ và lên án chúng mạnh mẽ chưa từng thấy. Không một câu thơ nào, lời nói nào có thể diễn tả hết được tội ác của bọn đế quốc Mỹ. Bom đạn Mỹ bắn phá bản mường nát đổ, tài sản lợn, gà, dê, bò, ruộng nương mất sạch. Chiến tranh hủy diệt của đế quốc Mỹ làm cho hạt muối ăn cũng không còn. Nhưng nhân dân Lào vẫn ngoan cường chiến đấu với lũ quỷ khát máu:

Nhưng các bác các mẹ quyết tâm không sờn lòng

Đoàn kết cùng nhau việc nhà việc nước lo chung

Và đã lập nên bao thành tích

Người nhỏ, người lớn không hề run sợ trước mưu quân địch.

Nhân dân Lào vừa chiến đấu vừa tăng gia sản xuất, tự túc lương thực. Giặc đến, quân dân Lào chiến đấu, giặc đi mọi người lại lao động sản xuất hăng say. Giặc đánh ban ngày chúng ta sản xuất ban đêm. Cuộc sống không bao giờ ngừng lại. Nhân dân nuôi trâu, bò, dê, ngựa, lợn, gà, trồng ngô, khoai, sắn. Dân quân du kích trừng trị bọn biệt kích đến phá rối bản làng, phục kích bắn máy bay, phục kích đánh bộ binh của địch. Trong phong trào chống Mỹ nổi bật lên những

con người anh hùng kiên cường dũng cảm như lão Xăm Lơi ở bản Pa Thu. Với hai bàn tay không, tuổi già sức kém, nhưng lão đã bắt được quân nhảy dù của địch. Phần cuối bài thơ, In-tha-vông đã dành những câu thơ hay nhất nói về phẩm chất cách mạng, tinh thần anh dũng và những hành động kiên quyết, mưu trí của lão Xăm Lơi trong việc giết giặc, bảo vệ bà con dân bản, lập được nhiều chiến công mà nhân dân đều ghi nhớ. Đó là những con người thật, việc thật, những dũng sỹ tuyệt vời trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Lào mà thơ văn Lào không thể ghi hết được. Trong văn học thời kỳ chống Pháp, có người thật việc thật là cụ Âm-vu, trong văn học chống Mỹ có cụ Xăm Lơi và nhiều người khác. Các nhà văn nhà thơ Lào đã đưa những điển hình thuộc các tầng lớp, các giới "chân yếu tay mềm" lập chiến công đánh giặc với nhiều ý nghĩa sâu xa. Những cụ già, những chị em phụ nữ, những em thiếu niên nhi đồng cũng trở thành dũng sỹ đánh giặc thì có còn ai trong các tầng lớp, các giới của xã hội Lào không trở thành dũng sỹ? Tất cả già, trẻ, gái, trai, mọi người, mọi nghề đều tham gia đánh giặc và đánh giỏi. Đó là sức mạnh tổng hợp của chúng ta và là điều lý giải tại sao Mỹ thua nhục nhã ở Lào.

Thơ ca nói về chủ thể nước Lào, về lòng tự hào dân tộc và quan hệ Việt - Lào được Vi-lay Keo-ma-ni phản ánh trong những bài thơ *Hai anh em sinh đôi, Tổ quốc tôi - tôi muốn nói với anh*. Những bài thơ này anh sáng tác khi anh học tập ở Việt Nam. Có thể nói, đó là những bài thơ hay với những suy nghĩ sâu sắc của Keo-ma-ni.

Viết *Hai anh em sinh đôi*, Vi-lay Keo-ma-ni muốn ca ngợi tình anh em Việt - Lào thắm thiết. Dãy Trường Sơn luôn luôn là hình tượng thể hiện tình cảm gắn bó Lào - Việt. Tiếng gà gáy trên ngọn Phu Luông đánh thức hai bản Việt - Lào thức dậy đón chào ngày mới. Dòng Cửu Long hai nước Lào - Việt uống chung. Keo-ma-ni luôn luôn dùng những câu, những ý đối nhau để nói lên sự tương xứng giữa hai bên Lào - Việt. Một bên nhà thơ nói về Lào, thì bên kia là nói về Việt:

Anh ở bên kia, tôi ở bên này

Chung một dãy Trường Sơn hùng vĩ

Anh và tôi tựa lưng nhau đánh Mỹ.

Ở giữa hai nước có những cảnh vật chung, chung một mục đích, chung một lý tưởng cách mạng và chung sức chung lòng, đúng như Bun Chăn viết về

cái chung ấy giữa hai dân tộc Việt - Lào trong bài thơ *Chung một chiến hào* của anh:

Chiếc áo rách vai chúng mình chung mặc

Hạt muối cắn chung, trái ớt bẻ đôi

Một đóa hoa thơm cùng nhau ta ngắm

Nỗi vui về cùng quý giọt mồ hôi.

Vi-lay Kẹo-ma-ni đã viết được những câu thơ hay, mang tầm suy nghĩ sâu sắc, kín đáo về chủ thể của nước Lào, nhưng đồng thời cũng khẳng định quyền bình đẳng của dân tộc Lào:

Việt Nam, màu đỏ sao vàng ngời sáng

Lào non xanh ôm ấp trăng tròn

Pha màu hồng thắm đất trời hiên ngang

Nước Lào bất khuất!

Việt Nam bất khuất!

Hai đất nước - hai anh hùng- đôi lứa sinh đôi.

Người Lào, dân tộc Lào không phải chỉ yêu mặt trăng mà mặt trăng còn tượng trưng cho chủ thể của nước Lào. Người Lào lấy mặt trăng làm biểu tượng cho tâm hồn và cốt cách dân tộc. Mặt trăng khẳng

định tính chất độc lập của nước Lào và của dân tộc Lào. Khi giãi bày tâm sự, người Lào thường nói tới ánh trăng và mượn mặt trăng để nói lên tấm lòng sâu xa, thầm kín của mình. Có mặt trời thì cũng phải có mặt trăng… Không thể khác được.

Qua bài thơ trên Vi-lay Keo-ma-ni muốn thổ lộ tâm sự của anh, nỗi lòng của anh về Tổ quốc Lào với tất cả tình yêu thương vô bờ bến. Lòng yêu nước, yêu dân tộc, khâm phục và tự hào dân tộc là nguồn cảm hứng để Vi-lay Keo-ma-ni viết nên những vần thơ ca ngợi Tổ quốc và nhân dân Lào anh hùng.

Thơ ca chống Mỹ còn nhiều bài hay, phản ánh nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc sống chiến đấu và sản xuất trong thời kỳ oanh liệt nhất của lịch sử dân tộc Lào. Vài bài thơ dẫn ra để phân tích mới chỉ minh họa được phần nào hương sắc của vườn thơ Lào trong những năm chống Mỹ vừa qua.

Về văn xuôi thời kỳ chống Mỹ trước hết phải nhắc đến sáng tác truyện ký. Văn xuôi thời kỳ 1955-1975 chủ yếu tập trung phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc ở Lào và phản ánh cuộc sống mới, con người mới ở vùng giải phóng.

Tiếp tục truyền thống cách mạng của thời kỳ chống thực dân Pháp, văn xuôi các mạng Lào đã mô tả những con đường khác nhau đi đến với cách mạng của những người nghèo khổ, những người bị chế độ cũ chà đạp lên nhân phẩm và cuộc sống. Đảng Nhân dân cách mạng, Mặt trận Lào yêu nước tiếp tục đem ánh sáng và lý tưởng cách mạng vô sản - giác ngộ quần chúng đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc. Những người được giác ngộ cách mạng ngày càng nhận thức rõ con đường tất yếu phải đi, hành động tất yếu phải làm và họ đã tham gia đấu tranh cách mạng. Phong trào cách mạng phát triển với một chất lượng mới thành cao trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược chưa từng có trong lịch sử của dân tộc Lào. Cùng với tiếng súng cứu nước diệt thù đang sục sôi khắp nơi, các nhà văn Lào với nhiều phong cách khác nhau đã kịp thời phản ánh cuộc chiến đấu anh dũng của dân tộc. Do đó, phần lớn các tác phẩm văn xuôi đều viết về cuộc chiến đấu anh dũng của toàn dân với nhiều hình thức đấu tranh khác nhau. Thể ký, truyện người thật việc thật - luôn luôn giữ vị trí xung kích trong việc phản ánh cuộc chiến đấu thần thánh của dân tộc. Và văn xuôi thời kỳ này đã tập trung xây dựng hình tượng trung tâm của thời

đại. Đó là hình tượng người lính, người chiến sỹ giải phóng quân trong cuộc chiến tranh chống Mỹ.

Người viết văn xuôi đầu tiên trong thời kỳ này là Khăm-ma Phôm-coong. Truyện ngắn *Sóng mè khoảng* của anh gây hồi hộp và hấp dẫn bạn đọc. Hình ảnh ba chiến sỹ giải phóng quân trên đường hành quân đem bản chỉ thị mật và một số tài liệu quan trọng của cấp trên xuống mặt trận phía Nam được nhà văn khắc họa rõ nét và hoàn chỉnh. Truyện của anh mô tả tinh thần dũng cảm, mưu trí, chịu đựng gian khổ, vượt qua mọi thử thách gian nan của các chiến sỹ để hoàn thành nhiệm vụ và tình quân dân cả nước mặn nồng trong mọi lúc, mọi hoàn cảnh. Truyện của Khăm-ma Phôm-coong có sức dồn nén. Các chi tiết được nhà văn chắt lọc kỹ càng phục vụ chủ đề tư tưởng và làm nổi bật hình tượng người chiến sỹ giải phóng quân trong tình huống nguy hiểm nhất là vượt sông Mê Kông giữa mùa nước to trong đêm tối mưa bão và bị địch kiểm soát gắt gao. Cuối cùng các chiến sỹ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: bản chỉ thị mật được đem tới Bộ Chỉ huy mặt trận Tây Nam đúng thời hạn. *Sóng mè khoảng* là một trong những truyện ngắn hoàn chỉnh, có chiều sâu trong việc khắc họa tính cách nhân vật.

Trong truyện ngắn *Bánh tét chỉa lấy súng*, Khăm-ma Phôm-coong khắc họa hình tượng người chiến sỹ trong một tình huống khác. Một tổ chiến sỹ Pathét Lào được giải ngũ về quê hương sau khi hòa hợp dân tộc năm 1957. Nhưng sau đó cách mạng chuyển hướng, những chiến sỹ đó đã dùng chiếc bánh tét của nhân dân gói tặng để cướp lấy súng của địch, vũ trang cho cả một đại đội và tiếp tục cuộc chiến đấu với địch.

Ở trên là những truyện ký mở đầu cho sự trưởng thành của văn xuôi cách mạng Lào. Tiếp theo là hàng loạt những truyện ký của nhiều tác giả khác nhau ra đời. Số lượng các truyện ký phát triển mạnh mẽ làm cho thể loại này nổi bật hẳn lên trong thời kỳ văn học chống Mỹ. Nếu như những truyện ký như *Xỉ Nọi* (của Khăm-liêng Phôm-xê-na), *Rời khỏi Xi-phăn-đon* (của Viêng Hương), *Trên đường phố Viêng Chăn* (của Văn-xay và Phon-chăn), *Tiếng mẹ* (của Bua-keo Cha-lơn Lang-sy)… mô tả khá kỹ về những con người nghèo khổ sống dưới chế độ cũ, bị áp bức, bị vùi dập về thể xác, tinh thần, rồi dần dần họ được cách mạng giác ngộ và đi theo cách mạng, thì những truyện ký như *Xi thông bất tử* (của Thao Bun-lin), *Băng qua bão lửa, Ta có cách đánh thắng* (của Thao Bun-lin), *Đuổi địch*

250km (của Bu-nua), *Bun Chămpa* (của Thoong BC), *Bão rừng* (của Thoong BC) v.v… trực tiếp mô tả về những người chiến sỹ gan góc, kiên cường, từng giây từng phút chiến đấu giáp mặt với quân thù. Những truyện khác nhau như *Một đêm ngoài tiền tuyến* (của Khăm-sing kun-lao), *Người con gái vùng núi Luông Pha Băng* (của Pasot), *Vừa là bạn chiến đấu* (của Viêng Hương), *Tấm lòng người hậu phương* (của Viêng Hương), *Phụ nữ Xiêng Khoảng dũng cảm* (của In-tha-vông) v.v… xây dựng hình tượng người phụ nữ Lào hăng hái tham gia chiến đấu chống Mỹ, làm hết thảy mọi việc như nam giới. Một số truyện ký như *Em bé dũng cảm* (của Khăm-si), Thao Đệt (của Xu-văn-thon) mô tả trí thông minh, lanh lợi, dũng cảm của các em bé trong kháng chiến. Các em đã dùng mưu trí của mình để giết giặc, cướp được vũ khí và lại tiếp tục tham gia đánh địch, giết địch nhiều hơn. Đó là một hai khía cạnh nói lên cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện và trường kỳ của cách mạng Lào. Truyện và ký của thời kỳ này đã phản ánh được ít nhiều cuộc chiến đấu chống Mỹ mang tính chất toàn dân toàn diện qua các nhân vật, các cảnh ngộ, các chi tiết khác nhau đó. Những người anh hùng với những hành động anh hùng trong chiến tranh chống Mỹ trở thành những

hình mẫu để các cây bút văn xuôi xây dựng thành hình tượng văn học của mình. Chính vì vậy, truyện ký thời kỳ chống Mỹ đã phản ánh hiện thực một cách sinh động, chân thực, hùng hồn và có sức hấp dẫn người đọc. Những chất liệu cuộc sống trong cuộc kháng chiến chống Mỹ thần thánh của dân tộc giúp cho các cây bút viết văn xuôi rất nhiều tiền đề và điều kiện thuận lợi trong sáng tác. Họ không phải băn khoăn, không phải gặp khó khăn quá nhiều trong việc tìm kiếm chất liệu thực tế để đưa vào xây dựng tác phẩm. Trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, dân tộc Lào, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đã huy động mọi người mọi ngành, mọi nghề, mọi khả năng, tranh thủ mọi điều kiện, mọi phương tiện để đánh địch từng bước, đánh tan từng bộ phận, tiêu diệt từng cứ điểm và cuối cùng phá sập toàn bộ hệ thống thống trị của Mỹ và bọn tay sai trên đất Lào, thiết lập nên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày nay. Sự phong phú, tính sôi nổi khẩn trương của trận chiến, tính chất gay go ác liệt của chiến tranh chống Mỹ là cơ sở để văn xuôi chống Mỹ phát triển phong phú, đa dạng. Văn xuôi chống Mỹ đã xây dựng được những nhân vật khác nhau, đa tính cách, xuất thân từ nhiều tầng lớp xã hội và ở các vị trí xã

hội khác nhau. Đó là nhân vật Xỉ-thong, người chiến sỹ kiên cường chống giặc, bị địch bắt nhưng anh đã chiến đấu đến cũng với khí phách hiên ngang, bất chấp mọi cực hình tra tấn của kẻ thù. Sau đó, trong cuộc chiến đấu bảo vệ thủ đô (năm 1960) Xỉ-thoong đã hy sinh anh dũng. Tinh thần chiến đấu, sự hy sinh anh dũng của Xỉ-thoong nói lên phẩm chất cao đẹp của lòng yêu nước, yêu nhân dân nồng nàn. Nhân vật Xỉ-thoong là tấm gương sáng chói về ý chí kiên cường, bất khuất, về tinh thần chiến đấu không mệt mỏi chống quân thù. Trong cuộc chiến đấu chống Mỹ biết bao những con người anh hùng như Xỉ-thoong xuất hiện. Hình tượng người chiến sỹ trong thời đại chống Mỹ được văn xuôi cách mạng tô đậm nổi bật lên qua các nhân vật khác nhau. Các nhân vật Thao-tun, Thao-nâu (trong tập truyện *Băng qua bão lửa* của Thao Bun-lin, Bun-nua) đã lập được những chiến công hiển hách trong trận phòng ngự ở Salaphukhum trong trận chống càn thắng lợi ở Lao ngam và tên tuổi của họ được mọi người nhắc đến theo từng trận đánh, từng chiến dịch. Nhân vật Bun-chămpa (trong *Bun chămpa* của Thoong BC) thể hiện tinh thần chiến đấu anh dũng tài mưu lược sáng tạo của các chiến sỹ Pathét Lào trong cuộc phá vây kỳ diệu của tiểu đoàn

hai anh hùng. Tác giả đã xây dựng cuộc đời của Bunchămpa từ khi sinh trưởng, lớn lên đến khi tham gia quân đội và dự nhiều trận chiến đấu suốt từ Hạ Lào lên tới Thượng Lào làm nổi bật tính cách của người chiến sỹ để lý giải ngọn nguồn của những hành động anh dũng trong chiến đấu. Khi xây dựng hình tượng người chiến sỹ trong các truyện ký của Lào, các tác giả luôn luôn đặt những hình tượng đó ở giữa một tập thể để lý giải mối quan hệ giữa cá nhân với tập thể, giữa người chiến sỹ với đồng đội và mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết, không tách rời nhau. Cá nhân anh hùng ở giữa một tập thể, một đơn vị anh hùng và đơn vị anh hùng đẻ ra nhiều cá nhân anh hùng. Đặt nhân vật điển hình vào trong hoàn cảnh điển hình là phương pháp phản ánh hiện thực của các cây bút văn xuôi Lào. Văn xuôi đã mô tả nhân vật người chiến sỹ với tinh thần chiến đấu anh dũng hy sinh, xả thân vì lý tưởng cách mạng. Những nhân vật trong truyện ký đều giống nhau ở một điểm là họ có lý tưởng chiến đấu, có ý chí và quyết tâm sắt đá, dũng cảm, mưu trí vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để chiến thắng kẻ thù. Đối với kẻ thù, người chiến sỹ kiên quyết bao nhiêu thì đối với đồng đội, đồng chí, người chiến sỹ ân tình bấy nhiêu (nhân vật Song trong *Cuộc đời người*

đồng chí của Phay văn). Truyện *Tiếp bước cha anh*, của Keo-ma-ni Xỉ-vông xay kể lại cuộc sống và chiến đấu của một đại đội do Bun-lây làm đại đội trưởng. Hai thế hệ cha và con cùng chiến đấu trong một đại đội. Đó là một thực tế vì chúng ta phải đánh Pháp và đánh Mỹ suốt mấy chục năm ròng. Thế hệ cha vẫn đang còn chiến đấu thì thế hệ con đã nhập ngũ và cùng chia lửa với cha anh. Cuộc chiến đấu một mất một còn chống xâm lược vì nền độc lập của dân tộc, không cho phép các thế hệ tuần tự nối tiếp nhau mà có những đoạn đời thế hệ cha và con cùng song song chiến đấu. Sự tình cờ người con gặp người cha và hai bố con nhận ra nhau khi ở trong cùng một đại đội chỉ là một trường hợp cá biệt. Người vợ cùng đứa con gặp người chồng trong hoàn cảnh chiến đấu như trong truyện này cũng khá là cá biệt. Những tình tiết này làm cho nút của câu chuyện thắt lại, gây hứng thú cao cho người đọc. Chủ đề tư tưởng của truyện vượt ra ngoài câu chuyện riêng tư cá biệt ấy để nói lên vấn đề trung tâm của thời đại: các thế hệ tiếp bước nhau và cùng nhau đánh giặc.

Truyện ngắn *Saysana* của Thao-khăm Phôn-vi-hản mô tả về những chiến sỹ anh dũng bắn máy bay Mỹ. Đó là anh trung đội trưởng Khăm sau mười hai năm

chiến đấu đã trở thành người cán bộ chỉ huy vững chắc. Xung quanh trung đội trưởng Khăm là những chiến sỹ bắn máy bay đáng yêu, đáng quý biết chừng nào. Đó là Thao Tuộc, người chiến sỹ già làm việc gì cũng thận trọng, chắc chắn, đã liên tục chiến đấu cùng Khăm mười bốn trận liền. Đây là Thao Thơ da như đồng hun, mắt xếch, nhanh nhẹn tháo vát, táo tợn, táo tợn như con voi. Đây là Thao Bun-mi, mười bảy tuổi lúc nào cũng mơ ước lập được công như mọi người. Đó là những chiến sỹ thân thuộc, ra sống, vào chết với nhau. Với đôi ba nét phác họa ấy tác giả đem đến cho người đọc hình ảnh từng chiến sỹ với từng đặc điểm riêng trong cả một tập thể quân đội mang một bản chất chung. Viết về các chiến sỹ cao xạ còn có nhiều truyện ký khác như truyện *Chiến sỹ thép* (trong tập *Tiếng đàn Lanạt* của Xeng-phay) kể lại những trận chiến đấu của cán bộ và chiến sỹ đại đội 2 cao xạ pháo quân giải phóng. Đó là chính trị viên Chăn-đi, đại đội trưởng Khăm-lan và người "chiến sỹ thép" Thao-poồng, người pháo thủ số hai ở khẩu đội ba đã lập được công bắn rơi máy bay Mỹ. Đại đội của Thao-poồng đã đánh tan bốn đợt tấn công của máy bay Mỹ, bắn rơi tại chỗ hai chiếc. Thao-poồng được tặng thưởng huân chương giải phóng và danh hiệu "chiến sỹ thép".

Như vậy, truyện ký chống Mỹ đã viết về các chiến sỹ, cán bộ quân đội ở các binh chủng khác nhau và qua đó hình tượng người lính giải phóng quân nổi bật lên trong văn xuôi thời kỳ này. Đó là những truyện ký viết về quân chủ lực của quân giải phóng nhân dân Lào.

Nhiều truyện ký khác khi xây dựng hình tượng người chiến sỹ trong chiến đấu đã viết về bộ đội địa phương, dân quân du kích, về thanh niên, về những bà mẹ, những em bé thiếu nhi, những ông già và chị em phụ nữ… Họ chính là người đã tham gia chiến đấu và được văn xuôi chống Mỹ xây dựng thành những nhân vật điển hình tiêu biểu cho người chiến sỹ trong thời đại chống Mỹ ở Lào.

Nhân vật Nang Vi-lăm trong truyện *Nang Vi-lăm* do Thoong Vi-chít ghi lại theo tự truyện của người nữ chiến sỹ thi đua Pathét Lào tiêu biểu cho người phụ nữ Lào trong thời kỳ chống Mỹ. Nang Vi-lăm công tác ở trạm y tế của tỉnh. Cô tận tụy làm việc với tinh thần giác ngộ cách mạng cao không quản mọi khó khăn. Vi-lăm kiên nhẫn, nhẫn nhục làm công việc lau rửa vết thương, khắc phục mọi thiếu thốn về thuốc men bằng cách tìm tòi lá thuốc tại địa phương

để thay thế. Vi-lăm có tinh thần dám nghĩ, dám làm, sáng tạo, tìm tòi trong công việc để khắc phục tình trạng thiếu thuốc và cô đã vận động Khăm-ơn, Nang Phía, Nang Nhọp làm cuộc hành trình đầy gian khổ vào rừng kiếm cây thuốc. Nang Vi-lăm và các bạn đã phải vượt hang đá, đường trơn, dốc, tránh sên, vắt, rắn rết và đem về hai ba chục kilôgam dược liệu để bào chế thuốc cao. Thuốc do Vi-lăm bào chế có kết quả tốt. Khi được phân công giúp đỡ nhân dân chống càn, dù bị phục kích, Vi-lăm đã cùng đồng đội chiến đấu anh dũng. Ta có người bị thương, Vi-lăm băng bó vết thương, chuyển thương binh về tuyến sau. Cô vẫn tiếp tục chiến đấu và sau đó cô cũng bị thương. Vi-lăm lại trở về trạm xá làm công việc. Dù ở vị trí chiến đấu nào Vi-lăm cũng luôn luôn nêu cao tinh thần làm việc và chiến đấu của người chiến sỹ cách mạng, đóng góp công sức của mình cho ngày thắng lợi của cách mạng.

Tương tự như trên, truyện *Cô du kích Mường Phuôn* của Xeng-phay kể về chiến công của Vi-lăm mười chín tuổi cùng tổ của mình bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng trường. Truyện *Một đêm ngoài tiền tuyến* của Khăm-sing-kun-lao mô tả nhân vật Khăm-đeng

trong một tình huống thử thách giữa nhiệm vụ chung và tình cảm riêng. Một bên là phải chuyển thương binh về hậu phương đêm nay và một bên là gặp người yêu đi chiến đấu ghé qua thăm vào sáng mai. Khăm-đeng phải chọn lựa trong khoảnh khắc. Cuối cùng cô đã tự nguyện lên chiến trường chuyển thương binh. Truyện *Vừa là bạn chiến đấu* của Viêng Hương ca ngợi chị Cho đã nhanh trí cứu thoát anh Sỉ, cán bộ hoạt động bí mật bị địch bất ngờ ập đến vây lùng. Chị Cho đã nhận anh cán bộ là chồng mình trước họng súng của kẻ thù mà không hề sợ liên lụy đến tính mạng. Đáng phục hơn là chị đã lấy trộm được hai khẩu súng và đạn, gửi con nhỏ ở nhà người quen rồi lần đêm tối vào rừng cùng anh em du kích, cùng chồng chiến đấu với địch. Truyện *Phụ nữ Xiêng Khoảng dũng cảm* của In-tha-vông thuật lại chiến công của tổ nữ du kích xã Khai ở Mường Pẹc, Xiêng Khoảng do cô Bua-si chỉ huy bắn rơi máy bay F.105 của Mỹ v.v… Những nhân vật trên đều là phụ nữ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cũng như chống Pháp, phụ nữ đóng vai trò quan trọng. Hình ảnh người phụ nữ Lào cần cù, dũng cảm, bất khuất, đảm đang hiện lên khá rõ nét trong các truyện ký. Họ là những cô gái trẻ trung, say sưa chiến đấu, là những người vợ thủy chung, gan góc không

chịu thua kém chồng trong chiến đấu; là những bà mẹ tần tảo, thương yêu đùm bọc chiến sỹ, theo cách mạng đến cùng. Những con người ấy rất yêu chồng, thương con, thủy chung với bè bạn, yêu xóm làng, giàu lòng yêu nước, căm thù địch. Những nhân vật phụ nữ đã khắc phục khó khăn, vượt qua những hạn chế của mình để tham gia vào các hoạt động cách mạng. Những bà mẹ Song, bà mẹ Un, bà mẹ Xin, chị Cho, Nang Vi-lăm, Vi Khăm v.v… là những nữ chiến sỹ tiêu biểu trên mặt trận chống Mỹ hôm qua.

Một điều thú vị là trong văn xuôi Lào thời kỳ này có những truyện viết về các chiến sỹ tý hon. Truyện *Em bé dũng cảm* của Khăm-si kể về em bé Do, người Lào Xủng, người nhỏ nhưng chí lớn đã dùng bom bi nhặt được để đánh bẫy lại quân địch và đã giết được nhiều địch. Em đã lấy được súng của địch, dùng vũ khí của địch tiêu diệt chúng. Với tính nhanh nhẹn, hoạt bát, thông minh Do đã làm được những việc lớn. Em tuy nhỏ nhưng có lòng căm thù, đã cùng du kích đánh địch và em được kết nạp vào đội du kích. Truyện Thạo Đệt của Xu-văn-thon cũng viết về chiến công của Thạo Đệt trong việc cướp vũ khí và tiêu diệt được cả một tốp giặc. Lợi dụng lúc bọn địch sơ hở

và ham bắt cá, Thạo Đệt đã nhanh trí vớ lựu đạn của chúng để trên bờ và ném vào tốp ba tên ngụy đang say sưa bắt cá. Lựu đạn nổ, tên đồn trưởng Xẻn cùng mấy thằng lính chết ngay dưới sông. Em bé bình tĩnh lượm thu súng, lựu đạn của chúng đeo vào người rồi cưỡi lên lưng trâu và mất hút vào rừng…

Do căm thù địch sâu sắc, các em bé thiếu niên sớm có lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, sớm tham gia hoạt động cách mạng chống Mỹ, cứu nước. Nhiều em bé đã đi theo các anh giải phóng quân, trở thành những người lính thực thụ chiến đấu trên các mặt trận. Nhiều em khác ở lại địa phương vừa giúp đỡ bố mẹ vừa tham gia cùng du kích trong làng bản đánh địch, chống càn v.v… Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ các em thiếu niên cũng trở thành chiến sỹ. Văn xuôi cách mạng Lào thời kỳ này xây dựng hình ảnh các em thiếu niên như một người chiến sỹ thực thụ đánh giặc lập công.

Ở trên là một số truyện ký phản ánh cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai của quân và dân Lào. Truyện và ký đã ghi lại được những cảnh, những sự kiện hào hùng trong chiến tranh, đã khắc họa được hình tượng người chiến sỹ trong thời đại

chống Mỹ hôm qua với tất cả những vẻ đẹp và phẩm chất anh hùng bằng các đường nét gân guốc, khỏe khoắn làm cho hình tượng đó hiên ngang, đầy tự tin với sức mạnh phi thường của người chiến thắng.

Văn xuôi phản ánh về lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới ở khu giải phóng chưa nhiều. Nếu có viết về khu giải phóng các nhà văn vẫn không quên đề tài chiến đấu. Điều đó hoàn toàn hợp lý, bởi chúng ta đang dồn toàn bộ sức lực vào chiến đấu giải phóng đất nước. Xây dựng khu giải phóng vững mạnh cũng nhằm để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù của dân tộc. Phản ánh cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào là vấn đề cơ bản chủ yếu nhất của truyện ký. Xây dựng hình tượng người chiến sỹ trong truyện ký chính là xây dựng hình tượng con người mới trong chiến tranh chống Mỹ. Truyện ký có ưu điểm phản ánh được kịp thời những vấn đề thời cuộc vừa xảy ra, đáp ứng được ngay yêu cầu và nhiệm vụ cấp bách của cách mạng góp phần phục vụ cho đường lối đấu tranh cách mạng. Văn xuôi chống Mỹ chưa có những tác phẩm có tầm khái quát lớn trên cơ sở hiện thực phong phú của cuộc đấu tranh của dân tộc. Những cuốn tiểu thuyết có sức khái quát

cả một quá trình lịch sử đấu tranh anh dũng của dân tộc chưa thấy xuất hiện.

Tuy nhiên, trên con đường phát triển của văn xuôi, chúng ta có thể ghi nhận tác phẩm dài hơi *Xỉ Nọi* của Khăm-liêng. Đó là một truyện dài đầu tiên trong văn xuôi cách mạng Lào. Với truyện *Xỉ Nọi* Khăm-liêng Phôn-xê-na đặt ra vấn đề có tính chất khái quát là cách mạng đã giải phóng nhân dân lao động khỏi ách áp bức giai cấp. Tác giả đã miêu tả những cuộc nổi dậy cướp chính quyền của nhân dân trong các bản. Nhân dân ở các bản Hay, bản Phô được sự lãnh đạo của đội Itxala đã vùng lên khởi nghĩa cướp chính quyền, lật đổ bọn cường hào ác bá. Hình ảnh nổi dậy của nhân dân bản Hay, bản Phô tiêu biểu cho sự nổi dậy cướp chính quyền của hàng trăm bản khác ở Lào. Hình ảnh Phò Sả-li, Thít-no là hình ảnh của quần chúng lao khổ được cách mạng giác ngộ và cách mạng đã dẫn họ tới những hành động cách mạng. Hành động của Phò Sả-li nhận đưa mìn đi phá cầu và Thít-no đi báo tin cho đội vũ trang tuyên truyền là kết quả của cả một quá trình đi đến với cách mạng của họ. Mặc dù cuối cùng, Phò Sả-li và Thít-no hy sinh nhưng cái chết của họ mang âm điệu hùng tráng, đầy lạc quan, cái chết

vì lý tưởng vì sự nghiệp giải phóng, vì cuộc sống tự do hạnh phúc của các thế hệ mai sau. Trong tác phẩm này các tuyến nhân vật, tính cách nhân vật được thể hiện rõ nét. Truyện có các nhân vật phản diệnvà các nhân vật chính diện. Cũng trong truyện này các nhân vật phản diện mới được mô tả kỹ càng, do đó gây nên lòng căm thù mạnh mẽ ở người đọc. Truyện *Xi Nọi*, vì thế, mới hấp dẫn và có sức thu hút bạn đọc. *Xỉ Nọi* đánh dấu bước trưởng thành và phát triển mới của văn xuôi cách mạng Lào. Nó mở đầu cho một thể loại mới trong văn xuôi Lào là tiểu thuyết hiện đại. Chính trong thể này các cây bút văn xuôi mới có thể phản ánh và khái quát cả một giai đoạn lịch sử dài của dân tộc, xây dựng các tuyến, các lớp nhân vật với sự phát triển của các tính cách để làm nổi bật lên những vấn đề tư tưởng và thẩm mỹ của thời đại.

Như vậy, văn học thời kỳ này phát triển phong phú và toàn diện: có thơ ca, có văn xuôi, có kịch. Thơ ca tiếp tục phát triển, đặc biệt nổi bật là sự phát triển của truyện ký cách mạng. Văn xuôi cách mạng bắt đầu phát triển từ sau năm 1965 trở đi và cuối những năm 1960 đầu năm 1970, tiểu thuyết và truyện dài bắt đầu xuất hiện, đánh dấu sự trưởng thành của văn xuôi cách mạng Lào.

Xuất phát từ cuộc sống chiến đấu chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc, văn học Lào thời kỳ này luôn luôn bám chắc thực tế đấu tranh và sản xuất để phản ánh một cách chân thực và hùng hồn cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào quang vinh.

Chương 5

VĂN HỌC LÀO THỜI KỲ CẢ NƯỚC TIẾN LÊN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)

Sau chiến thắng năm 1975, cả nước Lào hoàn toàn được giải phóng, nhân dân Lào thực sự làm chủ non sông thân yêu của mình. Từ đây, nhân dân Lào "có điều kiện thực hiện ước mơ lâu dài là hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc, thống nhất quốc gia, xây dựng đất nước phồn vinh và đời sống ấm no hạnh phúc lâu dài"[1]. Kỷ nguyên mới của nước Lào được mở ra, một kỷ nguyên độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nhân dân Lào với khí thế của những người chiến thắng đang nô nức thi đua cải tạo lại đất nước sau chiến tranh, từng bước xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao cảnh giác bảo vệ Tổ quốc. Không khí tưng bừng phấn khởi của đất nước Lào tự do đã tạo nên

[1] Đại hội III Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Nxb Sự thật, 1981, tr 20.

cảm hứng mới trong các nhà văn nhà thơ Lào. Họ đã viết nên những tác phẩm ghi lại cuộc chiến đấu anh dũng vừa qua của dân tộc và phản ánh công cuộc xây dựng cuộc sống mới, con người mới trong cả nước hôm nay.

I. ĐỜI SỐNG VĂN HỌC LÀO TỪ 1975 ĐẾN NAY

Kể từ ngày giành được chính quyền trong cả nước, đến nay Đảng và Nhà nước Lào đã coi trọng công tác phát triển văn hóa - giáo dục, "Lời ca tiếng hát ca ngợi tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chế độ mới, yêu lao động, yêu cuộc sống mới đã vang lên khắp nơi, phản ánh những biểu hiện mới, tiến bộ ở nước ta. Đài phát thanh, báo chí, tranh ảnh, chiếu bóng đã trở thành phương tiện phục vụ tốt công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, giáo dục và động viên nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng chế độ mới"[(1)]. Thật vậy, các cơ quan xuất bản và báo chí đã được củng cố tốt hơn trước về số lượng và chất lượng. Các cơ quan ngôn luận báo chí hoạt động mạnh mẽ làm cho đời sống

[(1)] Cay-xỏn Phôm-vi-hản. *Báo cáo tại Hội nghị Liên tịch của Hội đồng Chính phủ và Hội đồng Nhân dân tối cao Lào* tháng 02/1977. Trong *Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và xã hội chủ nghĩa*. Nxb Sự thật, 1978, tr 101.

văn học được phát triển rộng rãi và nó trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được của toàn thể mọi người. Báo *Nhân dân* tiếng nói của Đảng Nhân dân cách mạng Lào là cơ quan phát ngôn và tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng. Năm 1979, xuất hiện báo *Thanh niên*, báo *Văn nghệ*, sau đó báo *Lao động, Giáo dục mới, Phụ nữ Lào, Thiếu nhi Lào* lần lượt được ra mắt. Đặc biệt, báo *Văn nghệ* thu hút nhiều cây bút cũ và mới, là nơi tập trung đông đảo lực lượng sáng tác văn học trong cả nước. Ba năm đầu mới thành lập, báo *Văn nghệ* đã đăng tất cả các sáng tác mới gửi đến và đăng lại một số truyện ký cũ (như truyện ký của Khăm-ma Phôm-coong). Năm 1981 - 1982 đã tổ chức hai lần thi sáng tác, năm 1983 tổ chức thi thơ. Năm 1984 vận động cuộc thi sáng tác truyện ngắn chào mừng hai ngày lịch sử của cách mạng Lào. Báo *Văn nghệ* làm cho phong trào sáng tác văn học có khí thế, nhất là sáng tác thơ ca. Trong những lần tổ chức thi sáng tác, mỗi tháng tòa soạn nhận được khoảng 150 bài thơ. Những người cộng tác viên của báo là sinh viên, kỹ sư, bác sỹ, cán bộ giảng dạy văn học ở các trường và ở khắp nơi trong nước. Những cây bút có mặt trên báo Văn nghệ như Xu-văn-thon, Xôm-xúc-xa-vắt, Khăm-pheng, U-thin Bu-nha-vông, Piền Chu-

la-mun-ti, Đoọc Kệt, Xay-xu-van, Nạc-pin, Ku-lạp, Sa-vang, Bun-thăn, Bun-xing, Thao-vầu v.v… đã viết về nhiều đề tài khác nhau phục vụ và kịp thời cho công tác tuyên truyền các chính sách mới của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng của truyện ngắn đăng trên các báo *Văn nghệ* còn ít và chưa cao. Những bài lý luận, hướng dẫn sáng tác, phê bình văn học rất ít thấy trên báo. Mặc dù vậy, báo *Văn nghệ* đã góp một phần lớn và rất quan trọng vào đời sống văn học nói chung.

Ngoài báo *Văn nghệ,* Nhà xuất bản Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào đã cho ra một số tập truyện ngắn, một số truyện dài và một số tập thơ của các tác giả quen biết cũ và mới.

Đội ngũ sáng tác và nghiên cứu giảng dạy văn học đã phát triển mạnh mẽ. Về những người sáng tác, có thể chia ra làm ba loại như sau:

1/ Những cây bút thời kỳ chống Mỹ vẫn tiếp tục sáng tác hăng say làm gương cho những người mới viết noi theo. Đó là trường hợp của các nhà văn như Xu-văn-thon, Khăm-liêng Phôn-xê-na, Xôm-xỉ Đê-xa, Thoong In v.v…

2/ Những cây bút cũ viết và sống trong vùng tạm bị chiếm của địch. Nhiều người đã cải tạo được tư tưởng, thay đổi được cách nhìn và quan điểm nên đã sáng tác phục vụ chế độ mới xã hội chủ nghĩa. Đó là những nhà văn như U-thin, Bu-nha-vông, Đuông Chăm-pa, Đoọc-kệt, Piền Chu-la-mun-ti v.v…

3/ Những cây bút mới xuất hiện từ sau ngày giải phóng đến nay như Bun-tha-nông, Xổm-xay-pổn, Bun-xỏm Xẻng-ma-ni, Xôm-xúc Xúc-xa-vắt v.v… Những nhà thơ mới có Thong Khăm-phon Ma-ni-xỏn, Khăm-phởi Ma-ni-văn, Po Puông-xa-văn v.v…

Cùng với sự phát triển đội ngũ sáng tác văn nghệ, đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu văn học cùng tăng lên nhanh và lớn mạnh không ngừng. Từ năm 1975, khoa Ngữ văn của Trường Đại học Sư phạm Viêng Chăn đào tạo nhiều cán bộ ngành văn học cho các trường phổ thông, các cơ quan báo chí phát thanh truyền hình ở khắp nơi từ địa phương đến trung ương. Những người đã học và dạy ở khoa văn trở thành những thành viên tích cực đóng góp cho công tác sáng tác, nghiên cứu và giảng dạy văn học Lào.

Từ sau ngày giải phóng, công việc dịch và giới thiệu các tác phẩm văn học của nước ngoài đã bắt

đầu được chú ý. Những tác phẩm như *Người mẹ* của Mắcxim Goóc-ki, *Thép đã tôi thế đấy* của N. Ô-xtơ-rốp-xki, tập truyện ngắn *Người Xô viết chúng tôi* của B.Pôlêvôi, *Cái sân gạch* của Đào Vũ v.v… đã dịch sang tiếng Lào. Một số thơ và truyện ngắn của nước ngoài (nhất là của Liên Xô và Việt Nam) thường được dịch và giới thiệu trên báo *Văn nghệ*. Dịch và giới thiệu văn học nước ngoài cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn học hiện đại Lào. Thực hiện theo phương châm và đường lối văn nghệ của Đảng, văn học hiện đại Lào đã và đang tiếp thu những tinh hoa của văn học thế giới một cách có chọn lọc để phát triển nền văn học dân tộc có nội dung xã hội chủ nghĩa. Khó khăn và vấp váp sẽ còn phải khắc phục, song chế độ mới ở Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã mở ra một chân trời tươi sáng, huy hoàng cho văn học Lào và chắc chắn trong tương lai văn học hiện đại Lào sẽ có nhiều thành tựu to lớn hơn nữa.

Sự phát triển của văn học Lào từ 1975 đến nay không tách rời với sự lãnh đạo của Đảng về công tác văn hóa văn nghệ trong thời kỳ mới. Triển khai nội dung tinh thần Nghị quyết IV và V của Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong công tác văn

hóa, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng đã có văn bản do đồng chí Phu-mi Vông-vi-chít ký, gửi các tỉnh để hướng dẫn và đề ra các phương pháp cụ thể phát triển văn hóa văn nghệ[1]. Trong văn bản nêu rõ "… Từ ngày 22 đến 31 tháng 8 - 1978, Hội nghị văn hóa, tư tưởng toàn quốc lần thứ ba đã được tổ chức thắng lợi… Hội nghị đã nhất trí thông qua các nghị quyết quan trọng, quy định phương hướng, phương châm, nhiệm vụ và hướng phấn đấu chủ yếu trong kế hoạch phát triển và hoạt động của công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa và du lịch trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội của các năm sắp tới"[2]. Văn bản đã lưu ý các địa phương, các tỉnh: chú ý quản lý công tác thông tin tuyên truyền văn hóa tốt hơn, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ trong ngành thông tin tuyên truyền văn hóa, cải tiến tổ chức ngành thông tin tuyên truyền văn hóa cho tốt, củng cố cách làm việc đi vào nền nếp lề lối, tổ chức và sử dụng lực lượng quần chúng để làm công tác thông tin, tuyên truyền văn hóa.

Văn bản về công tác văn hóa văn nghệ của Ban Bí thư Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào do

[1] Văn bản trích trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 305-308.
[2] Văn bản trích trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 305.

đồng chí Xa-ly Vông-khăm-xao ký gửi các tỉnh ủy Lào ngày 31-8-1978 trong đó nhấn mạnh việc tăng cường công tác tư tưởng văn hóa trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa[1] gồm:

- Thúc đẩy công tác tuyên truyền, giáo dục một cách mạnh mẽ, vận động quần chúng thực hiện đường lối chính sách của Đảng, với mọi hình thức và phương tiện có trong tay.

- Thúc đẩy công tác sáng tác văn học nghệ thuật, tích cực xây dựng nhiều tác phẩm với nội dung yêu nước xã hội chủ nghĩa và có nhiều hình thức dân tộc sâu sắc. Để lãnh đạo công tác sáng tác và biểu diễn, trước hết nên tiến hành công tác phê bình văn nghệ.

- Có kế hoạch sưu tầm nghiên cứu di sản văn hóa, văn nghệ truyền thống của các dân tộc trong nước.

- Kiên quyết xóa bỏ những dấu vết, cặn bã của văn hóa, tư tưởng đồi trụy của chủ nghĩa thực dân mới, xóa bỏ những tàn dư của văn hóa, tư tưởng phong kiến lạc hậu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền văn hóa tốt đẹp của Lào ra nước ngoài.

---

[1] Văn bản trích trong *Hợp tuyển văn học Lào*, sđd, tr 309-319.

- Tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, tư tưởng thành hệ thống và đồng bộ để đáp ứng sự phát triển của công tác văn hóa tư tưởng.

Những văn bản trên không những có giá trị chỉ đạo và hướng dẫn sự phát triển của văn học một cách đúng hướng và toàn diện mà bản thân chúng có tác dụng trực tiếp đến đời sống văn học trong thời kỳ này một cách tích cực nhất.

1. Về thơ ca từ năm 1975 đến nay

Thơ ca vẫn tiếp tục truyền thống của các thời kỳ trước đây là kịp thời phản ánh, ghi nhận những sự kiện của đời sống xã hội. Thơ ca thời kỳ này có những rung động mạnh mẽ, những xúc cảm say sưa trước đất trời tự do của một dân tộc đã được giải phóng. Cảm hứng phấn khởi, lạc quan, yêu đời, yêu đất nước của những người làm thơ càng thể hiện rõ rệt qua các tác phẩm đã công bố. Những cây bút đã từng được rèn luyện thử thách trong ngọn lửa chiến tranh vừa qua trở thành hạt nhân đáng tin cậy của phong trào sáng tác (Thoong In, Xôm-xỉ Đê-xa v.v…). Những cây bút mới đang thử sức mình qua ngòi bút và báo *Vănnaxỉn* (Văn nghệ) là diễn đàn để cho họ rèn luyện và học tập lẫn nhau. Thơ ca đã góp phần xóa bỏ những tàn

dư của văn hóa lạc hậu phản động của chế độ cũ để lại, thay vào đó là nội dung ca ngợi cuộc sống mới, xã hội mới, con người mới, góp phần và quyết tâm xây dựng chế độ mới tươi đẹp. Nội dung thơ ca từ 1975 đến nay bao gồm một số vấn đề chính như:

- Thơ ca nói lên lòng biết ơn Đảng, biết ơn lãnh tụ, ca ngợi sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc (*Hoan hô sự nghiệp của Đảng*, thơ của Pho Phuông-xa-ba, *Văn nghệ* NQ 29, tháng 6 - 1982, nói về thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi đất nước. Thắng lợi đó là nhờ có Đảng lãnh đạo, dẫn đường. Bài thơ *Hôm nay* của Pho Phuông-xa-ba ghi lại cảm xúc của anh khi đón chào ngày Quốc khánh 2-12 của toàn thể nhân dân Lào. Đó là ngày khai sinh ra nước Lào mới, ngày mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội).

- Thơ ca kêu gọi động viên mọi người ra sức xây dựng cuộc sống mới. Nhiều cây bút đã nắm bắt các chi tiết khác nhau của cuộc sống xây dựng xã hội mới hôm nay và phản ánh vào trong thơ của mình. Các nhà thơ đã kêu gọi mọi người hãy đoàn kết xây dựng nhà nước và chính quyền mới, hãy tin tưởng vào chế

độ mới tươi đẹp (bài thơ Đoàn kết xây dựng cuộc sống mới của Thoong In đã đem đến cho người đọc niềm tin tưởng vào chế độ xã hội ngày nay. Đó là chế độ tốt đẹp nhất từ trước đến nay. Nhà thơ kêu gọi mọi người hãy chung sức chung lòng thành một khối thống nhất để tạo nên sức mạnh và sức mạnh đó có khả năng dời non lấp biển).

- Thơ ca ngợi tình đoàn kết quốc tế, đặc biệt là tình đoàn kết của ba nước Đông Dương (thơ của Xu-văn-thon *Tình hữu nghị Việt Nam* - Lào - *Campuchia*; thơ của Đi Đuông *Mối tình Lào-Việt Nam thắm thiết*… Bài thơ của Xôm-xỉ Đê-xa *Chămpa đeng Lạn Xạng à phác-khay kê-xỏn* nói về hội nghị cấp cao của ba nước Đông Dương. Nhà thơ ca ngợi hội nghị đầu tiên của ba nhà nước và hội nghị ấy nói lên tình đoàn kết, sức mạnh của tình đoàn kết. Đó là truyền thống quý báu của ba nước Đông Dương).

Nói chung, thơ ca Lào mang nội dung ca ngợi những thắng lợi của cách mạng, ca ngợi cuộc sống mới, con người mới. Trong chừng mực nào đó thơ ca Lào đã thể nghiệm cách viết mới, phá vỡ một số luật lệ thơ cũ, song chưa thành công, chưa được độc giả chấp nhận.

2. Về văn xuôi từ 1975 đến nay

Có thể đặc điểm nổi bật của thời kỳ văn học này là sự xuất hiện nhiều truyện vừa, tiểu thuyết. Trong thời gian ngắn này đã xuất bản ở Lào một số lượng truyện và tiểu thuyết nhiều chưa từng thấy trong văn học. Đó là các tác phẩm *Hai chị em* (3 tập), *Tiểu đoàn hai Pathét Lào* (4 tập), *Người con gái của Đảng*, *Đôi bờ* (3 tập) của Xu-văn-thon, *Tình yêu* của Khăm-liêng Phôn-xê-na, *Vượt ngục* của Thoong-xỏi, *Bão táp cuộc đời* của Đao Nửa v.v… Những tác phẩm đó ra đời cho phép chúng ta nói rằng, thể loại truyện vừa và tiểu thuyết hình thành vào cuối những năm 1960 và phát triển vào những năm 1970. Hoàn cảnh sau chiến tranh tạo ra những tiền đề thuận lợi và cần thiết làm cho thể loại dài hơi phát triển.

Một số tập truyện ngắn cũng đã ra mắt bạn đọc. Số lượng truyện ngắn nhiều nhưng chưa có những truyện hay về nghệ thuật và tầm tư tưởng của các truyện ngắn nói chung chưa cao. Một số truyện ngắn không rõ ràng về chủ đề tư tưởng. Sở dĩ như vậy vì một số người sáng tác chưa chuyển kịp tư tưởng và nhận thức trong giai đoạn mới của cách mạng.

Thời kỳ này văn xuôi tập trung phản ánh một số đề tài chính như:

- Đề tài về cuộc chiến đấu chống thực dân đế quốc vừa qua của dân tộc. Đây là đề tài thu hút nhiều cây bút, kể cả những cây bút mới xuất hiện sau ngày giải phóng (truyện *Cùng một dòng máu* của Khăm-phởi Luông-pha-xỉ, *Hai chị em, Tiểu đoàn hai Pathét Lào* của Xu-văn-thon, *Vượt ngục* của Thoong-xởi v.v…) .

- Đề tài ca ngợi chế độ mới, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực phá hoại sự nghiệp cách mạng (truyện *Nụ cười* của U-thin Bu-nha-vông, *Câu chuyện ma rừng* của Hủa-phăn, Đôi bờ của Xu-văn-thon…).

Tóm lại, kể từ khi chế độ mới xã hội chủ nghĩa được thiết lập trên toàn cõi nước Lào, văn học Lào có nhiều thuận lợi để đi lên, đi sâu vào nghệ thuật phản ánh với một khí thế sôi nổi hào hứng của công cuộc xây dựng đất nước trong hòa bình, tự do. Các nhà văn, nhà thơ Lào được Đảng và Nhà nước tạo đủ điều kiện để họ có thể đem hết tài năng và sức lực của mình sáng tạo nên những tác phẩm văn học phản ánh trung thành cuộc chiến đấu thần thánh trước kia. Cuộc đấu tranh xây dựng xã hội mới ngày nay của dân tộc Lào.

Một số cây bút được tôi luyện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đang có những thai nghén chuẩn bị cho ra đời những tác phẩm mới trong những năm sắp tới. Một số thể loại như kịch nói và những vở lăm lường (kịch hát) mới sẽ được ra đời và phát triển trong tương lai. Đời sống văn học nghệ thuật ở Lào, do đó, ngày càng phát triển phong phú và toàn diện, kịp thời phục vụ những nhiệm vụ cách mạng mới của toàn Đảng, toàn dân Lào.

II. MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC TIÊU BIỂU TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Sáng tác văn xuôi từ năm 1975 đến nay với sự ra đời của những truyện vừa, tiểu thuyết là một sự phát triển đáng lưu ý nhất. Từ sau 1975, người viết nhiều nhất trong thể loại này là nhà văn Xu-văn-thon Bu-pha-nu-vông.

Xu-văn-thon sinh ra ở Xêpôn. Anh tham gia cách mạng từ thời kỳ chống Pháp đến nay. Xu-văn-thon đã từng tham gia chiến đấu, đã từng làm việc ở đài phát thanh, đã qua Việt Nam học trường Báo chí trung ương và trường viết văn trẻ ở Quảng Bá, Hà Nội.

Tác phẩm đầu tiên của Xu-văn-thon là ba tập truyện ngắn *Đất nước của chúng tôi* xuất bản năm 1969.

Đó là những truyện ngắn viết về những cống hiến to lớn của các chiến sỹ yêu nước Lào vì sự bảo vệ đất nước và tình nghĩa Lào - Việt trong chiến đấu chống xâm lược. Sau đó, anh viết truyện dài *Huôn khủn lẳng* (Hồi tưởng lại, hai tập) năm 1971 và *Kệtsanả*, rồi đến tiểu thuyết *Hai chị em, Tiểu đoàn hai Pathét Lào.* Vào tiếp quản Viêng Chăn anh viết *Đôi bờ* và *Người con gái của Đảng*. Rồi anh viết *Báo Lao xao Việt* (trai Lào gái Việt). Xu-văn-thon hay viết song song nhiều truyện hoặc các truyện viết nối tiếp nhau.

Tiểu thuyết *Hai chị em* của Xu-văn-thon gồm 3 tập. Tập 1 của *Hai chị em* có 5 chương, tập 2 có 7 chương và tập 3 có 7 chương, tất cả là 19 chương. Một tiểu thuyết trên dưới ba trăm trang như vậy quả là một cố gắng mới của nhà văn trong việc thử thách ngòi bút của mình trong thể loại tiểu thuyết. Có lẽ Xu-văn-thon muốn xây dựng tác phẩm của mình thành một tiểu thuyết anh hùng ca. Nếu chúng ta tóm tắt cốt truyện từng chương trong ba tập sẽ thấy ý định đó của nhà văn.

Hai chị em kể lại câu chuyện của cô du kích Vông Phăn tham gia tiếp vận ở Mường Phàng, Mường Ngam. Trong một trận phá vòng vây địch của tổ du kích, Vông Phăn bị địch bắt, bị tra khảo. Sau

đó, cô trốn thoát khỏi bàn tay của địch và đi khắp nơi tìm móc nối với các cơ sở hoạt động cách mạng. Cô chuyển vào hoạt động trong nội thành Viêng Chăn. Cô ở nhà an dưỡng, đi học tiếng Anh ở Viêng Chăn và hoạt động trong phong trào thanh niên sinh viên ở thủ đô. Cô lại bị bắt lần thứ hai và trốn được ra ngoài, tiếp tục hoạt động. Trong khi đó, cô chị là Vông Phết sống với bố ở Viêng Chăn, sau đó làm việc cho chính quyền Ngụy. Trên đường đi từ Xa-la-phu-khum đến Kìu-ca-chăm trên chiếc xe díp của trung úy Tạc áp giải một tù binh là cán bộ giải phóng, đoàn của cô bị quân giải phóng bắt. Vôông Phết đi theo các anh giải phóng, được giác ngộ và dần dần tiến bộ. Cuối truyện là cảnh hai chị em sinh đôi gặp nhau.

Chủ đề tư tưởng của tác phẩm nói lên tinh thần chiến đấu quên mình của các chiến sỹ giải phóng quân và các cán bộ hoạt động cách mạng trong cuộc đọ sức một mất một còn với địch. Trong cuộc chiến đấu ấy phụ nữ đã đóng góp xứng đáng phần mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Xu-văn-thon muốn đề cao vai trò và vị trí của phụ nữ trong cuộc chiến tranh vừa qua của dân tộc.

Trong tác phẩm *Hai chị em* chúng ta thấy có hai tuyến nhân vật đối lập nhau. Tuyến nhân vật phía

cách mạng có Thao-văn, Thao-kạn, Thao-ẹc, Bun-mi, Thao Phông, Vông Phăn, Nang-toọng-chay. Tuyến nhân vật phản cách mạng có Đại úy Sỉng-thoong, Xỉ-xúc, Trung úy Tạc và cố vấn Mỹ, cố vấn Thái Lan. Xung đột tạo ra trong tác phẩm không gay gắt giữa hai tuyến nhân vật trên. Xu-văn-thon chủ yếu miêu tả các cuộc gặp gỡ của các nhân vật chính diện, những tình tiết về chiến đấu, đấu tranh với địch gián tiếp được kể ra. Do đó, ngôn ngữ hội thoại trong tác phẩm trở thành phong cách chủ yếu của Xu-văn-thon. Xu-văn-thon luôn luôn nói thay cho các nhân vật. Các nhân vật của anh chưa có ngôn ngữ riêng của mình bởi lẽ nhà văn chưa xây dựng sự phát triển nội tâm của các nhân vật. Mặt khác, cách dẫn chuyện của anh có nhiều chỗ đột ngột, sự gặp gỡ giữa các nhân vật quá ngẫu nhiên, những tình huống có vẻ ly kỳ, có những chỗ không thật và khiên cưỡng.

Trong tác phẩm có những chương mô tả cuộc chiến đấu như cuộc chiến đấu phá vây của tổ du kích (chương 4 - T.1), mô tả máy bay địch oanh tạc (chương 2 - T.2; chương 3 -T.3), những đoạn mô tả cuộc sống vất vả và tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục mọi khó khăn của các chiến sỹ quân giải phóng. Những chương và những đoạn như thế trong

tác phẩm làm cho bạn đọc hình dung được cuộc chiến đấu bền bỉ dẻo dai của lực lượng cách mạng. Những nhân vật làm cho người đọc yêu mến các chiến sỹ và cán bộ Bun-mi, Thao-văn v.v… Họ là những người kiên định với lý tưởng, kiên quyết với địch, giàu lòng thương yêu đồng đội, bè bạn, đồng chí. Qua tác phẩm, Xu-văn-thon phần nào làm nổi bật được phẩm chất tốt đẹp của các chiến sỹ cách mạng, tính chất ưu việt của lực lượng cách mạng và uy tín của họ đối với nhân dân…

Tiếp theo *Hai chị em*, Xu-văn-thon đã dành thời gian viết tiểu thuyết *Tiểu đoàn hai Pathét Lào.* Tác giả không trực tiếp tham gia chiến đấu trong tiểu đoàn đó nhưng anh tìm gặp những người đã từng chiến đấu ở Tiểu đoàn hai và nghe họ kể lại. Tác giả đã bỏ ra một năm trời tìm tòi tư liệu để xây dựng tác phẩm. *Tiểu đoàn hai Pathét Lào* đã minh họa được những nét lớn của thực tế lịch sử và vì thế nó có sức sống hơn so với tiểu thuyết *Hai chị em*. Những tình tiết và diễn biến của truyện có chất sống chân thực hơn và như tác giả đã từng nói trong tác phẩm có những đoạn là ký sự. Điều đó làm cho tác phẩm này của Xu-văn-thon thành công hơn cả.

Tiểu đoàn hai Pathét Lào đã mô tả bước đường trưởng thành và tinh thần tiến công liên tục, chiến đấu bền bỉ, thông minh, sáng tạo của các cán bộ - chiến sỹ của tiểu đoàn hai trong những ngày đầu chống Mỹ. Họ vượt qua những thử thách đầy khó khăn và hiểm nghèo để phá vây trở về khu căn cứ an toàn. Qua tác phẩm, người đọc thấy được những phẩm chất cao đẹp, những tình cảm thủy chung, nhân hậu, những đức tính dũng cảm, mưu lược của quân giải phóng xứng đáng là người con trung thành của Đảng và của nhân dân Lào.

Bên cạnh đó, cuốn tiểu thuyết cũng kể lại âm mưu, thủ đoạn của bọn phái hữu định thủ tiêu lực lượng của tiểu đoàn hai nhân cái gọi là phong quân hàm và sáp nhập tiểu đoàn hai vào quân đội Vương quốc. Tiểu đoàn hai về đóng quân ở bản Khang Khay, bản Áng thuộc Mường Phuôn. Bọn quân đội phái hữu ở phân khu được lệnh quấy rối, khiêu khích và cô lập tiểu đoàn hai với nhân dân trong vùng. Trước những đức tính tốt đẹp của người quân nhân cách mạng, nhân dân ở những nơi mà tiểu đoàn đóng quân đều yêu mến cảm phục và giúp đỡ các chiến sỹ. Uy tín của tiểu đoàn hai đối với nhân dân lên rất cao. Trong khi

đó, bọn phái hữu lấy cớ Tiểu đoàn hai không chịu nhận phong quân hàm nên đã bố trí hỏa lực định khép chặt vòng vây tiêu diệt quân đội của cách mạng. Trong lúc tình hình gay go nhất, người chỉ huy lỗi lạc Thao-tu luôn nhớ tới chỉ thị của đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản trước khi tập kết vào Cánh đồng Chum "… phải bằng mọi cách bảo toàn được lực lượng cách mạng: Nếu có rút thì rút về căn cứ phía đông, dựa vào dãy núi Trường Sơn mà chiến đấu"[1]. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn hai đã dùng mưu lược nghi binh thần tốc rút quân khỏi Cánh đồng Chum theo đường bản Áng, lên núi Hụm đến Natợ rồi xuyên rừng núi để trở về căn cứ. Quân địch vừa phái người đem thư cầu hòa vừa cho tiểu đoàn của Két-sa-nạ đuổi theo chặn đánh. Với tinh thần và quyết tâm chiến đấu cao, tiểu đoàn hai đã vượt suối, trèo đèo, leo dốc trong đêm tối mưa trơn vượt đường số bốn đến Xiêng Khoảng, Phuxao, Mường Ngan, bản Duộc v.v… Tiểu đoàn bắt được liên lạc với Trung ương và bộ chỉ huy tối cao. Một đại đội đặc biệt được thành lập nhận nhiệm vụ vào Viêng Chăn để bảo vệ cho các đồng chí lãnh tụ bị giam ở Phôn-khênh vượt ngục. Từ Tiểu đoàn hai các đơn vị mới được thành lập, chiến đấu trong nội thành

[1] Xu-văn-thon Bu-pha-nu-vông *Tiểu đoàn hai Pat hét Lào*. Hùng Phi dịch. Nxb Quân đội nhân dân. H, 1984, tr 87.

Viêng Chăn. Cuối cùng, chính Tiểu đoàn hai lại trở lại giải phóng Cánh đồng Chum.

Tác phẩm mô tả cuộc đấu trí, đấu lực giữa lực lượng quân giải phóng nhân dân Lào và lực lượng phái hữu xảy ra quyết liệt. Song, quân đội giải phóng nhân dân Lào vì dân, từ nhân dân mà ra, được nhân dân yêu thương và có chính nghĩa, được Đảng rèn luyện và được thử thách nên đã đạp bằng mọi chông gai, đánh tan mọi mưu mô điên cuồng của lực lượng phản động. Nếu như trong tác phẩm nhà văn mô tả những người chiến sỹ giải phóng quân mưu trí, tài thao lược, dũng cảm thì ngược lại quân đội của phái hữu chỉ là những tên dâm ô, điên loạn, trục lợi, vô mưu. Thể hiện sự đối lập đó giữa hai phía cách mạng và phản cách mạng, nhà văn muốn ca ngợi những phẩm chất và nhân cách cao đẹp của quân giải phóng nhân dân Lào, họ là những chiến sỹ cách mạng chiến đấu anh dũng vô song làm nên những chiến công hiển hách lẫy lừng khiến cho quân thù phải khiếp đảm, hoang mang rồi thất bại. Quân giải phóng nhân dân Lào luôn luôn là người chiến thắng.

Trong tiểu thuyết tác giả tập trung xây dựng một số nhân vật chính diện như Khăm Đeng, Khăm Mặn, Xô Pha, Xốm Phon và những quan hệ tình đồng đội,

tình đồng chí, tình bạn thân mật giữa họ với nhau trong cuộc sống và chiến đấu. Mô tả những quan hệ tốt đẹp giữa những chiến sỹ nam nữ làm nổi bật lên mối quan hệ của cái chung là sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhưng không làm mờ đi những quan hệ riêng tốt đẹp giữa họ với nhau. Trong chiến đấu xuất phát từ lý tưởng chung, mục đích chung mới nảy nở những tình cảm riêng. Qua sự mô tả những người chiến sỹ trung kiên, tài giỏi và thông minh như thế, tác phẩm càng làm nổi bật vai trò của những người chỉ huy quân sự có đạo đức cách mạng và tài quân sự như Thao Tu, Chăn Niên… Qua đó, nhà văn muốn nói lên sự hùng mạnh của quân giải phóng nhân dân Lào. Ý nghĩa và tư tưởng của tác phẩm chính là ở đó.

Các nhân vật chính diện nổi bật lên trong thế đối lập với những nhân vật phản diện như bọn Khăm Xúc, On-chăn, Két-sa-nạ, Vàng-pao, tướng Uồn… Những kẻ đó là những tên khét tiếng chống phá cách mạng, luôn luôn phá hoại cuộc sống của dân lành nhưng cuối cùng chúng vẫn bị cách mạng chân chính của quân giải phóng Lào tiêu diệt.

Tác phẩm *Tiểu đoàn hai Pathét Lào* gồm hai mươi chương. Cách kể chuyện theo một mạch tương đối thống nhất và hợp lý. Tác giả đã gạt bỏ được

phần nhiều cách kết cấu theo những tình huống ly kỳ làm cho tác phẩm chiếm được cảm tình của bạn đọc nhiều hơn cả. Bản thân chất liệu thực tế của câu chuyện đã có sức hấp dẫn người đọc, làm cho người đọc mến phục đơn vị bộ đội của giải phóng quân Lào anh hùng.

Từ khi vào Viêng Chăn đến nay, Xu-văn-thon tiếp tục viết *Đôi bờ* và *Người con gái của Đảng*. Truyện *Đôi bờ* ra đời nhằm chống lại sự xuyên tạc phá hoại uy tín của Đảng và chính phủ của bọn địch trên đất Lào. Bọn phản động không chịu hối cải đã dấy lên luận điệu tuyên truyền nói xấu chế độ mới, chống lại những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào. Chúng hoạt động rủ rê một số người thuộc thành phần cũ bỏ trốn sang Thái Lan hòng "tẩy chay" chế độ mới. Chúng dùng mọi thủ đoạn lừa bịp khác nhau làm cho một số người nhẹ dạ bị lung lay lập trường. Trong truyện *Đôi bờ*, nhân vật Nạc là đại úy ngụy cũ và vợ là Mali, Xẻng-đươn bạn gái của Mali đã bỏ trốn sang Thái Lan. Ở Thái Lan, những nhân vật "tị nạn" này bị chính quyền Thái Lan đối xử bạc đãi. Cuộc sống của họ như đêm tối bão bùng không tìm thấy một tia ánh sáng nào cả. Không nơi nương tựa, không nhà, không cửa, không một điều kiện nhỏ

nhoi nào đảm bảo cuộc sống cho các nhân vật này. Sang tới đất Thái Lan các nhân vật mới nhận ra rằng mình bước vào hang cọp, lừa đảo, dối trá, cưỡng ép đẩy người ta xuống vực thẳm của cuộc đời… Đó là tất cả "tương lai" sáng sủa mà các nhân vật trong truyện lầm tưởng.

Câu chuyện kể lại cuộc sống của Nạc và Mali bên đất Thái Lan. Nạc bị bắt vào tù vì Thái Lan nghi cho anh là điệp viên. Mali về ở nhờ nhà ông chú, bị khinh miệt. Chị thuê nhà ở riêng bên ngoài phố bị tên Xổm-chít gạ gẫm, chị bỏ đi đến sống nhờ nhà bạn, rồi bị nghi là giết người, chị phải rời sang Thà Khẹc đến nhà bạn của bạn mình rồi cũng không ổn. Chị bỏ đi và gặp đoàn xe của bộ đội rồi xin đi nhờ về Viêng Chăn. Chồng chị bị ở tù, biết mình nhầm đường rồi trốn tù và trở về đất Lào. Cuối cùng, Nạc đã nhận thấy con đường duy nhất của đời mình là đi theo cách mạng.

Xu-văn-thon đã dựng lên một số sinh hoạt trong cuộc sống ở hai bên bờ sông Mê Kông với hai chế độ xã hội khác nhau. Thông qua việc mô tả cuộc sống của những người trốn sang bờ bên kia, nhà văn muốn cho người đọc thấy rõ thực chất của những lời tuyên truyền của bọn phản động là lừa bịp và cuộc sống trên đất Lào mới là cuộc sống tự do, ấm no và hạnh

phúc. Nhà văn đã khẳng định chế độ mới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là tươi đẹp và qua đó anh muốn giáo dục mọi người phải cảnh giác để khỏi mắc mưu bởi những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù.

Truyện *Người con gái của Đảng* viết về cô giáo Phim Pha được cử đến Phả đeng xây dựng trường sở. Nơi đây, cuộc sống vẫn còn rất nhiều khó khăn, còn nhiều lề thói lạc hậu, cũ kỹ. Nhà cửa vừa mới dựng lại, công cụ làm ruộng rẫy thiếu thốn, trâu bò bị chết gần hết trong chiến tranh. Vì vậy, trình độ sản xuất của bà con dân bản còn rất thấp, kéo theo kinh tế chật vật, thiếu thốn. Trẻ em trong bản không thể đi học, phải đi sản xuất. Trước tình hình đó, Phim Pha đã cùng với Pạn, cán bộ huyện được cử đến giúp bản xây dựng phong trào, cùng các đoàn thể và chính quyền địa phương từng bước xây dựng lại mọi hoạt động sản xuất và phát triển công tác văn hóa dân sinh của bản. Phim Pha cùng với những hạt nhân tích cực ở địa phương như bí thư đoàn thanh niên Pa-hiêng, anh bộ đội Tăm-luông, cụ hội trưởng phụ lão, xã đội trưởng du kích A-phong v.v… vận động mọi người phát quang cây cối, dựng trường sở, củng cố tổ đoàn kết, làm ruộng bậc thang, giết hổ, thực hiện mọi chủ

trương đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, phát triển văn hóa mới chống mê tín dị đoan, đấu tranh chống lại những phần tử lạc hậu, tiêu cực phá hoại phong trào sản xuất và trật tự văn hóa dân sinh trong bản. Phim Pha đã tích cực tuyên truyền, giải thích các chính sách, các chủ trương, các kiến thức mới về khoa học thường thức v.v… Mọi công việc ở địa phương, bất kể là việc gì Phim Pha cũng đi đầu xông xáo tham gia.

Xu-văn-thon chịu khó xây dựng những tác phẩm văn xuôi kịp thời hưởng ứng các phong trào, các cuộc phát động và các chủ trương của Đảng và Nhà nước để xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, nhưng không phải lúc nào anh cũng thành công trong sáng tác. Tác giả đã ý thức được nhiệm vụ tuyên truyền và giáo dục chính trị cho bạn đọc thông qua tác phẩm văn học. Song người đọc còn đòi hỏi nhiều chất thẩm mỹ, chất nghệ thuật hơn nữa trong các sáng tác của anh đang phản ánh cuộc sống chiến đấu và xây dựng của nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào một cách thuyết phục nhất.

Cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ vừa qua của nhân dân Lào đã viết nên những trang sử hào hùng

và oanh liệt nhất từ trước đến nay. Cuộc chiến tranh giải phóng đất nước thoát khỏi ách nô lệ của bọn đế quốc không thể thiếu sự lãnh đạo tài tình của Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Mặt trận Lào yêu nước. Đề tài về cuộc chiến đấu vừa qua của dân tộc vẫn có sức thu hút nhiều nhà văn kể cả những cây bút mới xuất hiện viết về thời kỳ chiến tranh ấy Thoong-xỏi Khột-vông-xả. Anh được độc giả chú ý tới qua tác phẩm văn xuôi *Vượt ngục*.

Vượt ngục là tác phẩm văn xuôi có nội dung tốt. Với số lượng khoảng 138 trang, tác giả đã mô tả một cách chân thực cuộc sống trong nhà tù với phong thái đàng hoàng, tự tin của các vị lãnh đạo Đảng và Mặt trận Lào yêu nước.

Nhờ có chính nghĩa và sức thuyết phục tài tình, các đồng chí lãnh đạo Mặt trận đã cảm hóa được những người trong lực lượng cảnh sát và quân đội Viêng Chăn theo cách mạng, trong số đó có tác giả của truyện *Vượt ngục*.

Cuốn truyện được chia ra làm hai phần không kể lời nói đầu: phần chuẩn bị vượt ngục và phần vượt ngục bắt đầu. Trong lời nói đầu, Nhà xuất bản Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giới thiệu *Vượt ngục* là

một thiên anh hùng ca, một truyện lịch sử của dân tộc Lào chúng ta. Thông qua tác phẩm, người đọc hình dung được tính chất phản động của nhóm cực hữu Phủi Xa-na-ni-con, những tên tay sai của đế quốc Mỹ phá hoại hiệp nghị thống nhất nước Lào năm 1958-1959 bằng cách bắt giam các vị lãnh đạo của phía cách mạng. Cuộc vượt ngục thành công của các vị lãnh đạo Mặt trận gây một tiếng vang lớn, làm nức lòng những người dân yêu nước khắp nơi trong toàn quốc, khiến cho bọn phản động bán nước nơm nớp lo sợ, đứng ngồi không yên, mất ăn mất ngủ.

Ngay từ những giờ phút đầu đặt chân vào Viêng Chăn, Neo Lào Hắc-xạt đã phát huy được ảnh hưởng lớn. Các tầng lớp nhân dân tiến bộ và yêu nước ở Viêng Chăn đều thấy chính sách của Mặt trận Lào yêu nước là chính nghĩa, đấu tranh với địch nhằm thực hiện nguyện vọng của nhân dân Lào là hòa bình, độc lập thật sự cho Tổ quốc. Chính vì vậy, Mặt trận đã tranh thủ được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân tiến bộ và yêu nước một cách nhanh chóng. Đứng trước tình thế đó, bọn phản động cực hữu ở Viêng Chăn đã lồng lộn lên. Chúng xuyên tạc, dùng mọi thủ đoạn phá hoại uy tín của Mặt trận, gây chia rẽ và cô lập Mặt trận. Bọn phản động một mặt

bắt giam trái phép các vị lãnh đạo của Mặt trận, mặt khác chúng cho quân bao vây nhà ở của các đồng chí, chúng xây dựng trại giam mới và bố phòng cẩn mật để giam giữ các đồng chí lãnh đạo của Lào.

Khăm Phởi đã kể lại tình hình chính trị và xã hội lúc đó ở Lào và sau đó anh kể lại những điều mắt thấy tai nghe về cuộc sống và hoạt động của các vị lãnh đạo Mặt trận trong trại giam như thế nào. Đó là những tài liệu sống được ghi lại dưới hình thức văn học. Qua những dòng Thoong-xởi viết, người đọc thấy hiện lên những hình ảnh đẹp tuyệt vời với tất cả những đức tính và phẩm chất đạo đức của người chiến sỹ cách mạng. Tác giả đã khắc họa những tính cách khác nhau của từng đồng chí lãnh đạo, song, ở họ vẫn có nét giống nhau và hành động của họ lại thống nhất với nhau, đó là điều làm cho tác giả sửng sốt và ngạc niên. Những câu chuyện đồn đại về tài năng, bản lĩnh của các đồng chí lãnh đạo Mặt trận là có thật và điều đó làm cho các quan thầy phái hữu kiêng nể, nhưng rất lo sợ. Trong tác phẩm, Thoong-xởi mô tả lại cảnh hốt hoảng của vợ chồng bọn Phủi Xa-na-ni-con và Phu-mi như một màn hài kịch làm cho người đọc phải ôm bụng cười. Người đọc nào cũng phải cười, cười một cách ngạo nghễ và khinh

miệt thay cho tính cách hèn nhát của bậc tai to mặt lớn trong chính phủ Hoàng gia. Chúng luôn luôn nơm nớp lo sợ về sự bất thần bị những người tài giỏi của phía cách mạng đến xử tội. Những chi tiết đó càng làm cho người đọc cảm phục những vị lãnh đạo của Mặt trận và uy tín của Mặt trận ngày càng lên cao. Một số cảnh binh trong trại giam đã giúp đỡ các vị lãnh đạo của Mặt trận và tạo điều kiện cho họ liên lạc với bên ngoài.

Phần cuộc vượt ngục bắt đầu kể lại cuộc hành trình của các đồng chí lãnh đạo Mặt trận. Mọi người lặng lẽ lần đường trong đêm tối. Trời mưa, đường trơn, đói mệt nhưng không hề làm các đồng chí lãnh đạo nao núng. Khi đến cánh đồng bản Noọng tẻ, đoàn vượt ngục mới gặp các đồng chí bộ đội do Xa-ly Vông-khăm-xao chỉ huy trưởng cơ quan có mặt ở Đông-nan-hang đến đón. Trong truyện có một chi tiết rất cảm động là sáng hôm đoàn vượt ngục vừa đi qua bà con Noọng tẻ, Noỏng tha nhìn thấy vết chân chạy dài theo đường ra đồng với lòng yêu nước, yêu cách mạng bà con đã lùa đàn trâu bò giẫm qua vết chân để xóa dấu vết, tránh sự truy lùng của bọn địch. Gần bốn tháng băng đèo lội suối chịu đựng gian khổ, các đồng chí lãnh đạo đã nêu cao gương động

viên anh em cảnh binh cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Bà con ở những nơi đoàn đi qua đều bày tỏ tình cảm quý mến và phấn khởi gặp gỡ các đồng chí trong đoàn. Anh em cảnh binh càng giác ngộ đường lối chính nghĩa của cách mạng, càng yêu mến nhân dân, quyết tâm đi theo cách mạng đến cùng.

Truyện của Thoong-xỏi có sức thu hút người đọc bởi chất liệu thực và sự hiểu biết sự thực cặn kẽ của anh. Nếu tác giả xây dựng tác phẩm một cách công phu và có tay nghề già dặn, thì chắc chắn tác phẩm của anh sẽ thành một cuốn tiểu thuyết sử thi lớn có tầm bao quát cả một giai đoạn của lịch sử. Dù sao chúng ta cũng ghi nhận một đóng góp nhất định của Thoong-xỏi đối với sự phát triển của thể loại văn xuôi dài hơi.

Tiểu thuyết *Tình yêu* của Khăm-liêng Phôn-xê-na là tác phẩm có nhiều chỗ tương đối hấp dẫn. Cốt truyện kể lại mối tình của Phá và Đuông trong thời kỳ chống Pháp. Hai người yêu nhau, chưa kịp cưới thì Phá đi bộ đội và bặt tin. Có tin đồn là Phá bị Pháp bắt và bị giết. Đuông đi lấy chồng. Năm 19 tuổi Phá trở về gặp Đuông. Lúc ấy, Đuông đã có một đứa con… Tác giả muốn đặt tình yêu Tổ quốc lên trên tình yêu cá nhân và hy sinh tình yêu cá nhân để làm tròn trách

nhiệm với tình yêu Tổ quốc là cách hành động đúng đắn nhất. Đó là chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Song để nói lên tư tưởng đó, tác giả triết lý dài dòng mà không để cho sự vận động nội tại của tác phẩm thông qua các nhân vật toát lên.

Tiểu thuyết *Bão táp cuộc đời* của Đao-nửa cũng rơi vào trường hợp trên. Nhân vật chính là Khăm-liêng mồ côi mẹ, đi ở cho địa chủ, rồi bị bắt sau được vào quân đội giải phóng. Anh xin đi đánh trận để giết tên Ko-la-kam vì có mối thù riêng và đó là đỉnh điểm của xung đột. Qua tác phẩm này chúng ta thấy, nhận thức, quan điểm giác ngộ giai cấp của tác giả còn mờ nhạt. Vì thế, anh để hành động của nhân vật chính mang tính chất cá nhân và không xác định được đâu là kẻ thù giai cấp truyền kiếp phải tiêu diệt.

Truyện *Mặt trời mọc trên Đan nang* của U-thin Bu-nha-vông viết về cô gái Viêng-chít bị xã hội cũ đẩy vào con đường làm đĩ. Sau giải phóng cô được đến trại cải tạo phục hồi nhân phẩm ở Đan nang. Qua câu chuyện này tác giả muốn nói rằng cách mạng đã đem ánh sáng mặt trời đến làm lại cuộc đời cho những người bị xã hội cũ vùi dập. Không có cách mạng thì không có cuộc sống như ngày nay. Truyện *Buổi sớm*

của ngày mới của Khăm-pheng Phết-xa-đa-vông mô tả anh chàng Khăm-têm được chế độ mới giáo dục cải tạo tiến bộ. Anh được vào đoàn thanh niên, rồi đi xây dựng công trình thủy lợi Nậm mun một cách tích cực. Và từ đó bắt đầu một cuộc đời mới, ngày mới trong đời anh. Truyện *Tinh thần chị Phiêng đi* kể về người phụ nữ hai con tên là Phiêng-đi tham gia lao động tích cực xây dựng đập Nậm-hủn. Chị làm đủ các công việc nặng nề như đàn ông và qua đó ý nghĩa cuộc sống bình đẳng của người phụ nữ mới được đặt ra. Phụ nữ không phải chỉ phục vụ cho chồng, không phải chỉ là bông hoa để xã hội ngắm mà phải làm việc cho Tổ quốc, tham gia công tác xã hội như nam giới.

*

* *

Cũng như thơ ca, văn xuôi từ năm 1975 đến nay mang một cảm hứng lạc quan, yêu đời. Nội dung tư tưởng của văn xuôi nói chung là tốt, đi đúng hướng và có ý thức phục vụ sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước một cách rõ rệt. Với ưu thế của thể loại văn xuôi đã ghi nhận được nhiều điều của thực tiễn chiến đấu và sản xuất để xây dựng nên những nhân vật mang lý tưởng và tính cách của

con người mới, những người sống chiến đấu vì nhân dân, vì dân tộc và vì Đảng quang vinh. Văn xuôi từ năm 1975 đến nay đã góp phần tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước Lào qua nhiều tác phẩm khác nhau.

Về hình thức thể loại, văn xuôi từ năm 1975 đến nay còn có những mặt hạn chế. Chẳng hạn, để xây dựng nút của câu chuyện các tác giả thường tạo ra những tình tiết giả tạo, vô lý trái với lôgíc thông thường. Trong truyện *Gặp nhau trong ngày hòa bình* của Khăm-phởi, chi tiết người bố dượng cô gái tạt axít vào mặt chàng trai đến nỗi ngay sau đó cô gái yêu anh không hay biết đó là người mình yêu - mặc dù vẫn tiếp xúc nói chuyện với nhau thì thật là vô lý. Và do đó, chi tiết gặp nhau trong ngày hòa bình cũng chẳng để làm gì. Hoặc trong truyện *Cùng một dòng máu* của Khăm-phởi, các nhân vật gặp nhau dưới bàn tay đạo diễn của tác giả mà trên đời những sự tình cờ ấy rất hiếm xảy ra. Ông cụ già trong truyện của anh từ năm 1946 vẫn còn sống đến năm 1971, 1972 để gặp "tái hồi" nhân vật Coong-kẹo thì người đọc rất khó tin. Một hạn chế khác là, nhiều khi để thay thế thực tế vốn sống và sự hiểu biết sâu sắc của mình về tâm lý

nhân vật, các tác giả thường gắn cho nhân vật những đoạn lý thuyết khô cứng, máy móc về tư tưởng chính trị có sẵn. Điều đó làm cho tác phẩm trở nên khiên cưỡng, làm giảm đi sức lôi cuốn và thuyết phục của các tác phẩm đối với người đọc.

Như vậy, văn xuôi từ năm 1975 đến nay đang phát triển và chắc chắn, trong tương lai, nó sẽ có nhiều thành tựu. Còn thơ ca vẫn phát triển đều đều và chúng ta chưa có dịp để chọn lấy trong vườn thơ từ 1976 đến nay những bài thơ hay, có sức khái quát và tầm tư tưởng cao nhất. Thời gian sẽ sàng lọc và dư luận bạn đọc sẽ làm được điều đó.

KẾT LUẬN

Nhìn suốt quá trình văn học Lào từ năm 1893 đến nay chúng ta có những nhận xét cơ bản sau:

- Văn học Lào thời đại này chủ yếu do văn học yêu nước và cách mạng xây dựng nên. Văn học yêu nước và cách mạng Lào tạo thành dòng chủ đề bao trùm xuyên suốt từ thời kỳ chống Pháp đến chống Mỹ và sau giải phóng.

- Văn học yêu nước cách mạng Lào không tự nhiên sinh ra mà nó được sinh ra cùng với các phong trào yêu nước chống Pháp, nhất là từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời và nó phát triển qua các thời kỳ chống Pháp chống Mỹ cho đến ngày nay. Do đó, quá trình hình thành và phát triển của văn học Lào thời đại ngày nay gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của cách mạng Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia và của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ngày nay.

- Sự phát triển nội tại của văn học Lào từ 1893 đến nay diễn ra qua một số chặng chính:

1. Văn học yêu nước và cách mạng trước 1945

2. Văn học yêu nước và cách mạng 1945-1954

3. Văn học cách mạng từ 1955 - 1965

4. Văn học cách mạng từ 1966 - 1975

5. Văn học từ 1975 đến nay.

Trong từng chặng ấy có màu sắc riêng về hình thức và mức độ nội dung tư tưởng phản ánh của văn học. Giữa các chặng có sự kế tiếp nhau nhưng lại phản ánh sự khác nhau theo quy luật đi lên từ thấp đến cao của văn học (kể cả nội dung và hình thức)

+ Văn học trước 1945 chảy ngầm trong mạch văn học dân gian (những câu chuyện về Phu-mi-bun, Chậu phạ Pạt chay, Len lăm v.v…) và bắt đầu có thơ nói về tình yêu Tổ quốc công khai (*Chămpa mường Lào* của Út-ta-ma và Ma-hả Phu-mi).

+ Sau 1945 thơ văn trực tiếp tố cáo tội ác giặc Pháp, kêu gọi đánh Pháp và phản ánh cuộc chiến đấu chống Pháp. Văn xuôi viết về người thật việc thật hình thành. Sau năm 1945, văn học yêu nước Lào có bước phát triển hơn về nhận thức tư tưởng cách mạng. Đó chính là lòng yêu nước gắn liền với chí căm thù địch, với ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc. Nếu văn thơ trước 1945 mới chỉ thổ lộ lòng yêu nước thương nòi, nói lên tình yêu Tổ quốc thiêng liêng thì từ năm 1945

trở đi, thơ văn đã nói tới cuộc chiến đấu chống Pháp một cách cụ thể, trực tiếp. Nếu như thơ văn trước 1945 còn chảy ngầm trong lòng văn học dân gian, tiếng ca của nó hãy còn tản mát trong từng làng quê, nỗi uất ức, lòng căm thù bọn thực dân, lòng yêu nước của nhân dân còn phải nói bóng nói gió xa xôi thì sau năm 1945, văn thơ yêu nước cách mạng bắt đầu công khai chiến đấu với kẻ thù của dân tộc

+ Văn học cách mạng từ 1955-1965, tiếp tục dòng chảy của văn học yêu nước cách mạng thời kỳ chống Pháp, vẫn không ngừng tấn công kẻ thù, sục sôi khí thế chiến đấu. Cùng với sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng Lào, văn học cách mạng đã có những bước tiến rõ rệt về mọi mặt, cả về số lượng, chất lượng và lực lượng sáng tác. Thơ ca cách mạng phần lớn sử dụng hình thức con lăm phản ánh cuộc chiến đấu và sản xuất, xây dựng khu giải phóng của những người yêu nước Lào. Đội ngũ các nhà thơ nhiều lên, hàng loạt nhà thơ lớp trẻ đóng góp vào sự phát triển của thơ ca Lào. Văn xuôi tiếp tục ra mắt dưới hình thức những mẩu chuyện kháng chiến, truyện người thật việc thật in trên báo *Lào Hắc-xạt*, báo *Lào Itxala* như thời chống Pháp.

+ Văn học từ 1966-1975, xuất hiện văn xuôi với tư cách là một loại hình văn học và văn xuôi trở thành tiêu biểu cho chặng đường phát triển này của văn học cận hiện đại Lào. Sau 1965, văn xuôi xuất hiện và nhanh chóng phát triển về số lượng, thể loại, đề tài. Thời gian này, các thể loại truyện, ký, tiểu thuyết ra đời nhưng được mùa nhất vẫn là truyện ngắn. Truyện ký là thể loại tiêu biểu và nổi bật nhất của giai đoạn văn học này. Bên cạch đó, kịch bắt đầu hình thành, sân khấu *lăm lượng* ra đời.

+ Văn học từ 1975 đến nay, càng có nhiều thành tựu mới làm nổi bật tiến trình phát triển của văn học hiện đại Lào. Các cơ quan ngôn luận báo chí xuất bản phát triển chưa từng thấy và chúng hoạt động mạnh mẽ làm cho văn học phát triển rộng rãi. Nói chung, thơ ca Lào vẫn được sáng tác đều tay, đã thể nghiệm cách viết mới, phá vỡ một số luật lệ thơ cũ. Nhưng đặc điểm nổi bật của giai đoạn này là sự xuất hiện nhiều truyện vừa và tiểu thuyết. So với các giai đoạn trước thì giai đoạn này (cuối những năm 1970) số lượng truyện ngắn và tiểu thuyết nhiều chưa từng thấy trong văn học.

Như vậy, sự phát sinh và phát triển của văn học yêu nước cách mạng đã tạo nên diện mạo văn học cận

hiện đại Lào. Văn học yêu nước cách mạng Lào đi liền với lịch sử đấu tranh của nhân dân Lào. Những mốc lịch sử lớn như năm 1930, 1945, 1954, 1975 v.v… tạo nên những cảm hứng yêu nước cách mạng để văn học cận hiện đại Lào cho ra đời những tác phẩm có giá trị, mang tinh thần bản sắc của dân tộc Lào. Thời đại văn học cận hiện đại Lào phát triển qua ba thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng nước Lào trong hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là những thời kỳ đi liền, gần như song song, của văn học Lào với những thời kỳ phát triển của lịch sử-xã hội Lào.

Phụ lục

MỘT SỐ TÁC PHẨM THƠ CA, TRUYỆN KÝ TIÊU BIỂU CỦA LÀO

I. THƠ CA

ĐẤT NƯỚC LÀO GIÀU ĐẸP

(Trích đoạn)

Phu-Mi Vông-Vi-Chít

... Đất nước Lào một miền xinh đẹp

Phía Bắc có núi non trùng điệp

Thích thú thay bát ngát rừng cây

Như vườn thượng uyển rộng lớn bốn mùa xanh dầy

Tháng hai, tháng ba, tháng tư mùa xuân ấm áp

Muôn loài hoa nở đua san sát

Khắp rừng xanh tím đỏ xen vàng

Như sao trên trời rực rỡ huy hoàng

Hương hoa thơm bay theo chiều gió

Ngát tới đỉnh non cao hương toả

Ôi ! Núi rừng đẹp mắt bao la

Như tắm mình giữa biển hương hoa.

… Tuyệt diệu thay là những loài chim

Vàng, xanh lơ, hồng nhạt, cánh sen

Nhảy nhót trên cành líu lo tiếng hót

Từ rừng sâu âm ỉ tiếng thác

Ào ào đổ trút từ sườn núi cao

Qua lớp lớp những vách núi xuống vực sâu

Bụi nước bay mờ, tiếng như sấm nổ

Dòng không dứt, muôn đời cứ đổ

Toả thành nguồn tuôn chảy về sông

Xuyên bao thác ghềnh ra dòng Mê-Kông.

Về phía Nam đồng bằng một dải

Nối liền nhau thành mênh mông ruộng bãi

Nơi dân ta làm ruộng, gieo mạ, sửa xây

Như một kho khổng lồ gạo, lúa quanh năm thừa đầy

Đủ ngàn, vạn, đủ thức ăn hàng hoá.

Dưới nước có vô vàn cua cá

Tha hồ bắt hàng ngày đem bán mua.

Vui thú thay đất nước Lào ta

Đồng bát ngát xa hết tầm mắt

Nổi tiếng xưa nay một vùng ruộng đất

Anh em bầu bạn thường đến vui vầy

Tháng mười hai âm dương toả hây hây

Đưa mắt cánh đồng ban mai vẻ gấm

Đồng lúa đẹp nối nhau thành tấm

Liên tiếp nhau liền một dải vàng

Ngoài thóc gạo muôn loài muông thú

Còn vô vàn những di tích quý

Mà hàng năm nô nức khách bốn phương

Kéo tới vây quanh thăm hỏi ngắm xem

Núi Phu-Xi rực rỡ ở Luông Pha Bang

Tượng Phật Pha Bang đúc bằng vàng đặc là vật báu bản mường.

Ngự tại chùa Vát-mây cổ đại

Có lịch sử từ ba đời để lại

Tại Viêng Chăn, Thạt Luổng cao ngang trời

Có chùa Vắt-chăn, Vắt-in-teng chơi vơi

Đường ngầm của chùa Ông Tự

Danh tiếng vang lừng, chùa Xiêng-nhưn, Xi-xa-kệt

Là những ngôi chùa tuyệt đẹp hoa văn

Xiêng Khoảng rộng lớn Cánh đồng Chum đá

Đặt lô xô rải khắp chân núi đồi

Người ta nói người Chương xây nên tự thuở xa xôi

Khi họ đến đất này và ở đây làm chủ

Chùa Bản Khai, Xỉ Khôm, tượng Phật đồng Ông Tự

Cùng với chùa Bạn Phòng nhiều kiểu hoa văn

Nổi tiếng xưa nay ngày hội Tháp Phùn

Nơi xưa kia có người ngự trị.

Tháp In-ăng ở Xa-van-na-khẹt miền Trung

Nơi hàng năm thường có hội Bun

Chăm-pa-sắc, đất nước đẹp lạ miền Nam

Có chùa Vắt-phu đồ sộ, đường bậc thang xây đá.

… Như dân ta thường nói: dưới nước đầy cua cá

Trên ruộng rẫy có đầy lúa ngô

Trên núi cao cả rừng gỗ trầm hương

Đá dưới nước là ngọc quý giá

Đất nước Lào ta đang sung sướng, xây dựng tổ quốc phồn vinh

Vượt lên hơn các nước xung quanh.

Những dân ta lại khổ nghèo

Sôi bỏng gian truân không một ngày giảm nhẹ

Chuyện này do đâu?

Ai là kẻ kìm hãm ta từ lâu

Ai là kẻ không cho ta tiến bước?

Ai là kẻ kéo lùi ta thịnh vượng?

Nhân dân ta ai cũng biết thừa

Nghĩ đến chúng bao giờ nguôi căm thù!

Nó chính là đế quốc ma ác

Nó trói buộc làm cho ta nghèo xác!

Ai cũng rõ dưới ách Pháp thực dân

Chúng âm mưu đè nén, ấn cổ người Lào ta tủi nhục muôn phần

Bắt dân ta làm nô lệ, tôi tớ phục dịch

Quần chúng nhân dân căm hờn khổ đau

Ta đấu tranh vừa thoát khỏi ách thống trị thực dân Pháp.

Đế quốc Mỹ lại can thiệp vào ngay

Dùng tiền vàng mua người Lào làm bù nhìn chân tay

Chúng xúi giục họ gây bạo loạn

Đế quốc Mỹ thâm độc đè nén nhân dân

Làm cho người Lào khổ không có đường nói.

… Giờ đây, đất nước Lào đẹp giàu

Của cải vô vàn thừa để nuôi nhau

Đã biến thành nghèo nàn không gì so sánh

Như mũi tên nhằm vào tim ta xuyên mạnh.

Dân ta vô cùng nghèo khổ thiếu ăn sớm chiều

Lại còn chết: gươm đâm, đạn xé, lửa thiêu.

Chúng gây tội lỗi làm cho Lào ta buồn thảm

Không lúc nào nguôi ghét căm thù oán

Đàn ông đàn bà trở thành goá bụa, mất vợ mất chồng

Cha mẹ đau buồn vì mất đứa con cưng

Hàng nghìn trẻ thơ trở thành côi cút đói khổ

Xót xa mất bố mẹ đẻ, ai là người sớm chiều nuôi nấng?

Nhìn thảm cảnh này, ta hết sức đau lòng

Những ai có lương tri không thể nhìn mà bỏ qua.

Thật là nổi giận quân thù tàn bạo

Gây tội ác tày trời không chừa chỗ nào.

Muôn ngàn đau khổ trùm lên nhân dân Lào

Nên ta đã cùng nhau đứng dậy

Góp sức đánh trả quân thù, cứu làng cứu nước

Giành lấy đất đai Lào, để Lào được sống yên vui.

Để thoát việc dữ, hàng chục năm nay rồi

Nhân dân Lào đã giành được nhiều thắng lợi

Trừng trị được bọn quỷ ác, giặc đói

Tiêu diệt chúng hàng vạn tên.

Giải phóng được hai phần ba đất đai các miền

Việc bắn máy bay cũng tiến đến mức lão luyện

Quân dân thực sự một lòng

Nhằm thẳng máy bay chúc xuống, bắn lộn chúng nhào tan nát

Biến thành tro trên bốn trăm không quay về.

Nhân dân Lào ta nay vừa chiến đấu vừa dựng xây đất nước

Sẽ cùng nhau đào đắp dựng xây

Cả hai mặt không thể bỏ, phải cùng lúc tiến hành hăng say

Giặc đến tàn phá, ta quyết đánh thắng nó.

Như vậy đó, các bố các mẹ ơi!

Dân ta nghèo khổ và căm uất nhiều rồi

Khắp nơi nơi trên đất nước Lào cay đắng

Không được dựng xây cho phồn vinh

thịnh vượng.

Vậy tôi xin kêu gọi toàn thể nhân dân

Đừng nằm ngủ nữa, hãy thức dậy ngay!

Đoàn kết nhau lại thành một khối!

Chung sức giành lại đất nước khỏi bàn tay quỷ ác!

(Đinh Kim Cương và Nguyễn Văn Vinh dịch)

TÌNH ĐOÀN KẾT LÀO - VIỆT

Phu-Mi Vông-Vi-Chít

Lào - Việt hai nước chúng ta,
Xưa nay gắn bó thiết tha nghĩa tình,
Đất trời một dải đẹp xinh,
Khi gian khổ, lúc quang vinh, ta cùng…
Cửu Long sông nước một dòng,
Bắc Lào chảy xuống cánh đồng miền Nam;
Sợi dây siết chặt yêu thương,
Mối tình đoàn kết dễ thường nhạt phai.
Trường Sơn hùng vĩ chạy dài
Trưởng thành vững chắc của hai Việt - Lào,
Tình ta quyện chặt cùng nhau,
Hoà thành một khối khác nào sáp ong;
Càng thương tình nghĩa càng nồng,
Cho dù sống chết, nguyện cùng bên nhau…
Kẻ nào đem lại thương đau
Đôi tim ta lại càng sâu căm thù.

Kẻ nào xuyên tạc tình ta,
Ta cùng chung thuỷ, mặn mà, keo sơn.
Chẳng nao núng, cũng chẳng sờn
Tình ta cùng với thời gian trải dài,
Như một mạch nước giếng khơi
Không hề vẩn đục ngàn đời mát trong…
Hồng Hà cùng với Cửu Long
Chẳng bao giờ cạn, một dòng thênh thênh
Trường sơn ngát một màu xanh
Chẳng bao giờ lại biến thành đồng hoang
Đôi tim ta đập nhịp nhàng,
Chẳng hề rạn nứt, chẳng màng tách xa
Mối tình Lào - Việt chúng ta!

(Báo Nhân Dân số 9078, ngày 14-4-1979)

TÌNH NGHĨA LÀO - VIỆT

Xi-Xa-Nạ xi-Xan

Núi rừng trùng điệp
Vách núi cao cao
Rừng cây rậm rạp
Đại dương dạt dào
Trăng rằm toả ánh đẹp
Hoa Đăm - đuôn[1]
Hương thơm ngạt ngào
Cũng không bằng tình nghĩa Lào - Việt
Thiên nhiên khéo dựng xây
Cho ta sống vui vầy
Như anh em gắn bó
Như con chung một mẹ

[1] *Loại hoa thơm đẹp.*

Đoàn kết chan hoà
Cùng chung sức đánh một kẻ thù
Để cứu nhà cứu nước
Người Lào cùng người Việt

Giọt máu đào đã chảy
Cùng giành thắng lợi
Vì sự sống còn
Vì cuộc sống mới
Vì sự nghiệp xanh tươi
Vì ý chí quang vinh
Tình nghĩa Lào - Việt
Bền vững đời đời
Mãi mãi chói lọi
Cùng với đất trời.

(Đinh Kim Cương và Nguyễn Văn Vinh dịch)

BA ANH EM TRÊN BÁN ĐẢO ĐÔNG DƯƠNG

Thoong In

Đông Dương đất dài rộng lớn

Dãy Phu-luông hùng vĩ điệp trùng

Ôm ấp ba anh em

Cùng dựng xây quê hương hạnh phúc

Ai ai cũng biết từ thuở trước

Ba anh em kết thành một khối, đá núi không vững bằng

Người Đông Dương bé nhỏ mà hăng

Tinh thần quật khởi

Trí thông minh lanh lợi

Tựa mũi tên phóng khỏi cánh cung

Chúng ta đều biết chuyện xưa họ Phật một dòng

Ba anh em Xi-hổ, Xăng-thoong cùng Xỉn-xay hoàng tử

Cùng trừng trị Kum-Phăn lũ quỉ.

Ba dân tộc đoàn kết đánh Tây

Những bàn tay ta giành thắng lợi này

Hơn hai mươi năm cả ba dân tộc

Một trận tuyến như ba cành một gốc

Lập biết bao chiến công lẫy lừng

Trái đất nhìn xem hết thảy reo mừng

Thấy giặc Mỹ chịu thua hút chết

Run sợ trước ba anh em Lào - Việt - Khmer

Đế quốc Mỹ danh dự không còn

Thần lửa ba dân tộc đốt chúng héo hon

Qua nhiều phen thử sức ngoài trận địa

Người tuy bé nhỏ nhưng tinh thần thì núi so còn bé

Ních-xơn chưa hiểu rõ

Muốn nếm thử xem chơi

Nhưng chót dính vào rồi mới thấy nặng như chuông đồ neo cổ

Già trẻ gái trai, ba anh em ta đó

Quyết một lòng bảo vệ nòi giống quê hương

Lực lượng hùng hậu lại có lãnh đạo đúng đường

Kẻ nào mưu xâm lược

Ba dân tộc anh em quyết đánh cho tan tác.

Cùng nhau xây dựng cuộc đời hạnh phúc tự do

Ba anh em Lào - Việt- Khmer

Cùng kề vai sát cánh từ những năm đầu kháng chiến

Như ngọn núi cao không bao giờ lay chuyển

Ngày càng củng cố gắn bó phát triển

không ngừng

Tình đoàn kết anh em được bảo vệ như muối mặn nồng trong bụng

Mãi mãi đậm đà không bao giờ nhạt loãng

Đế quốc Mỹ ngày càng mưu toan gian ác

Tình đoàn kết ba anh em càng đoàn kết gắn bó keo sơn

Giặc đến xâm lăng, ba dân tộc ta càng chiến đấu kết đoàn

Giành được độc lập, ba dân tộc ta càng đoàn kết xây dựng

Ba dân tộc theo ý nguyện mình nhất định vùng lên toàn thắng.

(Đinh Kim Cương và Nguyễn Văn Vinh dịch)

MỐI TÌNH LÀO - VIỆT THẮM THIẾT

Đi Đuộng

Ngày tiếp ngày

Mặt trời mọc trên đất Việt rồi lặn qua đất Lào

Đêm nối đêm

Mặt trời lặn trên đất Lào rồi mọc sang đất Việt

Hai nước bên nhau

Thuỷ chung gắn bó

Như bản tình ca xưa

Sông Đà, Sông Mã, hai con sông cùng nhau đua chảy

Nhưng có con quỷ dữ đến

Ghen tuông độc ác

Xô đá ngăn đường

Sông Mã phải ngoặc sang bên Lào

Sông Đà phải chảy vòng qua Việt Nam.

Ôi! Mối tình sống chung thuỷ
Đâu chịu cách chia
Hai dòng cùng hướng phía Đông chảy thẳng
Và gặp nhau chan hoà ngoài biển lớn.

Đế quốc thực dân
Khác gì con quỷ dữ
Gây đau thương tang tóc
Đời đời sông núi còn ghi
Nhưng mối tình thắm thiết Việt - Lào
Còn mạnh hơn lũ "sắc tu" tàn bạo [1].

Hai nước thương nhau
Hai dòng máu chảy
Sống chết bên nhau
Chiến đấu không tiếc máu xương
Việt – Lào lại gặp nhau chan hoà
Trong ngày hội đánh đuổi quân xâm lược

(Báo Nhân Dân, số 9073, 12-4-1979)

[1] *Sắc tu: giặc*

HAI ANH EM SINH ĐÔI

Vi-Lay Kẹo-Ma-Ni

Việt Nam mến yêu ơi!
Nhắc tên anh lòng tôi ngàn vạn nhớ
Thuở ban đầu chung sức đánh giặc Tây...

Anh ở bên kia, tôi ở bên này
Chung một dãy Trường sơn hùng vĩ.
Anh và tôi tựa lưng nhau đánh Mỹ...

Phương Đông ánh dương chào
Anh vội vàng tỉnh giấc
Ngắm biển xanh rì rào
Ngắm đất nước một màu.

Tiếng ca mừng thanh xuân Tổ quốc
Ngân vang bay vượt đỉnh Trường Sơn,
Triệu voi nghe cũng vươn mình ngạo nghễ,

Xíp Xoỏng Tu la[1] đất nước vui mừng!
Anh đi trước, gương sáng dân Lào soi,
Đẹp tuyệt vời người đồng chí của tôi.

*
* *

Anh và tôi uống chung một dòng
"Mè nậm khoỏng" - Anh gọi Cửu Long
Xuyên qua Lào, ngang đất phương Nam
Thế bất khuất Cửu Long giang gầm sóng

Xa cách mấy
Ngọn Phu-luông gà gáy gọi mặt trời
Bản Việt, Lào dọc Trường sơn tỉnh giấc
Cầm chắc súng diệt quỷ Mỹ hung tàn, Xtra

[1] Ngày 12-10-1945 - Ủy ban nhân dân Lào họp ở Viêng Chăn, thông qua bản Hiến pháp mới của Lào độc lập, bầu ra Quốc hội lâm thời và Chính phủ lâm thời của nước Lào.

Anh có biết lũ thực dân nói gì?

"Kẻo cắp Lào khư mả cắp meo"[1]

Chúng đâu biết:

"Kẻo" là hòn ngọc bích toả ngời,

"Lào" là ngôi sao sáng trên trời.

Ngọc-Sao như ruột rà quấn quýt

Việt Nam: màu đỏ sao vàng ngời sáng,

Lào: non xanh ôm ấp trăng tròn,

Pha màu hồng thắm đất trời hiên ngang

Nước Lào bất khuất!

Hai đất nước -

hai anh hùng -

đôi lứa sinh đôi

[1] Việt với Lào như chó với mèo.

Hiên ngang giữ đất mẹ hiền!

Ôi, Việt Nam

Láng giềng bè bạn.

Anh là đồng chí thân yêu

Là hoa sen luôn nở nụ trên sóng nước.

Anh và tôi

Hai dân tộc ngang tầm tiến bước

(Văn nghệ số 180, 8-10-1966)

TỔ QUỐC TÔI…
TÔI MUỐN NÓI VỚI ANH…

Vi-Lay Kẻo-Ma-Ni

Tặng Việt Nam. Tặng người đồng chí... Tặng người anh em
(Nhân dịp Quốc khánh 12-10 của nhân dân Lào chúng tôi)

Việt Nam! người anh em, người đồng chí mến yêu ơi

Tôi muốn sau lời chào ấm áp "Sa bai!"

Tiếng tôi sẽ là tiếng những cánh rừng lộng gió

Tiếng nếp hương một trưa rừng trăn trở

Tiếng những con đường êm mát những bàn chân

Tiếng "nốc- en" vào mùa nghe thấm ngọt hơi xuân

Tiếng lăm vông những lứa đôi hạnh phúc…

Tôi muốn cầm một nhành lá thắm xanh…

Nhưng hôm nay… tôi chỉ có thể nói với anh

Bằng tiếng của những trái tim bà mẹ tôi máu ứa

Tiếng của những xóm làng bốc lửa

Đau hơn mọi nỗi đau vì quân giặc dữ A-mê-ri-ca

Tổ quốc thành vết thương trên mỗi lòng ta

Chúng đã đến quê tôi

- Như đã đến quê anh -

Bắt đầu bằng những "ngài cố vấn"

Bằng những đồng đô la lấp lánh

"Thế giới tự do"

"Bảo vệ văn minh"

Và sau cùng…

Sau cùng là từng bầy lính viễn chinh

Với phóng pháo từ trời cao, với súng gươm từ mặt đất

Những bình minh nát nhừ trong oanh tạc

Những hoàng hôn xé trong tầm đại bác

Cơn gió thổi qua rát bỏng na-pan

Những áo cà sa nghìn năm yên tĩnh một
màu vàng

Đã cháy trên những dòng kinh Phật…

Và ngày cứ thế trôi trên xác những người bị giết-

những bà mẹ

những trẻ thơ…

Trên êm đềm cuộc sống ngày xưa…

Đến những đàn voi cũng cất vòi gầm lên trong
rừng thẳm

Những thác dội cũng réo lên căm giận…

… Ước ao tôi có thể đưa anh đến những nẻo khuất
rừng sâu

Từ trên máu hôm qua của những nỗi thương đau

Gặp những khuôn mặt sáng ngời như lửa

Những ải-thao-bản anh hùng hãy còn rất trẻ

Những noọng dịu hiền đêm trắng tải lương.

Qua gian khổ

Qua tai ương

Nước Lào hoài thai

Nước Lào đi lên nghe chân mình nổi bão.

Việt Nam!

Người anh em

Người đồng chí mến yêu ơi

Sẽ đến rạng đông của một Ngày hội lớn

Ngày hội của nhân dân chiến thắng

Trong ngày hội ấy của cuộc đời

Tôi sẽ đưa anh đi với một nhánh cây xanh thẳm

Qua những chân trời hoa Chăm pa đang nở trắng ngần

Qua những tiếng "hua-đoon-tan" xa rồi còn luyến mãi bàn chân

Qua tất cả…

Tổ quốc tôi trẻ mãi

Như những thiếu nữ quê tôi sắc hương bên suối

Với bình nước trong tay, uyển chuyển bước lăm vông

Sẽ dội lên anh tất cả mùa xuân…

(*Tuần báo Văn nghệ, số 233, 13-10-1967)*

CHUNG MỘT CHIẾN HÀO

Bun Chăn

(Kính tặng nhân dân Việt Nam anh hùng)

Mảnh đất Chăm-pa! Mảnh đất kiên cường
Trong trái tim ta, trĩu nặng tình thương,
Đây mảnh đất Chăm-pa hai chục năm không nghỉ
Đây Lào - Việt chúng ta chung chiến hào đánh Mỹ

Ôi Trường Sơn vĩ đại anh ơi!
Anh đứng đó mà tôi tưởng Việt Nam đứng đó
Cho tôi làm đoá Chăm-pa đang nở
Dâng tặng Anh bằng cả trái tim tôi.

Cho tôi đứng trên dãy Trường Sơn
Tay vẫy chào Tổ quốc tôi ở đó.
Và một tay- một tay thôi chưa đủ
Ôm ghì anh-đất nước Việt Nam

Ôi ! Hai Tổ quốc-một dãy Trường Sơn đứng giữa
Hai mươi ba năm rồi "gói chẻo" với "ép cơm" [1]
Tôi vẫn cùng anh cả hai chia lửa
Cùng chung tay chắc ngọn súng trường.

[1] "gói chẻo"- muối giã với ớt nướng; "ép cơm" - xôi đựng trong cái hộp tròn đan bằng mây hoặc giang.

Chiếc áo rách vai chúng mình chung mặc
Hạt muối cắn chung, trái ớt bẻ đôi
Một đoá hoa thơm cùng nhau ta ngắm
Nỗi vui về cùng quý giọt mồ hôi.

Ở trong tôi không biết từ thuở nào
Thấm máu anh những ngày đi đánh giặc
Dưới chân Anh xác thù ngã gục
Hai Tổ quốc ta - chung một chiến hào.

(*Tuần báo Văn nghệ, 10-1968)*

BÀI CA LÀO

Khăm đi

Ôi xứ Lào chân trời đã rạng
Dân Puộc đã hết kiếp "rợ lá vàng"
Núi ngẩng đầu lên, rừng cất tiếng du dương
Thác suối đổ cùng ca bài cách mạng.

Ôi đẹp quá bầu trời trong sáng
Cơm áo về chăn chiếu cũng về theo.
Cô gái ung dung sáng sáng chiều chiều
Ngồi kể chuyện mẹ xưa luộc rau bằng ống nứa!

Trường học mở người người biết chữ
Trai gái đều vui vẻ học hành
Khác xa rồi cái cảnh cha anh
Nhìn trộm sách cũng sợ mang tội vạ!

Trâu ngựa đầy đàn, lợn gà rôm rả
Ao cá lên đồi, ruộng đã thay nương,
Chẳng phải như xưa sơn thú chim muông
Săn bắt được phải đem cho chủ!

Nhà dựng lên rồi mở thêm cửa sổ
Tre gỗ ta rừng núi của ta,
Chim hót đầu hè gà gáy ban trưa
Đâu còn cảnh tổ chim ổ lá!

Đường ta phát ta đi thong thả
Khi lên non xuống ngựa ung dung
Đã hết rồi cái kiếp cha ông
Chạy theo ngựa chết oan còn phải phạt!

Khung dệt khắp làng, bông nhiều như nắng
Rừng dâu non óng ả ánh tơ vàng
Tiếng búa lò rèn nện sắt vang vang
Và tiếng hát tiếng đàn tiếng sáo...

Ô sung sướng cuộc đời mới lạ
Sao hôm nay mới đến cùng ta!
Ta ơn người muôn vạn Itxala
Đem ánh sáng về cho dân Puộc

Rừng Kẹo đó còn muôn ánh đuốc
Hang Thẳm Me tiếng để ngàn năm[1]
"Đờ-rúc pờ-tạt tạ lum bon"[2]
Có chiến đấu mới tìm ra lẽ sống.

(Lê Xuân Lan dịch)

Văn nghệ, số 193, *ngày 6-01-1967*

---

[1] Hang thẳm Me: nơi các đồng chí lãnh tụ Pathét Lào hồi chống Pháp và chống bọn phản động Lào.

[2] "Đờ-rúc pờ-tạt tạ lum bon"; tiếngPuộc là bẫy xung phong, một loại bẫy dân Lào gài để chống địch. Hễ vấp bẫy là hàng trăm mũi lao tự động bắn ra, một bẫy có thể diệt hàng trung đội địch.

NGÀY CĂM THÙ 21-3

Xôm-Xỉ Đê-Xa

Đồng bào ơi! Đồng bào hỡi!
Đoàn kết thành một khối!
Đoàn kết với Việt - Campuchia!
Chặt chẽ vững bền
đánh tan giặc Pháp!
Đánh tan bọn giặc dã man hung ác!
Chúng ta cùng nhau kể hết làm sao.
Từ ngày nó cai trị nước Lào
Nhân dân ta cực khổ thương đau
Chúng cướp hết bao nhiêu châu báu vàng bạc
Chúng chia rẽ hòng làm cho dân ta tan tác
Để dìm ta vào cảnh tối tăm
Chúng khủng bố tàn sát dã man

Không chịu được, lòng ta nung nấu
Ta vùng đứng lên tranh đấu.
Chúng kìm hãm dân ta
Gây bao nhiêu tội ác xót xa
Chỉ đế quốc mới làm như thế
Chúng bắt ta quay lại đời nô lệ
Miệng chúng nói rằng:
Khai hoá nước Lào
Gìn giữ nước Lào
Nhưng có gì đâu
Thực ra chỉ nói mồm xoen xoét
Không có gì hết
Khi Nhật tiến vào nó cao chạy xa bay
Mặc cho ta bị áp bức đêm ngày
Chúng trốn đi đằng nào ai biết?
Bặt tiếng im hơi như là đã chết
Nhưng ta đã biết chúng nó thế nào

Chúng nó đã cắt đất Lào
Cho Xiêm cho bầy quân phiệt
Vì ai? Nước Lào cách biệt chia đôi.
Vì nhân dân Lào cực khổ suốt đời
Ta suy nghĩ lòng ta căm hờn uất ức
Muốn chém nó, cắt cổ nó, ăn thịt nó
Nhưng vẫn còn chưa bõ tức
Trong lòng ta lửa bốc lên cao
Nó xấu xa gian ác biết chừng nào
Khi phát xít đầu hàng bó gối
Ta tuyên bố với toàn thế giới
Từ nay ta độc lập
Nhân dân ta phấn khởi vui mừng
Không bao lâu giặc Pháp lại mang quân
Trở lại nước Lào, ra tay đàn áp
Chúng lại ra tay tàn sát
Lòng ta chứa chất căm hờn
Giải phóng quân Lào một mất một còn
Đứng lên bảo vệ Tổ quốc

Hai mươi mốt tháng ba ngày căm thù của toàn dân trong nước

Dưới sự lãnh đạo của Xu-pha-nu-vông

Nhân dân Lào tranh đấu một lòng

Quân ta tạm rút bảo toàn lực lượng

Khắp nơi bao nhiêu cảnh tượng

Máu chảy đầu rơi

Chúng tiến vào thị xã rồi

Cho tàu bay bắn phá

Những thuyền đồng bào tản cư

Bị bắn chìm mất cả

Thanh niên chúng dẫn tới bờ sông

Bắn chết quăng xác trôi theo dòng

Máu Lào, Việt quyện lấy nhau

Đỏ ngầu làn nước

Bọn dã man xâm lược

Em nhỏ ngây thơ chúng cũng quăng xác trôi sông

Trên mặt nước bềnh bồng

Và bao nhiêu con gái Lào xinh đẹp

Chúng đoạ đầy hãm hiếp

Rồi chúng bắn chết trôi sông

Đau xót như dao muôn nhát đâm vào lòng

Nó dã man không thể nói

Thử xem trên thế giới

Có ai cho ta đau xót thế này

Phải chăng là văn minh của nước Pháp đây

Thù này phải trả, lòng ta ghi nhớ

Hai mươi mốt tháng ba làm cho ta thêm rõ

*

* *

Tình đoàn kết Việt- Campuchia - Lào

Ba nước cùng một tròng, cùng uất ức thương đau

Lào - Việt sướng khổ có nhau

Đã từ lâu ta rõ

Có lịch sử kia chứng tỏ

Phải thắt chặt đoàn kết để trả thù này

Đoàn kết là vũ khí quý lắm thay

Đoàn kết bảo đảm cho thắng lợi

Đoàn kết vững bền như dãy núi
Không sức gì lay chuyển nổi chúng ta
Mặc cho bọn giặc ba hoa
Âm mưu chia rẽ
Lời quân giặc ta để ngoài tai
Ba dân tộc đoàn kết lâu dài
Ta phải đặt vào hàng thứ nhất
Ta phải coi trọng hơn con ngươi của mắt

Hỡi toàn thể đồng bào
Không phân biệt dân tộc tín ngưỡng
Không phân biệt già trẻ gái trai
Thắt chặt tình đoàn kết lâu dài
Giữa Việt - Campuchia - Lào
Nhất định chúng ta thắng lợi

(Trong tập Vài hình ảnh Pa-thét Lào chiến đấu
Ngành văn Trung ương 10-1953)

ĐỊA DƯ LÀO

Xôm-xỉ Đê-xa

Đây dải đất rộng dài hùng vĩ
Bắc giáp Trung hoa
Phía mặt trời xuống dính liền nước Thái
Và nước Miến Điện,
Để ý nhớ lấy, ai ơi !

Phía Nam tiếp liền với Campuchia
Theo sông Mè Nậm Khoảng xuôi dòng
Bên mặt trời mọc phía Đông,
Giáp nước Việt Nam
Chạy dài theo dãy núi
Đất nước Lào dài theo sông Mè Nậm Khoảng
Phía Bắc: núi cao,
Rừng cây rậm rạp,
Làng mạc xa nhau,

Dân cư thưa thớt

Ruộng lúa không nhiều,

Phía Nam: ruộng phì nhiêu

Bờ sông có nhiều ruộng đất,

Có suối chảy quanh co,

Có bản mường đông đúc

Có mỏ bạc, mỏ đồng, mỏ vàng,

Lào sẽ giàu sẽ mạnh

Thế mà ngày nay

Nhân dân nghèo nàn, đói khát,

Chỉ vì mày - giặc Pháp!

(Trong tập *Vài hình ảnh Pa-thét Lào chiến đấu*
Ngành Văn Trung ương 10-1953)

ĐẤT NƯỚC LÀO CHÚNG TA

Xôm-Xỉ Đê-Xa

Nước Lào ta không nhỏ
Rộng lớn mênh mông
Từ xưa vốn lẫy lừng
Tên đồn vang dội
Nơi nơi đều ca ngợi
Lào thật phồn vinh
Đứng tự lập tự cường
Dân ta dựng nước

*
* *

Át-tô-pư[1] miền dưới
Mầu mỡ ruộng đồng
Lượn theo dòng Xê-kong[2]
nước trong vắt
Bô-lô-ven[3] ngước mắt

[1] Tên tỉnh cực Nam của Lào.
[2] Xê kong, tên một con sông lớn ở Hạ Lào.
[3] Cao nguyên Bô-lô-ven Hạ Lào.

Thấy rừng sa nhân

Khắp nơi mọc chen chân

Cà phê xanh tốt

Nhân dân mình xứ ấy

Cần mẫn siêng năng

Có lịch sửhuy hoàng

Tiếng đồn mọi nẻo.

Côm-ma-đăm Ông Kẹo[1]

Đáng bậc anh hùng

Gương sáng để soi chung

Lưu truyền hậu thế.

Ngước nhìn vòm trời xám

Gió lạnh tiết đông

Trên Xiêng Khoảng mênh mông

Sương mù che khuất

Đêm đêm thường réo rắt

Tiếng sáo chàng trai

---

[1] Ông Kẻo Côm-ma-đăm, tên vị anh hùng dân tộc người Lào Thơng (trước gọi là dân tộc Khạ) cầm đầu phong trào chống Pháp ở các tỉnh miền núi Hạ Lào từ năm 1910 - 1936.

Bài hát Mèo đắm say
Sớm chiều vọng núi
Lợn rừng bày nung núc
Thuốc mọc thẳng hàng
Ngô xanh thắm bạt ngàn
Chen cùng bông trắng.

Sử còn ghi nhớ đặng:
Chậu Phạ Pắt - chây[1]
Thuở còn lũ giặc Tây
Hoành hành áp bức
Ngài Pắt-chây dìu dắt
Chiến đấu không ngừng
Đánh du kích, chặn đường
Tiến lui nhanh nhẹn
Dùng cung tên, dao, kiếm
Ná bẫy, hoả mai

[1] Pắt-chây: tên vị anh hùng dân tộc Mèo ở thượng Lào (Xiêng Khoảng, Sầm Nưa, Luông Pha Bang) lãnh đạo phong trào chống Pháp từ 1920-1922. Nhân dân tôn kính gọi là Chậu Phạ (nghĩa là Đức Ông)

Chống cự địch lâu dài
Kiên cường bất khuất,
Đem tinh thần dũng cảm
Bảo vệ non sông
Khi đánh địch núi này
Thoắt sang núi nọ,
Quỷ thực dân man rợ
Táng tởm kinh hồn
Biết khí tiết anh hùng
Triệu voi quật khởi

(Đắc Lương dịch-Báo Văn nghệ, số 128, ngày 8-10-1965)

II. TRUYỆN KÝ

CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ THÀNH PHỐ THÀ-KHẸC

Xinh-Ca-Po Khôt-Chun-Na-Ma-Li

Mấy hôm nay, nhân dân thành phố Thà-khẹc sống trong một không khí rất căng thẳng. Cách thành phố không đầy cây số, bọn Pháp đang tập trung quân. Máy bay địch liên tiếp quần đảo để thêm quân, thả thêm vũ khí cho bọn Pháp. Bọn kẻ cướp thực dân đang chuẩn bị ráo riết.

Với tinh thần cảnh giác, người dân Thà-khẹc cũng khẩn trương chuẩn bị "đón" bọn kẻ cướp. Trên các đường phố, ngã ba, ngã tư, việc đào đường hào, đắp ụ súng được tiến hành khẩn trương. Từng tốp gái trai, vai mang cuốc xẻng rầm rập nối tiếp nhau đổ về các phố. Bên cạnh các chị em ta đầu trùm pha phe, còn có các cô gái Việt kiều, quần thâm, nón lá sát cánh cùng nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền vừa giành được. Với sức mạnh của quần chúng nhân dân nên chẳng bao lâu đã hình thành ba lớp hào lớn bao bọc thành phố. Lúc ấy, đi trên đường phố hay vào trong các bản làng lân cận, chúng tôi nghe thấy tiếng búa, tiếng đe vang lên chi chát. Dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của

Hoàng thân Xu-pha-nu-vông[1] và ông Xinh-ca-po Khôt-chun-na-ma-li[2], nhân dân Lào yêu nước và anh chị em Việt kiều trong thành phố chuẩn bị chiến đấu với tinh thần sôi nổi, đĩnh đạc, làm tôi liên tưởng đến không khí nhộn nhịp của bản mường trong truyện truyền thuyết "Mài gươm diệt hổ".

Trước đó, nhiều trận đánh của liên quân Lào - Việt với bọn lính "com-măng-đo" đã diễn ra ở vùng ngoại vi. Có trận kéo dài đến năm bảy ngày. Địch lợi dụng mạng lưới gián điệp của chúng để nắm tình hình. Nhưng tên Ca-lô-dơ, một sĩ quan Pháp lẻn vào điều tra tình hình trong thành phố, đã bị quân và dân ta tóm cổ. Hoàng thân Xu-pha-nu-vông cũng đã từng đích thân chỉ huy các cuộc tập kích quân Pháp. Trận tập kích địch ở Nậm-ma-lát cách Thà-khẹc mười lăm cây số là một trận điển hình.

Đầu năm 1946, trong khi đánh chiếm thành phố Xa-van-na-khệt bọn Pháp tập trung một lực lượng lớn có cả pháo, xe tăng, máy bay mở cuộc tấn công

---

(1) Hoàn thân Xu-pha-nu-vông, lúc ấy là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Xây dựng, đồng thời là Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang yêu nước hai tỉnh Thà-khẹc và Xa-van-na-khệt. Bộ Chỉ huy đóng tại thành phố Thà-khẹc.

(2) ông Xinh-ca-po là Ủy viên trong Bộ Tư lệnh các lực lượng vũ trang yêu nước hai tỉnh Thà-khẹc và Xa-van-na-khệt, trực tiếp chỉ huy mặt trận phía Nam thành phố.

qui mô vào thành phố Thà-khẹc. Từ mấy ngày nay, Thà khẹc ở trong tình thế bị bao vây ngày càng nặng nề. Các cuộc đánh nhau ở ngoại ô đã diễn ra ác liệt. Địch không ngừng tăng cường lực lượng bộ binh và xe tăng. Ngày hai mươi mốt tháng ba năm 1946, thực dân Pháp đã dốc toàn bộ lực lượng đánh vào thành phố Thà-khẹc.

Theo kế hoạch của Bộ Chỉ huy, tuyến Thà-khẹc Xa-van-na-khệt được tăng cường thêm các đơn vị giữ Xa-van-na-khệt. Nhưng các đơn vị này bị địch chặn đánh ở ngoài nên chỉ có một đại đội lọt vào được thành phố.

Từ mờ sáng ngày hai mươi mốt, tiếng ầm ĩ của máy bay đã vang vọng từ xa. Một lát sau, trên bầu trời thành phố, nhiều chiếc Spit-phai đen ngòm đã và đang hùng hổ lao đến. Tiếng cánh quạt xé gió rào rào và tiếp theo là những tiếng bom nổ làm rung chuyển trận địa. Máy bay quần đảo một vòng, lại một đợt bom mới. Mặt đất rung lên từng cơn dữ dội. Tiếng bom vừa dứt, lại đến lượt đại bác, súng cối các cỡ nã đạn vào thành phố vang rền như sấm dậy. Bụi cát, đá tràn xuống hầm hào. Trước nay, ta đánh nhau với chúng ở qui mô súng trường, đại liên, súng cối. Nay, giặc tấn công quyết liệt đây!

Tôi đang chăm chú quan sát thì các cỡ súng bộ binh bắt đầu nổ loạn xạ như rừng tre bốc cháy giữa mùa đốt rẫy. Địch đã đến gần. Các đơn vị được lệnh sẵn sàng chặn bọn bộ binh. Đúng như phán đoán, các chiến sĩ ta vừa nhô lên khỏi miệng hầm đã thấy bọn chúng dàn hàng ngang hùng hổ tiến vào. Chắc chúng nghĩ rằng, bom đạn dội xuống hàng tiếng đồng hồ như thế, Itxala nào chịu nổi. Ta ra lệnh "bắn". Từ bờ hào, từng loạt đạn nóng bỏng căm thù đã quật quân địch ngã gục như vạt cỏ ống bị lưỡi quắm phạt ngang. Hoảng hốt, giặc tháo chạy như đàn kiến vỡ tổ, bỏ lại nhiều xác chết nằm ngổn ngang và nhiều tên bị thương quằn quại rên la trong khói đạn mù mịt. Máy bay lại đến trút bom, đại bác địch lại thi nhau nhả đạn. Các chiến sĩ ta lại bình tĩnh tụt xuống hầm. Tiếng bom đạn vừa dứt, khói bụi còn phủ mờ cả trận địa, bọn bộ binh địch lại hò hét tràn vào. Chúng tôi nhô lên, liên tiếp nổ súng làm đội hình địch tan tác. Trận đánh giằng co kéo dài ác liệt. Anh em dũng cảm ghìm đầu chúng lại.

Dưới sự yểm trợ của máy bay Spit-phai (Anh), quân Pháp và quân nguỵ ồ ạt tiến vào từ ba mặt. Tình hình rất khẩn trương. Bộ chỉ huy đã phải phân cấp

thêm những vũ khí cuối cùng cho các tuyến phòng thủ. Tuyến phía Bắc chặn địch tiến theo đường Păc-hin-bun được một khẩu súng D.K.47mm, bố trí ngay ở đầu cầu suối Xa-kham. Mặt trận phía Nam được thêm một khẩu D.K.

Pháo địch lại dồn dập câu vào phòng tuyến. Máy bay chúng lại lồng lộn oanh tác nhằm buộc chiến sĩ ta xuống hầm, thừa cơ chúng đẩy bộ binh tràn lên. Tiếng pháo vừa dứt, anh em ta đã xuống xông vào bọn địch, tiến lên như hổ vồ mồi, làm chúng lại bỏ chạy tán loạn. Anh em ta hầu hết là những chiến sĩ mới chưa qua chiến đấu, trang bị bằng súng trường, phải đương đầu với một đội quân quen đánh nhau, có vũ khí tối tân, có cả pháo yểm trợ. Lòng yêu bản mường, chí căm thù giặc đã biến họ thành những con người dũng cảm lạ thường.

Giữa lúc đó, bất chấp bom đạn gầm rít, khói bụi bao phủ cả phố phường, từ phía sau, từng tốp người, Lào có, Việt có vẫn liên tục tải đạn, chuyển lương ra trận địa. Nhiều người trong đoàn quân "tiếp vận" đã không đến đích. Nhưng người trước ngã xuống, người sau lại tiếp tục xông lên. Bom đạn, chết chóc không khuất phục nổi ý chí kiên cường của người dân Thà-khẹc.

Trận chiến đấu kéo dài, quân ta không xuống hầm nữa, mà vọt lên nấp sau những thân cây, quét đạn vào bọn giặc: Nhiều đoạn hào bị trúng bom, khói đen bốc lên cuồn cuộn. Địch tăng cường oanh tạc phòng tuyến ta.

Địch vẫn trườn lên một cách chậm chạp như con trăn đất bị thương. Lớp trước ngã gục, lớp sau chưa kịp định thần lại bị quét đổ. Lớp thứ ba hoảng hốt toan quay đầu tháo chạy thì bị những họng súng của lớp thứ tư thứ năm… chặn lại. Bọn chúng tiến theo hàng ngang, hàng quân sau chĩa súng vào hàng quân trước, và sau cùng là những họng súng lạnh ngắt của bọn chỉ huy. Những họng súng đen ngòm ngay sau lưng bọn giặc còn gần hơn họng súng của các chiến sĩ yêu nước, nên buộc chúng phải đạp lên xác đồng bọn mà nhích dần lên. Bọn giặc tiến vào gần, chúng đông như cây rừng. Lính Pháp mặc quần áo vàng nhạt, đầu đội mũ lưỡi dao. Tù binh Nhật bận đồ xanh lá cây. Ngoài ra, còn có lính lê dương Đức và bọn tù binh Đức cũng được chúng huy động trong trận tấn công điên cuồng này. Không rõ lực lượng địch có bao nhiêu, nhưng có lẽ số đạn còn lại của chúng tôi không đủ để chia cho mỗi tên một viên.

Qua nhiều giờ chiến đấu ác liệt, một số anh em bị hy sinh, lực lượng tiếp vận cũng bị tổn thất không đáp ứng kịp yêu cầu của mặt trận, nhất là số đạn cướp được của quân Nhật đã cạn. Nhận thấy sắt thép "nhiều hơn than" nên Bộ chỉ huy mặt trận quyết định để nhân dân thành phố vượt sông Mê-Kông tản cư sang tỉnh Na-khôn của Thái Lan (lúc ấy, Thái Lan có phong trào dân chủ tiến bộ).

Để bảo toàn lực lượng cho cuộc chiến đấu lâu dài. Ban chỉ huy ra lệnh cho anh em lần lượt rút về phòng tuyến thứ hai, rồi phòng tuyến thứ ba. Đánh nhau với địch đến như vậy, nhưng giờ phút này chúng tôi mới bắt đầu sử dụng khẩu D.K.75mm. Có súng, nhưng không biết bắn. Máy ngắm, bàn hãm bọn Pháp lại tháo vứt đi cả. Anh em đã lấy gỗ đẽo rồi chôn xuống đất làm cái hãm và chỉ ngắm bằng đôi mắt rực lửa căm thù. Mỗi lần bắn, miếng gỗ làm cái hãm lại bị gãy, súng cũng văng đi hàng chục mét. Khẩu súng kỳ lạ này đã được Hoàng thân gọi là "khẩu D.K. què" của Xinh-ca-po. Tuy thế, khẩu "D.K què" đã có tác dụng làm cho địch càng gườm ta.

Đến xế chiều, nghe tiếng súng nổ ở mặt trận phía Bắc. Có thể bọn giặc đã lọt vào thành phố rồi. Tôi vội

giao nhiệm vụ cho anh em rồi cấp tốc quay về báo cáo với Hoàng thân. Hoàng thân cho biết đường dây liên lạc bằng điện thoại với mặt trận phía Bắc bị đứt. Có lẽ địch đã chọc thủng phòng tuyến và đang tràn vào. Thấy tình hình khẩn cấp, tôi đề nghị Hoàng thân xuống ngay ca nô để sang Thái Lan trước. Còn tôi sẽ chạy lên nắm tình hình mặt trận phía Bắc.

Vừa đến đầu cầu suối Xạ-khăm, tôi đã thấy bọn giặc đang ào ạt tràn vào. Máy bay, đại bác địch trút bom đạn bừa bãi xuống các phố xá đông dân.

Thành phố Thà-khẹc một sáng một chiều đã khác hẳn. Khắp nơi là cảnh hoang tàn đổ nát. Khắp nơi nồng khét mùi bom đạn. Khắp nơi tiếng rên xiết xé ruột của bà con mình… các chiến sĩ lại nghiến răng lao vào chiến đấu.

Tuy đã lọt vào thành phố, nhưng bọn giặc vẫn phải gờm trước sức kháng cự mãnh liệt của các ụ súng trong các góc phố. Chúng phải dùng xe tăng mới phá được từng ổ đề kháng. Bọn bộ binh địch vẫn không dám xông vào lùng sục.

Theo lệnh của Bộ Chỉ huy mặt trận, chúng tôi chỉ chặn đánh địch bảo vệ cho nhân dân thành phố rút

sang Thái Lan. Khẩu "D.K. què" ở đầu cầu bỗng nổ vang, quả đạn vun vút lao vào đội hình địch. Tôi cảm thấy sung sướng quá. Đang chuẩn bị bắn phát thứ hai thì xe tăng giặc đã lù lù bò tới. Anh em vừa rút xong thì chiếc tăng địch giận dữ nghiến nát ụ súng.

Tôi vội vã về gặp Hoàng thân, định bụng về xin trở lại mặt trận phía Nam. Nhưng không thể đi được nữa rồi. Địch đã tràn vào đen đặc cả. Nhóm chúng tôi chỉ còn bảy anh em. Chúng tôi quyết định bơi qua sông. Trên mặt sông đang diễn ra một cảnh não lòng. Hàng trăm chiếc ca-nô, thuyền lớn nhỏ chở nặng hết trọng tải đang đưa người già, đàn bà con trẻ qua sông. Nhiều người ôm cây tre, thân chuối bơi qua sông. Hàng ngàn cặp mắt ngoái nhìn cảnh quê hương mịt mù khói lửa. Lúc này, lòng tôi nặng nề khó tả. Hình như cả phố phường tan hoang, nhà cửa đổ nát, cỏ cây xác xơ đang đòi đi với chúng tôi. Thà-khẹc hôm ấy không bao giờ phai nhạt trong trái tim mỗi chúng tôi.

Thấy thuyền bè của nhân dân Thà-khẹc qua lại kín cả mặt sông, bọn thực dân Pháp và tên Bun-um Nam chăm-pa-xắc cho máy bay bắn chặn bừa bãi. Nhiều thuyền chở đầy dân lánh nạn đã bị bom đạn địch nhấn chìm. Từ bờ bên kia, những người sang

trước lao thuyền ra vớt những người bị đắm. Nhưng hàng trăm người dân vô tội đã bị bom đạn địch tàn sát trên sông. Trong số bảy anh em chúng tôi vượt sông hôm ấy, chỉ đến đích có ba người.

Bơi đến giữa sông, ngoái cổ lại tôi thấy một chiếc ca-nô từ bến phía dưới nhà Hoàng thân nổ máy chạy sang phía Tây. Tôi vừa mừng vừa lo, đoán là ca-nô của Hoàng thân. Nhưng sao rút chậm quá thế này, rút vào lúc nguy hiểm quá. Sang đến bờ phía Tây, tôi mới biết Hoàng thân vẫn còn ở trong thành phố Thà-khẹc. Tôi sửng sốt rụng rời. Lúc ấy, khu nhà ở của Hoàng thân đã bị bao vây chặt. Bọn giặc đứng ở bờ sông hò hét vỗ tay ầm ĩ làm cho chúng tôi bồn chồn lo lắng. Có thể chúng bắt được Hoàng thân chăng?

Những đám khói đen trên mặt sông tan dần. Một chiếc ca-nô từ phía thành phố Thà-khẹc rẽ sóng lao vút về phía bờ Thái Lan. Tôi thấy một bóng người bận đồ trắng ngồi trên chiếc thuyền buộc vào ca-nô. Bóng người chập chờn trên làn sóng. Đang phải theo dõi con thuyền, tôi sực nhớ hôm ấy Hoàng thân mặc quần áo trắng. Đúng là Hoàng thân. Anh em chúng tôi phóng ca-nô ra đón Người.

Chiếc ca-nô của chúng tôi nổ máy lao nhanh ra giữa dòng. Hoàng thân cùng hai mươi lăm chiến sĩ bảo vệ chuyển sang ca-nô một cách nhanh chóng.

Bọn địch ở bờ phía Đông hình như đã phát hiện được, Chúng vội phóng ca-nô rượt theo. Máy bay địch ập đến, nặng nề gầm rít trên mặt sóng. Bọn giặc lái thấy có nhiều ca-nô đang lao nhanh ra giữa dòng, chúng bèn bắn xối xả làm bọn giặc đang săn đuổi hốt hoảng quay mũi chạy. Nhưng bọn địch ở trên bờ vẫn tập trung bắn vào chiếc ca-nô chúng tôi. Đạn thi nhau chém xuống mặt nước xèo xèo. Một chiếc máy bay sà thấp cắt bom. Một cột nước dựng lên rồi đổ ập xuống tạo thành những làn sóng dữ dội làm con thuyền chòng chành, sắp lật úp. Bảy chiến sĩ trên ca-nô hy sinh. Người lái bị trúng đạn rơi xuống sông. Một viên đạn phản phúc xuyên ngực Hoàng thân. Hoàng thân ngã gục xuống ca-nô. Con thuyền không người lái cứ quay tròn giữa dòng sông. Nước tuôn ào ào vào qua các lỗ thủng. Các chiến sĩ phải tát liên tục. Từ trên bờ, bọn giặc vẫn bắn xuống tua tủa. Một chiến sĩ bò đến lái chiếc ca-nô quay mũi về hướng Tây. Giữa lúc ấy một chiếc Spit-phai đang lao tới. Một chiến sĩ bảo vệ vội báo cho Hoàng thân. Người không đáp, ngực thở phập phồng mệt nhọc. Nhanh như chớp, hai chiến sĩ

choàng ra ôm ngay lấy Hoàng thân. Đạn rơi xuống sông tung lên những cột nước bao quanh ca-nô. Máy nổ ngắc ngoải rồi câm bặt, chiếc ca-nô chìm đến mạn. Số anh em còn lại vội nhảy xuống sông dìu ca-nô vào bờ. Lòng tôi bồn chồn ngồi đứng không yên, ruột gan như bị thiêu cháy. Tôi biết lúc đó xung quanh tôi, hàng ngàn trái tim cùng đang thấp thỏm theo dõi chiếc thuyền nước gần khoa mạn nhích chậm rãi trên sông cuộn sóng dưới bom đạn địch.

Rẽ theo dòng nước, chiếc ca-nô đã vào đến bến. Hai chiến sĩ lấy thân mình che bom đạn cho Hoàng thân đã hy sinh. Anh em chúng tôi khiêng Hoàng thân ra khỏi thuyền. Mắt nhắm nghiền. Người dặn, giọng phều phào: "Các em hãy cố gắng trông nom nhau cho tốt". Chúng tôi lo lắng vết thương của Hoàng thân, cảm thấy như tất cả đang lao qua thác ghềnh.

Màn đen ập xuống bao phủ thành phố Thà-khẹc. Chỉ cách nhau một con sống, nhưng Thà-khẹc chỉ còn là một vệt lờ mờ lạnh lẽo. Từ trong cái bóng đêm rùng rợn đó, thỉnh thoảng tiếng súng lại rộ lên. Hôm sau, chúng tôi được biết đó là tiếng súng trả thù đê hèn của bọn thực dân Pháp. Hàng ngàn người vô tội cả Lào lẫn Việt kiều bị bọn giặc xếp thành hàng

rồi xả súng giết hại. Bọn giặc dã man đến mức bắt trẻ em nhét vào bao tải ném trôi sông. Những người còn sống sót bị giặc Pháp bắt đi khiêng xác chết vứt xuống sông. Làm xong việc xót xa ghê rợn ấy, bọn giặc lại bảo "Mình mẩy các người đầy máu me hãy xuống sông tắm rửa cho sạch". Họ đang lúi húi tắm giặt thì bọn giặc xả súng bắn họ ngã gục xuống dòng nước. Bọn quỉ khát máu giết người không biết run tay. Trong hai mươi bốn giờ, bọn giặc đã giết hại trên ba trăm ngàn người Lào, Việt kiều, trong đó có nhiều phụ nữ, trẻ em, người già.

Máu người Lào, người Việt đã nhuốm đỏ dòng sông Mè Khoỏng. Mối hận thù quân xâm lược Pháp đời đời ghi sâu trong cốt tuỷ mỗi người dân Thà-khẹc. Ngày hai mươi mốt tháng ba năm 1946, là ngày căm thù chung của cả hai dân tộc đối với bọn thực dân cướp nước, đồng thời cũng là ngày đã gắn chặt xương máu tình đoàn kết sống chết có nhau giữa hai dân tộc Lào -Việt.

Nguyễn Văn Vinh dịch

SÓNG SÔNG MÈ KHOẢNG

Khăm-Ma Phôm-Coong

Bất chấp mưa gió, ba chiến sĩ Pathét Lào vẫn lặng lẽ băng rừng rậm trong đêm tối. Họ có nhiệm vụ chuyển bản chỉ thị mật và một số tài liệu quan trọng của cấp trên xuống mặt trận phía Tây Nam.

Đến gần sáng, trời đã lạnh. Tiểu đội trưởng Khăm Phẳn cho anh em nghỉ ăn cơm. Ba chiến sĩ ngồi phịch xuống phiến đá thở phào như vừa đốn được một cây "mạy chích" khổng lồ giữa mùa phát rẫy. Bun Mi, người chiến sĩ ít tuổi nhất, lấy que gạt những con vắt no căng ở các kẽ chân lăn kềnh phòi cả máu, cau mặt nói:

- Cái giặc vắt này, ngoan cố ngang giặc Mỹ.

Thao Xổm, người phụ trách tài liệu vội mở ba lô, rút gói tài liệu bọc nhiều lớp ni-lông, reo lên:

- Chả khác nào gác trên "hing" (dàn bếp). Nhưng quần áo thì ướt sũng!

Tiểu đội trưởng vui vẻ bảo:

- Ướt kệ nó, người già hay nói "ướt vẫn còn, cháy mới mất". Miễn là tài liệu không việc gì.

Cả ba chiến sĩ vừa ăn vừa bàn kế hoạch. Bun Mi có ý kiến:

- Ta đi một mạch suốt hai ngày đêm. Có lẽ nên nghỉ ngơi ở đây, chiều đi thong thả cũng vừa, đến sớm sợ lộ.

Sau giây phút suy nghĩ, mắt nhìn ngón chân rớm máu của Bun Mi, tiểu đội trưởng nói:

- Nhiệm vụ gấp lắm. Ta nên đi ngay và phải đi tắt qua núi để tránh địch. Anh em chúng ta ai cũng mệt mỏi lắm, lại mất ngủ. Nhưng phải đến sớm mới kịp bàn với dân cách vượt sông trong đêm.

Thế là cả tổ lại xốc ba lô đứng dậy. Trước mặt họ là con đường mòn hẹp ngoằn ngoèo, vắt vả bò lên núi giữa những rừng chuối và sa nhân, có nhiều dấu chân thú hơn dấu chân người. Xế chiều, ba chiến sĩ đã lên đến đỉnh núi. Mồ hôi nhễ nhại, hai chân tê cứng qua hai đêm ngày lội suối qua đèo. Bỗng nhiên, cánh rừng âm ỷ hửng sáng, họ cùng reo lên, cảm thấy lòng khoan khoái lạ lùng.Trước mặt họ, dòng sông Mè-khoỏng hiện lên dưới ánh vàng đỏ của mặt trời xế chiều. Bên kia sông là địa đầu của mặt trận phía Tây Nam, cái đích cuối cùng của ba chiến sĩ.

Sau ít phút dừng chân, họ bắt đầu xuống núi. Bỗng nhiên ánh nắng tắt hẳn trên những thân cây to trước mặt. Mây ùn ùn kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút. Từ chân núi, ba chiến sĩ bỏ đường mòn, lách qua bụi rậm, vượt quốc lộ số 13.

Đến gần bờ sông Mè-khoảng, họ nom thấy một ông già đang đội mưa, rào giậu. Bên cạnh ông già, một chú bé mặc quần đùi, vẫn làm việc nhưng luôn đảo mắt nhìn về phía khu rừng. Các em bé ta tinh khôn lạ! Em phát hiện ngay các chiến sĩ còn lấp ló ở bìa rừng. Em khẽ gọi "Bố, Bố!" và đưa mắt ra hiệu cho bố.

Ông già tay cầm dao đi về phía bìa rừng, bỗng nghe tiếng gọi văng vẳng: "Phò Chăn, Phò Chăn".

Thao Xổm đã nhận ra Phò Chăn từ xa, Phò Chăn là một du kích trung kiên từ những năm kháng chiến chống Pháp. Thật là may mắn quá. Phò Chăn vội vàng dắt anh em vào ẩn trong rừng rồi đi thẳng một mạch về bản. Một lúc sau, có dân bản vai vác chài lưng đeo giỏ bí mật đem cơm ra cho ba chiến sĩ.

Các chiến sĩ đang chuyện trò với dân bản thì Phò Chăn đã trở lại với một cà-ta[1] sắn còn nóng hổi. Phò

[1] Một loại dụng cụ giống cái hòm của ta.

Chăn cho biết: "Bọn địch thường xuyên đóng ở trong bản. Mấy hôm nay chúng cấm thuyền dân đi lại, bắt phải tập trung thuyền dùng xích khoá vào nhau. Các bản lân cận chúng cũng làm như thế cả. Có lẽ chúng đã đánh hơi thấy cái gì đây, cho nên tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt. Cả ngày lẫn đêm, ca-nô chúng tuần tiễu trên sông, nhất là ban đêm. Qua các con sông lúc này quả là gặp nhiều khó khăn lắm!".

Giữa lúc các chiến sĩ đang bàn tính thì hai lão dân quân - những người từng trải sông nước lại đến. Một Phò người cao lớn, nước da ngăm đen nói:

- Chờ cho bọn giặc đóng trong bản đi ngủ, ta tháo một chiếc thuyền chuẩn bị sẵn. Để ca-nô địch chạy qua là ta đẩy thuyền nhanh chóng vượt sông.

Tiểu đội trưởng Khăm Phăn tỏ vẻ băn khoăn. Anh nói:

- Làm vậy, bọn giặc thấy mất thuyền sẽ khủng bố dân bản. Không còn cách nào khác là phải bơi qua thôi.

Lão dân quân thứ hai nói:

- Bơi qua dòng sông giữa lúc mưa to gió chướng này nguy hiểm quá. Hay hãy nán lại một hai hôm để tìm cách vượt sông?

Qua mấy phút im lặng, tiểu đội trưởng Khăm Phăn nói như hạ quyết tâm trước giờ xung trận:

Nhiệm vụ cấp trên giao cho chúng con rất quan trọng và khẩn cấp. Mặt trận Tây Nam đang chờ chỉ thị của trên. Chúng con là chiến sĩ Pathét Lào, không thể chần chừ trước khó khăn nguy hiểm.

Hai chiến sĩ kia đồng thanh nói:

- Phải bơi qua thôi.

Mọi công việc tưởng chừng như xong xuôi thì một già bản vẻ mặt băn khoăn nói với giọng thiết tha:

- Bây giờ, chúng ta mở xích lấy một chiếc thuyền con, rồi sáng hôm sau hô hoán rầm lên, thì chúng chẳng có lý do gì để khủng bố dân bản cả. Chúng doạ dẫm, đánh đập là cùng, dân bản có cách đấu tranh. Các con cứ lấy một chiếc thuyền mà vượt sông.

Khăm Phăn xúc động nói:

- Các Phò hãy tin ở chúng con. Nhất định chúng con sẽ vượt sông an toàn.

Từ đầu, Phò Chăn vẫn im lặng. Đến lúc này, Phò đứng dậy dẫn các chiến sĩ đến một đống tre - Phò đã bảo chú bé chuẩn bị sẵn - Phò dặn:

- Ở các ống tre có buộc sợi dây, phòng khi phải lặn xuống tránh đạn. Phải nắm lấy dây kẻo tre trôi mất. Sông rộng lắm, nên giữ sức, đặt ống tre xiên xiên cho dòng sông đẩy đi.

- Trời đã tối hẳn.Trong sự tĩnh mịch của đêm tối, dường như dòng sông chảy mạnh hơn, dữ dội hơn. Tiểu đội trưởng Khăm Phăn trầm ngâm suy nghĩ, hình như anh đang nhớ lại còn việc gì cần nhắc nhở đồng đội. Bỗng tiếng động cơ từ phía Nam vọng lại. Hai vệt ánh sáng quét đi quét lại trên mặt sông rồi hai chiếc ca-nô địch mở hết tốc lực sóng đôi nhau chạy ngược dòng. Trên ca-nô bọn giặc đứng lố nhố chĩa súng vào bờ như chúng sợ bóng tối ập đến tấn công. Khoảng hai mươi phát sau, các chiến sĩ lại thấy hai ca-nô giặc chạy xuôi chạy ngược đến bốn lần, thì thế nào chẳng gặp chúng giữa sông. Sống chết cũng phải bảo vệ tài liệu.

Tiểu đội trưởng Khăm Phăn phân công Bun Mi bơi trước làm nhiệm vụ quan sát, Thao Xổm giữ tài liệu bơi giữa, còn anh bơi sau cùng. Khoảng cách giữa mỗi người đến hai mươi sải. Nếu bị địch phát hiện thì người bơi trước và sau cùng bằng mọi cách thu hút

địch về phía mình để bảo vệ đồng chí giữ tài liệu qua sông an toàn.

Bỗng mặt nước sẫm lại, gió giật từng cơn báo hiệu trận mưa rừng đang ập đến. Tiểu đội trưởng Khăm Phăn vẻ đăm chiêu nói:

- Mưa to gió lớn thế này qua sông lại càng nguy hiểm. Nhưng cũng có mặt lợi là dễ tránh địch phát hiện. Để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và kịp thời báo cáo với cấp trên, ta cần để một người ở lại - Rồi anh nói tiếp - Tôi phân công đồng chí Bun Mi ở lại.

Bun Mi "Vâng", nhưng giọng anh khác thường. Đoán biết tâm trạng của anh, tiểu đội trưởng Khăm Phăn bước lại gần, trìu mến:

- Ở lại rồi quay về một mình báo cáo tình hình với cấp trên không phải việc dễ dàng đâu Bum Mi ạ. Lượt đi có ba anh em đã thấy gian khổ vậy, lượt về này lại chỉ có một mình Bun Mi lại càng gian khổ và nguy hiểm hơn.

Bun Mi gật đầu nhưng vẫn cúi gằm mặt như tìm gì trên mặt đất.

Mưa ập đến như thác đổ. Trong ánh chớp xé màn đêm dày đặc, mặt sóng cuộn sóng trông ghê rợn, tựa hồ như bao con "ngược" (thuồng luồng) đang trỗi dậy vờn nhau, gầm rít. Mặc dù mưa to gió lớn, ca-nô giặc vẫn quần đảo, Bun Mi ở lại. Kế hoạch vượt sông thay đổi. Tiểu đội trưởng Khăm Phăn bơi trước có nhiệm vụ bằng mọi cách bảo vệ Thao Xổm giữ tài liệu bơi sau. Chiếc ca-nô giặc vừa vượt qua, hai người thân thiết bắt tay Bun Mi. Khăm Phăn và Thao Xổm mỗi người ôm một khúc tre cùng tiến ra mặt sông.

Bun Mi cầm súng nhìn theo hai đồng chí thân yêu của mình cho đến lúc hai bóng đen đã hoà lẫn với đêm tối. Anh vội chạy lên bờ, lòng bàng hoàng hồi hộp. Hình như anh không còn nghe tiếng mưa đổ, gió gầm dữ dội. Mắt anh bắt ngay được một ánh mờ từ xa. Nhận ngay ra ca-nô giặc đang ngược dòng. Chiếc ca-nô nhảy chồm trên sóng, ánh đèn pha của nó chập chờn trên cảnh sông nước, bờ bến rừng cây đều nhảy múa theo. Nó đã qua, Bun Mi trút hơi thở nhẹ nhõm. Nhưng hai chiếc ca-nô lại quay lại. Chúng tắt máy, lái vào sát bờ. Qua ánh đèn, anh thấy lính địch lúc nhúc ở hai mạn ca-nô. Rồi bỗng nhiên chúng xả súng bắn rầm rầm vào bờ và bắn vãi trên mặt sông. Bắn một hồi, rồi chúng lại nổ máy, bật đèn đi về xuôi. Bun Mi

trở về thiêng (lán ruộng), Phò Chăn suốt đêm không chợp mắt.

Hai chiến sĩ sau khi ra khỏi bờ bơi lướt nhanh. Nhưng nhớ lại lời dặn của Phò Chăn, đặt xiên ống tre cho dòng nước đẩy chéo. Lúc địch bắn vãi trên sông, hai anh em ngụp đến mắt nghe tiếng đạn chíu chíu qua đầu. Một lúc sau, từ phía Nam, ca-nô địch lại chạy lên, Khăm Phăn và Thao Xổm lập tức giãn cự ly, chăm chú theo dõi địch. Hai chiếc ca-nô tách đội hình, một chiếc chạy sang bờ phía Đông và một chiếc chạy sang bờ phía Tây. Gay quá, chiếc này chỉ cách Thao Xổm không đầy hai chục sải. Hai chiến sĩ lập tức thả hai ống tre, tay nắm chặt sợi dây đã buộc trước, rồi lặn hẳn xuống sâu. Chiếc ca-nô vọt qua, Khăm Phăn nhìn quanh, nhận ra Thao Xổm vừa nhô lên, anh bơi lại gần Thao Xổm nói:

- Coi chừng hướng đi của nó mà liệu trước. Nó đi nhanh, ta hơi chậm, có liệu trước mới kịp.

Nói vừa dứt lời thì bọn địch đã trở lại. Chúng quỷ quyệt tắt máy, tắt đèn rồi để ca-nô trôi theo dòng. Trời tối như mực. Khăm Phăn chỉ cách chiếc ca-nô có chín mười sải. Lòng anh bồn chồn lo lắng, chỉ lo Thao

Xổm chưa thấy địch. Tiểu đội trưởng Khăm Phăn dồn tất cả sức nhẹ nhàng lách ngược dòng để tăng khoảng cách với chiếc ca-nô trôi. Thao Xổm cũng đã thấy địch. Anh luôn bám sát Tiểu đội trưởng Khăm Phăn. Cách ca-nô khoảng mười lăm mét, hai chiến sĩ lại bơi bên nhau. Khăm Phăn nói với Thao Xổm:

- Phải bơi cho nhanh, đề phòng địch lại cho nổ máy chạy ngược.

Đúng như phán đoán, họ vừa cách ca-nô khoảng năm mươi sải, địch lại nổ máy ca-nô chạy ngược dòng. Chiếc đèn loang loáng trên mặt nước. Chúng có nghi ngờ gì đặc biệt không hay chỉ làm theo động tác thông thường của chúng?

Đã qua được già nửa sông, Khăm Phăn nhắc Thao Xổm:

- Bây giờ ta phải dựa vào dòng nước nhiều hơn, dù có trôi xa một ít cùng chả sao, miễn là qua được bờ bên kia.

Thao Xổm vội hỏi:

- Anh có biết vùng sông này không? Phía dưới đây không xa là keng[1]. Mùa này nước ngập keng

[1] Thác.

nhưng vẫn chảy xiết lắm và có nhiều chỗ xoáy nguy hiểm.

Khăm Phăn mải nhìn cái gì loé loé từ xa, trả lời thong thả:

- À! Biết chứ, nhưng có lẽ không còn xa bờ lắm.

Từ đấy hai chiến sĩ vẫn còn gặp ca-nô địch. Nhưng mặt nước gợn sóng làm chúng chẳng phát hiện được gì. May mà không dùng thuyền vượt sông!

Đêm về khuya, giặc trên ca-nô đứa nằm đứa ngồi gật gà ngủ. Chúng nghĩ rằng sông ruộng sóng to, lại bị quần như thế này thì chắc các ông Pa-thét Lào táo bạo mấy cũng chả dám sang sông.

Thấy Thao Xổm cử động chậm rãi, trả lời rời rạc, Khăm Phăn biết bạn đã đuối sức. Anh bơi lại gần, ghép hai ống tre vào nhau cho Thao Xổm bám. Anh chỉ dựa vào đấy một tay, tay kia bơi dìu cả bạn đi. Lúc này mà địch lại xuất hiện thì thật là nguy hiểm. Nhưng trường hợp đó không xảy ra.

Tuy mệt lử, hai chiến sĩ thấy lòng mình phấn chấn hẳn lên khi thấy bờ phía Tây đang hiện lên mờ mờ. Xa xa, trống chùa điểm canh tư thúc các mẹ, các chị dậy đồ xôi. Hai chiến sĩ đến bờ phía Tây cách bản

làng một quãng không xa lắm. Là những chàng trai lớn lên ở vùng Chăm-pa-xắc trù phú này, phút đặt chân trở lại mảnh đất mến yêu với niềm vui đã hoàn thành nhiệm vụ, thật xúc động biết bao!

- Xổm, Xổm! Làm sao thế?

Xổm mặt nhăn nhở, giọng run run:

- Không sao đâu, lâu nay không bơi, nay bơi một mạch mấy tiếng đồng hồ, bị chuột rút thôi, chả sao đâu. Anh hãy kiểm tra xem tài liệu có bị ướt không?

Khăm Phăn mở gói, mừng rỡ quay sang nói:

- Xổm ơi, tài liệu không bị ướt tí nào nhé!

Đang mừng khấp khởi thì nghe có tiếng người lao xao từ xa lại. Hai anh em hốt quá, bò đến nấp sau một bụi thấp, tay sờ tìm súng. Chẳng mấy chốc, hai bóng đen đã đến gần, có thể nhận ra là dân chài đi kiếm mẻ cá vào lúc trời mưa. Lại nghe tiếng một người đằng hắng hỏi người kia:

- Bơi qua sông lúc sóng gió như thế này có khiếp không?

Người kia đáp:

- Khó cho mình thì cũng khó cho nó chứ sao. Ban nãy, thấy mờ mờ họ dạt vào đây.

Tiểu đội trưởng Khăm Phăn nửa tin nửa ngờ vẫn ngồi im thì lại nghe họ bảo nhau:

- Phải mang anh em đi tắt vào rừng đấy rồi hãy nghỉ.

Đúng là người mình rồi. Khăm Phăn đứng thẳng dậy. Hai người kia bảo nhau:

- Kia rồi! Kia rồi! Xin chào hai con rồng vượt Khoảng trong dông tố.

Một người có lẽ là tổ trưởng nói:

- Bọn mình đến từ chiều hôm qua. Dân làng cho biết là chúng nó tăng cường kiểm soát cẩn mật. Chưa chắc các anh đã qua được sớm. Nhưng được lệnh là phải đón sớm mấy hôm liền. Bây giờ chúng ta phải đi ngay. Dân bản rất tốt. Nhưng địch nó lùng dữ lắm.

Thấy Khăm Phăn lại dìu Thao Xổm đứng dậy, một người vội chạy lại trìu mến nói:

- Anh có đi được không?

Xổm đẩy nhẹ cả hai người ra, bước đi với vẻ dõng dạc nhưng gắng gượng, làm anh em rất xúc động.

Hôm sau, Ủy ban Kháng chiến hành chính và Bộ Chỉ huy Mặt trận Tây Nam nhận được bản chỉ thị mật của Trung ương đúng thời hạn.

Đinh Kim Cương dịch
Lê Duy Lương hiệu đính

TIẾP BƯỚC CHA ANH

Keo-ma-ni Xỉ-vông-xay

Hàng tháng nay, từng đàn máy bay Mỹ thay nhau ào ạt trút bom đạn xuống Cánh đồng Chum, đặc biệt là xuống ngọn đồi trọc Phu-Cút, án ngữ đường vào Cánh đồng Chum. Cây cỏ bị băm nát nằm ngổn ngang. Màu xanh của rừng biến thành màu đỏ quạch. Ở đâu cũng khét lẹt mùi thuốc súng. Giặc Mỹ cố tình tiêu diệt mọi sự sống trên ngọn đồi này. Nhưng quân giải phóng nhân dân Lào vẫn đứng vững trên ngọn Phu-Cút hiên ngang, liên tiếp giáng trả quyết liệt bọn giặc trời Mỹ và mấy chục tiểu đoàn quân địch.

Trong đội chiến đấu giữ mỏm đồi chính, khi tiếng bom đạn và tiếng rung chuyển của đồi núi vừa đứt thì không khí nhộn nhịp tươi vui đã tràn ngập các hầm hào còn sặc mùi thuốc súng. Các chiến sĩ quây quần bên nhau hút thuốc, trò chuyện râm ran. Rồi bỗng tiếng trống lăm-vông lại nổi lên rộn rã. Hai ba chiến sĩ, vai mang A.K. vừa hát vừa bước theo nhịp trống mùa lượn bên nhau. Không ai nghĩ rằng chỉ cách đây mấy phút, họ vừa trải qua một cuộc đọ sắt thép vô cùng ác liệt với địch.

Đại đội trưởng Bua-Lây đi kiểm tra trận địa vừa đến hầm trung đội, sau khi nghe trung đội trưởng báo cáo tình hình, Bua-Lây đến ngồi bên các chiến sĩ, đem thuốc ra vẫn hút. Anh vừa rít những hơi dài vừa nhìn theo từng chiến sĩ trong tiểu đội một cách trìu mến. Bên cạnh một số chiến sĩ đã dày dạn với đời sống chiến đấu, có nhiều chiến sĩ rất trẻ nhưng có tinh thần chịu đựng gian khổ và rất dũng cảm trong chiến đấu, một thứ dũng cảm dứt khoát thể hiện quyết tâm và niềm tin ở thắng lợi. Đại đội trưởng để ý đến hai chiến sĩ trẻ nhất đám đang ngồi vá áo cho nhau. Họ mới được bổ sung cho đơn vị chiều hôm qua, Bua-Lây đi đến gần hai chiến sĩ trẻ vừa cười vừa nói:

- Thít-Thoong! Chiến đấu ở phía sau và trên đỉnh núi em thấy ở đâu vui hơn?

- Thít-Thoong ấp úng. Itxala trả lời thay: - Ở đây, tiếng súng rền hơn, nhất định vui hơn.

Itxala vừa nói vừa ngồi nhìn bạn rồi cười tủm tỉm, Bua-Lây giang đôi tay ôm vai hai chiến sĩ. Itxala toan đứng lên, Bua-Lây giữ lại:

- Itxala, em định đi đâu? Hãy ngồi đây nói chuyện cho vui.

- Báo cáo đại đội trưởng, em xin ra hầm chiến đấu.

Thít-Thoong nhìn Itxala cười:

- Đại đội trưởng ạ, để cậu ấy về thôi. Tính như trẻ con ấy! Năm ngoái cậu ấy tình nguyện vào bộ đội giải phóng. Nhưng bé quá, ban chỉ huy không nhận. Thế mà cứ nằng nặc đòi đi bằng được. Đến lúc ra đi lại nước mắt rưng rưng! Không muốn xa mẹ thì cứ ở nhà một hai năm nữa hẵng đi thì sao?

Itxala nghiêm nét mặt nhìn Thít-Thoong:

- Ơ! Cậu này nói lạ thật. Bây giờ không đi đánh Mỹ, mấy năm nữa nó cút thì đánh ma nào. Lúc ấy nước nhà độc lập rồi, mình không trả thù cho bố được. Còn mình khóc lúc chia tay mẹ là thường thôi. Cậu ra đi cậu có nhớ mẹ cậu không nào! Mẹ mình đã phải rời bỏ quê hương Bô-lô-ven ra đi để tránh cho mình cái số phận bị địch kìm kẹp bắt lính. Lên đây, mình đi thì mẹ mình ở nhà một mình, ai đi ruộng được. Tất cả đềudo giặc Mỹ gây ra cả thôi. Nếu không có bọn quỷ này thì mình làm gì phải khóc. Đó là mình khóc thương nhớ nhưng đầy căm thù giặc Mỹ.

Nghe Itxala nói quê ở Bô-lô-ven, Bua-Lây vội hỏi:

- Em cũng ở Bô-lô-ven à?

- Vâng. Trước đây gia đình em ở Tha-teng trên cao nguyên Bô-lô-ven.

- Ồ! Thế ta là những người đồng hương đấy, ngồi xuống đây nói chuyện tí đã, chưa vội đâu. Gia đình tôi cũng ở Tha-teng. Em lên đây bao giờ, cõ lẽ đã lâu rồi phải không? Nghe giọng nói tôi cứ tưởng là người Xiêng Khoảng.

Nghe Bua-Lây nói là đồng hương, Itxala ngồi lại:

- Nếu kể từ đầu đến cuối thì dài lắm, em không nhớ hết vì lúc ấy em còn nhỏ. Em chỉ được nghe mẹ kể lại rằng trước kia gia đình em ở Tha-teng trên cao nguyên Bô-lô-ven. Lúc em lên ba lên bốn thì bố em đi bộ đội Itxala. Từ đấy, ở nhà chỉ còn hai mẹ con em. Mãi đến thời kỳ hoà hợp dân tộc lần thứ nhất, phần lớn cán bộ trở về bản, mẹ em được tin bố em ở Tiểu đoàn Hai đóng ở Cánh đồng Chum -Xiêng Khoảng này. Biết bố em đi bộ đội Itxala, bọn giặc thường doạ dẫm hành hạ mẹ em. Căng thẳng nhất là những ngày được tin bố em đóng ở Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, tên đồn trưởng thường xuống dụ dỗ mẹ hăm doạ mẹ em phải lấy hắn. Không thể tiếp tục sống ở bản mường được, mẹ em đã phải bán đổ bán tháo nhà cửa dẫn em lên tìm bố ở Cánh đồng Chum

- Xiêng Khoảng. Con đường từ Nam lên Bắc chắc đại đội trưởng biết. Mẹ em là người thôn quê, chưa bao giờ đi xa bản mường, em lại còn nhỏ, cho nên thật là gian truân vất vả. Những đêm tha hương vời vợi, mẹ em chỉ ôm em khóc nức nở…

Nghe Itxala kể, Bua-lây thấy lòng mình se lại. Hình ảnh quê hương gia đình, cả một quá khứ thân yêu hiện rõ mồn một, lòng anh bâng khuâng vô hạn.

Bua-Lây lên chiến đấu ở miền Trung, sau đó, về tập kết ở hai tỉnh Sầm-nưa, Phông-xa-lỳ. Khi hoà hợp dân tộc lần thứ nhất, Bua-Lây cùng với đồng đội rời căn cứ địa cách mạng về đóng tại Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng. Những năm tháng chiến đấu cam go gian khổ cũng như trong những giây phút thử thách ác liệt, hình ảnh vợ con không bao giờ phai nhạt trong tâm trí Bua-Lây. Hành quân qua các bản làng, thấy trẻ vui đùa, Bua-Lây lại càng nghĩ đến con. Cho đến năm 1959, anh vẫn được anh em đi về báo tin cho biết vợ anh vẫn đảm đang nuôi con, gánh vác việc nhà, chờ đợi anh. Con trai anh đã lớn lắm rồi, thông minh và đòi đi theo bố. Anh nghĩ thương Xỉ-Phon quá và tự hào về Xỉ-Phon xứng đáng là vợ của bộ đội Itxala. Năm 1960, sau cuộc nổi dậy tiến công như vũ bão

của quân dân mười tỉnh, Bua-Lây được lệnh tiến về Nậm-Bạc. Tiếp đó, anh cùng đơn vị vẫn hành quân chiến đấu liên miên nên không nhận được tin tức gì về gia đình…

Giọng kể của Itxala vẫn đều đều như rót vào tai Bua-Lây.

- Thật là không may cho mẹ con em. Sau bao ngày lặn lội mới tới được Cánh đồng Chum thì đúng là lúc ở đây tình hình vô cùng căng thẳng. Tiểu đoàn Hai đã vượt Cánh đồng Chum trở về căn cứ địa bốn, năm ngày rồi. Tình cảnh hai mẹ con em lúc này thật là bi đát. Không thể nào nghĩ đến việc quay về quê hương và cũng không biết đi đâu bây giờ. Mẹ em đành phải nhờ làng bản giúp cho ở lại làm ăn ở Xiêng Khoảng.

- Thế bây giờ mẹ em ở đâu? Bố em tên gì? Hiện nay đóng ở đâu. Trước đây tôi cũng ở tiểu đoàn Hai - Bua-Lây xoắn xít hỏi Itxala, Itxala kể tiếp:

- Lúc đầu em ở ngay bên chợ Phôn-xa-vẳn. Sau biết hoàn cảnh gia đình mẹ con em, các bác ở bản Khoảng ra đón mẹ con em về giúp dựng nhà ở, chia ruộng cho làm. Hiện na, mẹ em ở cách đây bảy tám

cây số. Khi làm liên lạc ở tiểu đoàn, em vẫn xin phép tranh thủ thời gian về thăm mẹ em luôn.

Còn bố em... - Giọng Itxala bỗng dưng nghẹn ngào và dừng lại… - Bố em chết rồi. Các chú giải phóng cho biết sau khi tham gia chiến dịch Nậm-Bạc, bố em bị ốm nặng, rồi chết ở đấy. Từ đấy mẹ con em không được tin tức gì nữa...

- Ờ!... - Bua-Lây xúc động - Làm cách mạng phải hy sinh là điều tất nhiên em ạ! - Bua-Lây nhìn Itxala về buồn buồn. Anh tưởng nhớ tới các đồng chí cùng ở Tiểu đoàn Hai đã ngã xuống trên các chặng đường chiến đấu. Cả Bua-Lây và Itxala đều im lặng một hồi lâu, mỗi người đều theo đuổi dòng suy nghĩ của mình. Để phá tan sự im lặng, Bua-Lây lại hỏi:

- Thế bố em tên gì?

Câu hỏi chưa được trả lời thì chiến sĩ trinh sát chạy vào.

- Báo cáo Đại đội trưởng, phía Tây Nam có máy bay địch. Tất cả bốn chiếc.

Chiến sĩ trinh sát báo cáo vừa dứt thì bốn con "chuồn" đen đã xuất hiện rõ dần. Qua điện đài, đại đội trưởng lệnh cho các khẩu đội sẵn sàng.

Một trận chiến đấu mới lại bắt đầu. Phu-Cút đang âm vang tiếng hát tươi vui, bây giờ lại rung chuyển dữ dội dưới những loạt bom nổ chát chúa và những tràng pháo cao xạ nhả đạn vào lũ giặc.

Giữa tiếng gầm rú điên cuồng của máy bay giặc Mỹ, giọng Bua-Lây vang lên đanh gọn:

- Các đồng chí bình tĩnh và cảnh giác. Bọn giặc đang lợi dụng khói bom đạn mù mịt bất ngờ sà thấp trút bom. Thằng nào sà thấp hãy vít cổ nó xuống.

Sau mười lăm phút lồng lộn phung phí bom đạn, bọn giặc tháo chạy về phía Tây. Hai chiếc phụt lửa như hai ngọn đuốc sáng rực lao đầu xuống chân núi giữa tiếng hò reo vang dậy của các chiến sĩ giải phóng.

Thít-Thoong nói lớn:

- Chưa, chưa ít nhất còn một đợt "bi" dữ dội nữa.

Quả vậy, lập tức từng loạt pháo của bọn phản động Thái-Lan từ Mường Sủi lao xuống vun vút, nổ ình ình. Một lớp khói đặc sệt lại che phủ mặt đồi. Trong các hầm hào, quân phục màu xanh của các chiến sĩ đã biến thành màu đỏ của đất.

Loạt pháo cuối cùng vừa dứt hẳn thì bộ binh địch lại lúc nhúc trườn lên ngọn đồi.

Trung đội trưởng theo dõi bọn bộ binh, ra lệnh:

- Các đồng chí sẵn sàng. Chỉ bắn khi có lệnh.

Bọn bộ binh lò mò tiến đến hai phần ba đồi, cách các chiến sĩ giải phóng một trăm mét, rồi năm mươi mét, rồi hai mươi mét. Thấy im ắng, chúng nghĩ rằng các chiến sĩ giải phóng hoặc đã bị tiêu diệt, hoặc chưa kịp hoàn hồn để ra hầm chiến đấu được. Thít-Thoong thấy như kiến bò ở tay. Ánh mũ sắt của bọn giặc cứ như trêu tức khẩu trung liên của anh. Tất cả đều nóng lòng chờ lệnh.

Toán giặc đi đầu chỉ còn cách công sự của chiến sĩ giải phóng độ mười mét. Thấy toán đi đầu lên gần đỉnh núi mà không động tĩnh gì, những tên đi sau cùng bắt đầu nhỏm dậy. Bọn chỉ huy hò lính xông lên cắm cờ trên đỉnh Phu-Cút để chụp ảnh. Cùng lúc ấy, trong các hầm vang lên lệnh: Bắn!

Nhất loạt, đạn các cỡ vang lên như sấm rền, vừa bị đánh chặn đầu, vừa bị phạt ngang lưng, đội hình giặc tan tác. Chúng đổ gục xuống hàng loạt như những cụm chuối bị chặt ngang. Bọn còn lại vứt cả súng tháo chạy. Lệnh xung phong vang lên. Các chiến sĩ giải phóng từ các hầm hào xông lên tiêu diệt bọn địch rút chạy.

Đề phòng địch gọi máy bay đến yểm trợ, Bua-Lây vừa ra lệnh cho các chiến sĩ rút về hầm hào thì quả nhiên máy bay địch đã ập đến ném bom ngay gần chỗ Bua-Lây. Bua-Lây ngã khuỵ xuống, Itxala vừa quay lại thấy vậy vội chạy đến chỗ đại đội trưởng. Mặt Bua-Lây nhợt nhạt, hai mắt nhắm nghiền. Lát sau, đại đội trưởng từ từ mở mắt, ánh mắt trong sáng bình tĩnh lạ thường, anh nghiến răng cố ngồi dậy. Máu từ ngực thấm qua lớp áo ngoài đẫm mồ hôi. Itxala lo quá, chạy gọi y tá đến băng bó cho đại đội trưởng.

*

* *

Trận địa trở lại yên tĩnh. Trung đội trưởng cho người chuyển ngay Bua-Lây và số anh em bị thương về trạm quân y tiền phương của quân khu.

Được tin anh em thương binh trên Phu-Cút nằm điều trị ở trạm quân y, nhân dân các bản lân cận cử đại biểu mẹ và chị chiến sĩ đến thăm hỏi. Mẹ của đồng chí Itxala cũng có mặt trong đoàn. Trước hết, y sĩ trạm dẫn đoàn đến thăm đại đội trưởng Bua-Lây, người thương binh nặng nhất trong trận đánh vừa qua.

Trạm trưởng khẽ bảo cho Bua-Lây và giới thiệu với các mẹ, các chị:

- Đây là đồng chí cán bộ chỉ huy đơn vị Phu-Cút, anh bị thương nặng nhất trong trận đánh mới đây.

Một chị khẽ hỏi:

- Tên anh ấy là gì nhỉ?

Tên là Bua-Lây, người ở miền Nam.

Đứng đầu giường Bua-Lây chị bỗng cảm thấy ngờ ngợ, đầu óc nghĩ miên man... "Khuôn mặt sao giống quá vậy, chỉ già hơn, gầy và đen hơn..."

Y sĩ Chăn-Đon giới thiệu tiếp:

- Quê anh ấy ở miền Nam, trên cao nguyên Bô-lô-ven, Chăn-Đon nói chưa dứt thì có tiếng kêu "ối trời ôi" cắt ngang. Mẹ của Itxala hai tay ôm ngực đứng ngẩn người nhìn Bua-Lây, hai dòng nước mắt lặng lẽ chảy xuống gò má. Bua-Lây giật mình ngước mắt nhìn thì gặp đôi mắt đẫm lệ của mẹ đồng chí Itxala. Bua-Lây ngờ ngợ không tin ở mắt mình. Anh dụi mắt nhìn một hồi, rồi thở dài một hơi nhẹ:

- Xỉ-Phon! Có phải Xỉ-Phon không?

Mẹ đồng chí Itxala quỳ bên giường Bua-Lây nức nở:

- Anh Bua-Khăm! Anh Bua-Khăm, anh vẫn còn sống à? Trời ơi! Đấy là sự thật hay là giấc mơ.

Y sĩ Chăn-Đon cảm động quá, không biết giải quyết thế nào. Mồ hôi hột vã trên trán Bua-Lây. Anh đặt tay lên vai Xỉ-Phon, giọng nói khác hẳn đi:

- Xỉ-Phon, Xỉ-Phon, anh đây. Đó là sự thật chứ không phải mơ đâu. Tại sao em lên đây. Anh không ngờ lại được gặp em…

Do bị xúc động mạnh, Bua-Lây lại lịm người đi, Xỉ-Phon hoảng sợ, vừa khóc vừa gọi Bua-Lây. Y sĩ Chăn-Đon đỡ Xỉ-Phon dậy:

- Không sao đâu chị ạ. Anh ấy còn yếu lắm, bị xúc động đột ngột nên ngất đi thôi.

Y sĩ lấy thuốc cho Bua-Lây ngửi. Trong chốc lát anh hồi tỉnh. Trong đôi mắt lặng lẽ của người chiến sĩ gan góc hiện lên một tình cảm chứa chan, tha thiết. Các mẹ, các chị ngơ ngác đứng nhìn. Khi hiểu rõ ngọn ngành, mọi người đều tỏ ra vui mừng cho Xỉ-Phon.

Thấy chồng tỉnh dậy, Xỉ-Phon mừng quá, một hồi lâu, chị mới hỏi:

- Anh ở trên Phu-Cút có gặp thằng Itxala không?

Anh đáp:

- Itxala à? Có, có gặp. Itxala người quê ở Bô-lô-ven phải không?

- Ôi! Đúng rồi, nó là con trai của chúng ta đấy. Trước kia anh đặt tên cho nó là Bua-Thay. Lên Xiêng Khoảng, được tin anh hy sinh ở Luông-Nậm-Thà. Em thấy người bỗng lạnh đi, con dao đi rừng trên tay rơi lúc nào không biết. Từ lúc được cái tin xé ruột xé gan đó, em đổi tên con là Itxala.

Ban Chỉ huy Viện mời Xỉ-Phon nghỉ lại và điện lên Bộ tư lệnh Quân khu đề nghị cho phép Itxala xuống thăm bố trước khi anh chuyển về tuyến sau điều trị.

Tờ mờ sáng, Itxala từ đỉnh Phu-Cút xuống núi, bước đi nặng nề. Anh không rõ Ban chỉ huy gọi về để làm gì.

Đến chỉ huy sở, Itxala đứng nghiêm:

- Báo cáo Ban Chỉ huy, tôi Itxala thuộc đơn vị Phu-Cút, được lệnh trên gọi.

Đồng chí trực ban nhìn Itxala tinh ý biết cậu không muốn rời vị trí:

- Em Itxala, em hãy đến ngay trạm quân y tiền phương.

Itxala trợn tròn mắt nhìn đồng chí cán bộ trực ban:

- Báo cáo đồng chí, em có bị thương bị ốm gì đâu ạ!

- Em ạ, cứ đến trạm quân y em sẽ biết.

Itxala bực mình vì chả hiểu ra làm sao. Nhưng anh nghĩ dù sao cũng là một dịp đến thăm đại đội trưởng của đơn vị. Anh giơ tay chào rồi quay gót đi thẳng về phía trạm quân y. Đến nơi, gặp các chị y tá đứng ở cửa:

- Các chị thử xem, em chỉ bị sượt da một tý mà Ban Chỉ huy cũng bắt đi điều trị. Cứ như thế này thì gai cào sượt da cũng phải đi nằm viện tất.

Chị y sĩ Chăn-Đon từ trong nhà bước ra nắm tay Itxala:

- Em là Itxala phải không?

- Vâng, em là Itxala.

Chăn-Đon dắt Itxala vào phòng Bua-Lây nằm.

- Vào đây làm gì hả chị? Em bảo đảm với chị là em rất khoẻ!

Nhưng vừa bước vào phòng, Itxala bỗng reo lên:

- Ồ mẹ, sao con lại được gặp mẹ ở đây?

Itxala sung sướng quá. Bỗng anh nhận ra đại đội trưởng, vẻ mặt xanh xao nhưng mắt như cười, chăm chú nhìn Itxala.

- Xin chào đại đội trưởng, đại đội trưởng nằm ở đây à? Vết thương của đại đội trưởng có nặng lắm không?

Bua-Lây lắc đầu và cứ nhìn Itxala không chớp mắt, một cái nhìn vô cùng âu yếm. Cuối cùng, anh nói nhẹ, giọng run run:

- Ôi! Lớn thế này rồi à?

Itxala đứng thừ người ra không hiểu tại sao ông Bua-Lây nhìn mình một cách khác thường, Itxala quay sang mẹ giới thiệu:

- Mẹ ạ, đây là thủ trưởng của con, người cán bộ chỉ huy trên đồi Phu-Cút…

Xỉ-Phon lúng túng, nắm tay Itxala kêu lên:

- Itxala, con không biết bố con đấy à! Bố Bua-Khăm mà mẹ thường hay kể cho con nghe ngày trước ấy mà!

Itxala đứng sửng sốt nghe mẹ nói, nửa tin, nửa ngờ, không hiểu đầu đuôi ra sao cả:

- Mẹ nói sao? Bố con, hả mẹ?

Itxala hồi tưởng lại hình ảnh bố Bua-Khăm, một chiến sĩ Itxala mà mẹ anh thường kể và đối chiếu với đại đội trưởng Bau-Lây, người cán bộ chỉ huy gan dạ…

- Phải rồi, bố của con đây, con đến với bố đi!

Bua-Lây mỉm cười sung sướng bảo:

- Itxala, con lại gần đây. Đã mười mấy năm rồi, hôm nay bố con mình mới được gặp nhau - Bua-Lây vừa nói vừa giơ tay ra đón con. Sau giây phút bàng hoàng ngượng ngập, Itxala chạy đến ôm choàng lấy bố.

- Bố! Bố ơi! -Itxala nghẹn ngào không nói ra lời.

Bua-Lây ôm Itxala, tay vuốt tấm lưng đầy đặn của con. Bua-Lây sung sướng tự hào. Sống dưới sự kìm kẹp và nhồi sọ của bọn giặc quỉ quyệt, không được sự dạy bảo của bố, mà con anh vẫn biết chọn con đường đi đúng đắn nhất.

Bua-Lây âu yếm xoa xoa mái tóc xoăn của Itxala, nói:

- Itxala con của bố, hôm gặp trên Phu-Cút bố không ngờ rằng cậu chiến sĩ non choẹt nhưng gan lì, ít nói này lại chính là con của bố.

Ngừng một lát, Bua-Lây nói tiếp:

- Bố sung sướng biết chừng nào, thấy con lớn lên đã nối gót cha anh như bao nhiêu thanh niên yêu nước của dân tộc ta ngày nay. Sự nghiệp giải phóng của nhân dân ta là một cuộc chiến đấu lâu dài. Con nối gót bố trên con đường cách mạng, con phải giỏi hơn bố, là lẽ tất nhiên…

- Vâng, con xin làm đúng lời căn dặn của bố.

Bua-Lây gật đầu:

- Đúng, hôm nay bố sung sướng được gặp mẹ con và con. Tối nay bố có thể được chuyển về hậu phương điều trị. Con sẽ trở về Phu-Cút cùng đồng đội tiếp tục chiến đấu giữ vững Phu-Cút, bảo vệ cửa ngõ Cánh đồng Chum.

Tờ mờ sáng hôm sau, khi màn sương dày trắng đục còn che phủ bầu trời, chị Xi-Phon đã tiễn con trở

lại Phu-Cút. Ra khỏi quân y viện đi bộ một chặng đường Itxala nói với mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ trở về. Đường lên Phu-Cút rất nguy hiểm.

Bà mẹ vui vẻ đáp:

- Itxala! Mọi bận con đi mẹ không tiễn. Nhưng hôm nay, con phải để mẹ tiễn con một chặng nữa,

Không có cách nào khác, Itxala phải để mẹ đi thêm một quãng đường. Mặt trời đã vượt qua ngọn núi phía Đông. Từng đàn chim ríu rít tung cánh trên bầu trời trong xanh như chào đón ánh bình minh. Itxala lại giục mẹ:

- Thôi mẹ, bây giờ đến khu vực nguy hiểm rồi. Máy bay giặc Mỹ có thể ập đến bất ngờ. Con không thể để mẹ đi nữa.

Xỉ-Phon thở dài và dặn con:

- Con hãy nhớ lời bố dặn. Mẹ không biết nói gì hơn, chỉ biết mong con hãy cẩn thận…

Giọng Xỉ-Phon run run và nhỏ dần, cuối cùng nói không thành tiếng nữa.

Itxala đến bên mẹ nói:

- Mẹ cứ yên tâm, đừng quá lo lắng về con.

Trong bộ quân phục màu xanh cây rừng quen thuộc với tấm vải dù nguỵ trang trên lưng phấp phới theo nhịp bước, Itxala trông như một tráng sĩ trong truyền thuyết tiến lên đỉnh Phu-Cút gang thép. Bóng Itxala đã nhoà vào màn sương trắng, mắt người mẹ vẫn còn vời vợi nhìn theo.

Thế Nhượng dịch

NGƯỜI CON GÁI LÀO

Xu-văn-thon

Hôm ấy là ngày Chủ nhật, bầu trời u ám như muốn đổ mưa. Mới từ mờ sáng. Chăn Xỏn đã xách chiếc làn căng phồng về thăm nhà. Chăn Xỏn không mang theo áo mưa vì cho rằng ít nhất cũng phải đến trưa mới mưa. Lúc ấy cô đã về đến nhà rồi. Nhưng thời tiết chuyển biến nhanh không như ý nghĩ của Chăn Xỏn. Chiếc xe com măng ca Chăn Xỏn đi nhờ mới rời khỏi đơn vị được một lúc thì trời đã mưa như trút nước. Núi rừng xanh biếc ngập trong làn nước trắng xoá.

Đến ngã ba đường rẽ vào bản, chiếc xe từ từ dừng lại. Chăn Xỏn chuẩn bị xuống, trước sự băn khoăn của mọi người. Nhưng không thể đưa Chăn Xỏn về bản được vì đoàn cán bộ chiến sĩ quân giải phóng nhân dân Lào phải đi công tác gấp ở một địa điểm khá xa. Thông cảm với Chăn Xỏn, một cán bộ vui lòng cho mượn chiếc áo đi mưa. Chăn Xỏn khoác áo mưa, tay xách làn nhanh nhẹn bước xuống xe giữa lúc trời vẫn mưa tầm tã. Sau những lời chào hỏi thân mật chiếc xe ô tô lại xé màn nước lao vút về phía trước.

Xốc lại mũ áo, Chăn Xỏn băng qua cánh đồng về bản. Lúc ấy trên một ngọn đồi cây rậm rạp, một toán biệt kích lợi dụng trời mưa to lén xuống hoạt động. Một tên cầm ống nhòm chăm chú quan sát một hồi lâu rồi nói:

- Ồ! Có một tên lính Pathét Lào đang đi qua cánh đồng trước mặt. Nó đi có một mình. Báo cáo ngài thiếu uý cho phép thủ tiêu ngay thằng này ạ?

Tên thiếu uý toán trưởng Hồng Thong vội bước tới cầm chiếc ống nhòm vừa soi vừa hỏi:

- Đâu? Đâu? Để tao xem đã. Nó đi một mình thật không? Nó từ đường bãi vào à?

Dạ thưa đúng thế! Nó đang tiến đến cái chòi canh ruộng gần gò mối đất giữa đồng kia.

- Ồ! Thấy rồi, nó đi một mình thật! Nhưng nó không phải là lính đâu mà là một người đàn bà mặc áo đi mưa của sĩ quan Pathét Lào đang trên đường về bản. Thế nào nó cũng đi qua ngọn đồi trước mặt này. Để tao giải quyết cho. Chúng mày phải chú ý quan sát nếu có bọn lính theo sau thì báo ngay cho tao! Tao sẽ bắt sống con này để khai thác tình hình.

Nói xong tên thiếu uý toán trưởng cởi ngay áo mưa, vẫy tay ra hiệu cho một tên biệt kích cao lớn đi

theo, rồi lách qua những bụi rậm xuống con đường về bản.

Chăn Xỏn hăm hở đi lên ngọn đồi trúc. Cô rất vui mừng khi được về thăm quê hương. Chăn Xỏn vừa đi vừa say sưa hát bài "Thư gửi anh bộ đội ngoài tuyến". Chăn Xỏn mỉm cười thoải mái khi nghĩ đến kế hoạch nhỏ của mình trong những ngày nghỉ phép. Cô sẽ đi thăm bà con họ hàng, sẽ kể những điều tai nghe mắt thấy trên đất nước anh em và chia bánh kẹo cho mọi người. Rồi Chăn Xỏn sẽ được uống nước dừa thơm mát của quê hương, đi tắm ở con sông nước trong xanh hiền hoà mà Chăn Xỏn hằng gắn bó sớm chiều từ thời thơ ấu.

Tên toán trưởng đã tiến gần con đường mòn, mồm nó ngậm con dao găm, hai tay rẽ gạt những cành cây, đôi chân rón rén từng bước nhẹ như mèo rừng. Đôi mắt hắn long lên dữ tợn như mắt con hổ sắp vồ mồi.

Trận mưa rừng xối xả đã ngớt. Phía trước hiện lên những làn khói màu lam ấm áp, từ các mái nhà sàn càng thúc giục Chăn Xỏn rảo bước trên đường. Chăn Xỏn không ngờ mối nguy hiểm sắp ập đến với mình từng phút từng giây.

Đang đi bỗng có tiếng động, Chăn Xỏn định chạy lùi lại nhưng không kịp, tên toán trưởng biệt kích đã xông đến vồ lấy cô. Chăn Xỏn mới há mồm định kêu cứu thì một tên khác đã lấy khăn nhét vào mồm cô. Chăn Xỏnvùng vẫy ra khỏi tay tên Hồng Thong nhưng vô hiệu. Cô bị hai tên biệt kích kéo vào một khu rừng rậm rạp trên ngọn đồi.

Thấy người bị bắt là một cô gái khá xinh đẹp, tên Hồng Thong lấy thuốc ra hút rồi ngồi ngắm. Hắn thầm nghĩ: cô gái này mà được ăn mặc theo thời trang như: giầy da đế cao, bận váy ngắn quá đầu gối, mặc chiếc áo cổ bẻ, tay phồng màu nhạt, thì sẽ trở thành một "con mồi" khá hấp dẫn. Hắn cũng tự thú nhận rằng trong cuộc đời hắn chưa hề gặp một cô gái nào nhan sắc và đáng yêu như cô thôn nữ này. Đây phải chăng là điều mà mọi người thường nói "voi trắng thường không xuất hiện ở giữa mường". Hắn đằng hắng liền hai ba lần mà vẫn thấy như có gì vướng ở cổ.

Dòng suy nghĩ của tên Hồng Thong bị cắt ngang khi tên toán phó Thong Lun đến. Vừa thoáng thấy Chăn Xỏn, mắt tên Lun đã sáng lên như mèo thấy chuột. Hắn vỗ tay cười, hai mắt híp lại. Với vẻ mặt hớn hở hắn xổ tiếng Pháp nói với tên toán trưởng:

- Ngài bắt được "bông hồng" này ở đâu vậy?

Tên Hồng Thong cười nhạt rồi trả lời một cách miễn cưỡng:

- Vừa mới đem về. Thế nào công việc của ngài có kết quả không?

- Chuyện ấy chốc nữa hãy hay. Con người này đã cho ta biết những gì rồi?

- Chưa kịp tra hỏi gì, vì mới đưa về.

- Nếu vậy, ta bắt đầu đi thôi, xin ngài cho phép tôi được dự.

Tên toán trưởng quay về phía Chăn Xỏn tươi cười hỏi:

- Tên cô là gì? Cô là người ở bản Nẵm Xảy này à? Chăn Xỏn chỉ trả lời bằng ánh mắt căm thù. Thấy vậy tên toán trưởng nháy mắt với tên toán phó rồi bĩu môi ra vẻ giễu cợt.

Cả hai tên cùng phá lên cười một cách ngạo mạn ngụ ý khuyên Chăn Xỏn: "Ngươi thì đi đến đâu hỡi con nai non ơi! Ngươi đang ở trong tay những con hổ dữ, đã từng săn mồi sành sỏi rồi".

Dường như đoán được ý nghĩ của tiếng cười ranh mãnh ấy, nhưng Chăn Xỏn không hề tỏ ra một chút sợ

hãi Chăn Xỏn tự nhắn nhủ mình phải chiến đấu đến cùng để bảo vệ danh dự của một cán bộ Neo Lào Hắc-xạt, để giữ trinh tiết của một người con gái. Chăn Xỏn liên tưởng đến chuyện "Xi Thong bất khuất" mà cô đã được đọc. Đó là người anh hùng, một tấm gương sáng ngời về niềm tin sắt đá ở sự nghiệp cách mạng, ở bản thân, nên đã vững như ngọn núi đá trước mọi hình thức tra tấn, dụ dỗ của kẻ thù.

Hơn lúc nào hết, Chăn Xỏn thấy bình tĩnh một cách lạ thường dù đang ở trong nanh vuốt của bọn thú rừng khát máu. Chăn Xỏn tự tin rằng mình sẽ vượt qua được mọi thử thách sắp đến. Thái độ bình tĩnh hiên ngang của Chăn Xỏn làm cho tên Thong Lun, một "gã săn gái và một con dê già" muốn thi thố tài năng của mình ra sao? Hắn bước lại gần buông những lời ong bướm rẻ tiền, tay vờ sờ soạng với ý nghĩ đối thủ sẽ phải né tránh, gạt tay nó ra hoặc biết đâu cô lại tỏ thái độ lả lơi đồng tình với nó. Nhưng Chăn Xỏn lại không hành động như hắn phán đoán mà Chăn Xỏn tỏ thái độ khinh bỉ và nhìn chằm chằm vào mắt hắn bằng cặp mắt căm thù. Tên toán trưởng không nói năng gì, chỉ khoát tay ra hiệu cho tên Thong Lun lui ra. Hắn không giấu nổi vẻ ngạc nhiên trước thái độ vững vàng của cô thôn nữ này. Hắn đã

gặp nhiều cô gái trong vùng hắn kiểm soát, khi thấy các sĩ quan có ngôi sao bạc lấp lánh trên cầu vai là hay có những cái liếc tỏ tình đằm thắm, hoặc ít nhất cũng có những cử chỉ làm điệu. Còn cô gái bị bắt này, tính mạng ở trước họng súng mà vẫn tỏ thái độ cứng rắn.

Trong lúc chờ đợi Chăn Xỏn trả lời, tên toán trưởng nói tiếp:

- Cô sao mà kiêu kỳ quá! Hỏi tên là gì cũng không nói. Tên Lun nói xen vào giọng bực tức:

- Nó muốn ăn kẹo đồng đấy mà, tử tế không muốn.

Chăn Xỏn vẫn tỏ thái độ dửng dưng như không có chuyện gì xảy ra. Không chịu nổi thái độ lạnh nhạt của Chăn Xỏn, máu côn đồ trong người tên Thong Lun bốc lên, hắn bắt đầu dở giọng hăm doạ:

- Nó cứ gan lỳ ngồi đấy, lát nữa sẽ cho đi thăm "nát đàn". Chà! Hay cho đi ngay bây giờ luôn nhỉ?

Hắn đứng phắt dậy xông đến nắm tóc Chăn Xỏn kéo ngược về phía sau. Chăn Xỏn gạt mạnh tay hắn rồi đứng bật dậy, hai tay nắm chặt, mắt nhìn thẳng vào mặt tên Thong Lun không chớp như sẵn sàng giáng trả lại. Tên toán phó vung tay đấm một quả

khá mạnh, nhưng Chăn Xỏn đã tránh được. Với thái độ căm phẫn cực độ, Chăn Xỏn thét lên:

- Các người giỏi thật, đánh cả con gái!

- Không phải chỉ đánh mà chúng tao còn giết mày nữa kia! Nhưng trước khi giết mày tao sẽ… cho thoả mãn đã, mày biết chưa? - Dứt lời tên phó toán phá lên cười đắc chí. Tên Hồng Thong lấy thuốc ra hút rồi đấu dịu.

- Cô quả là con người ghê gớm và quanh co! Đi đâu cứ khai thật, chúng tôi sẽ trả về bản tử tế.

Chăn Xỏn quay mặt về phía tên toán trưởng trả lời một cách rành rọt:

- Tôi không ghê gớm quanh co gì hết! Tôi là con người, tôi bảo vệ danh dự của tôi, của người con gái. Các người là đàn ông, là sĩ quan, súng đạn trong tay không biết hổ thẹn khi đi đánh một người con gái tay không?

Chăn Xỏn thấy câu nói ấy khó lọt vào tai tên Thong Lun nên nó vẫn nghiến răng, trợn mắt, mặt hầm hầm như muốn ăn sống nuốt tươi mình. Không hề run sợ Chăn Xỏn nói tiếp:

- Các người cũng là người Lào. Cùng một dân tộc với tôi. Lẽ ra các người phải bảo vệ người phụ nữ sức lực yếu hơn. Ngược lại, các người lại dọa đánh đập, dọa hãm hiếp và giết hại. Thử nghĩ xem, tôi có làm gì hại các người? Quê hương tôi ở đây, tôi về thăm gia đình bà con thì các người bắt giữ tôi. Làm như vậy có phải vì lợi ích của các người hay của dân tộc không? Hay là vì ai? Các người thử nói cho nghe xem sao?

Thấy cả hai tên ngồi câm như hến, Chăn Xỏn mạnh dạn tấn công:

- Thấy bọn sĩ quan Mỹ kẻ ăn trên ngồi trốc các người gây tội ác với phụ nữ Lào, các người cũng làm theo chúng và gây không biết bao nhiêu đau khổ cho phụ nữ, cho đồng bào mình! Các người không nghĩ đến danh dự của dân tộc hay sao? Tên Hồng Thong có vẻ lắng nghe. Còn tên Thong Lun đầu óc hắn hình như bị đặc như thỏi hắc ín nên tiếng nói chính nghĩa khó mà lọt vào tai được. Những luận điểm phản động của quan thầy dường như đã thấm vào tim óc hắn. Trên đời này hắn không cần gì hết ngoài tiền và coi tiền là chúa tể. Tuy là cấp dưới nhưng hắn không phục thiếu uý Hồng Thong, bởi tên này mới tốt nghiệp trường sĩ quan. Còn hắn thì đã từng thoát chết không biết mấy lần trong những lượt nhảy dù

xuống các địa phương trong vùng giải phóng. Hơn nữa, trước khi đi làm nhiệm vụ lần này, hắn được cấp trên gặp riêng dặn dò phải chú ý theo dõi hành động của tên toán trưởng. Do vậy mà, hắn chẳng cần xin phép tên Hồng Thong, thản nhiên đứng dậy cắt ngang lời Chăn Xỏn, ra lệnh:

- Thôi đừng nói nữa! Tao chán ngán lên rồi ! – Hắn ra lệnh tiếp.

- Thằng Nhốc đâu, mày trói cổ con này lại rồi lôi đi cho tao. Chúng mày lính tráng không được… trước quan trước chủ đấy nhé. – Hắn búng tay tách một cái, rồi nháy mắt một cách đểu cáng.

Tên Nhốc đứng nghiêm ngơ ngác nhìn tên toán trưởng như chờ đợi một cái gì. Thực ra đã nhiều lần tên Thong Lun lạm quyền, nhưng thiếu uý Hồng Thong cố nén lại. Lần này cũng thế, khi thấy tên Nhốc quay sang như muốn hỏi ý kiến, hắn đành phải gật đầu và nói:

- Giải nó đến chỗ làm việc của tao nhé! Chốc nữa tao sẽ hỏi cung tiếp.

*

* *

Chăn Xỏn bị tên Nhốc dẫn đến một cái hang đá. Đến cửa hang, Chăn Xỏn dừng lại nhất định không chịu vào. Tên Nhốc cũng đành phải bó tay trước thái độ kiên quyết của Chăn Xỏn.

Hắn đứng nhìn Chăn Xỏn từ đầu đến chân với nét mặt đăm chiêu như cố tìm trong ký ức một điều gì. Hắn thầm nghĩ: hình như đã gặp cô gái này ở đâu mà trông rất quen. Và từ đó những hình ảnh quá khứ của hắn dần dần hiện lên. Hắn cũng là người sinh trưởng ở bản Nẵm Xảy này. Bố mẹ hắn là ai, hắn cũng không biết. Dân bản cho hắn biết, bố mẹ hắn đã chết vì đói nghèo. Lúc ấy, hắn còn nhỏ, được một bà mẹ nhận về nuôi. Sau đó lại giao hắn cho nhà sư trụ trì ở chùa. Ngày ngày hắn chuyên quét dọn chùa và sống nhờ cơm chùa bản Nẵm Xảy. Được một thời gian hắn bỏ chùa vào Xiêng Khoảng làm thuê cho một hiệu phở. Khi quân đội cách mạng tiến vào giải phóng Xiêng Khoảng hắn theo chủ chạy về Viêng Chăn. Thế là hắn lớn lên ở cái thành phố phồn vinh giả tạo số một của chủ nghĩa thực dân mới ở Lào. Ở đây không lâu, hắn phải gia nhập đội quân thất nghiệp của thành phố. Trong lúc không có tiền tiêu xài thì các doanh trại quân đội đánh thuê của đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng cửa, sẵn sàng đón nhận hắn

và những người cùng cảnh ngộ như hắn. Không còn con đường nào khác hắn đã đăng lính.

Sau một thời gian ở bộ binh, tên Nhốc được cử đi học trường đào tạo biệt kích. Vừa tốt nghiệp thì hắn bị điều về các toán biệt kích, nhiều lần nhảy dù xuống vùng giải phóng để gây rối và chỉ điểm cho máy bay Mỹ đánh phá. Lần này hắn được biên chế vào toán do tên Thiếu uý Hồng Thong và tên chuẩn uý Thong Lun chỉ huy, vì hắn là người địa phương. Bọn chúng đặt nhiều hy vọng vào tên Nhốc vì rừng núi ở đây hắn thông thạo như lòng bàn tay. Thông qua hắn có thể liên lạc dễ dàng với dân bản để thực hiện kế hoạch chiến tranh tâm lý mà cấp trên hắn đã chuẩn bị khá nhiều món hàng có giá trị. Việc tên toán trưởng để hắn giải Chăn Xỏn đi cũng có dụng ý là người đồng hương có thể thuyết phục được dễ dàng chăng? Trước thái độ hiên ngang, lời lẽ cứng rắn của Chăn Xỏn, bọn sĩ quan chỉ huy hắn cũng há mồm mà nghe còn loại lính tráng như hắn thì làm cóc gì được.

Nhưng tên Nhốc cũng không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Chăn Xỏn đối với hắn, không gay gắt như bọn sĩ quan, Chăn Xỏn ôn tồn nói:

- Tôi không vào trong hang đâu!

- Vào trong hang tốt hơn ở ngoài này, vì có nhiều người. Ở ngoài này ngài Thong Lun trông thấy sẽ khó khăn hơn đấy!

Tên Nhốc nói thong thả có vẻ thực lòng, Chăn Xỏn nhìn thẳng vào mặt hắn và thấy ngờ ngợ, hình như đã gặp hắn nhiều lần ở chỗ nào rồi. Chăn Xỏn liền thăm dò:

- Anh quê ở đâu mà nghe giọng nói giống người bản tôi?

- Tôi cũng là người bản Nẵm Xảy này!

Thấy thế Chăn Xỏn nhìn tên Nhốc lại một lần nữa như kiểm tra trí nhớ của mình rồi hỏi tiếp với sự quan tâm đặc biệt:

- Ồ! Trước đây anh là người quét chùa phải không?

Tên Nhốc ngước nhìn Chăn Xỏn. Không trả lời câu hỏi của Chăn Xỏn mà hắn hỏi lại:

- Tại sao cô biết?

- Tôi thường thấy anh ở chùa hồi tôi còn nhỏ.

Tên Nhốc im lặng một lát, mắt hắn nhìn về phía xa xăm như cố lục lại một điều gì trong trí nhớ rồi mỉm cười hỏi:

- À! Cô có phải là Chăn Xỏn trèo cây lê ở ven chùa bị ngã không?

Chăn Xỏn không trả lời chỉ gật đầu rồi quay phắt về phía có tiếng chân người đi đến. Tên Hồng Thong xách cái làn đến treo cho Chăn Xỏn rồi thân mật nói:

- Làn của cô đây, mua bánh kẹo làm gì mà nhiều thế? Bọn tôi lấy trộm ăn hết cả rồi. Tý nữa chúng tôi sẽ trả tiền, cô đừng chạnh lòng nhé!

Nói xong, tên toán trưởng vẫy tay ra hiệu cho tên Nhốc ra một chỗ rồi thì thầm:

- Nó có nói gì với mày không?

- Con đang gián tiếp điều tra nó.

- Tao đã khám, cái làn và điều tra giấy tờ của nó rồi. Tên nó là Chăn Xỏn. Bây giờ không cần khai thác gì ở nó nữa, mà phải chuyển khỏi nơi này ngay. Trinh sát vừa báo cho biết du kích bản Nẵm Xảy đã hành quân lên núi và đang đi về hướng này. Mày dẫn nó tới vị trí chờ trực thăng đến chở về Long Chẹng. Lấy chăn màn và một phần lương khô của tao đưa cho nó đủ ăn cho đến khi có máy bay đến đón. Tao phải chuẩn bị cho toàn toán chuyển đi nơi khác ngay. Coi chừng thằng Thong Lun đến quấy nó đấy nhé! Tao sẽ

đưa nó về Viêng Chăn làm vợ lẽ, mày hiểu chưa? Mà mày cứ giữ nó ở đây, lúc nào di chuyển tao sẽ gọi.

Nói xong tên toán trưởng rẽ sang trái đi vào cửa hang và bị bóng tối trong hang che khuất. Tên Nhốc đứng ngẩn người ra một hồi, vẻ mặt buồn bã nhìn Chăn Xỏnsuy nghĩ: Chăn Xỏn sẽ bị chuyển bề Long Cheng và sẽ là vợ lẽ của thiếu uý Hồng Thong. Cuộc đời Chăn Xỏn gắp tới sẽ ra sao, hắn không thể lường được. Song hắn đã từng được chứng kiến nhiều lần tên Hồng Thong cũng như tên Thong Lun bắt các cô gái về làm vợ lẽ như thế nào. Nhưng chỉ độ hai ba tháng hắn lại thấy các cô gái được gọi là "vợ lẽ" ấy ở các ổ gái điếm. Nếu Chăn Xỏn cũng như thế thì cuộc đời thật là đen tối. Nghĩ đến đây, những hình ảnh quá khứ từ thời thơ ấu lần lượt hiện lên trong đầu tên Nhốc.

Chăn Xỏn cũng mồ côi như hắn, nhưng cô còn được người cô đem về nuôi nấng. Lúc còn nhỏ cả hai đứa đều bị bọn trẻ trong làng bắt nạt, không ai chơi cùng chỉ vì con nhà nghèo khổ. Bây giờ, không ngờ lại gặp nhau trong hoàn cảnh éo le này. Tên Nhốc cảm thấy nghẹn ngào khó tả, biết làm thế nào giúp được Chăn Xỏn thoát khỏi tay bọn này.

Thấy tên Nhốc đứng thừ người ra, Chăn Xỏn đoán chắc sắp có chuyện gì xảy ra, nên đi về phía hắn, khẽ hỏi:

- Tụi nó định đưa tôi đi đâu phải không?

- Họ đưa cô về Long Cheng.

- Tôi nhất định không đi đâu cả!

Chăn Xỏn trả lời với giọng quả quyết. Tên Nhốc liếc nhìn Chăn Xỏn một lúc rồi nói nhỏ:

- Không đi thế nào được!

- Tại sao lại không được?

Tên Nhốc thở dài nói:

- Họ sẽ bắt cô đi!

- Họ là ai? Có phải anh là người bắt tôi đi chứ gì?

Mặt tên Nhốc tái đi. Im lặng một lát, Chăn Xỏn ôn tồn nói:

- Anh đi lính biệt kích thế này tưởng là đúng hay sao? Anh thấy đấy, quê hương bản làng chúng ta bị bom đạn biến thành tro bụi. Đó là do hành động của các anh. Bây giờ anh lại đi phá hoại cuộc đời của một người con gái. Tôi với anh là người cùng một bản, tôi

chẳng gây thù oán gì, tại sao anh lại có dã tâm đối với tôi như thế? Anh đi học ở đâu cái tính dã man, tàn ác này? Có phải đấy là đạo lý của đế quốc Mỹ - người bạn lớn nắm cả linh hồn anh không?

Tên Nhốc ngẩng mặt lên, mắt lấm lét nhìn trước nhìn sau vẻ sợ hãi nói:

- Đừng nói to quá!

- Anh sợ sự thật hay sao?

- Không! Không! Nói với tôi thế nào cũng được, nhưng họ nghe thấy sẽ khó khăn thêm cho cô.

- Khó như thế nào?

Chăn Xỏn hỏi dồn dập. Tên Nhốc ầm ừ một lát rồi hạ thấp giọng như phân trần.

- Cô tưởng họ tin tôi lắm đấy à? Khi biết tôi bị tuyên truyền thì họ sẽ xử sự với tôi như thế nào?

- Cái mà anh gọi là họ đấy là ai? Sao mà có vẻ thiêng như quỷ thế? Anh cũng là người anh thử suy nghĩ kỹ xem. Nếu người ta đưa anh đi làm việc tốt lành thì không nói làm gì. Đằng này chuyên đi bắn giết những người vô tội, chỉ điểm cho máy bay Mỹ ném bom xuống ngay bản làng mình, thế mà vẫn cứ theo đuổi nó. Tôi thì không bao giờ đi theo bọn quỷ

ấy. Như anh đã thấy, tôi sẽ chống lại nó đến giọt máu cuối cùng. Anh là con trai khoẻ mạnh, có súng đạn trong tay mà quá sợ bọn chúng thế.

Chăn Xỏn ngừng một lát để thăm dò thái độ của tên Nhốc. Hắn không nói năng gì, chỉ gục đầu xuống vẻ mặt băn khoăn suy nghĩ mông lung nắm. Chăn Xỏn tiếp:

- Điều xấu điều tốt chắc anh cũng đã phân biệt được, vì anh cũng là con người chứ có phải con thiêu thân thấy đống lửa cháy rừng rực vẫn cứ lao vào đâu. Nhân dân có thù oán gì anh mà anh lại có tâm địa ác như thế? Nhân dân xây dựng bản làng thì anh chỉ điểm cho máy bay Mỹ đến đánh phá. Nhân dân đào mương dẫn nước vào ruộng rẫy cấy cày, lúa tươi tốt, thì máy bay giặc đến rải chất độc hoá học huỷ diệt cả. Chúng còn ném bom tàn phá cả trường học, nhà thương, chùa tháp mà ông cha ta đã xây dựng từ bao đời nay. Anh cũng là một tín đồ đạo Phật, anh thử nghĩ xem hành động như thế là thiện hay ác?

Tên Nhốc vẫn im lặng, hắn đi đi lại lại, mắt sáng lên, cố xuyên những cây rừng rậm rạp để nhìn về phía trước. Rồi với thái độ dứt khoát, hắn đến gần Chăn Xỏn thì thầm:

- Cô biết đường vô bản chứ? Cô hãy chạy về đi! Tôi sẽ bắn chỉ thiên. Nhưng cô phải chạy cho nhanh mới thoát được. Tôi rất thương cô. Thôi đi ngay đi! Đi ngay giữa lúc họ đang bận di chuyển.

Không thể dễ dàng tin ở hành động của tên Nhốc. Nhưng dẫu sao cũng làm Chăn Xỏn chú ý và ướm hỏi thêm:

- Còn anh thì sao? Anh tiếp tục ở lại làm kiếp trâu ngựa cho bọn quỉ dữ ấy à?

Tên Nhốc cúi đầu suy nghĩ một lúc, rồi với giọng tuyệt vọng:

- Tôi có lỗi với nhân dân quá nhiều rồi, không thể quay về được nữa.

Theo dõi kỹ thái độ tên Nhốc, Chăn Xỏn thấy hắn đã nói lên phần nào suy nghĩ từ đáy lòng. Không bỏ lỡ cơ hội Chăn Xỏn hỏi tiếp:

- Anh sợ nhân dân trả thù à? Không! Không khi nào nhân dân đi đánh kẻ quay lại, mà càng vui mừng nữa.

Tên Nhốc chỉ cúi đầu rồi lặng lẽ lấy khăn lau nước mắt. Thực ra hắn đã bị bọn tai sai Mỹ đầu độc, đè nén quá nhiều rồi. Nhiều lúc hắn vẫn nhớ quê hương,

bản làng và muốn thoát khỏi cuộc đời lỗi lầm, hèn hạ đầy nguy hiểm ấy. Nhưng hắn đã đi với bọn "ma quỷ" lâu rồi và đã gây không ít tội ác với nhân dân. Rồi hắn lại bị bưng bít, xuyên tạc chính sách của cách mạng nên phải can tâm dấn bước vào con đường bán nước hại dân. Lúc cuộc đối thoại giữa Chăn Xỏn và tên Nhốc sắp đi đến chỗ ngã ngũ thì tên Lun xồng xộc đến. Hắn trợn tròn đôi mắt quát:

- A! thằng Nhốc! Tao bảo mày trói con này lại thì mày dẫn nó đến sườn đồi này tán tỉnh hả?

Nghe tiếng tên toán phó, mặt thằng Nhốc nhợt nhạt đi. Hắn đứng nghiêm đáp:

- Ngài thiếu uý dặn con giải nó ra chờ máy bay về Long Chẹng ạ.

- Ồ ngài thiếu uý đưa về Long Chẹng à? Cái gì ngon ngài ấy múc vào hai bát mình hết. Thôi được, nhưng phải để tao trước đã. Nhốc, mày đi chỗ khác để tao hành động.

Vừa nói xong, nhanh như một con mèo vồ chuột, tên toán phó nhảy chồm đến ôm chầm lấy Chăn Xỏn, Chăn Xỏn đạp, cào cấu chống lại quyết liệt nhưng vẫn không thoát khỏi vòng tay tên Thong Lun. Tên Nhốc đã nhiều lần được chứng kiến cảnh tên Thong

Lun hãm hiếp phụ nữ. Những lần ấy hắn chỉ biết lặng lẽ cúi đầu bỏ đi để mặc cấp trên hành động theo ý muốn. Nhưng lần này hắn thấy ấm ức không thể dửng dưng bỏ đi được. Hắn tự nhủ phải làm gì để cứu Chăn Xỏn. Không sợ hậu quả có thể nguy hiểm đến tính mạng mình, tên Nhốc xông vào nắm cổ áo tên Lun giật mạnh đồng thời hắn cũng chuẩn bị đón cặp mắt hăm doạ của tên Thong Lun. Nhưng mắt tên Thong Lun đã trợn ngược, hắn dẫy giụa như sắp chết. E! Làm sao nhỉ? Chết thật à? Tên Nhốc buông cổ áo tên Thong Lun định chạy đến đón Chăn Xỏn dậy. Nhưng Chăn Xỏn đã đứng dậy trước, mặt đỏ bừng như trái ớt chín, tay cầm con dao găm bê bết máu.

Tên Nhốc kinh ngạc hỏi:

- Cô lấy dao ở đâu thế?

- Lấy ở lưng nó chứ ở đâu.

Lúc bị tên Thong Lun đè xuống, Chăn Xỏn vẫn bình tĩnh sờ quanh người hắn tìm khẩu súng lục. Nhưng Chăn Xỏn lại sờ thấy chuôi con dao găm, cô rút ngay ra và nhằm vào mạng mỡ hắn đâm mạnh đến nỗi phập cả lưỡi dao.

Chăn Xỏn vừa giắt khẩu súng lục của tên Thong Lun vào lưng thì tiếng nói chuyện của tên Hồng

Thong và đồng bọn đang đi đến, mặt tên Nhốc không cắt được một giọt máu. Lưỡi tên Nhốc líu lại, giọng run run hỏi Chăn Xỏn:

- Làm thế nào bây giờ? Họ đến rồi đấy.

Chăn Xỏn bình tĩnh, rắn rỏi như một người lính thiện chiến ra lệnh:

- Đưa khẩu tiểu liên đây. Anh kéo xác này để sau gò mối kia.

Khu rừng đang yên tĩnh bỗng rộ lên một loạt tiểu liên đanh gọn.

Tên Hồng Thong đi đầu loạng choạng rồi ngã ngửa về phía sau như một thân cây mục. Tiếp theo có tiếng hô dõng dạc vang lên từ một bụi rậm.

- Giơ tay lên! Chúng mày đã bị bao vây chặt!

Bọn côn đồ đang ngơ ngác chưa hiểu thế nào thì có một tên tóc dài trùm gáy, trước ngực lủng lẳng cái bùa hộ mệnh hùng hổ bước lên giương súng định bắn về phía có tiếng người. Nhưng hắn chưa kịp lẩy cò thì một loạt năm tiểu liên đã nổ giòn tan, quật hắn ngã gục xuống không kịp kêu cứu. Hơn mười tên còn lại run rẩy buông súng giơ tay xin hàng.

Nghe tin Chăn Xỏn bị bắt, một đội du kích bản Nẵm Xảy được lệnh hành quân lên truy lùng các hang động khả nghi bọn biệt kích trú ẩn, hành quân đến sườn núi thì nghe tiếng súng nổ. Toàn đội cấp tốc băng rừng tiến về phía có tiếng súng. Vừa đến nơi toàn đội đã nhanh chóng triển khai đội hình sẵn sàng chiến đấu. Nhưng trước mắt đội du kích Nẵm Xảy là hình ảnh Chăn Xỏn vai đeo tiểu liên, đứng hiên ngang điều khiển bọn tù binh. Đứng bên cạnh Chăn Xỏn là một tên biệt kích cao lớn mặc bộ quần áo rằn ri và một số dân các bản làng lân cận bị chúng bắt giữ.

Nguyễn Phan dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung
Giám đốc - Tổng biên tập:
TRẦN CHÍ ĐẠT
Chịu trách nhiệm bản thảo
Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập:
NGÔ THỊ MỸ HẠNH
Biên tập nội dung:
NGUYỄN THỊ LÊ - BÙI THỊ NGA
Biên tập sách điện tử:
NGUYỄN TIẾN PHÁT - PHẠM THỊ THANH
Trình bày:
NGUYỄN TUẤN ĐẠT
Thiết kế bìa:
TRẦN HỒNG MINH

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 4923-2020/CXBIPH/1-182/TTTT
Số quyết định xuất bản: 244/QĐ-NXB TTTT
ngày 24 tháng 12 năm 2020
Nộp lưu chiểu Quý I năm 2021

DIỆN MẠO
VĂN HỌC
CẬN HIỆN ĐẠI
LÀO

(TẬP 1)

ISBN: 978-604-80-5062-7

SÁCH KHÔNG BÁN